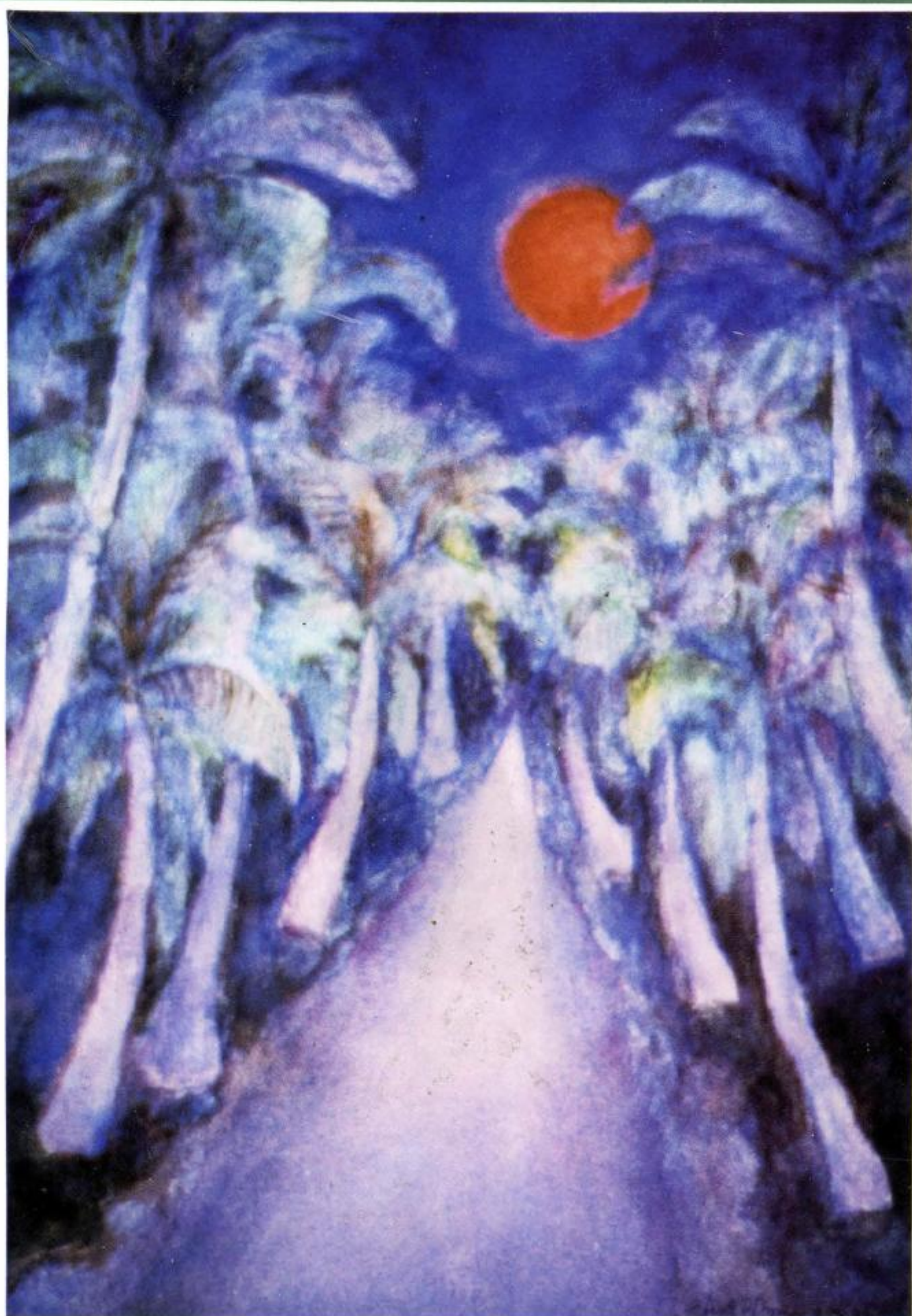


làng văn

105
Tháng 5, 93

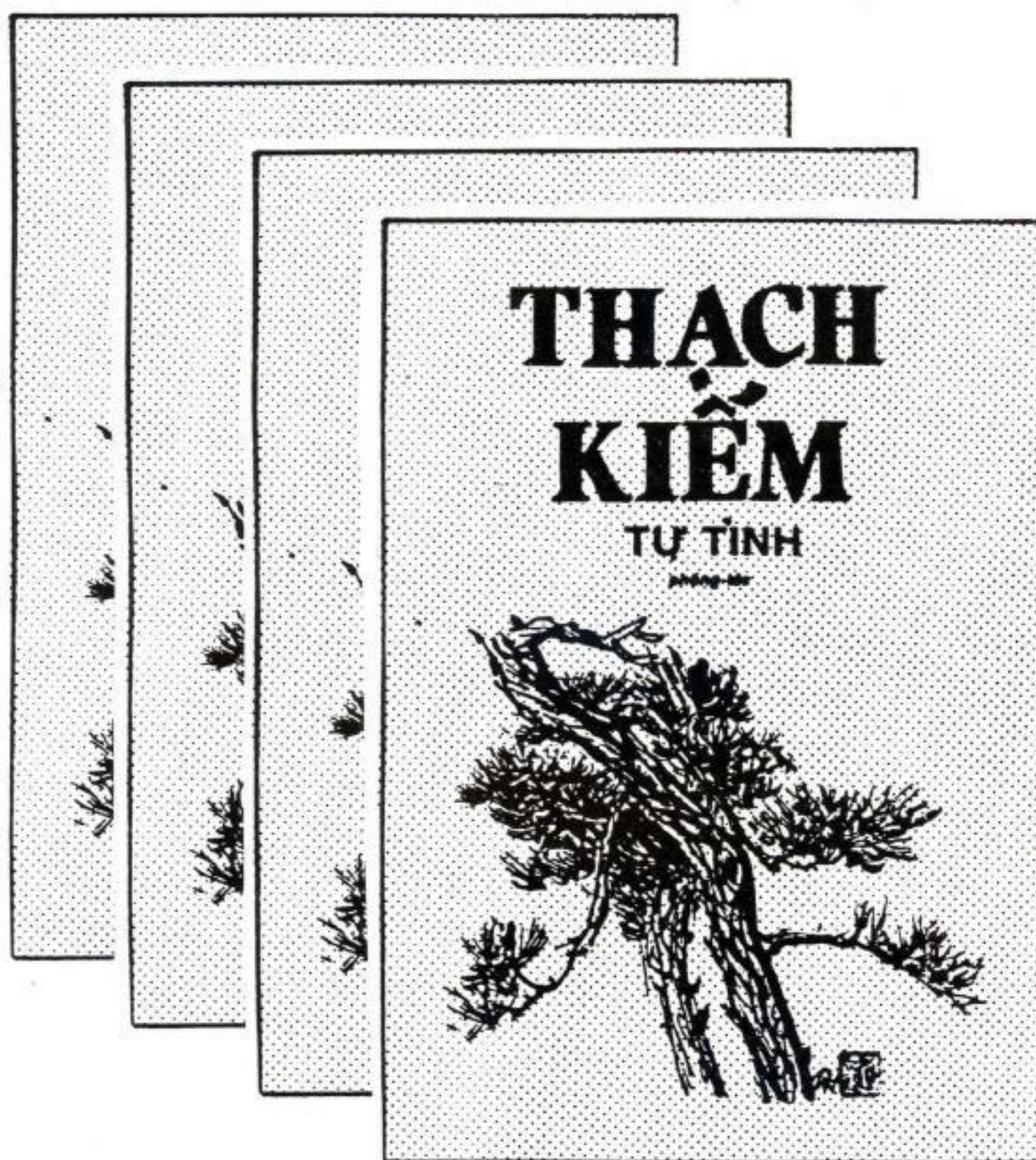


Đã phát-hành khắp nơi

Trọn bộ 4 cuốn, tổng-cộng 1412 trang

TIỂU-THUYẾT THIÊN-HỌC KIẾM-ĐẠO NHẬT-BẢN
VIẾT VỀ CUỘC ĐỜI ĐẠI KIẾM-KHÁCH
MIYAMOTO MUSASHI

*Thạch kiếm vạch ra con đường cam-go của thiền-đạo,
khuyến-khích trau-giỏi nghị-lực nội-tâm bằng sự tiết dục,
phát-huy tình-yêu thiên-nhiên.*



Giá mỗi cuốn: 15 mỹ-kim
Trọn bộ: 60 mỹ-kim

HỎI TẠI NHÀ SÁCH GẦN NHẤT, HOẶC LIÊN-LẠC:
LÀNG VĂN
P.O. Box 310 Station "W", Toronto, Ontario M6M 5B9, Canada

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (416) 607-8010 / Fax: (416) 607-8011

Published 12 times a year

Publications Class Mail Reg. No: 8040

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume 10 - No 105 - May 1993

Năm thứ mười - số 105 - 15 tháng 5, 1993

TRONG SỐ NÀY :

Tin văn.....	2
Trong làng.....	5
Hộp mật Làng Văn.....	7
Ngoài ngõ.....	8
Tin Việt-nam.....	10
Tin tị-nạn.....	13
Kim Vân Kiều Hoa Việt Nhật, Lê Phụng.....	16
Thơ Nguyễn Văn Ngọc.....	19
Vài ý nghĩ về tiếng Việt miền Nam, Đặng Trần Huân.....	21
Thơ Nguyễn Trung Dũng.....	22
Tìm hiểu nghệ-thuật tranh sơn mài của Việt-nam, Đặng Văn Nhâm.....	23
Ba nàng dâu trẻ, Hồ Trường An.....	27
Thơ Khiết Hương.....	26
Thơ Thanh Hữu Huyền, Lê Thụy Vi.....	28
Thơ Vạn Giả.....	33
Thơ Anh Tâm.....	34
Thơ Nguyễn Dũng.....	36
Giọt nước mắt hình vương, Việt Phương.....	37
Thơ Hồ Công Tâm.....	39
Thơ Nguyễn Duy Tâm.....	41
Một cuộc thanh-lộc, Đông Vũ.....	43
Thơ TT Mây Trên Ngàn.....	44
Những năm bơ-vơ chạy loạn, An Khê.....	49
Thơ Hoàng Chính.....	51
Thơ Ngô Nguyên Dũng.....	55
Thơ Nguyễn Nhất Nghi, Phan Thịnh.....	56
Lối qua nghĩa-địa, Trương Mỹ Vân.....	59
Thơ Lâm Hảo Dũng, Hồ Ông.....	60
Tiếng hát nửa vôi, Ngọc Duy.....	61
Thơ Hoàng Nga.....	63
Thơ Trần Trung Tá.....	65
Nhớ ai như nhớ thuốc lào, Nguyễn Trung Dũng.....	67
Thơ Nguyễn Thị Lộc Quy.....	66
Muộn-màng, Diệu Tân.....	69
Xóm cũ: Phú Yên, Hồng Huy.....	73
Thơ Đặng Thị Quế Phương.....	74
Thơ Đông Vũ.....	78
Xóm măng:	
Con mèo xấu-xí, Nguyễn Văn Thông.....	79
Thơ Tô Hiền.....	81
Lượm-lặt.....	81
Ô chữ Phan Khương Thái.....	82
Quay trong cơn lốc, Nguyễn Ngọc Ngạn.....	83
Thơ Trần Ngân Tiêu.....	84
Thơ Trương Ái Minh.....	87
Thơ Lê Dã Sử.....	89
Xếp Al Capone 4, Lê Xuân Nhị.....	92
Thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....	94
Thơ Nguyễn Công Chính.....	99
Ngọc sáng trong hoa sen, Nguyễn Phong.....	101
Thơ Trần Văn Lệ.....	102
Thơ Nguyễn Bá Đình.....	105
Độc-giã thác mắc.....	107
Diễn đàn, Hà Huyền Chi.....	109
Đầu làng cuối xóm, Mỗ Làng Văn.....	110
Thư đi tin lại.....	155

Tranh bìa của Nguyễn Đồng

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương

Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa

Tổng Thư-ký: Hồ Trường An

Thư-ký tòa-soạn: Nguyễn Nghĩa

Ban biên-tập:

Bạch Thái Hà - Bút Chi - Cao Tiêu - Đan Quế

Đào Huy Đán - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính

Hoàng Du Thụy - Kiên Trung - Lãng Nhân

Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Ngô Nguyên Dũng

Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình

Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Huy Phước

Nguyễn Ngọc Ngạn - Nguyễn Văn Ngọc

Phạm Quang Ngọc - Phạm Thăng - Tự Tình

Thái Văn Kiểm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị

Tuệ Nga - Trần Thiện Hiệp - Trần Văn Tích

ViVi Võ Hùng Kiệt

Cộng-tác:

Cao Xuân Lý - Cao Xuân Tứ - Diệu Tân - Dương Kim

Đặng Thị Quế Phương - Đào Trường Phúc

Đoàn Tam - Đỗ Khánh Hoan - Huỳnh Liễu Ngạn

Hồ Ông - Hoài Châu - Kha Huyền - Kinh Tân

Lê Thụy Vi - Ngô Du Trung - Nguyễn Đức Lập

Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Quốc Trụ

Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Văn Thông

Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân

Nguyễn Việt - Nguyễn Tư - Nguyễn Thị Vinh

Nguyễn Hữu Nhật - Phạm Hoàng Hộ - Quỳnh Hương

Phan Thịnh - Phùng Nhân - Sơn Tùng - Thúy Trang

Thúy Sơn - Trần Mộng Tú - Trần Quang Hải

Trần Văn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Văn Nương

Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Xuân Tước

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh:

Babui Nguyễn Tấn Phú - Hiếu Đệ - Nguyễn Khai

Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Phạm Thế Trung

Thái Tuấn - Hồ Đắc Vũ (Vet) - ViVi Võ Hùng Kiệt

Vũ Thái Hòa

Góp ảnh:

Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà Anh: Hoài Châu

Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến

Na-uy: Dương Kim Nhật: Đỗ Thông Minh

Úc: Phạm Quang Ngọc

Hoa-kỳ: Lê Xuân Phương (Dallas); Nguyễn Ngọc

Thanh (Houston); Võ Thắng Tiết (Nam California);

Nguyễn Hùng (Bắc California); Linh Phương (Florida);

Nguyễn Huy Phước (New Jersey)

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 4,5 giá-kim; Hoa-kỳ: 4,5 mỹ-kim;

Pháp: 40 quan; Úc: 10\$; Na-uy: 40 krone;

Nhật: 800 yen; Các nước khác: 5 mỹ-kim

Giá báo dài hạn, thể-lệ mua báo và giá biểu quảng-cáo: trang 113

tin văn

. Kiên Trung phụ-trách



TRUNG CẦU DÂN Ý Ở LIÊN BANG NGA

Ngày Chủ nhật 25 tháng 4, dân chúng Liên bang Nga tham dự cuộc trưng cầu dân ý quyết định vận mệnh của Tổng thống Boris Yeltsin và công cuộc vận động dân chủ hóa nước Nga.

Tin tức sơ khởi cho thấy có đến hơn 60% người đi bỏ phiếu ủng hộ Tổng thống Boris Yeltsin và 55% ủng hộ công cuộc cải cách kinh tế của ông.

Trong tháng 4.93, cuộc vận động cầu viện của Tổng thống Yeltsin tại các cường quốc kinh tế và qua cuộc hội nghị thượng đỉnh Nga Mỹ tại Vancouver, Gia nã đại đã đưa đến kết quả là 7 siêu cường kinh tế (G-7) đã đồng ý viện trợ tổng quát cho Nga 23 tỉ Mỹ kim. Tuy nhiên, chỉ có ba nước cam kết sẽ viện trợ trực tiếp gồm Anh quốc (600 triệu), Nhật 1,8 tỉ, Hoa kỳ (1,8 tỉ, chưa kể 1.6 tỉ do Tổng thống Clinton hứa trong hội nghị thượng đỉnh tại Vancouver – nhưng viện trợ của Hoa kỳ còn phải đợi Quốc-hội thông qua).

Tất cả số còn lại sẽ được viện trợ cho Liên bang Nga thông qua các tổ chức quốc tế, tập trung vào các mục tiêu giảm lạm phát (mức lạm phát hiện nay tại Nga là 25% mỗi tháng), phát triển các tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi sinh. Ngoài việc giảm lạm phát, các mục tiêu khác của các khoản viện trợ đều không có vẻ hấp dẫn gì với người dân Nga, phần lớn hiện đang hoảng sợ trước những thay đổi quá lớn lao trong đời sống kinh tế trong bước chuyển biến sang chế độ kinh tế thị trường vì họ đã quá quen với lối sống có hướng-dẫn ngày xưa.

Một sự kiện đáng được chú ý khác tại Nga tháng qua là việc khai diễn phiên xử các nhân vật chủ chốt trong biến cố tháng 8.1992, khi mười hai đầu sỏ cộng sản đảo chánh tổng thống Gorbachev, định giành lấy quyền bính.

Các bị cáo đã cãi rằng họ chỉ thực hiện một hành động ái quốc để bảo vệ sự toàn vẹn của Liên bang Xô Viết. Không ít người Nga đã tin vào lý luận này, nhất là những người bị mất hết đặc quyền đặc lợi cùng với sự cáo chung của chế độ cộng sản. Phiên xử chắc chắn sẽ kéo dài. (kt)

KHÔNG THỂ CÓ HOÀ BÌNH Ở NAM PHI ?

Thủ lãnh Quốc Nghị Nam Phi (A.N.C) Nelson Mandela lên tiếng kêu gọi người da đen tự chế. Tổng thống F.W. de Klerk tuyên bố: "những hành động đang diễn ra tại Nam Phi không thể chấp nhận được trong một quốc gia văn minh." Trong lúc đó, hàng chục người chết trong các cuộc bạo động giữa cảnh sát với người da đen, giữa người da trắng với người da đen và giữa người da đen với nhau sau vụ sát hại lãnh tụ da đen Chris Hani ngày 10 tháng 4. 93.

Chris Hani, lãnh tụ đảng Cộng sản Nam Phi, bị một người da trắng bắn chết trước nhà ngày 10.4. Cảnh sát Nam Phi đã bắt giữ bảy người da trắng và tình nghi một tổ chức cực tả là thủ phạm vụ ám sát này. Có đến một trăm ngàn người đã tham dự tang lễ của Hani, lãnh tụ đảng cộng sản Nam Phi tại một sân bóng tròn ở Soweto ngày 20 tháng 4.

Những người da trắng cư ngụ

trong khu vực lân cận nơi tổ chức tang lễ đã dùng dây kẽm gai bọc bọc nhà cửa, tăng cường vũ trang chuẩn bị chống lại bạo loạn. Trước đó, cảnh sát đã bắn đạn thật vào một đoàn người da đen biểu tình trước một cảnh sát cuộc ở Protea khi họ đang sắp sửa giải tán. Năm người chết và hàng trăm người bị thương. Tuy nhiên, phản ứng của khối người da đen Nam Phi sau cái chết của Hani đã không đến mức lớn rộng và đẫm máu như nhiều người đã chờ đợi.

Các cuộc thương thuyết giữa ANC và chính phủ Nam Phi vẫn tiếp diễn trong tuần lễ vừa qua. Nelson Mandela đòi hỏi chính phủ phải sắp xếp sớm tổ chức một cuộc bầu cử có sự tham gia của khối người da đen đa số tại Nam Phi. (kt)

NỔ TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÁNH LUÂN ĐƠN

Tổ chức Quân Đội Cộng Hoà Ái Nhĩ Lan (Irish Republican Army) lại vừa thực hiện một loạt khủng bố tại Luân đôn. Vụ lớn nhất xảy ra sáng ngày 24 tháng 4 tại khu tài chánh của thành phố. Vụ nổ làm rung động trung tâm thành phố Luân-đôn, hàng chục cao ốc trong khu vực bị hư hại. Cảnh sát Anh được báo trước bằng điện thoại đã cho di tản người ra khỏi khu vực do đó thiệt hại về nhân mạng không đáng kể, chỉ có một người chết và một số người bị thương nhẹ vì sức nổ và mảnh kính. Tuy nhiên hàng trăm người bị kẹt hàng giờ trên các toà nhà, giống như trong vụ khủng bố ở Nữu Ước tháng vừa qua. Quả bom được đặt trong một xe vận tải đậu gần toà nhà 52 tầng NatWest Tower, được coi là toà nhà cao hàng thứ nhì ở Anh quốc đã tạo ra một lỗ phá sâu xuống đất 5 mét.

Tháng trước, IRA đã bị lên án trên khắp thế giới và ở cả Ái nhĩ lan vì tổ chức này đã sát hại cả trẻ con trong vụ cho nổ bom tại Warrington.

TRUNG CẦU DÂN Ý TẠI Ý ĐẠI LỢI

Tổng cộng 83% cử tri Ý đại lợi đã

bày tỏ ý nguyện muốn cải tổ cơ chế chính trị quá sức tệ hại được dựng lên từ những trò tham nhũng, hối lộ, có sự tham gia của tổ chức tội ác mafia từ trung ương xuống đến địa phương qua những chính phủ được thành lập trên nguyên tắc "đại diện theo tỉ lệ" của các chính đảng áp dụng từ sau thế chiến thứ hai đến nay với 51 chính phủ trong 48 năm.

Dân chúng Ý cũng bỏ phiếu tán thành việc chấm dứt việc tài trợ các chính đảng bằng tiền của chính phủ và cải tổ thu gọn guồng máy thủ lại chính quyền quá bất lực từ nhiều năm nay.

Thủ tướng Giuliano Amato đã đệ đơn từ chức và Tổng thống Oscar Luigi Scalfaro tìm người thành lập chính phủ lâm thời trước cuộc tổng tuyển cử dự định vào đầu tháng 8 tới.

Chính trường Ý cũng rất sôi động với việc Thượng viện đang nghiên cứu biện pháp tước quyền bất khả xâm phạm của Thượng nghị sĩ Giulio Andreotti, cựu thủ tướng, để đưa ông này ra toà về tội có liên quan mật thiết đến tổ chức Mafia. (kt)

LIÊN HIỆP QUỐC TRỪNG PHẠT NAM TƯ

Nếu không chấp nhận kế hoạch hoà bình của quốc tế, Nam-tư và Serbia sẽ phải chịu đựng những trừng-phạt nặng nề về kinh tế từ ngày 26. 4. 1993. Những biện pháp trừng phạt, được Hội đồng Bảo An LHQ thông qua ngày 17.4, trên thực tế đồng nghĩa với việc tách rời Nam-tư khỏi cộng đồng thế giới, bao gồm các biện pháp chế tài như cấm giao thương, phong toả thuỷ lộ trên sông Danube, quản lý các tài sản của Nam tư ở ngoại quốc ...

Nghị quyết được thông qua sau khi Serbia bất chấp dư luận quốc tế phả-kích bằng súng cối, làm thiệt mạng nhiều dân thường trong thành phố Srebrenica hiện bị phong toả và đang muốn qui hàng.

Người Serb ở Bosnia hiện chiếm 70% diện tích Bosnia. Sau Srebrenica, người Hồi giáo Bosnia

chỉ còn hai cứ điểm cuối cùng là Zepa và Gorazde ở phía đông, nhưng cũng đang bị bao vây. Tuần lễ vừa qua, quân Serb đã cho phép lực lượng bảo vệ hoà bình của LHQ, gồm toàn lính Gia-nã-đại, vào Srebrenica để tiếp nhận vũ khí của lực lượng kháng chiến Hồi giáo trao lại, di tản thường dân và người bị thương trước khi tuyên bố bỏ ngõ thành phố này, giao cho quân đội LHQ

Trong lúc đó, người Hồi giáo lại phải chiến đấu chống các cuộc tấn công của người Croat ở Bosnia, trước đây vẫn là đồng minh của họ chống lại phe Serb.

Hy vọng chấm dứt cuộc chiến đấu hỗn loạn và bi thảm tại Nam tư vào cuối tháng 4. 93, ở hạn kỳ cuối cùng trước khi lệnh phong toả của LHQ có hiệu lực rất mong manh. Lãnh tụ người Serb ở Bosnia đã từ chối không chấp nhận kế hoạch hoà bình. Trước đó Tổng thống Bosnia và lãnh tụ người Croat Bosnia đã ký kết ngừng chiến giữa hai bên dưới sự chứng kiến của Tổng thống Croat, nhưng các cuộc giao tranh giữa phe người Croat ở Bosnia và phe người Hồi giáo Bosnia vẫn tiếp diễn. (kt)

HỘI NGHỊ HOÀ BÌNH TRUNG ĐÔNG TIẾP TỤC VÀO CUỐI THÁNG TƯ

Cuộc hoà đàm Trung đông, dự trù sẽ tiếp tục vào ngày 20.4, lại bị đình hoãn thêm một tuần nữa, nhưng với nhiều triển vọng sáng sủa hơn vì lần này, thủ lĩnh của tổ chức Giải Phóng Palestine (PLO) Yasser Arafat đã thuyết phục các đồng minh Ả rập cùng trở lại bàn hội nghị. Ngoại trưởng Hoa kỳ Warren Christopher đã ca ngợi cố gắng và thiện chí của Arafat và cam kết Hoa kỳ sẽ làm mọi cách giúp hội nghị thành công, trong lúc đó, Thủ tướng Do Thái cũng hoan nghênh quyết định của phe Ả rập.

Hoà đàm Trung đông đã bị gián đoạn từ tháng 12 năm ngoái sau khi Do Thái trục xuất 415 người Palestine ra khỏi biên giới vì lý do những người này có quan hệ với các

phần tử gây xáo trộn trong vùng chiếm đóng tây ngạn sông Jordan và giải Gaza.

Trước đây, phe Palestine đã từ chối không chịu trở lại bàn hội nghị trước khi Do-thái cho phép những người này trở về và chấm dứt việc đóng cửa cấm không cho dân Palestine đi vào vùng có người Do Thái để làm việc.

Phe Ả-rập hy vọng rằng trong hoà hội sắp tới tại Hoa-thịnh-đốn Do thái sẽ có nhiều nhượng bộ. (kt)

TỔNG THỐNG HỒI QUỐC CÁCH CHỨC THỦ TƯỚNG, GIẢI TÁN QUỐC HỘI

Sau hơn hai tháng tranh chấp quyền lực giữa Tổng thống và Thủ tướng Hồi quốc, ngày 18.4, Tổng thống Ghulam Ishaq Khan đã ra tay trước, cách chức Thủ tướng Nawaz Sharif, giải tán quốc hội.

Thủ tướng Sharif bị kết án "quản trị tồi, tham nhũng và lạm quyền". Trước đó, năm bộ trưởng trong chính phủ Sharif đã từ chức sau khi lên án Sharif là độc tài. Balkh Sher Mazari được cử làm Thủ tướng lâm thời cho đến ngày bầu cử lại quốc hội được ấn định vào tháng Bảy tới.

Ông Sharif tuyên bố sẽ dành lại quyền lực bằng con đường vinh dự trong cuộc bầu cử này, ông được sự ủng hộ của khối thương gia.

Đây là lần thứ ba Tổng thống Ishaq Khan đã sử dụng quyền lực để loại bỏ Thủ tướng. Cách đây ba năm, bà Benazir Bhutto cũng bị sa thải kiểu này sau khi bị Tổng thống lên án là cai trị sai lầm và tham nhũng.

Hai đảng phái chính trị lớn tại Hồi quốc là đảng Nhân dân Pakistan và Liên hiệp Hồi giáo Pakistan đang ngồi lại với nhau để thành lập một chính phủ liên hiệp lưỡng đảng thay thế cho chính quyền bảo thủ của cựu Thủ tướng Sharif. (kt)

TỔNG THỐNG THỎ NHÌ KỲ TỪ TRẦN

Thỏ nhĩ kỳ có thể sẽ khủng

hoảng chính trị nội bộ sau khi Tổng thống Turgut Ozal từ trần ngày 17 tháng 4 vừa qua.

Ozal là vị Tổng thống thứ tám của Thổ-nhĩ-kỳ, theo khuynh hướng thân Tây phương, là người có công hiện đại hoá quốc gia. Ozal nắm giữ chính quyền Thổ từ năm 1980 với chức vụ Phó Thủ tướng, năm 1983 là Thủ tướng và năm 1989 là Tổng thống. Trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, Thổ là quốc gia Hồi giáo cho phép Hoa kỳ và phe đồng minh sử dụng căn cứ không quân làm nơi xuất phát các cuộc không tập vào Iraq. Về mặt kinh tế, chính sách của ông giúp Thổ phát triển, đưa kim ngạch xuất cảng phát triển từ vài trăm triệu lên đến 15 tỉ mỹ kim.

Quyền hành của ông bị hạn chế từ ngày Thủ tướng Suleyman Demirel lên nắm quyền tại Thổ. Chính sách của Demirel có khác với Ozal, cứng rắn hơn với cuộc tranh đấu của 12 triệu người Kurd sinh sống tại Thổ nhĩ kỳ.

Chủ tịch Quốc hội Thổ-nhĩ-kỳ, ông Husamettin Cindoruk đã được cử làm quyền Tổng thống trong khi chờ đợi Quốc hội bầu Tổng thống mới. Theo hiến pháp Thổ, Tổng thống phải được hai phần ba số phiếu của quốc hội, gồm 450 đại biểu. (kt)

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH TRUNG CỘNG VÀ ĐÀI LOAN

Trong tháng 5 này, Trung cộng và Đài loan sẽ tiến hành những cuộc đàm phán đầu tiên để tiến tới thống nhất. Hai bên sẽ đàm phán riêng tại Tân-gia-ba. Đề tài được thảo luận trong những phiên họp đầu tiên có lẽ sẽ gồm việc mở các tuyến giao thông trực tiếp giữa đảo Kim-môn của Đài-loan và vùng Xiamen, một đặc khu kinh tế của Hoa lục. (kt)

KHMER ĐỎ RÚT ĐẠI DIỆN KHỎI THƯỢNG HỘI ĐỒNG QUỐC GIA CAO MIÊN

Giữa tháng Tư, phe Khmer Đỏ đã đột ngột rút hết các đại diện của

họ đang làm việc trong Thượng Hội Đồng Quốc Gia tại Nam Vang. Họ đã gửi thư thông báo sự rút lui của phe Khmer Đỏ cho phái bộ Liên Hiệp Quốc đang làm nhiệm vụ duy trì hoà bình tại Cam bốt. Hoàng thân Sihanouk cũng đã nhận thư thông báo rút lui này. Như thế, phe Khmer Đỏ đã chính thức chấm dứt sự cộng tác với LHQ và Sihanouk trong việc xây dựng lại hoà bình tại xứ Chùa Tháp, một việc mà họ đã giả vờ thực hiện từ hơn một năm nay. Các phe còn lại trong Hội đồng Hòa giải Quốc gia Cam bốt đã từ lâu nay tố cáo phe Khmer Đỏ là thủ phạm thực hiện các cuộc tấn công vào nhân viên LHQ trong lúc lãnh tụ phe này vẫn phủ nhận các lời tố cáo này.

Sau hành động tuyệt giao này, phe Khmer Đỏ đã gia tăng các hoạt động quân sự, kể cả các hoạt động nhắm vào các binh sĩ của lực lượng duy trì hoà bình LHQ cùng những nhân viên của tổ chức này hiện đang cố gắng chuẩn bị cuộc tuyển cử vào tháng 5 sắp tới.

Trong những tháng gần đây, những vụ khủng bố nhắm vào người gốc Việt Nam tại Cao-miên đã gia tăng. Trong lúc các phe phái khác đổ trách nhiệm các vụ thảm sát người gốc Việt cho Khmer Đỏ, các phóng viên quốc tế ghi nhận rằng chẳng phe nào ở Cao-miên ưa người gốc Việt cả và tất cả đều tìm đủ mọi cách, kín đáo hay lộ liễu, để bóc lột, dọa nạt và giết hại họ trong một chiến dịch thanh tẩy chủng tộc qui mô. Riêng Khmer Đỏ vẫn thường xuyên tố cáo Hà nội chịu phần trách nhiệm trong mối hận thù chủng tộc này vì trước khi rút quân, Hà nội để lại gần hai triệu người Việt, trong đó hơn một triệu được cấp căn cước Cam bốt để sẵn sàng khống chế mọi hoạt động của Cam bốt khi có thời cơ. (kt)

HOA KỲ: CÔNG LÝ ĐÃ THẮNG ?

Trong tuần lễ bồi thẩm đoàn nghị án vụ xử bốn cảnh sát viên Los Angeles đánh đập dã man thanh niên da đen Rodney King, cả thành phố Los Angeles chìm trong bầu không

khí ngột thở, mọi người chờ đợi quyết định của bồi thẩm đoàn, một quyết-định có thể lại châm ngòi cho vụ bạo loạn khác.

Hàng ngàn người dân đã xếp hàng mua thêm vũ khí để tự vệ, các cửa hiệu gắn thêm cửa sắt và các bộ phận an toàn trong lúc cảnh sát được đặt trong tình trạng báo động, Vệ binh quốc gia và Thủy Quân Lục Chiến được huy động bố trí ở nhiều nơi trong thành phố.

Cuối cùng, các bồi thẩm đã tuyên bố hai cảnh sát viên, Stacey C. Koon, chỉ huy tại chỗ vụ đánh người và Laurence M. Powell, người đã đánh Rodney King nhiều lần nhất, là có tội, vi phạm nhân quyền của nạn nhân. Hai cảnh sát viên khác, Timothy Wind và Theodore Briseno được xét là không có tội. Người da đen trong thành phố Los Angeles đã đổ ra đường chào mừng kết quả phiên xử. Cư dân Los Angeles cũng thở phào thoát được mối lo. Tuy nhiên, chưa hẳn là Los Angeles đã thoát khỏi tình trạng căng thẳng về các quan hệ chủng tộc. Các tội nhân Koon và M. Powell sẽ nhận bản án vào tuần lễ tới, hình phạt tối đa dành cho mỗi người sẽ có thể lên đến 10 năm tù ở, 250 ngàn mỹ kim tiền phạt, và sẽ thi hành án vào tháng 8, đồng thời trong thời gian này, một người da đen sẽ bị đem xử vì tội hành hung một người da trắng, cũng rất tàn bạo, trong vụ bạo loạn năm ngoái.

Cần nhắc lại năm ngoái, sau khi bồi thẩm đoàn toà án tiểu bang ở Simi Valley tuyên bố các cảnh sát viên vô tội, thành phố Los Angeles đã xảy ra một vụ bạo động lớn vào hàng đầu trong số các vụ bạo loạn ở nước Mỹ, có đến 54 người chết và thiệt hại về tài sản lên đến cả tỉ Mỹ kim. (kt)

KẾT CUỘC BI THẨM TẠI WACO, TEXAS

Tất cả có 85 người lớn và khoảng hai mươi trẻ em đã thiệt mạng khi trại Apocalypse Ranch của ông đạo David Koresh bốc cháy sáng ngày 19.4, kết thúc cuộc phong toả

pháo-dài này sau 51 ngày. Vụ bao-vây đã làm tổn kém không biết bao nhiêu tiền của của nhân dân Hoa kỳ, công sức của các cơ quan an ninh Liên bang, giấy mực của các cơ quan truyền thông và thời giờ của người đọc báo, xem truyền hình.

Pháo-dài Waco đã phát cháy khi cảnh sát liên bang FBI dùng xe tăng phá tường tiến vào đồng thời phun hơi cay để xua những người bên trong ra. Cảnh sát nói chính Koresh đã ra lệnh đốt để tự thiêu và buộc những tín đồ của mình cùng chết theo để hoàn thành lời tiên tri "sẽ chết trong lửa" mà hắn ta đã từng rao giảng trước đây.

Bộ trưởng Tư pháp Hoa kỳ, bà Janet Reno, lên tiếng nhận hoàn toàn trách nhiệm về việc cho phép FBI tấn công vào trại của David Koresh.

Tổng thống Bill Clinton tuyên bố "chính Koresh đã giết những người hắn ta kiểm soát và hắn chịu hoàn toàn trách nhiệm về cuộc thảm sát xảy ra."

Cuộc điều tra để tìm hiểu ai đã đốt cháy khu vực này đang tiến hành. Nhiều người tin rằng Koresh đã ra lệnh bắn vào những người muốn bỏ chạy khỏi toà nhà. Các chuyên viên giải phẫu nghiệm một số xác chết xác nhận có những xác bị bắn trước khi cháy. Cho tới nay, các chuyên viên vẫn chưa tìm ra xác của David Koresh. (kt)

QUỶ NHẠC TẠI ĐỨC-QUỐC

Trước sự chống-đối của quần-chúng Đức, phong-trào Tân Quốc-xã tại quốc-gia này đang chuyển mình biến dạng thành hiện-tượng nhạc rock quốc-xã, và lan thật nhanh trong giới trẻ.

Trong số các ban nhạc rock quốc-xã lên mạnh nhất, có Storkraft, Bohse Onkelz và Motorhead. Để cổ-võ cho các ban nhạc, nhóm Tân Quốc-xã cho xuất-bản tạp-chí *Pop Rocky*, phát-hành hàng triệu số mỗi kỳ.

Điều đáng nói, các buổi trình-diễn nhạc rock quốc-xã ở "thủ-đô nhạc rock" Rostock đã lôi-cuốn hàng chục – thậm chí hàng trăm ngàn –

thanh-niên nam nữ, phần lớn là du-đăng trọc đầu (*skinhead*). Giới này tụ-hợp lại gào thét theo tiếng nhạc, nhảy múa điên loạn và sôi máu bài ngoại theo những lời ca đại-loại như:

Chúng ta chiến-đấu cho nước Đức, tổ-quốc chúng ta,

Wehrmacht, hoan-hô quân-dội Quốc-xã hùng mạnh!

Chúng ta chiến-đấu và chiến-thắng bọn ngoại lai sấn vào rút-rìa dân ta!

Hàng chục ngàn thanh-niên Đức dậm chân múa tay gào theo ban nhạc, thân-thể lắc-lư, mặt mày bừng đỏ. Sau mỗi bài hát, họ giơ thẳng cánh tay ngang mày, tung-hô Hitler muôn năm. Sau mỗi buổi hát, lại một loạt trẻ em Thổ-nhĩ-kỳ quanh vùng mất-tích một cách bí-mật. Quần-chúng Đức lại tổ-chức biểu-tình phản-đối bọn Tân Quốc-xã, nhưng rồi đầu lại vào đó.

Các hãng thông-tấn quốc-tế ước tính, tại phần đất Đông Đức cũ, có ít nhất từ 50% tới 60% cảnh-sát là thành-viên của Tân Quốc-xã, và nhóm này ngấm-ngấm ngăn trở cuộc điều-tra của chính-quyền địa-phương.



trong làng

"MIỀN ĐẤT HỨA" CỦA TRÀ LŨ

Nhà văn Trà Lũ vừa trình làng

tác-phẩm thứ ba của ông, *Miền đất hứa*, tùy-bút, Làng Văn xuất-bản.

Ông là cây bút chuyên đề *Lá thư Canada* của tạp-chí Văn-ngệ tiên-phong, văn-phong trong sáng và u-mặc. Hai tác-phẩm trước cùng loại, là *Miền đất hạnh-phúc* và *Đất mới*, bán khá chạy trong số các loại sách viết theo thể tùy-bút.

Nhà văn Trà Lũ năm nay gần sáu mươi, nguyên giáo-sư Đại-học Sư-phạm Sài-gòn và hiện là Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN / Ontario, là người có lập-trường quốc-gia, ôn-hòa nhưng cương-ng nghị và có tài-tổ-chức.

Quý bạn muốn có những giờ phút thoải-mái trong những câu chuyện văn-chương dí-dỏm và thời-thể nhẹ-nhàng của Trà Lũ, xin gửi 10 mỹ-kim (13,50 gia-kim cả thuế) về tòa-soạn.

MỪNG ĐỆ NHẤT CHU-NIÊN ẤN BẢN TỰ-DO MONTRÉAL

Văn-phòng Làng Văn & Tự-Do Montréal sẽ tổ-chức trọng-thể và thân-mật sinh-hoạt đánh dấu đệ nhất chu niên ngày phát hành ấn bản *Tự-Do* tại Montréal, và đồng-thời kỷ-niệm 35 năm cầm cọ của họa-sĩ Vi-Vi Võ Hùng Kiệt, họa-sĩ chính của tạp-chí *Tự-Do*.

Tạp-chí *Tự-Do* (trước là *Chiến-sĩ tự-do*) là tờ báo thứ hai sau *Làng Văn* do công-ty Langvan of Canada Inc. xuất-bản, phát-hành mỗi tháng một lần.

Tạp-chí *Tự-Do* có ba ấn-bản, nội-dung quảng-cáo khác nhau tại Toronto, Montréal và Vancouver, do ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa làm chủ-nhiệm kiêm Chủ biên chính-trị, thi-sĩ Nguyễn Bá Dĩnh làm Chủ-biên Văn-ngệ, kiêm Trưởng Cơ-sở tại Montréal. Bắt đầu từ tháng 6.1992, *Tự-Do* ấn-hành ấn-bản Montréal, và được cộng-đồng, văn-hữu và các cơ-sở thương-mại tại đây đón-nhận nồng-nhiệt.

Để đánh dấu một chặng đường, Văn-phòng Làng Văn & Tự-Do Montréal, sẽ tổ-chức một buổi dạ tiệc có sinh-hoạt văn-ngệ và xổ số (các lô trúng do 12 cơ-sở thương-mại

Việt-nam trong vùng và tòa-soạn *Làng Văn* Toronto góp tặng). Buổi sinh-hoạt này mở rộng cho văn-hữu, thân-hữu, cộng-đồng và công-chúng.

Chương-trình bắt đầu vào lúc 6 giờ 30 chiều ngày thứ sáu 25.6.1993 tại Nhà hàng / Khách-sạn Furama, số 215 René Lévesque, Montréal.

Sau bữa ăn thịnh-soạn 11 món là phần văn-nghệ do BS Trần Văn Dũng điều-khiển, với sự đóng-góp của các danh tài ca-nhạc Việt-nam tại Gia-nã-đại.

Đặc-biệt trong số khách xa từ Toronto về dự, có các nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, Trà Lũ, chủ-nhiệm Nguyễn Hương và chủ-nhiệm Nguyễn Hữu Nghĩa.

Quý độc-giả muốn tham-dự buổi dạ-tiệc, xin liên-lạc Văn-phòng Làng Văn & Tự-Do Montréal để lấy vé (5404 Van Horne, Montréal, PQ H3X 1G1 – Điện-thoại: 514-342-6706). Xin đóng-góp chi-phí tổ-chức 25 gia-kim mỗi người (có thể gửi bằng chi-phiếu qua bưu-điện; xin gửi trước ngày 10.6 để kịp nhận thiệp mời).

SÁCH THIỀN VIỆT-NAM TRONG THỊ-TRƯỜNG VĂN CHƯƠNG HOA-KỲ

Theo *Publishers Weekly* số 8.2.1993, hai cuốn *Peaces Is Every Step* và *The Miracle of Mindfulness: A Manual on Meditation* của thiền-sư Nhất Hạnh được xếp vào hàng thứ tư và năm trong số 10 cuốn sách thần-học bán chạy nhất tại Hoa-kỳ trong tuần lễ đầu tháng 2.93 vừa qua.

MÔ-HÌNH ĐÀI KỶ-NIỆM THUYỀN-NHÂN TẠI OTTAWA

Mô-hình của họa-sĩ Phạm Thế Trung đã được Hội-đồng tuyển-trạch của Đô-thị Ottawa và Hội-đồng Cộng-đồng Người Việt vùng Ottawa chấp-nhận trong số các mẫu do các họa sĩ và điêu khắc gia VN trên thế giới gửi về dự.

Mô hình chính tạc một phụ-nữ Việt bế con chạy loạn, đã gây xúc-

động cho Hội-đồng Tuyển-trạch.

Đây là đài kỷ-niệm đầu-tiên của một cộng-đồng thiểu-số tại thủ-đô Gia-nã-đại. Kinh-phí xây-dựng dự-trù 50.000 gia-kim, và hiện Hội-đồng Cộng-đồng Người Việt tại Ottawa đang tiếp-tục quyên-góp để hoàn-tất trước mùa hè năm 1994.

TRIỂN-LÃM TRANH VI-VI TẠI MONTREAL

Nhân dịp kỷ-niệm 35 năm cầm cọ của họa-sĩ Vi-Vi Võ Hùng Kiệt, Cơ-sở Làng Văn & Tự-Do Montréal sẽ tổ-chức một cuộc triển-lãm các hoạ-phẩm mới nhất của anh tại thành-phố văn-hóa Montréal.

Cuộc triển-lãm được Câu-lạc-bộ Người Việt Tị-nạn Cao-niên tại Montréal hỗ-trợ tích-cực, sẽ khai-mạc lúc 11 giờ ngày Thứ Bảy 26.6.1993 tại trụ-sở Hội, số 6655 Côte-Des-Neiges, Montréal (điện-thoại: 514-341-9929), vào cửa tự-do.

Vi-Vi Võ Hùng Kiệt hiện là họa-sĩ chính của tạp-chí *Tự-Do*.

Đến với Vi-Vi, ngoài ý-nghĩa thưởng-thức tài-nghệ của một nghệ-sĩ lớn của dân-tộc, còn là ủng-hộ một chiến-sĩ quốc-gia trên mặt trận văn-hóa.

SÁCH MỚI TRONG THÁNG

Cơ-sở xuất-bản của Làng Văn

vừa in xong 4 cuốn: *Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn* (tái-bản), *Sau lần cửa khép* (truyện dài Nguyễn Ngọc Ngạn, tái-bản), *Từ khám lớn tới Côn-đảo* (hồi-ký của An Khê) và *Miền đất hứa* (tùy bút của Trà Lũ).

Cuối tháng 5.1993, Làng Văn sẽ hoàn-tất các cuốn *Vĩnh-biệt tình em* (truyện ngắn của Bùi Tĩnh) và *Đồi lá khô* (truyện dài của Nguyễn Tư).

Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn là tác-phẩm đầu tay, và là một trong những tác-phẩm xuất-sắc của nhà văn ăn khách hàng đầu này. Cuốn sách đã được tái-bản nhiều lần và vẫn còn bán chạy sau 11 năm có mặt tại các nhà sách.

Sau lần cửa khép cũng là một cuốn sách bán chạy, là cuốn tiểu-thuyết xã-hội, nhân cảm-khái vụ "Medi-Cal" trong giới y-sĩ Việt-nam tại Hoa-kỳ.

Từ Khám lớn tới Côn-đảo là hồi-ký lao-tù của một chiến-sĩ quốc-gia: nhà văn An Khê. Tác-phẩm nhắc lại một thực-tại đau lòng, nhưng cũng là bài học lịch-sử có giá-trị.

Ngoài ra, trong số các cuốn đang chờ lên khuôn, có *Khẩu-vị Việt-nam* (tạp-khảo của Lê Văn Lân), *Gia-đình Cún* (truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng), *Gả thiệp về vườn* (truyện ngắn của Hồ Trường An), v.v. Vào khoảng cuối năm, Làng Văn sẽ đẩy mạnh thêm việc xuất-bản nhân dịp kỷ-niệm 10 năm Làng Văn vào mùa thu năm tới, 1994.



GIÁNG-SINH, NĂM MỚI, TẾT NGUYÊN ĐÁN,
TẶNG QUÀ GÌ THANH-LỊCH, TRANG-NHẪ NHẤT,
DÙNG ĐƯỢC TRỌN NĂM, GIỮ ĐƯỢC TRỌN ĐỜI?

— MỘT NĂM (12 SỐ) BÁO

làng văn

Chỉ cần điền và gửi phiếu tặng báo ở trang 136
tòa-soạn sẽ làm chu-toàn mọi việc cho quý vị

Họp Mặt Làng Văn Mừng Tòa-Soạn Mới

Sau sáu tháng xây-cất, sơn sửa, di-chuyển, dọn-dẹp, trú-sở *Làng Văn* đã được khánh-thành tại một địa-điểm mới ở ngoại-ô thành-phố Mississauga, tỉnh-bang Ontario của Gia-nã-đại.

Tòa-soạn gồm ba tầng, rộng 5.000 bộ vuông, gồm 3 kho sách, thư-viện, phòng kỹ-thuật (xếp chữ, trình-bày), phòng đóng gói, phòng họp, phòng vẽ, phòng tiếp-tân, phòng cư-trú và văng-lai cùng các tiện-nghi khác.

Để đánh dấu giai-đoạn kiện-toàn, *Làng Văn* đã tổ-chức buổi họp mặt đầu-tiên tại tòa-soạn, gồm anh em trong nhóm thực-hiện, cộng-sự-viên, thân-hữu và một số quan-khách chọn-lọc.

Về thân-hữu và cộng-sự-viên có gia-đình nhà văn Nguyễn Ngọc

Ngạn, nhà văn Trà Lũ, gia-đình LS Trịnh Quốc Toàn, thi-sĩ Thủy Trang (Văn Bút Québec), thi-sĩ Nguyễn Bá Dĩnh (Văn-phòng *Làng Văn & Tự-Do* Montréal), họa-sĩ Vi-Vi Võ Hùng Kiệt, gia-đình thi-sĩ Lê Sơn Hà (Văn-phòng *Làng Văn & Tự-Do* Vancou-

ver, BC), thi-sĩ Cửu Long Giang, gia-đình họa-sĩ Phạm Thế Trung, đôi nghệ-sĩ Kim Hồng, Vũ Văn Bảy, v.v.

Thành-phần tòa-soạn, ngoài chủ-nhiệm Nguyễn Hương, chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa, còn có gia-đình họa-sĩ Tự Tĩnh Nguyễn Nhật Tân, nhà văn Nguyễn Nghĩa, ký-giả Kiên Trung và các chuyên-viên Ngô Ngọc Mỹ, Nguyễn Nhật Tiến.

Phía quan-khách, có Trung-Tâm Văn Bút VN/Ontario, Hội Cao-Niên, Hội Phụ-Nữ, Hội Thi Ca Kịch Nhạc, Hội Chuyên-Gia VN/Ontario, Hướng Đạo Việt-Nam, v.v.

Buổi sinh-hoạt ẩm-cúng kéo dài từ 6 giờ chiều tới gần nửa đêm, ngoài phần tiếp-tân còn có sinh-hoạt văn-nghệ do nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn điều-khiển, với sự góp mặt của Trà Lũ, Nguyễn Bá Dĩnh, Kim Hồng & Vũ Văn Bảy, Khuất Túy Anh, Vi-Vi và Nguyễn Hữu Nghĩa.



Chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa giới-thiệu quan-khách. Người bên trái bức ảnh là thi-sĩ Lê Sơn Hà, Trưởng Cơ-sở Tự-Do tại Vancouver, BC; cạnh là thi-sĩ Cửu Long Giang



Nhà văn Trà Lũ, Chủ-tịch Văn Bút VN/ Ontario và nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn



Họa-sĩ Vi-Vi từ Montréal về dự



Thi-sĩ Nguyễn Bá Dĩnh, Cơ-sở Làng Văn & Tự-Do Montréal



Họa-sĩ Tự Tĩnh Nguyễn Nhật Tân

ngoài ngõ



TỰ THIÊU ĐỂ PHẢN ĐỐI ĐÀN ÁP PHẬT GIÁO TẠI VN

Ngày 6.4.1993, một người Việt nam đã tự thiêu tại Ellington, Connecticut, tại địa điểm đang dự định xây dựng Niệm Phật Đường cho phật tử vùng New Hampshire.

Vụ tự thiêu đã được chuẩn bị kỹ càng. Người hi-sinh làm được đấu-tranh là ông Phạm Gia Bình, trước đó đã gửi thư đến Tổng thống Hoa kỳ và chính phủ Liên bang nói rõ mục đích của việc làm của mình là "tự ý tự thiêu để cực lực phản đối chánh sách đàn áp tôn giáo và thủ tiêu nhân quyền tại VN của nhà cầm quyền cộng sản Hà nội".

Ông Bình cũng gửi một bức thư cho Võ Văn Kiệt, thủ tướng Việt cộng lên án Cộng sản VN là thủ phạm chà đạp nhân quyền, đàn áp tôn giáo và cảnh cáo ngày tàn của CSVN sắp đến.

Ông Phạm Gia Bình vượt biên và định cư tại Hoa kỳ năm 1985, sống tại Massachusetts, có một cuộc đời đạo hạnh, ăn chay trường và tu tại gia, pháp danh Viên Lạc. Vợ và con gái ông hiện còn ở VN.

Trong thư gửi chính phủ Hoa kỳ, ông Bình yêu cầu đừng làm khó dễ những người cùng đi với ông đến điểm tự thiêu. Tuy-nhiên những người này có thể sẽ bị truy tố theo luật của tiểu bang Connecticut về tội trợ giúp người tự tử.

Thi hài của ông Bình đã được

đưa về Boston để hỏa táng. Ngày chủ nhật 14.3, lễ cầu siêu cho ông cũng được tổ chức tại Boston. (kt)

LIÊN MINH DÂN CHỦ HỢP CHỦ TỊCH ĐOÀN VÀ ỦY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG MỞ RỘNG

Nhằm giải quyết những bất đồng nội-bộ khá trầm trọng trong thời gian gần đây (xem *Làng Văn* số 104, tháng 4.93), chủ tịch đoàn Liên-minh Dân-chủ Việt-nam đã triệu tập phiên họp mở rộng hồi trung tuần tháng 3 vừa qua.

Sau phiên họp, tướng Trần Văn Nhứt, Chủ tịch Ủy ban Giám sát Trung ương và ông Lê Tấn Trọng, phối trí viên, đã cho phổ biến thông báo, tường-trình kết-quả hội-nghị trước công-chúng.

Sau khi trình bày những lý do triệu tập phiên họp, thông báo đưa ra những quyết nghị của chủ tịch đoàn gồm những điểm (*Làng Văn* tóm-tắt) như sau:

1. Xác định Liên-minh Dân-chủ Việt-nam và Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ là hai tổ chức khác nhau. Liên-minh Dân-chủ Việt-nam ủng hộ Phong trào như đã và đang ủng hộ các tổ chức đấu tranh khác ở trong nước. "Tuy nhiên Chủ tịch đoàn cảnh giác ban Chủ tịch Ủy-ban Chấp-hành Trung-ương nên thận trọng trong việc yểm trợ các tổ chức ở quốc nội để tránh ngộ nhận."

2. Chủ tịch đoàn khuyến cáo Ban Chủ-tịch Ủy-ban Chấp-hành Trung-ương phối hợp với Ủy-ban Giám-sát Trung-ương tùy trường hợp giải quyết theo nội qui các đoàn viên đã vì bất đồng ý kiến với Ban Chủ-tịch Ủy-ban Chấp-hành Trung-ương mà mình danh ký tên hoặc đưa tài liệu nội bộ của tổ chức ra ngoài.

Riêng đối với các nhân vật ở các cấp cao hơn, thực hiện các biện pháp chế tài theo biên bản họp 12.3.93.

3. Quyết định tiếp tục lưu nhiệm Ủy-ban Chấp-hành Trung-ương và Phối trí viên Lê Tấn Trọng cho đến

hết ngày 25.7.93 (Đại-hội Thế-giới Kỳ II Liên-minh Dân-chủ Việt-nam, tổ-chức tại Toronto).

4. Xác nhận việc triệu tập phiên họp của Chủ tịch đoàn của ông Chủ tịch Ủy ban Giám-sát Trung-ương và Phối trí viên Ủy-ban Chấp-hành Trung-ương là đúng với nội qui Liên-minh Dân-chủ Việt-nam

5. Tích cực vận động cho Đại hội Thế-giới Kỳ II của Liên-minh Dân-chủ Việt-nam.

Thông báo cũng yêu cầu các đại diện tôn giáo, hội đoàn, tổ chức,... chỉ liên lạc với Liên-minh Dân-chủ Việt-nam qua các đại diện chính thức gồm các chủ-tịch Liên khu bộ và Văn phòng Tổng thư ký. (kt)

VẬN ĐỘNG CHO DỰ ÁN ĐÀI Á CHÂU TỰ DO

Trong một phiên họp đầu năm 1993, Hội-đồng Việt-nam Tự-do, do Tiến sĩ Lê Phước Sang lãnh đạo, một số tổ chức người Việt tại Hoa kỳ, cùng một số tổ chức Hoa kỳ và quốc tế đã đặt vấn đề vận động chính phủ Hoa kỳ tài trợ thành lập đài phát thanh Á Châu Tự Do.

Tại hội nghị này, Tiến sĩ Micheal Szaz, Phó chủ tịch National Confederation of American Ethnic Group và là một chuyên viên "vận động" (lobbyist) đã được đề cử giữ nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Đặc nhiệm đài Á-châu Tự-do.

Vừa qua, Tiến sĩ Szaz đã phúc trình về công tác của ông với các tổ chức người Việt. Theo TS Szaz, hiện nay tình hình đã khá thuận lợi cho việc vận động thành lập đài, với dự luật do Nghị sĩ Biden đệ trình, tất cả các cơ cấu truyền thông quốc tế của Hoa Kỳ sẽ hợp nhất thành một tổ chức chung, trong đó, có thể sẽ có chỗ cho đài Á-châu Tự-do.

Chiến thuật của ông Szaz để vận động Quốc hội Mỹ chấp thuận thành lập đài Á-châu Tự-do là nhắm vào các Ủy ban Ngoại vụ (*Foreign Committee*) và Tiểu ban các hoạt động quốc tế (*International Operations Subcommittee*) của Hạ viện cũng như các cơ cấu tương tự tại

Thượng viện.

Thông báo của Tiến sĩ Szaz rất lạc quan về triển vọng hình thành đài và yêu cầu các hội đoàn VN tiếp tục ủng hộ ông trong tiến trình vận động cho đài Á-châu Tự-do. (kt)

ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC KỲ 3 TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VN TẠI HOA KỲ

Đại hội Toàn quốc kỳ III của Tổng hội Cựu Tù-nhân Chính-trị VN tại Hoa kỳ sẽ được tổ chức trong các ngày 2, 3 và 4 tháng 7 năm 1993 tại San José, California, do Khu hội Bắc Cali đứng ra trách nhiệm. Chương trình Đại hội, theo thông báo và giấy mời được gửi tới các Khu hội và Thành hội sẽ gồm việc soạn thảo một sách lược đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền ở VN, bầu lại ban Chấp-hành mãn nhiệm. Tổng hội Cựu Tù-nhân Chính-trị VN tại Hoa kỳ cũng thông báo mời tất cả các cựu tù nhân chính trị VN hiện đang sinh sống trên khắp thế giới tham dự đại hội.

Từ sau đại hội II, hoạt động của Tổng hội Cựu Tù-nhân Chính-trị VN tại Hoa kỳ đã có nhiều thành quả. Dựa trên cương lĩnh với các chủ trương: "Đối với quốc nội: đấu tranh cho một VN tự do; Đối với quốc ngoại: đoàn kết, hợp tác với tất cả các tổ chức có cùng mục tiêu đấu tranh, lấy mũi nhọn đấu tranh nhân quyền kết hợp với đấu tranh chính trị để cô lập bạo quyền VC trên địa bàn thế giới, đồng thời vô hiệu hóa mọi hoạt động của CS ở hải ngoại"; thời gian qua Tổng-hội đã gây được sự chú ý và ủng hộ của nhiều tổ chức và cá nhân có uy tín ở Hoa-kỳ và trên thế giới cũng như trong cộng đồng. Tổng hội cũng thành công trong việc thành lập trung tâm sinh hoạt đầu-tiên cho cựu tù-nhân chính-trị, mở tại San Jose, khánh thành ngày 20.12.92, do chính cộng đồng đóng góp, không dựa vào nguồn trợ cấp của chính phủ. Một số trung tâm khác, ở Houston và Orange County đang trong bước hình thành.

Địa chỉ liên lạc của Ban Tổ chức

Đại Hội III:

Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính trị
Bắc California
P.O Box 1808
San Jose, CA 95109
Điện thoại: (408) 286-7187
Điện-thư: (408) 971-4794

HỘI THẢO VỀ TỰ DO TÍN NGƯỠNG VÀ NHÂN QUYỀN CHO VN TẠI LUÂN ĐÔN

Khoảng 150 đại biểu của các đoàn thể, nhân sĩ, đồng bào Việt tại Anh quốc đã tham dự cuộc hội thảo về tự do tín ngưỡng và nhân quyền cho VN tại trụ sở Hội Người Đông dương ngày 6.3.93 tại Luân đôn.

Cuộc hội thảo do Cộng đồng Người Việt Tị Nạn tại Anh quốc tổ chức, trưởng ban là cư sĩ Nguyễn Tịnh Thông. Tại hội nghị, Thượng toạ Thích Minh Tâm, Chủ tịch Điều hành Giáo hội Phật Giáo VN Thống nhất Âu châu cùng Thượng toạ Thích Quang Bình (Đan-mạch) đã trình bày về hiện tình cuộc đấu tranh của Phật giáo ở trong nước và các nỗ lực của Giáo hội tại hải ngoại.

Ông Lại Đức Hùng, Ủy Ban Người Việt tại Âu châu Yểm trợ cuộc đấu tranh của Phật giáo cũng phúc trình công tác của Ủy ban từ ngày thành lập đến nay.

Ngày 7 tháng 3, Thượng toạ Thích Minh Tâm và ông Lại Đức Hùng đã trả lời phỏng-vấn đài BBC trong chương trình phát thanh về VN cùng ngày. Buổi phỏng vấn là dịp để chuyển đạt tới đồng bào quốc nội những thông tin về nỗ lực tranh đấu của đồng bào hải ngoại cho dân chủ, tự do tại VN.

Vào các ngày 11 và 12.3, đại diện của người Việt-nam tham dự Hội Nghị Người Ngoại Quốc Cư Ngụ tại Châu Âu cũng đã có dịp lên tiếng kêu gọi các quốc gia Âu châu, các thành viên hội nghị và toàn thể giới hãy tích cực hỗ trợ cho cuộc tranh đấu cho tự do dân-chủ của người Việt trong và ngoài nước. Phát biểu được ghi vào bản tuyên bố chung của hội nghị. Hội nghị do

Cộng đồng Kinh tế Âu châu và Hội đồng Liên Quốc Âu châu bảo trợ. (kt)

TƯỢNG PHẬT QUAN ÂM TẠI MONTREAL, GIA NÃ ĐẠI

Ban Vận động tài chánh xây dựng tôn tượng đức Quán-thế-âm (Hội Phật Giáo Quan Âm) đang vận động đồng hương công đức xây tượng. Ban Vận-động do Thượng-toạ Thích Minh Thông (trú trì chùa Quan Âm) phụ trách, có sự tham gia của nhiều đạo hữu là nhân sĩ trong cộng đồng.

Công tác xây dựng tượng được hai kiến trúc sư Trần Toàn và Lê Quang Anh giúp công với kinh phí dự trù 80.000 gia-kim. Ngày dự-định khởi công là 15.5.93 và ngày khánh thành là 7 tháng 8, 93.

Quý vị muốn tham gia công đức xin liên lạc ban Thủ quỹ để biết thêm chi tiết về bữa cơm chay gây quỹ ngày 21.5.93 và nhận mẫu phiếu công đức.

Địa chỉ liên lạc:

Societe Bouddhique Quan Am
3781 Ave. DeCoutra
Montreal, Quebec, H3S 1B8
Điện thoại: (514) 735-9425

TUYẾT THỰC TRANH ĐẤU CHO TỰ DO, DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN TẠI VN

Kỷ niệm ngày Quốc-kháng 30 tháng Tư, các đoàn thể chính trị và nhiều hội đoàn Việt Toronto đã tổ chức họp báo lúc 10 giờ sáng ngày 22 tháng 4, 1993 tại Committee Room 6, lầu 2, toà Thị chính Toronto. Cuộc họp báo nhằm trình bày cùng báo chí Gia-nã-đại mục tiêu của ba ngày tranh đấu trong dịp này là yêu cầu chính quyền Gia-nã-đại cùng tất cả những người yêu chuộng tự do, dân chủ trên thế giới tiếp tay đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền cho VN.

Cuộc họp báo mở đầu cho hoạt động đấu tranh chính trị gồm: tuyệt thực (từ 11 giờ 30 sáng thứ năm 22/4 đến 11 giờ 30 sáng thứ bảy 25.4),

đêm *Thấp nển tự-do cho VN* (7 giờ tối 23/4) và lễ thượng-kỳ Việt-nam Tự-do (11 giờ sáng thứ bảy 24.4). Tất cả các sinh-hoạt này tổ-chức trong khu-vực tòa thị-chính Toronto, số 100 Queen St. West.

Đại diện các hội đoàn người Việt Toronto, các đại diện dân cử, các nhà hoạt động xã hội người Gia-nã-đại, thân hữu của cộng đồng Việt trong tổ chức Canadian Friend For a Free Vietnam (CFFV) đã tham dự đông-dủ.

Bên cạnh một số báo chí Việt Ngữ có các báo *Globe and Mail*, *Toronto Star*, *Toronto Sun*, đài truyền hình City TV... đã đến lấy tin.

Đến 11 giờ, các người ghi tên tham dự tuyệt thực, gồm 8 người Việt và 4 người Gia-nã-đại đã cùng ra vị trí góc Bay và Queen Street West của công trường Nathan Phillips bắt đầu tuyệt thực.

Tại địa điểm này, có một bản đồ VN thật lớn, trên đó ghi rõ vị trí các trại giam tù-nhân chính trị trong nước, được dựng bên cạnh một bảng kê danh sách các tù nhân chính trị bị giam giữ, đã được nhiều người ngoại quốc chú ý.

Về lễ thượng-kỳ, có khoảng 100 đồng bào đã đến dự hôm thứ bảy 24 tháng 4 tại kỳ-đài tòa thị-chính.

31 NGƯỜI VIỆT NAM ĐƯỢC TƯỢNG-LÊ

Đêm 22.4 tại Metro Convention Hall, Toronto, 31 người Việt hữu-công đã nhận phần thưởng dành cho các cá nhân có thành tích hoạt động thiện nguyện của tỉnh Ontario.

Buổi lễ trao thưởng do bộ Công-Dân-vụ (*Ministry of Citizenship*) và bộ Văn-hoá, Du-lịch và Giải-trí (*Ministry of Culture, Tourism and Recreation*) đồng bảo trợ và tổ chức.

Buổi lễ, được ban tổ chức mệnh danh là "*Ngày hội của các minh tinh*".

Mặc dù được các hội đoàn khác nhau đề nghị, hầu hết các thiện nguyện viên được nêu tên ở trên đều hoạt động cho nhiều hội đoàn Việt Nam và cùng nhau giúp cho các việc chung của cộng đồng.



tin việt-nam

. Dương Thượng Ngã phụ-trách

VIỆT CỘNG BỊ MA HÀNH

Cuộc vận động ráo riết bằng đủ mọi trò từ ve vãn, năn nỉ đến khoe khoang, nhử mồi để xin Hoa kỳ bãi-bỏ lệnh cấm vận bắt đầu có kết-quả. Hà-nội còn hy vọng được tân Tổng thống Hoa-kỳ Bill Clinton chấp nhận đề-nghị bang-giao trong tháng 4 vừa qua.

Nhưng tất cả những cố-gắng đó một lần nữa lại tan theo mây khói. Lần này không do "bọn quốc-gia cực-đoan quá-khích" phá, mà lại bị chính quan thầy cũ giảng cho một đòn đau đing.

Đầu tháng 4 vừa qua, báo chí Hoa kỳ loan tin một nhà nghiên cứu của trường Đại học Havard của Hoa kỳ đã lòi từ trong văn khố mật của Liên-sô cũ ra một tài liệu cho thấy CSVN đã bịp Hoa kỳ một vớ cay lúc công bố danh sách tù binh Hoa kỳ trước đây.

Học giả Stephen J. Morris, chuyên viên nghiên cứu của Trung tâm Liên-sô-học thuộc viện Đại học Havard, hồi đầu năm 1993 đã tìm ra một tài liệu đóng dấu "tối mật" dịch từ một báo cáo do tướng VC Trần Văn Quang ký tên, gửi cho bộ Chính Trị Trung-ương Đảng CSVN hồi tháng 9. 1972 ghi nhận rằng VC lúc đó đang giam giữ 1.205 tù binh Mỹ.

Trần Văn Quang, lúc đó đang

giữ chức phụ tá Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt: "*Có tới 1.205 tù binh Mỹ hiện đang bị giữ tại các nhà tù trên miền Bắc... Tuy nhiên cho đến nay chúng ta chỉ loan báo chính thức một danh sách là 368 tù binh mà thôi.*"

Chính phủ Hoa kỳ cũng biết điều này, tuy nhiên họ không biết cụ thể số tù binh và chỉ có thể phỏng đoán dựa trên các báo cáo tổn thất của họ mà thôi.

Chính vì vậy chúng ta giữ kín con số tù binh Mỹ, theo đúng các chỉ thị của Bộ Chính Trị."

Sau khi trao trả cho Hoa-kỳ 591 tù binh theo Nghị-định-thư và Hiệp-định Paris, Hà nội thề sống thề chết không còn giữ một người nào cả. Gần đây, Hà-nội cũng đã "hợp tác hết sức" trong việc trao trả các hài cốt quân nhân Mỹ tử trận tại VN để xin được bình thường hoá bang giao.

Tài liệu do ông Stephen Morris tìm ra được một số viên chức Hoa kỳ và Nga trong Ủy ban điều tra hỗn hợp của Hoa Kỳ và Nga về số phận của các tù binh Hoa kỳ bị Liên-sô và các đồng minh của họ bắt giữ xác nhận là "thật".

Ngày 18 tháng 4, tướng hồi hưu John Vessey, đặc sứ của Tổng thống Clinton đã đi Hà nội để đòi hỏi VC giải thích về trò lường gạt này. Dĩ nhiên là CS VN lại cãi và lại thề rằng bản báo cáo tai hại trên là đồ ngụy tạo. Tướng Trần Văn Quang, tác giả báo cáo cũng cam kết rằng ông ta

chưa hề viết một báo cáo nào như thế.

Việc tài liệu này là thật hay giả chưa ngã ngũ nhưng ảnh hưởng của tài liệu này và thời điểm xuất hiện của nó đang làm mông ước của Hà Nội tan thành mây khói.

Các tổ chức Hoa kỳ về vấn đề tù binh, thân nhân của các quân nhân Mỹ mất tích đang làm lớn chuyện và cương quyết đòi hỏi chính phủ xét lại quan hệ Mỹ-Việt Cộng. (kt)

ĐẾN CHUYỆN MA NỘI ĐỊA

Trong lúc đang vất vả với bóng ma của các tù binh Mỹ, trong nước, VC lại khổ vì chính các bóng ma của quân đội nhân dân.

Theo tin của tạp chí *Kinh tế Viễn đông*, toà án Nhân dân Tối cao của Hà Nội đã đem ra xử gần 50 mạng cán bộ vừa hành chánh vừa quân đội trong một vụ án ma không tiền khoáng hậu. Có hai người bị tử hình, hai người lãnh án chung thân và 44 người khác lãnh từ 1 đến 20 năm tù về tội đắp giả mồ...liệt sĩ.

Nguyên là sau ngày "giải phóng", chính quyền VC ra lệnh cho các cơ quan thương binh liệt sĩ "tân trang" lại mồ mả của các tử sĩ VC tại các nghĩa trang quân đội cũng như thu gom hài cốt các tử sĩ về các nghĩa trang. Nhóm cán bộ bị xử kể trên, làm việc tại Đông Hà (Quảng Trị) đã dựng mồ giả để chia chác với nhau trên ba trăm triệu đồng tiền nhà nước trong dịp béo bở này.

Chỉ mới tính số mồ mà bộ phận điều tra đã đào lên, con số mồ giả được phát giác đã lên đến 700 cái. Tất cả khi được khai quật chỉ có hòm không, tẻ hại hơn nữa là có hòm trong chứa... đất trộn xương thú hay pin đèn cũ. Con số lính VC mất tích hay chết chưa được tìm ra xác trong chiến tranh, theo chính ước tính của các cơ quan hữu trách VC, có khoảng 300.000 người, do đó, người ta tin rằng sau vụ này, còn không ít "mồ ma" sẽ được khám phá.

Chủ chốt nhóm cán bộ VC này là Hoàng Xuân Diễm, 68 tuổi, phó

Chủ tịch Ủy ban Xã-hội huyện Cẩm Thủy và Nguyễn Xuân Ta, quyền trưởng phòng Tổ chức Sở Xã hội Đông Hà. Cả hai đều là sĩ quan quân đội VC trước đây. Tòng phạm còn có cả Trưởng công an và Huyện đội trưởng địa phương. Bản án được tuyên xử khá nặng nề vì toà án VC nhận định các bị can còn "không chịu thành khẩn khai báo khi bị phát hiện tội trạng".

Các báo chí VC, trước đây vẫn được lệnh tố tham-nhũng để lấy tiếng, kỳ này lại được chỉ thị của ban Tuyên huấn Trung ương phải im lặng không được thông tin về vụ này! (kt)

VÕ VĂN KIẾT SANG NHẬT CẦU VIỆN

Thủ-tướng VC Võ Văn Kiệt đã khăn gói sang Đông-kinh hôm 24.3 vừa qua, trước để thăm-viếng, sau xin tăng viện-trợ, đồng-thời hứa hẹn rằng sau này sẽ không "quốc-hữu-hóa" các cơ-sở kinh-doanh của Nhật đầu-tư vào CSVN.

Hiện nay Nhật-bản có 29 dự-án đầu-tư vào CSVN, nhưng trị giá tổng-cộng chỉ hơn 300 triệu mỹ-kim, trong khi VC đã xuất-cảng sang Nhật tới 470 triệu mỹ-kim.

THÊM 52 VIỆT-KIỀU BỊ THẨM-SÁT TẠI CAO MIÊN

Tin tổng-hợp trong tháng 3 và đầu tháng 4.93 cho biết, Cao Miên đã thẩm-sát thêm 52 người Việt trong tháng 3 và tuần-lễ đầu tháng 4.93; nặng nhất là ở hai tỉnh Poursak và Seamreap.

Ngày 25.3, lính Khờ-me đỏ bắn chết 5 người người Việt tại làng Chnoc Thru, ném xác xuống sông Tonlesap thuộc tỉnh Kongpong Chnang, cách thị-xã Kongpuon Chnang 30 cây số về hướng tây. Các nạn-nhân gồm hai người đàn ông, một phụ-nữ và hai em bé 10 và 11 tuổi.

Ngày 5.4, một đơn-vị cấp trung-đội Miên, không rõ thuộc phe nào, đã công-nhiên bao vây một làng kinh-tế mới Việt-nam ở Poursak vào lúc giữa trưa ngày 29.3, vào lúc trai tráng trong làng ra đồng làm-lụng, chỉ còn người già yếu và phụ-nữ ở nhà trông nom trẻ con và gia-súc.

Lính Miên đã bắt 12 cụ già từ 56 tới 85 tuổi xếp hàng hàng một, trói đứng sát nhau cho chúng thử sức mạnh của đạn AK-47 bằng cách bắn xuyên tảo từng phát một.

Lính Miên đánh cá rằng sức đạn



chỉ xuyên qua tối-đa hai người và người đứng ở hàng thứ ba sẽ an-toàn.

Kết quả, sau vài phút dùng da thịt con người thí-nghiệm súng đạn, trong số 12 cụ già chỉ còn 3 cụ trọng thương, 9 cụ kia đều chết thảm.

Cũng trong vụ thử súng ở Poursak, lính Miên đã bắt cô Lê Thị Búp, 16 tuổi, thay phiên nhau nhau cưỡng hiếp chán chê khiến cô chết đi sống lại nhiều lần, hai chân bại liệt không đứng dậy nổi. Vẫn không buông tha, lính Miên đánh cá với nhau rằng nếu đâm mũi súng vào chỗ kín của cô mà bóp cò, viên đạn sẽ không trở lên tới đầu.

Vừa chứng-kiến cảnh nổ súng hãi-hùng và 12 xác người nằm ngổn-ngang, máu me lầy đất, biết lính Miên sẽ làm thật, cô dùng hai tay bám vào đất bùn, cố bò lết vào bụi

cây để trốn. Lính Miên cười rộ. Một tên cao lớn nhảy lên cao rồi dậm cả hai chân vào giữa lưng nạn-nhân. Cô Búp gãy xương sống chết liền.

Đàn ông và trai tráng trong làng nghe tiếng súng nổ, bỏ ruộng lặn về xóm nghe-ngóng, gặp vài người làng trốn thoát ra ngoài kể lại tình-hình, hoảng-hốt chạy băng đồng qua hàng chục cây số đường ruộng, tìm tới đồn của phe Khờ-me Dân-chủ lay-lục xin tiếp cứu.

Lính Khờ-me Dân-chủ chẳng-những không cứu, còn lôi hai người đàn ông vào đồn dùng báng súng quật cho một trận sưng phù mình mẩy rồi đuổi về.

Một trong hai người là ông Trần Văn Ruộng, 40 tuổi, đã cố len-lỏi ra tận tỉnh lỵ Poursak để khiếu nại với quan tỉnh. Ba ngày sau, tỉnh Poursak

mở cuộc hành-quân vào làng Việt-nam để giữ an-ninh cho người làng về nhật xác thân-nhân, làm lễ mai-táng. Về tới làng, họ tìm được 4 cái xác cụt đầu khác, trong đó có 1 em bé mới 9 tháng.

Cho tới nay CSVN vẫn chưa có thái-độ quyết-liệt nào để cứu những người dân vô-tội do chính chúng lừa qua kinh-tế mới Cao-miên trước đây.

ỦY BAN NHÂN-DÂN THÀNH HỒ GIẢI-TỎA NHÀ TRÊN KINH RẠCH

Ủy ban Nhân-dân thành Hồ đã ra quyết-định "thành-lập ban chỉ-đạo chương-trình xây-dựng di-chuyển nhà ở trên và ven kinh rạch." Ban chỉ-đạo này do Võ Viết Thanh, Phó Chủ-tịch Ủy ban Nhân-dân cầm đầu.

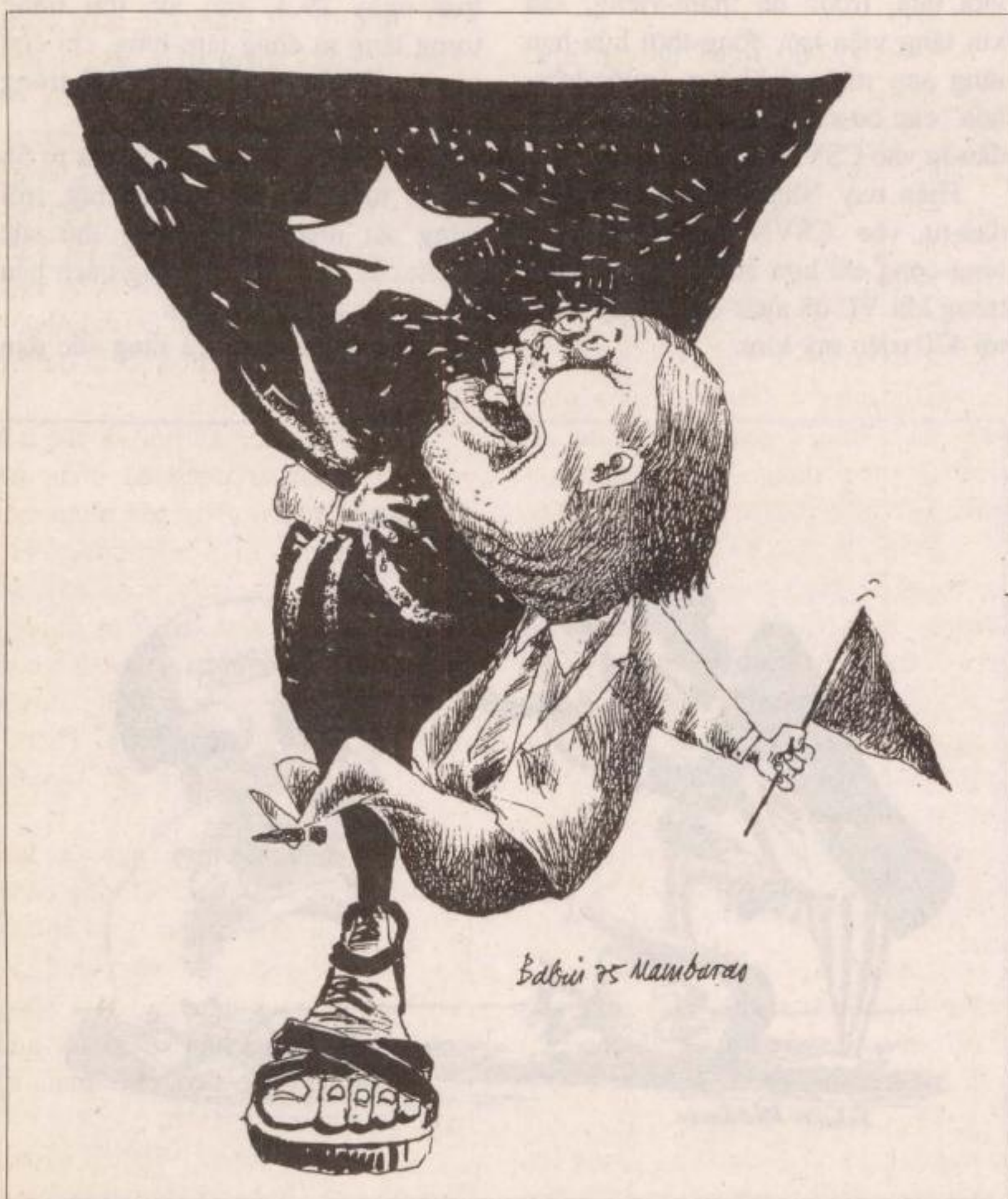
Mở đầu, ban chỉ-đạo sẽ cho đuổi nhà trên kênh Nhiều-lộc, Thị-nghề. Dân-chúng có nhà nằm trong đường ranh giải-tỏa sẽ phải giở xuống, dời ra khỏi thành-phố, không được trợ-cấp, bồi-thường, cấp đất cất nhà khác, và cũng không được cấp cả giấy đi đường.

Song song với việc giải-tỏa nhà cửa của dân-chúng ven sông rạch, Ủy ban Nhân-dân thành Hồ còn ra lệnh dọn-dẹp các vỉa hè cho "thoáng."

Điểm đáng nói là trong một nước quá sức nghèo khổ như Việt-nam, số người sống nhờ vào các vỉa hè ở Sài-gòn hiện nay gần 500.000 người, từ giới buôn gánh bán bưng, quẩy thuốc lá, vá vỏ xe, sửa xe cho tới những kẻ không nhà từ kinh-tế mới chạy về ngủ đậu qua đêm.

Nhà nước cần đẹp, cần thoáng, nhưng dân cần lương chài kiếm miếng ăn độ nhật. "Lập lại trật-tự lòng đường, lề đường" mà không giải-quyết tận gốc vấn-đề cơm áo cho dân-chúng, chỉ là cách đánh phẩn hồng lên một vết thương, vừa vô-ích, vừa vô-nhân-đạo.

Không riêng gì dân-chúng ta-thán, mà ngay cả một số báo nhà nước cấp thấp cũng phải kêu-ca. Tờ Thanh-niên xuất-bản ở thành Hồ, trong mục "Sổ tay phóng-viên" viết rằng: "Kinh-doanh trên vỉa hè và bán



hàng rong là nguồn sống của bộ phận lớn dân nghèo ở thành-phố HCM và các thành-phố lớn khác trong nước. Ngay ở các con đường trung-tâm thành-phố như Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Đồng Khởi... phía trước những cửa hàng, khách-sạn, văn-phòng, công-ty sang-trọng là những quầy hàng trên vỉa hè. Buôn bán trên vỉa hè đã trở thành nếp sống văn-hóa, một lối sinh-sống đặc trưng của thành-thị Việt-nam. Theo số liệu thống-kê chưa đầy-đủ thì tại thành-phố HCM có xấp-xỉ 100.000 hộ (gia-đình) kinh-doanh trên vỉa hè. Bao nhiêu chiến-dịch lập lại trật-tự lòng đường, lề đường mở ra nhưng không thể nào dẹp được. Mơ-ước vào một ngày nào đó trong tương-lai, đường phố ta sẽ trở nên trống-trơn, gọn-gàng lịch-sự như các nước phương Tây là mơ-ước không tưởng."

Thực ra, tại "các nước phương Tây", người ta cũng không cấm tiệt việc buôn bán trên lề đường. Thành-phố lớn nào cũng có một vài khu chợ trời, chợ lộ-thiên được duy-trì như một "nếp sống văn-hóa", được mở cửa ngày lễ và chủ-nhật, quyến-rũ rất nhiều du-khách.

Thế mới biết, trường giả học làm sang đã làm trò cười cho người đời, nay CSVN làm chủ một đất nước rách bươm, còn buộc dân vừa túm vừa bùm, lại vừa phải ra vẻ sang-trọng, quý-phái, đúng là cười ra nước mắt!

TỔNG CỤC HẢI-QUAN NHẬP LẬU 440 TẤN QUẦN ÁO "BÒ"

Theo tin từ *Quân-đội nhân-dân*, Xí-nghiệp 791 thuộc Tổng cục Hải-quan đã cho nhập lậu của công-ty Tota (Hương-cảng) 440 tấn quần áo "bò" (tức áo quần may bằng vải jean), trị giá hơn 1 triệu mỹ-kim.

Vì ăn không đồng chia không đủ, đội cảnh-sát kinh-tế Hà-nội đã bám sát, điều-tra và truy-tố ổ tham-những của giám-đốc Nguyễn Thành Nam để trả thù. Kết-quả "tòa" tha bổng cán-bộ giám-đốc, chỉ "xử-lý hành-chính" và phạt Xí-nghiệp 791 tổng

cộng 90.000 mỹ-kim, ra lệnh trả lại hàng cho Hương-cảng.

Xí-nghiệp 791 hứa trả tiền phạt, nhưng lén thuê tàu Lại-giang chở tiếp 72 tấn quần-áo từ Hương-cảng về Hải-phòng.

Tổng cục Hải-quan là cơ-quan

đánh thuế vào các mặt hàng nhập nội, chống hàng lậu. Nay chính Hải-quan đứng ra buôn lậu, đổ bể ra mà cán-bộ điều-hành vẫn an-nhiên thì cao-trào "chống buôn lậu" trong nước xem ra chỉ nhắm vào dân đen buôn thúng bán mẹt qua ngày!

tin tị-nạn

. Kiên Trung phụ-trách

HƯƠNG-CẢNG: CAO-ỦY TỊ-NẠN SIẾT THẮT ĐỜI SỐNG ÉP THUYỀN-NHÂN HỒI HƯƠNG

Trên 41.000 ngàn thuyền nhân VN trong các trại giam tại Hương-cảng đang bị đưa vào đường cùng với những biện pháp bóp nghẹt mọi mặt đời sống của Cao Ủy Tị Nạn LHQ (UNHCR).

Những biện pháp mới của Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc đã bị các hội đoàn từ thiện và các tổ chức xã hội quốc tế giúp người tị nạn phản đối kịch liệt. Ngay chính báo chí Hương-cảng cũng lên tiếng phản phui các biện pháp vô nhân đạo này.

Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc đã chính thức thông báo cho các tổ chức chuyên trách về an sinh cho thuyền nhân rằng, tất cả các dịch vụ sẽ bị cắt giảm xuống đến mức tối thiểu. Riêng công tác của cơ quan Quốc tế dịch vụ cộng đồng và gia đình (CFSI), hiện có 30 nhân viên xã hội, chuyên viên tâm lý và hàng trăm công tác viên người Việt, sẽ bị chấm dứt vào cuối tháng 8 này.

Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc cũng đề nghị hạn chế hoạt động của Tổ chức Y sĩ không biên giới (Medicins sans Frontière - MSF) và hội Hồng Thập tự Anh quốc. Các chương trình giáo dục cho người lớn của cơ quan International Social

Services (Dịch vụ Xã hội Quốc tế - ISS) cũng bị cắt giảm các hoạt động vào cùng thời điểm trên. Ngay đến những dịch vụ chăm sóc cho trẻ sơ sinh và thiếu-nhi cũng bị giảm-thiểu.

Các biện pháp mới của Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc tại Hương-cảng cũng sẽ được áp dụng tại Thái lan và Nam dương, nhằm cùng một mục đích: tạo khó khăn để thúc bách thuyền nhân phải chọn con đường hồi hương.

Các nhân viên xã hội và các hội đoàn, tổ chức từ thiện đã phản nộ trước những biện pháp phi nhân của Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc. Họ nhận định rằng các biện pháp này chỉ làm đời sống và tinh thần của thuyền nhân thêm khủng hoảng, đưa đến bạo động và những hành động tuyệt vọng, như vụ bạo động ở trại Thạch-cương năm ngoái, làm 24 thuyền nhân thiệt mạng.

Con số người tình nguyện hồi hương từ các trại giam ở Hương-cảng trong ba tháng đầu năm nay không lên tới 1.000, chứng tỏ việc áp dụng các biện pháp bóp nghẹt đời sống thuyền nhân chưa hẳn sẽ có kết quả dồn các nạn-dân đến chỗ phải tự nguyện về với Cộng sản.

Cộng đồng người Việt hải ngoại, theo tin của Ủy ban Cứu người Vượt



biển, đã phản ứng rất mạnh mẽ với các biện pháp vô nhân đạo này của Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc. Các hội đoàn Việt và quốc tế ở Pháp, Đức, Ý, Hoa Kỳ, Gia-nã-đại, Úc,... đã phổ biến các tin tức mới nhất về hiện tình của các trại tị nạn đến đồng bào và các cơ quan lập pháp như quốc hội Âu châu, Hoa kỳ, Gia-nã-đại ... để yêu cầu điều tra và phản đối việc làm của Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc.

Vẫn theo Ủy ban Cứu người Vượt biển, cộng đồng Việt tại Úc đã phát động chiến dịch gửi bưu thiếp đến phủ Cao ủy ở Genève để phản đối. Nội dung bưu thiếp viết: "Các biện pháp thất siết đời sống thuyền nhân của Cao-ủy tị-nạn vi phạm các nguyên tắc nhân đạo của LHQ và mục tiêu nhân đạo của các khoản tài trợ mà các quốc gia đã dành cho phủ Cao-ủy tị-nạn. Trong cương vị một công dân Úc, một quốc gia đã đóng góp tài chánh đáng kể cho Cao-ủy tị-nạn, chúng tôi hết sức bất bình về việc làm và cung cách của các văn phòng Cao-ủy tị-nạn tại Đông Nam Á và Hương-cảng. Các biện pháp thất siết đời sống thuyền nhân cần chấm dứt ngay và việc làm của các văn phòng và nhân viên Cao-ủy tị-nạn liên hệ phải được điều tra và khiển trách".

Có 5.000 bưu thiếp đã được phân phối trong dịp đầu. Tổng số bưu thiếp dự định trong suốt chiến dịch sẽ lên đến 15.000. (kt)

THIỆU NIÊN TỰ THIÊU CHỐNG THANH LỘC BẤT CÔNG

Em Lưu Thị Hồng Hạnh, một thiếu niên tị nạn không thân nhân, đã trở thành người thứ năm tự thiêu để phản đối thanh lọc bất công ở trại Galang, nam-dương.

Em Hạnh, sinh năm 1976, đến Galang ngày 1 tháng 6 năm 1989, đã được xét "đậu" thanh lọc từ năm 1991, đang chờ xét đi định cư. Tháng Hai 1993, em bị Cao ủy Tị nạn gọi lên thu hồi quyết định qua thanh lọc và buộc phải hồi hương. Trưa ngày

14 tháng 2, 1993, em Hạnh đã tắm đầu vào người nổi lửa tự thiêu tại phòng của mình trong khu trại dành cho thiếu niên (Barrack Minor Br#100 trại Galang II). Sau khi các thiếu niên cùng trại với em Hạnh đã dập tắt được ngọn lửa, em Hạnh được đưa đi cứu cấp nhưng em đã qua đời bốn ngày sau tại bệnh viện Tanjong Pinang.

Tin của Ủy ban Cứu người Vượt biển cho biết tất cả các trẻ em tị nạn không thân nhân đã được xét là tị nạn nhưng chưa được các quốc gia nhận cho định cư, đều bị lấy lại quyết định tị nạn và buộc phải hồi hương.

Việc xét thanh lọc các em trước đó cũng rất khác biệt với việc thanh lọc người lớn. Các em không được trợ giúp pháp lý, và không có quyền kháng cáo khi bị khước từ quyền tị nạn. Phần lớn các em không biết cách khai báo và trình bày hoàn cảnh của mình. Từ giữa năm 1992, Cao Ủy tị-nạn đã chính thức tuyên bố dự định cưỡng bách hồi hương tất cả các trẻ em không thân nhân nội trong năm 1993.

Ủy ban Cứu người Vượt biển đã viết thư cho Cao Ủy để yêu cầu giải thích về việc họ thu hồi quyết định thanh lọc và về cái chết của em Hạnh. Ủy ban cũng kêu gọi các tổ chức lo cho trẻ em không thân nhân lên tiếng đòi ngân khoản mà Quốc hội Hoa kỳ đã dành để cải thiện thể thức thanh lọc, chăm lo cho đời sống của các em (3,5 triệu mỹ kim) phải được sử dụng đúng đắn.

Hiện nay, Cao Ủy tị-nạn đang sử dụng bữa bãi khoản tiền này đồng thời để cho thể thức thanh lọc càng lúc càng tệ hại, các chương trình giáo dục, y tế bị cắt xén, đời sống và thực phẩm ngày càng thiếu thốn. (kt)

MÃ-LAI: VỤ THẨM-SÁT THUYỀN NHÂN TRÊN CẠN

Như Làng Văn đã loan tin trên số trước, từ giữa năm 1992, song song với việc thanh lọc khác nghiệt, bất công, chính quyền Mã Lai và Cao Ủy Tị Nạn đã cắt giảm 35% ngân khoản chi phí cho người tị nạn và

ban hành những biện pháp cấm đoán khác nghiệt nhằm đưa thuyền nhân đến chỗ phải xin hồi hương. Những biện pháp hành hạ đời sống của đồng bào thuyền nhân, theo những tin tức từ Phong trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền (Sungei Besi) cho biết chi tiết các biện pháp này như sau:

- Di chuyển chỗ ở, tạo xáo trộn, chia rẽ trong hàng ngũ thuyền nhân, xé nát các tổ chức đoàn kết tranh đấu trong các trại.

- Đàn áp các hoạt động của các tổ chức đấu tranh: cảnh sát Mã đã lục soát, tịch thu các phương tiện ấn-loát của Phong trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền và Văn phòng của Hội Ái Hữu Quân Cán Chính (trại Sungei Besi).

- Xúc phạm các cơ sở tôn giáo: cảnh sát Mã lục soát tịch thu hồ sơ và thư tín của chùa Bồ Đề Lan Nhã. Nhà thờ Công giáo của trại bị tịch thu máy may và máy chữ. Văn phòng Phật giáo Hoà hảo cũng bị tra xét.

- Cấm các sinh hoạt văn hoá tinh thần: chính quyền trại đã ra lệnh đóng cửa trường học Anh ngữ, lấy địa điểm này làm Trung tâm thông tin, thực tế là nơi tuyên truyền phổ biến sách báo, phim ảnh của Cộng sản VN. Các sinh hoạt văn nghệ, giải trí trong những dịp lễ truyền thống cũng bị cấm chỉ. Trại viên còn bị đe dọa cấm nghe nhạc, nghe *radio*, xem ti-vi.

- Cấm các hoạt động sinh lợi tức: các cửa hiệu may, làm mỹ nghệ thủ công, các hoạt động buôn bán nhỏ trong trại đều bị cấm chỉ nhằm cắt đứt nguồn lợi tức của thuyền nhân. Một số các hoạt động mua bán này là nguồn sống của những gia đình đồng con hoặc không có thân nhân trợ giúp.

- Cắt giảm các trợ cấp xã hội: Cắt giảm các khoản tiếp liệu hàng tháng cho những người nhận được trợ giúp của thân nhân qua bưu điện.

Những biện pháp cấm đoán khác nghiệt của ban chỉ huy trại còn đã man hơn qua việc cấm hai cửa hàng duy nhất (của người Hoa và người Mã) không được bán thực phẩm tươi, cấm toàn trại không được

phép đốt lửa để nấu nướng bất cứ thứ gì và chỉ cho phép mở đèn điện mỗi ngày ba giờ, từ 20 giờ đến 23 giờ mỗi đêm.

Thuyền nhân vi phạm các lệnh cấm này - hay chỉ bị nghi ngờ vi phạm, đều bị đánh đập tàn tệ, có khi bị tra tấn có thương-tích.

Ảnh hưởng của việc cấm nấu nướng đặc biệt trầm trọng vì thức ăn nấu sẵn cung cấp cho thuyền nhân thường tệ hại đến độ không thể nuốt được (trị giá mỗi bữa chỉ bằng một quả trứng gà). Một số trường hợp cần thiết phải sử dụng nước nóng, như pha sữa cho trẻ em hay nấu đồ ăn nóng cho các người đau ốm, già yếu, thuyền nhân đã liệu mạng đun nấu, không may bị bắt sẽ bị trừng phạt nặng nề.

Phong trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền, tổ chức của chính thuyền nhân trong trại Sungei Besi, đã đưa được đến tay báo chí hải ngoại một tâm thư, tố cáo trước dư luận quốc tế các biện pháp vô nhân đạo của chính quyền Mã và Cao Ủy Tị nạn tại đây, kêu gọi quốc tế và đồng bào hải ngoại lên tiếng can thiệp và ủng hộ cuộc đấu tranh của thuyền nhân trong trại cấm Sungei Besi đòi quyền tị nạn và quyền được tôn trọng nhân phẩm.

Theo thông tin mới nhất của trại, trong số 311 trường hợp được thanh lọc vừa qua, chỉ có 36 trường hợp được công nhận quyền tị nạn (11.6%), một thuyền nhân đã tự sát để phản đối thanh lọc bất công (anh Nguyễn Ngọc Dũng, xem *Làng Vãn* số 104, tháng 4.93).

Số người bị bác quyền tị nạn có thể sẽ lên đến hàng chục ngàn người. Phong trào cũng lên tiếng báo động tình trạng đời sống tồi tệ trong trại đã đưa đến việc xuất hiện các dịch bệnh nguy hiểm như sốt xuất huyết, sưng màng óc... Phong trào báo động chính sách của chính quyền và Cao Ủy tị-nạn tại Mã Lai đang thực hiện cuộc "thăm sát thuyền nhân trên cạn" và cho biết cuộc đấu tranh bất bạo động của người Việt tị-nạn trong các trại cấm ở Mã-lai còn tiếp diễn. (kt)

SĨ QUAN MÃ LAI ĐÁNH MỘT THUYỀN NHÂN MANG THAI

Ảnh hưởng của việc cấm lửa nấu nướng trong trại Sungei Besi đã đưa đến việc nhiều người bị bắt đánh đập dã man vì vi phạm lệnh cấm này.

Hàng ngày trong trại cảnh sát đi rình rập, lùng sục để bắt các người vi bất buộc phải nấu nướng cho nhu cầu của người bệnh, trẻ nhỏ, sản phụ ... Chỉ cần bị nghi ngờ là vi phạm lệnh cấm cũng là lý do để thuyền nhân bị trừng phạt, đánh đập.

Ngày 6.11.92, một thuyền nhân mang thai chỉ bị nghi ngờ là đã vi phạm lệnh cấm nấu bếp đã bị phạt phải trình diện văn phòng *task forces* trại mỗi 2 giờ một lần. Vì nhận thấy mình vô tội, chị Lê thị Tuyết Lan đã xin trình bày sự việc nhưng đã bị cấm nói và bị một sĩ quan Mã lai đánh vào mặt và bụng đến nỗi phải đi nhà thương cấp cứu.

Chị Lan, số thuyền nhân MC 468 005, ngụ tại Long House 1/14A2 đã làm đơn gửi đến các cấp chỉ huy trại và văn phòng Cao ủy Tị nạn tại chỗ tố cáo hành vi dã man của đại úy Ishak, chỉ huy phó *Task forces* Sungei Besi. Đơn của chị Lan cũng được Phong trào Đấu tranh Bảo vệ Nhân quyền của thuyền nhân tại Sungei Besi chuyển đi báo chí quốc tế và cộng đồng Việt hải ngoại. (kt)

SỐ NGƯỜI HỒI HƯƠNG CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 93 KHÔNG "ĐẠT YÊU CẦU"

Phúc trình của tổ chức European Community International Programme, một tổ chức của Cộng đồng Âu châu chuyên lo cho những người hồi hương, đã bày tỏ nỗi thất vọng về con số người hồi hương trong những tháng đầu năm 1992. So với "kế hoạch", con số hồi hương đã đi xuống thảm hại. Trong hai tháng 1 và 2 năm 93, chỉ có 1.532 người trở về VN, chỉ bằng một nửa con số hồi hương mỗi hai tháng trước đây.

Tổ chức ECIP ghi nhận năm 1992 có 16.950 người hồi hương,

phần lớn từ các trại ở Hương-cảng và Thái Lan, trong năm 1991 là 12.109 người.

Thông tấn xã cộng sản ở Việt Nam, ngược lại, "phấn khởi" ghi nhận rằng số người bỏ nước ra đi đã giảm hẳn trong lúc con số trở về ngày một tăng.

Trong suốt năm 1992, chỉ có 11 người vượt biên, trong khi đó có đến 17 ngàn người từ các trại vùng Á châu hồi hương. Bản tin của hãng tin Việt cộng quên khoe rằng chỉ riêng năm 1992, đã có 64 ngàn người ra khỏi Việt Nam theo chương trình Orderly Departure Program (ODP), phần lớn số người này sang Hoa Kỳ. (kt)

NHỮNG CON SỐ ĐÁNG SUY NGHĨ

Phúc trình của các trại giam người tị nạn VN tại Hương-cảng tháng 3.93 đưa ra những con số đáng suy nghĩ như dưới đây:

Con số người tị nạn VN, kể cả người Việt gốc Hoa hiện có mặt trong các 13 trại là 41.283 người. Trong ba tháng đầu năm 1993, đã có 333 người được chuyển qua các trung tâm chờ đi định cư vì được chấp nhận là tị nạn, 973 người hồi hương tự nguyện và 128 người bị cưỡng bách hồi hương. Hiện còn 11.973 người chưa qua thanh lọc và 29.545 người đã bị rút thanh lọc. Số người được xét và công nhận quyền tị nạn là 1483 người. Số trường hợp kháng cáo thanh lọc bị bác là 30.306, số được chấp nhận là 1.932 (0,06%). Trong năm 1993, không có một người nào đến Hương-cảng; con số năm 1992 là 12 người. (kt)

**Góp tem gửi báo cho
đồng-bào tại các trại tị-nạn
là một nghĩa-cử cao-quí**

Kim Vân Kiều
Hoa Việt Nhật
Hoàng Trung Mẫn Lang
Lê Phụng
dịch

Lời người dịch: Từ lâu lắm rồi, người dịch bài này mong ước được đọc những sách về Thuý Kiều gốc Hoa, để so sánh với Thuý Kiều của Nguyễn Du. Nay tìm được bài viết của Hoàng Trung Mẫn Lang (Hatakénata Toshio), thầy giáo chuyên về ngoại ngữ, tại Đại học Osaka, Nhật Bản. Bài viết không những so sánh Thuý Kiều Việt với Thuý Kiều Hoa mà còn cho thấy cả Thuý Kiều đất Phù Tang. Dịch bài chuyên luận này để chia sẻ niềm vui với bạn đọc về những nhận xét khách quan của Hatakénata Toshio trên Truyện Kiều và tác giả Nguyễn Du, là điều người dịch mong ước. Người dịch cáo lỗi là không có đủ phương tiện để tìm lại nguyên văn lời trích dẫn ghi trong bản gốc, do đó dịch đi dịch lại, sợ có điều sai lạc.

Đang khác, bởi không biết tiếng Nhật, nên không kiểm điểm được những dẫn chứng lấy từ văn học Nhật, vậy nên tin hoàn toàn vào tác giả cùng ban biên tập tạp chí chuyên luận Tamkang Review, của trường Đại học Đạm Giang (Tamkang), Đài Bắc.

Kim Vân Kiều là một áng bi ca của Việt-nam, là một kiệt tác tiêu biểu cho nền văn học Việt-nam, một cuốn sách đáng tôn kính, "tám gương cho dân tộc Việt". Có nhiều thoại đề cao Nguyễn Du tác giả tập thơ đó. Ngày nay, kẻ có học ai cũng biết rằng áng thơ này là một bản dịch, một phóng tác theo một cuốn tiểu thuyết Trung hoa. Có điều là, trên quan điểm văn thơ, bản dịch vượt xa bản gốc. Tên tác giả cùng tựa đề cuốn tiểu thuyết Trung hoa đó chẳng được ghi chép trong sử văn học Trung quốc, nhưng tên tác giả cùng tựa đề áng thơ đều có ghi rõ trong nhiều cuốn tự điển văn học cũng như

trong nhiều tự điển bách khoa.

Đang khác, Nhật bản cũng có một bản dịch và một bản phóng tác cùng cuốn tiểu thuyết Trung hoa đó; ngoài ra còn có nhiều tác phẩm khác chịu ảnh hưởng của cuốn tiểu thuyết đó. Tác phẩm Việt và tác phẩm Nhật là hai nhánh, một nhánh hướng về Nam, một nhánh chia sang Đông, của cùng một gốc cây. Chi là mối tương quan giữa hai nhánh đó với gốc chung? Chi là điểm khác biệt giữa hai nhánh cây đó trong thời gian lớn mạnh? Hỏi vậy là hỏi xem, từ cùng gốc Trung hoa, tại hai nước ngoài, gốc đó biến hóa ra sao? Đó là điều tôi xin đem khảo xét trong bài



viết này. Để dẫn tên người, tên đất hay tựa đề sách, thấy đều có thể viết chung bằng chữ Hán, tôi xin chỉ phiên âm theo tiếng Trung hoa trong một đôi lần, đặc biệt cần thiết; để tiện việc, tôi xin được dùng cách phiên âm theo tiếng Việt.

Nhiều học giả Việt cũng như ngoại quốc, trong số đó có tôi, từng nghiên cứu cuốn *Kim Vân Kiều*, chữ Việt và tìm hiểu tác giả tập thơ đó. Vậy xin trước hết tóm tắt trình bày nội dung áng bi ca đó.

Kim Vân Kiều là truyện của Vương Thúy Kiều, một thiếu nữ đẹp đến trời đất phải đánh ghen. Khi nàng đang mơ ước được xe tơ kết tóc với người yêu là Kim Trọng, thì phải bán mình để chuộc cha và em, cả hai cùng bị hạ ngục oan uổng. Trước khi ra đi, Kiều dặn em là Thúy Vân thay nàng lấy Kim Trọng khi chàng từ quê xa trở lại. Mắc bọm làng chơi, Kiều sa vào chốn lầu xanh. Nàng đã tưởng thoát khỏi cảnh khó này nhờ tay Thúc Sinh, một lái buôn trẻ, và nhút nhát. Nhưng lại gặp Hoạn Thư, vợ Thúc Sinh ghen tuông hành hạ, nên lại sa vào chốn lầu xanh lần thứ hai. Kiều gặp Từ Hải, một tay anh hùng, và cùng Từ Hải kết duyên vợ chồng, sau một năm xa cách. Từ Hải cùng Kiều lập triều đình riêng một góc trời. Mượn oai Từ Hải, Kiều trả ơn báo oán. Tướng triều phương Bắc, lợi dụng Kiều để trá hòa cùng Từ Hải. Việc quân vì thế trễ tràng, khiến khi quân triều Bắc tấn công, quân Nam tan vỡ Từ Hải chết đứng trong quân. Tướng Bắc lợi dụng Kiều, rồi gả Kiều cho một viên thổ quan. Kiều nhảy xuống sông tự vẫn, nhưng được một ni cô, vốn biết rõ nghiệp duyên của Kiều, cứu nàng thoát nạn.

Kim Trọng, nay là chồng Thúy Vân, ra công tìm Kiều suốt mười lăm năm, gặp lại được Kiều. Chàng ngỡ ý nối lại duyên xưa, nhưng Kiều từ chối, vì không còn trinh tiết. Hai kẻ yêu nhau đổi tình yêu thành tình bạn.

Nguyễn Du, tác giả áng thơ dài này, sinh năm 1765, làm quan dưới Triều nhà Lê, về quê ở ẩn sau khi mưu việc cần vương, chống nhà Tây Sơn, không thành; sau đó ông ra làm

quan với nhà Nguyễn, dưới triều vua Gia Long, được cử đi sứ sang Trung quốc, và khi về được phong chức hữu thị lang bộ Lễ. Ông mất năm 1820, trước khi đi sứ lần thứ hai sang Trung quốc. Ông sáng tác *Kim Vân Kiều* sớm nhất vào năm 1805, và muộn nhất vào năm 1814.

Tựa đề của tác phẩm này nguyên là *Đoạn Trường Tân Thanh*. Sau đó, học giả Phạm Quý Thích, bạn của Nguyễn Du, đổi ra thành *Kim Vân Kiều Tân Truyện*. Từ đó tác phẩm mang nhiều tên khác nhau như, *Kim Vân Kiều Truyện*, *Kim Vân Kiều*, *Truyện Thúy Kiều*, *Thúy Kiều*, *Vương Thúy Kiều Tân Truyện*, *Truyện Kiều*, và thường vẫn tắt là *Kiều*.

Kim Vân Kiều là tựa đề quen biết nhất. Tựa đề này gồm tên ba nhân vật chính, *dramatis personae*: Kim, Vân và Kiều. Lối đặt tựa đề này thông dụng trong văn học Trung hoa: P'ing Sanh Lêng Yen, Yu Chia Li, v.v... Tân Thanh và Tân Truyện là những chữ cho thấy áng thơ của Nguyễn Du là tác phẩm phóng tác theo bản gốc.

Bây giờ xin xét qua cuốn tiểu thuyết gốc: *Chin Yun Ch'iao Chuan* (*Kim Vân Kiều Truyện*). Dường như vai Vương Thúy Kiều, xuất hiện trong văn học Trung quốc, lần đầu tiên, trong Chi Chia Ch'u Hsu Hai Pên Mô (*Kỷ Tiểu Trừ Từ Hải Bản Mạt*) của Mao Khôn (1512-1601).

Rồi có *Vương Thúy Kiều Truyện*, trong tập 8 của bộ *Ngu Sơ Tân Chí* của Du Hoài (1616-1693). Và sau hết là *Chin Yun Ch'iao Chuan* (*Kim Vân Kiều Truyện*) của Ch'ing Hsin Ts'ai Jen (Thanh Tâm Tài Nhân). Cuốn này từ lâu đã là một cuốn sách hiếm tại Trung quốc, nhưng may là nay ở Nhật còn hai bản in, một tại Tōyō Bunkwa Kenkyusho của trường đại học Đông Kinh, và bản khác tại Naikaku Bunko thuộc kho sách của điện Tokugawa Shōgun. Ngoài ra theo Trần Cửu Chân, ở Sài-gòn, thì trường Viễn Đông Bác Cổ tại Hà nội có ba bản in cuốn tiểu thuyết này (1).

Tuy nhiên, xét kỹ hơn về việc sáng tác cuốn tiểu thuyết Trung hoa đó, thời còn thấy nhiều vấn đề chưa giải quyết trọn vẹn. Mười năm trước

đây, tôi có nghiên cứu về các câu hỏi này, nhưng không đạt tới kết quả rành rẽ. Nay tôi không muốn bàn tới truyện ấy trong bài này.

Lòng người Việt mến chuộng bản tiếng Việt, so với bản gốc tiếng Hoa ra sao? Nhà hán học Henry Maspéro, năm 1914 đã viết (2): tác phẩm chữ Việt có thể coi như một bản dịch, bản đó không khác cuốn tiểu thuyết chữ Trung hoa là bao, ngoại trừ chữ dùng là chữ Việt, và thể văn dùng là thể thơ. Ý đó không phải là ý của riêng Maspéro, nhiều nhà học giả người Việt đương thời cũng nghĩ vậy. Từ sau Thế Chiến thứ I, giới trí thức Việt nam nhìn tập thơ của Nguyễn Du dưới cái nhìn mới. Người thứ nhất, hay một trong những người đi đầu đó là Phạm Quỳnh. Ông viết (3): "*Truyện Kiều còn, tiếng Việt còn, tiếng Việt còn, nước Việt còn.*"

Đào Duy Anh viết: "*Nguyễn Du gạn lấy những cái hay cái đẹp, bỏ những điều tục điều dở của cuốn truyện Trung quốc; tác phẩm của ông là sự tu chỉnh khiến văn hoá Trung quốc nhuần nhuyễn thành văn hóa Việt Nam.*" (4).

Hoàng Dật Cầu, người Trung quốc, nói rằng ông dịch Kim Vân Kiều tiếng Việt thành tiếng Trung hoa. Ông dựa hoàn toàn trên sách của Đào Duy Anh, và không biết tới bản gốc chữ Trung hoa.

Nguyễn Khánh Toàn viết "*Kiều là một kiệt tác tổng hợp văn học cổ điển Trung hoa với văn học bình dân Việt Nam, làm lợi cho tiếng mẹ đẻ.*" (5).

Trần Cửu Chân xác định rằng Nguyễn Du theo sát nguyên bản Trung hoa, vốn không phải là áng văn lỗi lạc, và dùng tâm lý tế nhị tạo nên đặc tính của mọi nhân vật, và bởi cách tả đặc tính nhân vật rõ ràng đó tập thơ phóng tác của Nguyễn Du vượt bản gốc đến mức không so sánh nổi được. " (6)

Bây giờ, xin đối chiếu những điểm chính của hai tác phẩm. Tôi xin gọi bản chữ Trung hoa là bản "A", và bản chữ Việt là bản "B".

Một là, bản A là một văn xuôi, gồm 4 quyển, 20 chương. Bản B là

một áng thơ sáu tám, một thể thơ bình dân cổ truyền của người Việt, không phân thành quyển, thành chương. Bản A dài gấp đôi bản B. Khó mà so sánh được hai tác phẩm viết theo hai thể khác nhau, nhưng tổng quát mà nói thời lời thơ trong bản B vượt rất xa giọng văn trong bản A.

Hai là, bản A tả tỷ mỉ những sự việc tình tiết kết thành truyện, bản B tả rõ tâm lý tình ý từng nhân vật, trong cảnh gia đình họ Vương mắc hoạn nạn, đời sống của Kiều khi ở lầu xanh, lúc bắt buộc phải học "bảy chữ tám nghề". Đó là điểm khác biệt giữa hai tác phẩm.

Ba là, trong bản A thường có thêm những đoạn thơ ngắn. Bản B, từ đầu tới cuối viết theo cùng một thể thơ. Tuy nhiên, đọc bản gốc, người đọc cảm thấy như có điều thiếu xót, tỷ như khi tác giả viết là Kiều đọc thơ, mà không nói tới tựa đề bài thơ.

Bốn là, trong bản A, Vương Quan là trai sinh giữa hai chị em Thúy Kiều và Thúy Vân. Trong bản B, Nguyễn Du đổi Vương Quan thành em út. Chi tiết này hợp phù với truyện Thúy Kiều dận dờ Thúy Vân lấy Kim Trọng thay mình.

Năm là, trong bản A, tác giả tả tỉ mỉ mọi người trong gia đình của vai chính. Trong bản B, Nguyễn Du chỉ tô đậm nét có riêng nàng Kiều, và tả sơ qua mọi người trong gia đình nàng. Đó là một cách hành văn sáng sủa, nhất là trong thơ.

Sáu là, bản A tả rành rọt buổi chiều gặp gỡ với Kim Trọng: có nhiều đoạn đối thoại quá thật. Lời ăn tiếng nói trao đổi của cặp nhân tình có phần đặc sắc. Kiều là người con gái ngây thơ ý nhị, nhưng khi cần lại tỏ ra dứt khoát, nỏ nang can gián người yêu. Về điểm này, bản B đơn giản hơn, bóng bẩy hơn, và vì vậy hay hơn.

Bảy là, trong bản A, quan điểm và luân lý Phật và Đạo giáo hiện ra một cách tự nhiên qua lời văn tả chân. Trong bản B, tác giả nhắc tới những điểm đó, không những qua lời thơ tả tình, tả hành động của nhân vật trong truyện, mà thường khéo diễn tả

như cảm xúc tình ý riêng. Trong cả hai tác phẩm, Thúy Kiều đều đẹp, đều thông minh sắc sảo. Nhưng riêng bản B đề cao nét đam mê, nét nhạy cảm, và nhất là thói chuốc nỏ mua sầu của Kiều dường như trói buộc nàng vào những cảnh không may. Tác giả nhấn mạnh tới chủ ý "tài mệnh tương đố", và nhấn mạnh chữ "nghiep". Áng thơ bàng bạc trong khung cảnh buồn buồn.

Tất cả bảy điểm khác biệt kể trên dường như cùng xuất phát từ ba lý do kể sau:

Nhất là, tác giả bản A, với bút hiệu Thanh Tâm Tài Nhân, không rõ là ai, bởi lý do nào thúc đẩy mà viết ra truyện *Kim Vân Kiều*. Tác giả bản B là một vị quan triều. Nguyễn Du muốn trung với triều cũ, không dựng nổi nghĩa cần vương, rồi ra làm quan với triều mới, và bởi muốn rũ mối buồn mà làm thơ. Nguyễn Du muốn vẽ ra chân dung cùng tâm hồn người dân Việt.

Thứ đến, Nguyễn Du phóng tác một cuốn truyện quen biết trong giới trí thức đương thời. Vậy nên ông tránh việc nhắc lại những chi tiết trong bản gốc Trung hoa, và chỉ gắng công tô thắm nét đặc thù của riêng ông.

Ba là, bởi khác biệt về thể văn: bản A là tập văn xuôi, bản B là một áng bi ca dài. Cái khác biệt đó là vì trong văn học Việt Nam, thơ có chỗ đứng cao hơn văn xuôi. Nhưng cũng vì vậy mà tác giả nhắm tạo ra một tác phẩm vượt lên trên bản gốc, tuy vẫn dựa trên bản gốc.

Cuốn truyện Trung hoa, đầu không phải là một kiệt tác, một cuốn tiểu thuyết hàng đầu, nhưng đó cũng không phải là một văn phẩm không đáng chú ý tới. Tóm lại, cuốn sách đó đề ra cho Nguyễn Du ý nghĩ phóng tác nó, theo cách riêng biệt của người phóng tác. Đó không phải là trường hợp của Shakespeare, khi ông dùng những tài liệu La Mã, để dựng ra kịch *Roméo and Juliet*, và kịch *Julius Caesar*. Họa có sự tương đồng, là tương đồng với trường hợp Corneille mượn kịch *El Cid* của Guillén de Castro để viết kịch *Le*

Cid. Kịch của Castro chẳng thua gì kịch của Corneille. Tuy nhiên, điểm đáng tán tụng của nhà viết kịch người Pháp là điểm ông đã, từ những vở kịch tiếng Tây Ban Nha, rất dài, rất nhiều tình tiết vụn vặt, tạo ra một vở kịch giản dị, gọn ghẽ, và cấu kết tâm lý chặt chẽ.

Đứng trên quan điểm đó, ý kiến của Maspéro về *Kim Vân Kiều* của Nguyễn Du, không những là quá khắc nghiệt mà còn là bất công nữa. Chúng ta có thể tán thưởng áng thơ này, theo lời những nhà phê bình Việt Nam và Trung Hoa, trích dẫn trên đây, với điểm đề đặt trên điều những nhà phê bình đó hoặc không biết tới, hoặc đánh giá thấp cuốn tiểu thuyết Trung hoa. Áng thơ của Nguyễn Du, sát gần với bản gốc Trung hoa, nên không thể coi là một sáng tác phẩm được, nhưng áng thơ ấy cũng không phải là một bản dịch hay một bản phỏng tác. Đây là lý do khiến người dân Việt, cũng như những người nước ngoài, đánh giá rất cao thi phẩm phương Nam này.

Tại Nhật-bản, có rất nhiều người dịch tiểu thuyết Trung quốc từ khoảng những năm 1750, và những dịch phẩm đó tạo ra nhiều bộ tiểu thuyết phóng tác cùng ảnh hưởng phần nào tới những tiểu thuyết sáng tác. Những áng văn dịch đó cung cấp đề tài cho tuồng kịch, và cho những người chuyên nghề kể chuyện. Chúng ta không biết đích xác cuốn *Kim Vân Kiều*, nhập cảng từ Trung hoa vào Nhật bản bao giờ, nhưng người ta còn thấy tên sách trong danh mục sách nhập cảng, in ra vào năm thứ tư triều vua Hôreki (1754).

Cuốn "*Tú Tượng Thông Tục Kim Kiều Truyện*" (Shuzô Tsuzoku Kin Gyo Den) nghĩa là Truyện Kim và Kiều, Ấn Bản Minh Họa Bình Dân, phát hành năm thứ 13 triều Hôkêri (1763), sớm nhất là chín năm sau khi cuốn tiểu thuyết Trung hoa nhập cảng sang Nhật. Người Nhật gọi văn tắt cuốn truyện này là *Kim Kiều* (Kin Gyo). Sách không đề tên người dịch, nhưng ta có thể nghĩ rằng dịch giả là Tây Điền Duy Tắc (Nishida Korenori), hay dưới bút hiệu Omi

(hoặc Kinkô) Zeiseishi, tức Cạn Giang Chuế Thế Tử. Đó là một bản dịch sát nghĩa, nhưng có nhiều phần đơn giản so với bản gốc. Xét giọng văn và phương cách dịch, tôi không đặt cao giá trị bản dịch này. Tuy nhiên, điểm đáng kể là bản dịch đã gây ảnh hưởng trong giới trước tác Nhật Bản, vì vậy có nhiều tác phẩm sau đó viết theo bút pháp *Kim Vân Kiều*.

Bản phỏng tác, bám sát bản gốc, nhưng theo văn thể Nhật bản là cuốn *Phong Tục Kim Ngư Truyện* (Fuzoku Kingyo Den) của Lang Trạch (Takizawa) hay Khúc Đình (Kyokutei) Mã Cầm (Bakin). Mã Cầm là nhà viết tiểu thuyết lớn nhất đương thời, và là một trong những tác giả đại diện cho văn học Nhật Bản. Ông sáng tác rất mạnh, có tới hơn ba trăm cuốn truyện đủ mọi loại. Trong những tác phẩm hàng đầu của ông, phải kể tới cuốn *Xuân Thuyết Cung Trương Nguyệt* (Chinsetsu Yumiharidzuki) và bộ *Nam Tổng Nhập Khuyến Truyện* (Satomi Hakken Den), đó là bộ truyện lớn nhất trước năm 1013, khi Trung Lý Giới Sơn (Nakazato Kaisan) cho in trên báo hàng ngày bộ trường thiên tiểu thuyết *Daibosatsu Tôge*. Mã Cầm thuộc hàng võ sĩ đạo (*samurai*) và có kiến thức rộng về văn học Trung quốc. Ông mang kiến thức đó ra dùng vào việc trước tác. Ngoài tài sáng tác ông còn dịch lại bộ *Thủy Hử Truyện*, (chẳng may là chưa hoàn tất) và phỏng tác ba tác phẩm khác.

Tác giả *Phong Tục Kim Ngư Truyện*, bắt đầu khởi công từ năm thứ 12 triều Bunsei (1829) và hoàn tất vào năm thứ 10 triều Tempô (1839). Đó là một trong ba tác phẩm phỏng tác của ông. Bởi yếu mắt và bận xuất bản nhiều văn phẩm khác, nên việc hoàn tất tác phẩm phỏng tác đồ sộ này hoá ra chậm trễ. Chữ "*fuzoku*" (Phong Tục) đặt trong tựa đề sách đồng nghĩa với chữ "*tsuzoku*" (bình dân), là chữ thường dùng để chỉ những bản phỏng dịch văn thơ Trung quốc, hoặc những tiểu thuyết chuyển ngữ sang tiếng Nhật, theo văn thể riêng của Nhật. Chữ "*Kingyo Den*"

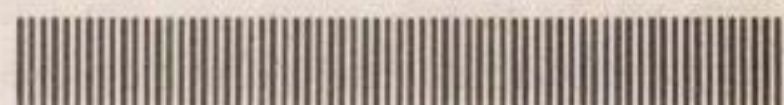
(*Kim Ngư Truyện*), là truyện của Kinjurô (tức Kim Trọng) và Uwoko (tức Kiều), chữ "*uwo*" (ngư) đọc thành "*gyo*" theo cách phát âm Hán Nhật. Nhưng tựa đề "*Kingyo Den*" còn do một sử liệu mà ra. "*Kingyo*" có nghĩa là cá vàng. Theo lời Mã Cầm viết trong sách, vào đầu thế kỷ thứ 16, cá vàng bắt đầu nhập cảng vào Nhật Bản, và người cha của vai chính trong truyện, Uwoko, nuôi cá mưu sinh. Uwoko bán những con cá lớn nhất và đẹp nhất lấy tiền nuôi con. Mỗi lần bán cá là một lần ông có cảm tưởng như đem chính con gái lớn của ông đi bán. Điều đó thành điểm gở cho gia đình ông. Không phải Mã Cầm là người thứ nhất dùng truyện nhập cảng cá vàng làm văn liệu. Santo Kyôden (Sơn Đông Kinh Truyền), thầy ông và sau đó thành đối thủ của ông đã dùng văn liệu này từ năm thứ 3 triều Bunkwa (1803), trong cuốn tiểu thuyết Ehon Baikwa Hyôretsu (*Hội Bản Mai Hoa Thủy Liệt*).

Ngoài ra nhiều phỏng tác của Mã Cầm, còn rút nhiều tình tiết từ các truyện Trung quốc khác, tỷ như từ bộ *Li Yuen Hsien Ko Ai Chiue Ch'in Fu* (*Lý Nguyệt Tiên Cát Ái Cửu Thân Phụ*) đăng trên T'an Huan Bao (*Tham Hoan Báo*).

Bây giờ xin so sánh bản gốc tiếng Trung hoa, bản dịch chữ Việt với bản phỏng tác Nhật bản.

<i>Kim Vân Kiều</i>	<i>Phong-Tục Kim Ngư Truyện</i>
Thời điểm: Triều Minh, năm Gia Tĩnh	Cuối thời-dại Muromachi
Địa điểm: Bắc Kinh và nhiều nơi khác trong Trung quốc.	Làng Namba-Mura (Osaka) và nhiều địa-điểm khác ở Nhật-bản
Nhân vật chính: Vương Thúy Kiều (Wang Ts'ui Ch'iao) Vương Quan (Wang Kuan)	Nhân-vật chính: Thuyền Vi Ngư Tử (Funawo Uwoko) Thuyền Vi Kỳ Nhị Lang (Funawo Hirejiro)
Vương Thúy Vân (Wang Ts'ui Yun) Kim Trọng (Chin Chung)	Thuyền Vi Ất Ngư (Funawo Otowo) Đình Tinh Kim Trọng Lang (Niwai Kinjuro)
Từ Hải (Hsu Hai)	Hạ Dã Thái Lang (Shimotsuke Taro)

Trong truyện Trung quốc, tai họa xảy tới cho vai chính như sau: có người mời Vương ông tới dự tiệc với mấy gã lái buôn. Vương ông không hay bọn đó thật tình là phường đạo chích. Bị bắt, bọn đó khai Vương ông là đồng đảng, nên Vương ông cũng bị cầm tù. Trong bản phỏng tác của Mã Cầm, Uwoko (Ngư Tử) bán mình chuộc cha trong hoàn cảnh tương tự như trong bản gốc. Trong bản thơ Việt, Nguyễn Du vẫn tả là bởi "thằng bán tơ" xưng xuất mà nên tội, (vì lý do nào thì tác giả không nói rõ).



thơ nguyên văn ngọc

mười sáu

hạt mưa rớt trên vai
hạt theo vào lớp học
em nhớ anh sáng nay
mưa bỗng đầy trong mắt

mười tám

đôi mắt như muốn nói
em yêu anh, yêu anh
cớ sao tay bối rối
vạt áo dài dấu quanh...

hai mươi

đời sống như dòng sông
trôi xuôi không trở lại
em rồi cũng theo dòng
lãng quên thời con gái.

Mã Cầm mô tả Uwoko là một cô gái không những có sắc, có tài, đam mê - như trong bản tiếng Trung hoa và bản tiếng Việt - mà còn sâu sắc, và nhất là can đảm - điểm này khác với hai bản tiếng Hoa và tiếng Việt. Nàng cư xử khôn khéo với Kim Trọng trong buổi đầu gặp gỡ. Trước khi gả nghĩa với Từ Hải, nơi lâu xanh, nàng lập kế thử thách để xem ông khách râu hùm hàm én này có thật đáng để nàng chọn mặt gửi vàng: nàng thuê tiền bọn du đảng trong xóm gây sự với Từ Hải. Khi nên duyên vợ chồng, Từ Hải vốn dững cảm khôn ngoan thận trọng, bỗng ham vui lơ là việc quân sau khi kết hòa với tướng của triều đình. Uwoko nghi ngờ là tướng triều đình có ý mưu phản, và đầu có lời năn nỉ khuyên can Từ Hải cũng không nghe. Trong hai bản tiếng Hoa và tiếng Việt, chính Kiều là người khuyên chồng ra hòa với tướng triều đình, để hy vọng rồi ra sớm được mát mặt trở về quê cũ. Uwoko chiến đấu cùng chồng tới khi Từ Hải bị thảm bại và chết trong quân. Bị bắt làm tù binh, Uwoko bị ép làm vợ người võ sĩ đạo đã từng tuân lệnh tướng triều đình để trá hàng và đánh bại Từ Hải. Để trả thù cho chồng, Uwoko nhảy xuống sông tự vẫn. Vai chính trong truyện tiếng Hoa (cũng như trong truyện tiếng Việt) cũng tự tử nhưng là thụ động liễu thân theo số mệnh, chứ không phải quyết ý chết theo chồng như trong truyện của Mã Cầm.

Kinjuro (Kim Trọng) người yêu thứ nhất của Uwoko, cũng là một trang hiệp sĩ, văn võ song toàn. Tới cuối truyện, do số mệnh xui khiến, hai người lại gặp lại nhau sau một thời gian dài xa cách, nhưng cả hai cùng không ai dă động tới việc nối lại tình xưa.

Những tình tiết tàn nhẫn và khiêu dâm trong bản tiếng Hoa, chuyển sang bản tiếng Việt đều được giản lược. Việc giản lược này còn đi xa hơn nữa trong bản tiếng Nhật. Tóm lại, Mã Cầm là một tác giả nhấn mạnh việc đề cao phẩm hạnh và bài bác những thói hư tật xấu. Ngược với hai bản tiếng Hoa và tiếng Việt, tác

phẩm của Mã Cầm ít nhuộm màu sắc Phật giáo và Đạo giáo. Giáo lý hiệp sĩ đạo, kết hợp bởi luân lý Khổng Mạnh và tập tục Nhật Bản (Bushidô), bàng bạc suốt cuốn truyện. Có điểm đáng chú ý là trong tác phẩm phỏng tác này, tác giả không phô bày về uyên thâm của ông như trong tác phẩm chính Hakken Den, cũng như không thiên về lối tả chân những cảnh khiêu dâm như trong cuốn tiểu thuyết ông viết dở dang Kinseisetsu Bishônen Roku (Cận Thế thuyết Mỹ Thiếu Niên Lục).

Như vậy, trong bản phỏng dịch này, Mã Cầm chỉ chủ ý viết một cuốn sách phỏng dịch theo văn cách Nhật Bản, mà không dành cho bộ sách đó trọn vẹn tài năng và khuynh hướng riêng của ông. Vì thế bộ sách thành ra tầm thường không thu hút được người đọc.

Cuốn *Kim Vân Kiều* tiếng Hoa, còn ảnh hưởng tới nhiều tác giả khác. Họ mượn ý của cuốn truyện tiếng Hoa, dựng nên một phần của sáng tác mới. Về điểm này, phải nhắc tới cuốn Sakurahime Zenden Akebono Zôshi (*Anh Cơ Toàn Truyện Thụ Hoa Chi*) của Santo Kyoden. Cuốn này xuất bản năm Bunka thứ 2 (1805), nghĩa là ra sau bản dịch Tsuzoku Kin Gyo Den, nhưng ra in sớm hơn bản phỏng tác của Bakin (Mã Cầm). Kyoden không có một kiến thức về văn học Trung quốc sâu rộng như Bakin, và ông cũng ít khi phô trương tài học này như Bakin. Trong bộ tiểu thuyết nói trên, Kyoden mượn ý hai đoạn trong cuốn *Kim Vân Kiều* Trung hoa.

Ông chia vai Thúy Kiều làm hai, mỗi nửa ông đặt vào một vai nữ. Một vai là Tamagoto (Ngọc Cầm), một nàng thiếp của Washiharu Yoshiharu (Thứ Vĩ Nghĩa Trì). Nàng bị người vợ cả của Yoshiharu hành hạ cho đến chết. Nàng bị người vợ cả ép hát bài "ca tiếng Nhật bản dịch từ một bản hát do Thúy Kiều, một kỹ nữ đời Đường soạn ra". Vai thứ hai là vai Shakurahime, con gái của Yoshiharu và bà vợ chính. Man no Muneo (Bản Tôn Hùng), tương ứng với vai Kim Trọng, gặp nàng ngất xỉu bên đường và ra tay cứu nàng. Sau đó, tình cờ

chàng trai dọn tới ở cạnh nhà của Sakurahime. Hai người bí mật thề non hẹn biển với nhau.

Ngoài ra, trong cuốn tiểu thuyết Fukushima Kidan Asaka No Numa, (*Phục Thù Kỳ Đàm An Tịch Chiếu*), xuất bản trước bộ Akebono Zoshi hai năm, tác giả Santo Kyoden cũng có vay mượn một vài đoạn khác trong cuốn Kim Vân Kiều. Hơn nữa, còn phải nhắc tới một vài yếu tố khác của cuốn tiểu thuyết Trung hoa này trong tập Nenashigusa (*Căn Nam Sĩ Cẩu Tá*) của Hiraga Gennai (Bình Hạ Nguyên Nội), xuất bản năm Meiwa thứ 5 (1768). Đó có lẽ là văn phẩm vay phẩm cổ nhất trong văn học Nhật có vay mượn tình tiết của truyện *Kim Vân Kiều*.

Kế tới cuốn Omokage Zôshi (*Thiếu Gian Ngục Diện Ảnh Hoa Chi*), in ra năm Bunkwa thứ 5 (1808) của Ryutei Tanchiko (Liễu Đình Chúng Ngạn). Như vậy ta có thể nói rằng, cuốn tiểu thuyết phỏng tác của Mã Cầm là một tác phẩm tổng hợp những văn phẩm Nhật Bản cùng xuất xứ từ cuốn *Kim Vân Kiều* tiếng Hoa.

Để kết luận, như đã xin trình bày trên đây, cuốn Chin Yun Chi'iao Chuan (*Kim Vân Kiều Truyện*) là một tác phẩm hạng hai trong văn học Trung quốc. Tập truyện thơ tiếng Việt *Kim Vân Kiều* là một kiệt tác vượt xa bản chữ Hoa. Tại Nhật Bản, từ khi cuốn tiểu thuyết chữ Hoa được nhập cảng, đã có một bản dịch, một bản phỏng tác theo văn thể hoàn toàn Nhật Bản, và giữa thời điểm xuất bản của hai tập sách đó, có nhiều tác phẩm khác ít nhiều chịu ảnh hưởng của cuốn truyện tiếng Hoa. Bản dịch Shuzo Tsuzoku Kin Gyo Den (*Tứ Tượng Thông Tục Kim Kiều Truyện*) của Nishida Korenori (Tây Điền Duy Tắc) thiếu về bóng bẩy. Bản phỏng tác Fuzoku Kingyo Den (*Phong Tục Kim Ngư Truyện*) của Takizawa Bakin (Long Trạch Mã Cầm) không phải là dở nhưng khó có thể gọi là một kiệt tác. Trong những tác phẩm chịu ảnh hưởng của cuốn truyện tiếng Hoa, cuốn Akebono Zôshi của Santô Kyôden là cuốn vay mượn những tình tiết trong cuốn *Kim Vân*



Vài Ý Nghĩ Về Tiếng Việt Miền Nam

Đặng Trần Huân

Kiều tiếng Hoa nhiều nhất, và những cảnh vay mượn đó là những cảnh hay nhất trong suốt cuốn truyện tiếng Nhật. Tóm lại, xét toàn thể những văn phẩm liên quan tới Vương Thúy Kiều hay những biến ảnh nhuộm màu sắc địa phương của nhân vật này, các tác giả Nhật Bản không có ai tạo ra được một tác phẩm sánh ngang được với tập bi ca *Kim Vân Kiều* tiếng Việt. □

Chú-thích:

Bài viết này dịch theo nguyên bản "On Kim Vân Kiều – China, Việt Nam, Japan, của Hatakénaka Toshio, thầy giáo tiếng Pháp, trường Đại học Osaka, Nhật bản, đăng trong Tamkang review, vol.#2 Oct.71 & #1 April 1972, do trường Đại học Tamkang, Đài Bắc phát hành.

1. *Etude critique du "Kim Vân Kiều"*, Saigon, Nguyễn Văn Cù, 1948.

2. George Cordier: *Littérature annamite, Extrait des poètes et des prosateurs (Bulletin de l'Ecole Francaise d'Extrême-Orient, tome 14, no. 9, 1914)*

3. Review *Nam Phong*, 1924, Hanoi (translation by Nguyễn Văn Hoan in his *Controversies about "Kieu"* (*Vietnamese Studies*, 4, Hanoi, 1965).

4. *Khảo luận về Kim Vân Kiều*, Huế, Quan Hải Tùng Thư, 1943.

5. Nguyễn Du and His Times (*Vietnamese Studies*, 4, Hanoi, 1965).

6. *Etude critique du Kim Vân Kiều*.

Ngôn ngữ của một dân tộc dù thống nhất đến đâu cũng khó tránh được những dị biệt nhỏ nhỏ. Người Pháp dù lấy tiếng Ba lê làm chuẩn thì người miền nam Marseille vẫn có giọng đọc khác và có nhiều từ chỉ được dùng ở vùng đó. Người Mỹ dù coi giọng Hoa Thịnh Đốn là chính thức thì cũng không ngăn được đồng bào họ từ bang Georgia trở xuống có một giọng đọc khác miền bắc lú lú và khó nghe đối với người chưa quen.

Tiếng Việt lấy tiếng Kinh làm tiếng phổ thông, tạm lấy giọng thủ đô (Sài gòn rồi Hà Nội) làm chuẩn nhưng phương ngữ vùng Thái Bình, Nghệ An, Quảng Nam chẳng hạn vẫn có một số từ riêng biệt của vùng và có giọng đọc đặc biệt.

Nhưng trên đây chỉ là trường hợp của những phương ngữ trong một phạm vi nhỏ hẹp cấp tỉnh. Tiếng Việt mà đồng bào miền Nam sử dụng từ Phan Thiết tới Cà Mau, thường được gọi là tiếng Nam, có phạm vi rộng lớn hơn, thống nhất hơn, có nhiều đặc tính độc đáo và thú vị.

Năm 1988, nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, cho phát hành cuốn *Từ điển Tiếng Việt* do viện Ngôn ngữ học của Nhà nước biên soạn. Cuốn sách được giới thiệu là cuốn từ điển đầu tiên của Việt Nam do tập thể 17 cán bộ ngôn ngữ hoàn thành, có tham chiếu nhiều từ điển Việt Nam đã xuất bản ở Sài gòn. Thế nhưng cuốn tự điển này khi định

nghĩa những từ miền Nam lại xếp loại chúng vào những thổ ngữ địa phương (phương ngữ).

Thiết tưởng những từ như *vô* (vào), *mền* (chăn), *mùng* (màn), v.v.. được đồng bào nửa nước, suốt từ Huế vào tới Cà Mau nói, hiểu mà gọi là "thổ ngữ" thì quả các tác giả từ điển của Hà Nội đã coi thường đồng bào miền Nam.

Trở lại chuyện tiếng Nam, ta thấy ngôn ngữ thông thường của đồng bào rất chất phác, thật thà, ít văn hoa, chân thật cởi mở như bản tính của họ.

Từ thời Pháp thuộc, nước ta có hai chế độ bệnh viện. Một loại dành cho người giàu sang có tiền, một loại bệnh viện công chữa cho người nghèo không lấy tiền. Loại thứ hai này người miền Bắc gọi là *nhà thương làm phúc* trong khi người miền Nam gọi chính danh là *nhà thương thí*.

Những cây lan cao vút trồng ở nhiều vi-la sang trọng, ở sân trụ sở Ủy ban Nhân dân quận Ba, ở sân trường đại học Y Dược Sài gòn hay ở hai bên đường Cổ Ngư (Thanh Niên) Hà Nội với những bông hoa tím rất đẹp, cánh hoa uốn cong, được các nhà chơi cây cảnh đặt cho cái tên khá đẹp là *lan hoàng hậu*, thì tại miền Nam, đồng bào gọi nó bằng cái tên đơn giản: *lan móng bò*.

Cây mơ tam thể, lá màu tím bạc có lông mà người Bắc dùng để chữa bệnh kiết lỵ, được dân nhậu rất ưa khi ăn với rượu mạn, đôi chó; khi vào

Nam bị gọi là cây lá thúì địt vì cái mùi không được thanh nhã của nó. Trong Nam địt có nghĩa là trung tiện.

Người miền Nam gọi hoa ngọc lan là *bông sứ*. Nhưng cây hoa đại, một thứ cây thường được trồng trước chùa, mỗi khi đông đến rụng lá, các nhánh cây trơ trụi như những ngón chân, ngón tay người hủi (cùi), người Nam cũng gọi là cây sứ. Để phân biệt với cây ngọc lan, họ gọi một cách mộc mạc nhưng rõ ràng là *bông sứ cùi*.

Ở vùng đất thấp như Đồng Tháp, Minh Hải, có một loại cây mọc dưới nước, ven sông, ven biển là cây bần. Loại cây này tăng trưởng bằng những nhánh nhỏ đâm chồi ở gần gốc, nhú ra trông như những củ cải lớn màu nâu, có thể khiến liên tưởng đến bộ phận sinh dục của đàn ông. Vì hình dạng ấy, những mầm non này không

được gọi là nhánh bần mà bằng một từ độc đáo: *cặc bần*. Cũng thế, một loại sò, có lông, sống ở cửa sông, chỗ nước lợ, người miền Bắc gọi là con chem chếp thì miền Nam gọi là *con lồn tiên* vì hình dạng tương tự như bộ phận sinh dục phụ nữ của nó.

Hãy tạm ngưng kể thêm những từ chất phác để nói tới vài từ có nghĩa khác với miền Bắc, có khi trái hẳn, để trở thành một cái bẫy với những ai chưa quen dùng nó.

Từ rất thông dụng để chỉ người con thứ nhì trong gia đình là anh hai hay chị hai ở miền Bắc, khi vào Nam từ đó được dùng để chỉ người con đầu mà miền Bắc gọi là anh cả hay chị cả.

Từ *mổ ác* ngoài Bắc dùng để chỉ phần đầu dưới của xương ức hay vùng bụng chung quanh nó, nhưng khi vượt biên giới Phan Thiết, Đồng Nai vào Sài Gòn, *mổ ác* đã tiến cao trên phần thân thể con người để chỉ phần thịt mềm giữa xương sọ trên đỉnh đầu em nhỏ mà người Bắc gọi là *cái thóp*.

Trên thương trường, nếu mua một cân đường tại Hà Nội được gọi là *mua sỉ* và mua rất nhiều đường gọi là *mua buôn*; thì tại Sài Gòn, trả giá để *mua sỉ* nghĩa là có thể mua vài chục tạ đường và mua một, hai cân đường gọi là *mua lẻ*.

Trong kỹ thuật cắt may cũng có những từ cần lưu ý. Trên ngực áo cánh, sơ-mi, người thợ khoét năm, sáu lỗ thủng lấy chỉ viền lại. Miền Nam gọi những lỗ thủng đó là *khuy* trong khi miền Bắc gọi là *khuyết*; bởi vì những vật nhỏ nhỏ bằng trai, nhựa hay kim loại dùng để cài áo, quần, người Bắc lại gọi là *khuy* và người Nam kêu là *nút*.

Một trường hợp nữa hiếm hóc hơn về chính tả tưởng như là sai mà vẫn đúng. Hải đảo Côn Lôn mà người Pháp gọi Poulou Condore, sách báo miền Bắc viết là *Côn Lôn* với chữ L thì trong Nam lại viết là *Côn Nôn* với chữ N. Để khỏi thắc mắc chuyện N, L, bây giờ người ta dùng từ *Côn đảo* để chỉ hòn đảo này.

Anh ngữ có lối viết rút ngắn được dân họ cho là rất hay, ví dụ *does not*

viết thành *doesn't, he would* viết thành *he'd* thì tiếng Việt miền Nam cũng không thiếu những trường hợp tương tự, nếu không nói là phong phú hơn. Ông ấy, bà ấy được viết thành *ổng, bà*; trên ấy được viết thành *trên*; không thể viết thành *khôn*. Ngay đến từ *kilogramme* của Pháp để chỉ một cân tây, người Bắc phiên âm thành *kí lô gam* hay *ký lô* thì trong Nam chỉ gọi đơn giản là *ký*.

Nếu kể cho hết những đặc tính của ngôn ngữ miền Nam thì còn rất nhiều. Trên đây chỉ là vài nét điển hình. Nhớ lại ngày xưa, từ thập niên 1930, tiếng Nam và tiếng Bắc gần như hoàn toàn xa lạ, cách biệt. Những tiểu thuyết nổi tiếng của Phú Đức, Hồ Biểu Chánh hầu như không có bán ngoài Bắc. Độc giả làm quen với văn Trung, Nam có lẽ chỉ vồn vện qua *Bóng mờ* của bà Tú Hoa hay những truyện ngắn của Phan Du, Bùi Hiển. Trong Nam tuy sách xuất bản có đưa vào nhưng cũng rất hạn chế, chỉ lưu hành trong một số độc giả thành thị.

Năm 1954, một triệu đồng bào Bắc Việt di cư vào Nam mang theo ngôn ngữ; một số cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc phổ biến tiếng Nam ngoài đó. Nhưng phải đợi tới 1975 khi cộng sản chiếm trọn miền Nam, hai miền đi lại tấp nập, cán bộ miền Bắc ùn ùn kéo vào Nam công tác, định cư, ngôn ngữ mới thực sự biến đổi nhiều.

Sách, báo do chính quyền cộng sản độc quyền nắm giữ. Các khẩu hiệu, băng hiệu thuần nhất một thứ tiếng Bắc sau 54, nhiều tiếng chấp vá, gượng ép mà chính những người Bắc di cư năm 1954 cũng ngỡ ngàng không hiểu.

Tuy nhiên đó chỉ là mặt nổi. Trong nhân dân, trong quần chúng, lúc thường đàm, người dân vẫn không bị ảnh hưởng bởi các công cụ truyền thông lai căng, ngô nghê kia. Hai miền tiếp tục bổ túc ngôn ngữ cho nhau, loại bỏ những cái dở, cái chướng tai để làm cho tiếng Việt ngày thêm thống nhất, hàm xúc, phong phú và trong sáng hơn. □

độc ẩm

một mình ngồi uống trà
dưới tàn cây hoa sứ
buổi sáng sương thu ẩm
hương đại và tâm tư.

uống trà không bẻ bạn
nhìn hoa sứ sắp tàn
ngậm trà hương sen đắng
thơm ngát mùa xuân sang

ôi mỗi mùa sứ nở
lá non chưa rộ cành
bên cửa sương gió lạnh
lặng ngời, ly trà xanh

dưới gốc cây hoa sứ
nhìn hoa rụng đầy sân
gom hoa ủ trà mộc
thương ta đời phong trần

thương ta đời lận đận
ôm hoài trái tim khô
con chồn còn có tổ
ta một đời bơ vơ

trà một ly độc ẩm
nhìn hoa rụng đầy sân
ly mộc trà sáng dậy
nhớ bè bạn xa gần.

nguyễn trung dũng

Tìm Hiểu Nghệ Thuật Làm Tranh Sơn Mài của Việt-Nam

Đặng Văn Nhâm



Theo tin tức của các bạn trong giới họa sĩ còn sống ở Sài gòn gửi sang cho biết, mới đây, họa sĩ Nguyễn Gia Trí - một họa sĩ lão thành và tiên phong trong lãnh vực sơn mài - đã bán cho Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh một bức sơn mài khổ cao 2m x 5m với giá 600 triệu đồng bạc Việt Nam. Nhưng sau vì có thơ khiếu nại sao đó mà trong ngày khai mạc triển lãm hội họa do Hội Mỹ Thuật tổ chức, người ta đã đem vấn đề ấy ra thảo luận và xin chữ ký xem mọi người có nhất trí đồng ý mua tấm sơn mài ấy không. Kết quả cuối cùng của vụ mua bán kiểu cộng sản ấy như thế nào tôi không được biết, nhưng kể từ khi cộng sản vào Sài gòn, Nguyễn tiên sinh đã quy ẩn và tu thiền. Năm nay, nếu tôi nhớ không lầm, Nguyễn tiên sinh đã 86 tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn.

Cách nay không lâu lắm, một nhà báo ở hải ngoại là ký giả Nguyễn Tú A đã về Sài gòn, mượn máy quay phim của xưởng phim tổng hợp đến xin gặp họa sĩ Nguyễn Gia Trí tại tư thất, để phỏng vấn và quay phim với mục đích đem ra phổ biến ở nước

ngoài. Họa sĩ Nguyễn Gia Trí chẳng những đã không bằng lòng, còn nổi sùng lên vác gậy đuổi ký giả và sĩ vả: "Tao bây giờ sống như con khỉ trong sở thú để cho chúng bay đến xem, còn chưa thỏa thích hay sao mà còn muốn quay phim đem tao ra bêu riếu!"

Ngoài ra tôi còn được biết, mặc dù Nguyễn tiên sinh là một họa sĩ có công lớn với ngành sơn mài Việt nam, nhưng mấy năm sau này ông thường khuyên các họa sĩ hậu bối, đệ tử, v.v.. không nên tiếp tục theo đuổi ngành sơn mài nữa, vì chẳng ích lợi gì cho dân tộc và nghệ thuật.

Trước lời khuyên hợp lý ấy, và bao lâu mà chế độ cộng sản còn tồn tại, e rằng ngành sơn mài của Việt Nam sẽ không tránh khỏi bị lụn bại. Trước đây khoảng năm, mười năm, sơn mài Việt Nam đã có một thời rất thịnh đạt. Các gia đình người Việt tị nạn khắp nơi trên thế giới đều ao ước mua được một tấm tranh sơn mài để trang trí trong nhà. Có nhiều người còn gửi tiền về cho thân nhân trong nước mua sơn mài gửi ra, mặc dù cước phí rất đắt. Hoặc giả có người sắp rời Việt Nam ra nước ngoài đoàn tụ, những món quà đem theo quan trọng nhất vẫn là mấy bức tranh sơn mài.

Nhưng nói chung, đa số là những tranh sơn mài do hợp tác xã thủ công nghệ cộng sản làm ra nhằm mục đích thuần túy thương mại. Tranh vẽ kém thẩm mỹ. Kỹ thuật đánh sơn bó và làm ván, vóc... rất đơn sơ, cầu thả, khiến khi ra đến nước ngoài, vì ảnh hưởng của thời tiết và khí hậu, các tấm sơn mài ấy bị cong, vênh hay rạn nứt. Những tranh sơn mài mang tính chất nghệ thuật không còn nữa. Và người Việt hải ngoại cũng đã chán tranh sơn mài của những hợp tác xã thủ công nghệ cộng sản rồi. Bây giờ, theo các bạn họa sĩ ở bên nhà cho biết, ngành sơn mài cũng đã bị nhà nước thủ tiêu luôn. Nhà cầm quyền cộng sản cho rằng đem sơn thô bán cho Nhật được nhiều tiền hơn. Các xưởng sơn mài tư nhân như Văn Ký, Trường Văn Ý,... cũng đã phải dẹp tiệm. Sơn mài vì không được kể là một sản phẩm mỹ thuật nên khi đem xuất cảng phải đóng thuế đến 400% trên giá thành, không kể tiền bao bì cước phí. Trong tương lai, ngành sơn mài Việt Nam sẽ phải chịu thua Đại Hàn, Nhật Bản và Trung Hoa.

Trong hoàn cảnh này, chúng tôi không ngại sự hiểu biết thô sơ, cố gắng tham khảo với các bạn đồng nghiệp giàu kinh nghiệm, để viết bài khảo luận này cống hiến bạn đọc.

Thời kỳ vàng son và những xưởng sơn mài nổi tiếng ở miền Nam

Nghệ thuật sơn mài của Việt Nam đã có một thời vàng son le lói. Cực thịnh vào khoảng những năm 1940-1945. Thời kỳ này người ta đã mua những tác phẩm nghệ thuật sơn mài của các họa sĩ Việt Nam với giá rất cao. Đáng kể nhất là bộ sưu tập giá trị của toàn quyền Pháp ở Việt Nam là Catroux và Decoux. Phòng quản lý mỹ thuật Việt Nam cũng muốn dành lại mấy bức sơn mài ấy làm đồ quốc bảo nhưng không đủ tiền để mua lại.

Năm 1957, họa sĩ Trần Quang Hiếu - còn gọi là Hiếu Ngựa vì trên đời này, anh chàng mê nhất là ngựa và đàn bà - đã trình luận án tốt nghiệp ở trường Cao đẳng Mỹ thuật Paris, viết về "Tương lai rực rỡ của ngành sơn mài Việt Nam", rất được tán thưởng.

Khoảng năm 1970, chánh phủ cộng sản Hà Nội đã tổ chức một phòng triển lãm tranh sơn mài Việt Nam tại mấy nước Bắc Âu, rất được phe Xã hội Chủ nghĩa hoan nghênh, vì tánh hiếu kỳ. Từ trước, người Bắc Âu chưa từng thấy sơn mài được diễn đạt thành tranh vàng son và độ bóng. Nhưng họ chỉ đến xem một lần rồi thôi, vì nội dung các bức tranh đều được vẽ theo chỉ thị, tuyên truyền lố bịch như tranh bác Hồ với mấy chú bộ đội, với cháu ngoan, tranh kéo pháo lên đồi, tranh du kích đặt mìn, v.v.. Tất cả đều thiếu tính mỹ thuật nên người xem vừa liếc mắt qua đã chán ngấy.

Ngược lại, tranh sơn mài do các xưởng tư nhân và các họa sĩ tự do ở miền Nam đều được ưa chuộng và đánh giá cao. Bây giờ những tác phẩm sơn mài của các họa sĩ Việt Nam nổi danh như Nguyễn Gia Trí, Lương Xuân Nhị, Tô Ngọc Vân, Hoàng Tích Chu, Nguyễn Văn Rô, Hiếu Đức,... rất đắt giá và hiếm có. Ngoài ra, trước ngày 30 tháng 4.75, miền Nam còn có hai xưởng làm sơn mài nổi tiếng quốc tế là Thành Lễ (Bình Dương) và Mê Linh (ở đường Trương

Quốc Dụng, Phú Nhuận).

Sơn mài Thành Lễ nổi tiếng vì tranh vẽ đẹp, kỹ thuật công phu. Nhờ Thành Lễ có vốn kinh doanh lớn nên có thể trả lương nhân viên cao, quản lý chặt chẽ, không để cho thợ làm việc cẩu thả khiến hư tranh. Về mặt kỹ thuật, có nhiều tấm vóc Thành Lễ làm rất kỹ, cất cả năm trong kho rồi mới đem ra trang trí, vì thế tranh sơn mài Thành Lễ không bị cong, vênh và mất độ bóng như ta thường thấy. Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, cộng sản cho rằng xưởng sơn mài Thành Lễ là sản phẩm của ngụy, nên đã ra tay đốt phá sạch.

Trường hợp xưởng sơn mài Mê Linh lại khác. Trước khi mất miền Nam, một thợ sơn làm trong xưởng tên Bảy Kỳ là cán bộ cộng sản nằm vùng. Sau 30.4.75, Bảy Kỳ trở nên chủ tịch Ủy ban Nhân dân Phường Phú Nhuận, đứng ra tiếp thu xưởng sơn mài này. Sau khi đã dọn hết dụng cụ, đồ đạc làm sơn mài trong xưởng về nhà riêng, Bảy Kỳ liền hô hoán lên rằng, xưởng sơn mài Mê Linh là vốn đầu tư của tướng ngụy Đỗ Cao Trí, cần phải triệt hạ. Thế là bọn chúng hò hét xúm nhau vào đập phá, rồi đốt cháy tiêu luôn. Sự thực, chủ nhân xưởng sơn mài ấy là họa sĩ Nguyễn Văn Minh, đã từng du học và tu nghiệp về tranh sơn mài ở Nhật Bản. Các sản phẩm sơn mài của xưởng Mê Linh đều có giá trị nghệ thuật cao. Bây giờ họa sĩ Nguyễn Văn Minh đang có một phòng triển lãm mỹ thuật thường xuyên tại khu trung tâm George Town, gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Mỹ quốc. Nhân dịp đến Hoa Thịnh Đốn trong tháng 12 năm 91, tôi đã đến thăm phòng triển lãm này nhưng rất tiếc đã không có dịp gặp họa sĩ Nguyễn Văn Minh.

Cây sơn. Cách lấy sơn.

Có hai loại sơn mà các xưởng sơn mài miền Nam hay dùng là sơn Phú Thọ và sơn Nam Vang. Nhưng kể từ ngày đất nước chia đôi, 1954, các xưởng sơn mài miền Nam thường dùng sơn từ Nam Vang đem về. Cây sơn cũng được lấy mủ như lấy mủ cao su vậy, nhưng chất nhựa sơn rất

độc, người ta thường phải lấy mủ về đêm. Đang đêm, thợ đốt đèn chai đi lấy mủ thì không sợ sơn ăn phù người và sơn mới được tốt vì chất nước trong mủ sơn ban đêm ít hơn ban ngày. Những người bán sơn thường đựng mủ sơn trong những thùng 20 lít, nhưng thực ra chỉ chứa nhiều lắm độ .15 ký mà thôi, người mua đành chịu thiệt, không khiếu nại vào đâu được.

Khui thùng sơn ra, chỉ có vài ký lô sơn trên mặt được gọi là *sơn nhất*. Nó là chất tinh dầu của sơn, có nhiều độ bóng. Sở dĩ sơn nhất quý hơn hết vì người ta dùng nó làm *sơn phủ*, còn gọi là *sơn cánh dán*. Sơn dùng để trộn màu. *Sơn quang* còn được gọi là *sơn đen* hay *sơn then*.

Sơn hai là lớp sơn kế tiếp, lấy ra được khoảng năm, ba ký, dùng để bó, lót và cũng có thể để đánh sơn-quang được.

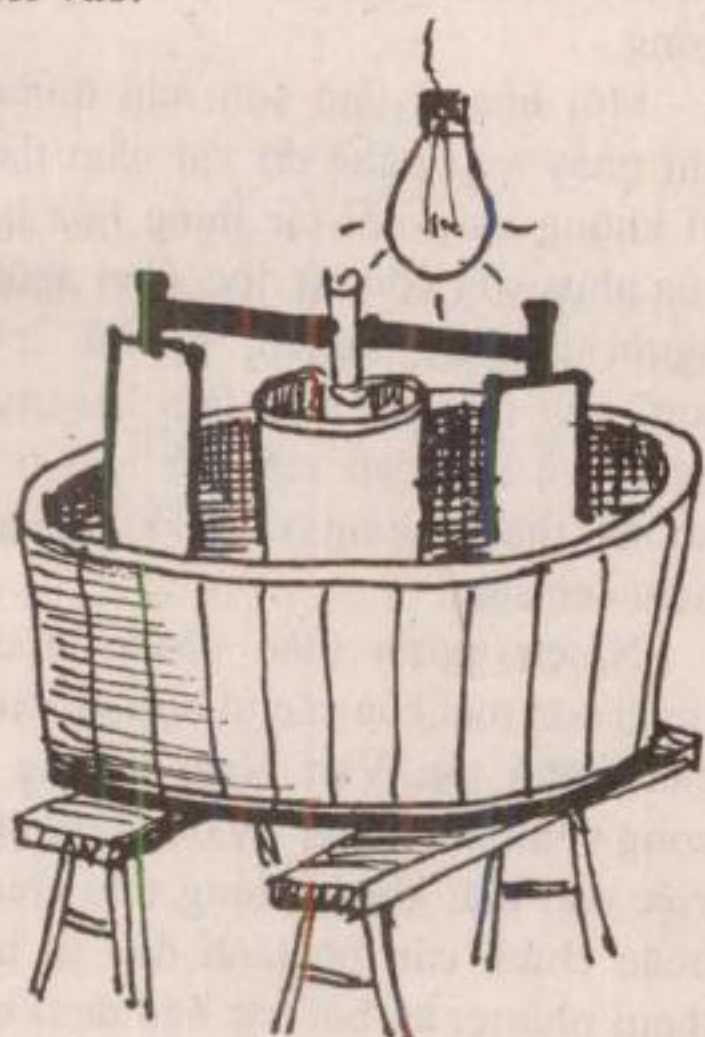
Phần còn lại sau chót là *sơn ba*. Đây là cặn sơn, chỉ dùng để hom tranh và làm vóc.

Đánh sơn và lược sơn

Sơn là một loại mủ cây, khi chạm phải hoá chất sulfate de fer tức thì biến thành màu đen. Muốn đánh sơn-quang, người ta đựng sơn trong một cái chảo lớn, dùng một cái que sắt đánh nó lên khoảng 3, 4 tiếng đồng hồ rồi mới nấu *tông chỉ* đổ vào, với tỉ lệ khoảng một phần năm số lượng sơn. *Tông-chỉ* là chất nhựa thông thường dùng để vuốt dây đàn cò.

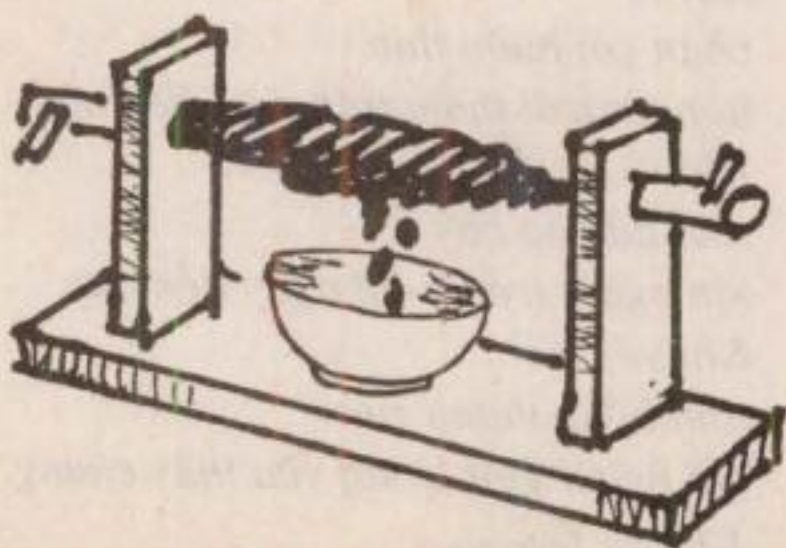
Sơn phủ và sơn trộn màu nói chung, có khi còn được gọi là *cánh dán* vì khi sơn khô rồi, độ bóng và độ trong của nó giống như cánh con dán. Người ta đựng sơn phủ trong chậu sành và đánh bằng một cây chèo bằng gỗ. Phải đánh sơn ngoài nắng cả ngày để ánh sáng mặt trời làm nóng sơn lên thì sơn mới loãng ra và hơi nước trong sơn mới thoát ra theo không khí. Khi đó chỉ còn lại thuần tinh chất của dầu sơn mà người ta gọi là *nhựa dầu*. Muốn biết khi nào đánh xong sơn, người ta giơ cây chèo lên, nếu nhựa sơn chảy dài xuống như sợi chỉ dẻo dẻo tức là sơn

đã "tối". Bấy giờ tông-chỉ già nhỏ, nấu chảy thành nước, vừa đánh vừa đổ vào sơn cho đều khoảng 1 tiếng đồng hồ. Chưa hết, còn phải lược sơn qua nhiều lớp vải với cái bàn lược, mất rất nhiều thì giờ. Đó là lối đánh sơn và lược sơn theo kiểu thủ công nghệ ngày xưa. Bấy giờ các cơ sở làm sơn mài không dùng lối đó nữa. Người ta chế ra một loại máy đánh sơn cánh dán có hai cây chèo hai bên xoay vòng vòng trong một cái thùng tô nô bự, với tốc độ điều chỉnh được từ chậm tới mau và dùng bóng đèn điện 500 watts, để thợ khỏi phải ngồi ngoài nắng. Vả lại, dùng điện năng, người ta không còn sợ bị hỏng sơn vì thời tiết thay đổi mưa nắng bất ngờ. Còn sơn quang thì họ bỏ sulfate de fer vào.



Máy đánh sơn

Về việc lược sơn, người ta cũng đã chế ra một cái bàn dùng để vắt sơn và lược sơn rất gọn ghẽ và nhanh chóng. Xong, người ta đẩy tô sơn bằng một tấm giấy can-ke cát tròn.



Máy vắt và lược sơn

Trộn màu

Nói về cách trộn màu, người ta dùng sơn này nghiền chung với bột màu cũng như dùng huile de lin (dầu cá thu) để vẽ sơn dầu vậy. Nhưng phải coi chừng. Có nhiều loại bột không chịu đi chung với sơn. Nếu cứ trộn bừa vào, nó sẽ quánh lại và trở màu đen thui, chỉ có nước đem vứt bỏ thôi!

Sơn mang tính chất vi khuẩn. Loại vi khuẩn Laquage (tạm gọi là vi khuẩn sơn mài). Bởi thế nó có sống có chết. Khi nó kết lại thành một loại men cứng, duy trì được độ bóng và trong là thành công. Nếu lớp sơn vẽ đã lâu mà không khô, người ta gọi là "sơn bị trở", chỉ có nước cạo bỏ đi thôi.

Những loại bột trộn màu mang tính sát trùng như bleu de méthylène, hay oxide de zinc cùng nhiều thứ khác nữa... không thể pha với sơn mài được. Do đó các bác phó sơn ngày xưa ở nước ta chỉ dùng toàn sơn then và sơn thôi. Mãi cho đến năm 1938, các họa sĩ tốt nghiệp khoá I trường Cao đẳng Mỹ thuật như Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Hoàng Tích Chu, Lương Xuân Nhị, v.v.. xuống phố Hàng Sơn vẽ tranh sơn mài, mới thêm được một số màu. Màu trắng được thay thế bằng vỏ trứng.

Sở dĩ lúc ấy các họa sĩ Việt Nam kể trên quay sang vẽ tranh sơn mài, vì bấy giờ Đông Dương bị Nhật bao vây. Sơn, cọ từ bên Pháp gửi qua không được. Chẳng lẽ để trường bị đóng cửa vì thiếu hoạt động, các giáo sư người Pháp như Eugin Party, Jousère đã khuyến khích sinh viên Việt Nam nghiên cứu chất liệu sơn mài để tạo thành tác phẩm. Kỹ thuật này như một luồng gió mới thổi qua Âu châu, chẳng khác nào loại tranh mộc bản của Nhật. Một số đông họa sĩ Pháp, trong đó có Alice Aimer cũng thích vẽ sơn mài và đã tạo nên những bức bình phong lớn rất có giá trị.

Như mọi người đều biết, nghề làm sơn mài Việt Nam là một nghệ thuật của dân gian, có tính cha truyền

con nối nên các vật liệu đều mang tính chất thô sơ và có tên gọi riêng, người ngoài không mấy ai biết. Thí dụ, cây cọ mà các bác phó sơn thường dùng gọi là *cây thép*, gồm hai miếng tre cặp mõ tóc chính giữa. Có loại dài 1 phân, có loại dài đến 1 tấc. Khi trộn sơn, người ta dùng một *cái bay* bằng sừng, giống như loại dao vẽ sơn dầu vậy.

Bấy giờ người làm tranh sơn mài có thể mua bột màu làm sơn mài của Hồng Kông hay Nhật bản. Những sản phẩm ấy đặc chế rất tốt, gồm đủ loại màu: red medium, vermillon (son), bleu de cobalt (xanh lơ), jaune cadmium (vàng cát-mi-um), blanc de titane (trắng bạc),... các tấm vàng lá hay bạc lá. Vàng 18 carat của Pháp rẻ mà xài cũng tốt. Có khi người ta còn dùng vàng hiệu Con Voi của Thái Lan. Bột màu do Hồng Kông sản xuất đựng trong những hộp vuông, nhỏ như những hộp đựng xà-bông thơm. Khi nghiền màu xong, người ta tẩm nó lại trong giấy calque. Lúc dùng, cắt một góc giấy, nặn nó ra như nặn kem đánh răng trong ống rồi trộn nó cho vừa dẻo dẻo như chất sơn dầu vậy.

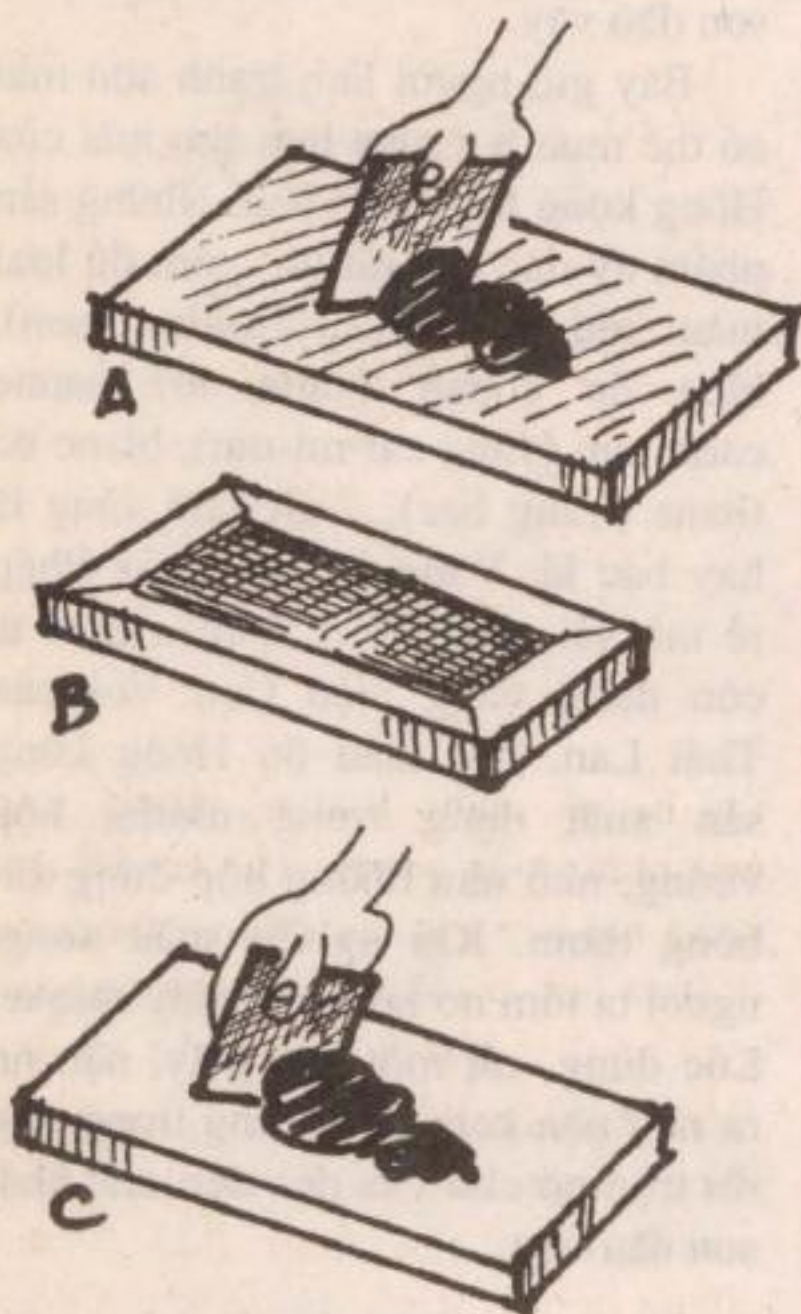
Ván vóc

Ván vóc đóng vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình làm tranh sơn mài. Bức tranh sơn mài tốt hay xấu, bị hư hỏng hay rạn nứt, cong vênh cũng là do tấm vóc làm không đúng kỹ thuật. Lớp sơn mài bên ngoài là chất men đã cứng thành đá, cạo không trầy, đốt không cháy. Nhưng nếu cái cốt lõi của nó là ván vóc bị hư hỏng thì nó cũng không thể nào tự cứu vãn được. Do đó ván ép phải để cho thật khô, rồi trộn *sơn hom* ghè sớ ván, để nó bít kín hết sớ ván độ ba ngày. Sau đó các thủ tục sau đây mới được tuân tự tiến hành:

* Bó vải: Tấm ván được bôi sơn thật ướt rồi lấy vải bó và xếp cạnh ra đến phía sau lưng. Nếu kỹ thuật này không giỏi thì vải hay nổi bong bóng, không cứng cáp, tức là bị hư.

* Hom ván: Oxide de fer (bột sắt) và màu nâu đất (terre de sienne brulée) rây nhuyễn như bụi, trộn với

sơn thành một loại mát-tít (mastique), kéo lên mặt vải cho bít kín hết số vải. Mỗi lần *hom* như thế phải để ba ngày cho thật khô, rồi *hom* lại lần nữa. *Hom* như vậy độ ba, bốn lần, mất khoảng chừng 12 ngày. Khi *hom* đã khô hẳn rồi, người ta mới mài *hom* cho mặt thật bằng phẳng.



Cách bó và *hom* ván

* **Lót:** Ván vóc được *lót* bằng hai nước sơn. Sơn quang lược cho tốt rồi *lót*. Khi *lót* xong phải kéo bằng một cây thép cỡ 1 tấc. *Lót* ngoài nắng cho sơn tỏa xong, đem vào để trong phòng, ủ kín hơi, có độ nóng và ẩm chừng 20 độ. Trong vòng vài ngày thì sơn khô, đem ra *lót* nước thứ hai.

Ở Việt Nam, thời gian gần Giáng sinh là mùa khô và hơi lạnh, phòng ủ sơn mài không chịu khô, phải để bóng đèn sưởi. Công việc trở ngại nhất là vào dịp Tết. Các nghệ nhân sơn mài rất tin dị đoan, thường sợ bị tổ trác, nên đốt nhang đèn cúng vái tùm lum.

* **Thí:** *Lót* xong rồi đến nước thí. Trước khi đi nước sơn thí, phải mài ván cho phẳng. Nếu vẽ trên nền đỏ thì thí một nước sơn. Nếu vẽ trên nền nâu thì *lót* nước sơn thí màu nâu, v.v..

* **Vẽ:** Khi vẽ cần phải có độ dày để mài. Vẽ tranh sơn mài chẳng khác gì vẽ tranh trên gương. Muốn biết kết quả ra sao thì xem mặt gương bên kia. Còn sơn mài thì chỉ biết kết quả khi đã mài tranh ra. Vẽ xong thì đến *phủ*.

* **Phủ:** là kéo một lớp cánh dán để giữ chân sơn. Sau khi *phủ*, ván vóc được đem vào phòng ủ tranh độ ba ngày rồi mới đem ra *mài*.

* **Mài:** Khi mài phải chờ độ mòn còn khoảng 30% để đánh bóng. Nghĩa là, nếu vẽ thiếu nữ thì "mặt hoa da phấn" của cô gái không nên mài rõ. Nên nhớ là cộng thêm 30% độ mòn của động tác đánh bóng nữa thì mặt tranh sẽ lún xuống thành mặt... có sẹo!

* **Đánh bóng:** là xóa đường mài của giấy nhám bằng bột than cây soan hay cây diên điển. Xong bột than đến bột chu, màu nâu, gói túm trong nhiều lớp vải, đập đập cho ra bụi rồi chà bằng lòng bàn tay. Nên nhớ bàn tay của mình cũng là một loại giấy nhám tốt, rất đặc dụng trong việc này.

Thỉnh thoảng người ta còn đánh bóng thêm bằng chu hay đầu bóng chùi đồ đồng, chất sáp chùi xe hơi.

Cán

Trên đường lên Bình Dương đến lò Chén, có một xóm chuyên nghề làm sơn mài cán xà cừ và vỏ trai. Đây là nghề cha truyền con nối. Có đứa bé mới 8 tuổi đã làm được tranh tứ bình mai, lan, cúc, trúc bằng sơn mài khảm xà cừ rất đẹp.

Muốn cán vỏ trai, xà cừ hay vỏ trứng lên tranh sơn mài, người ta lấy dao khoét xuống tấm vóc, rồi gắn vỏ trai, vỏ trứng lên. Dán bằng sơn sống chưa đánh hay sơn quang, vì sơn tức là keo, có đặc tính dính cứng.

Theo lịch sử, sơn mài và hàng cán vỏ trai đã xuất hiện trên con đường buôn lụa từ Tân Cương vào xứ ta trước khi Phật giáo du nhập. Ở các xứ Ả Rập Trung Đông và nhất là Thổ Nhĩ Kỳ cũng có hàng sơn mài cán vỏ trai từ lâu đời. Tại Việt Nam ngày xưa, sơn mài chỉ có ba màu: đen, vàng, và đỏ son. Vỏ trai, xà cừ dùng

để cán những đồ mỹ nghệ cung đình. Ngoài ra nghệ nhân sơn mài còn dùng cánh dán thép vàng, thường là vàng quì, để "sơn son thép vàng" các tượng Phật.

Kỹ thuật sơn mài ở mỗi nước có khác nhau. Người Nhật vẽ nhưng không mài. Có khi thép vàng xong rồi mới vẽ, gọi là "sơn mài có vảy". Người Trung Hoa vẽ lên nền sơn hay chu, không *phủ* mài, gọi là "sơn mài Phúc Kiến" vừa vẽ vừa khắc trũng gọi là "sơn mài cách mạc". Có khi người ta làm sơn mài bằng cách vừa khắc trũng vừa tô màu.

Đặc biệt không mấy ai chịu bán lại những bức tranh sơn mài cũ. Tranh càng cũ, càng lâu mà không bị rạn nứt, màu sắc lại tươi ra, tức là bức tranh có giá trị muôn đời, không hư hỏng.

Mỗi họa sĩ làm sơn mài thường chỉ nhảy vào nghề độ vài năm thôi, vì không chịu nổi tác dụng hóa học của nhựa sơn vốn rất độc. Còn những người chuyên nghiệp, gọi là "phó sơn" hay thợ sơn mài, làm lâu trong nghề, về sau cặp mắt trở nên tí hí không thấy đường và nước da ngả màu đen sạm.

Nhiều người than phiền là các tranh sơn mài của các tổ hợp sản xuất của Cộng sản Việt Nam thường bị cong vênh, hư hỏng. Lý do là thợ làm việc cầu thả, không đúng tiêu chuẩn hoặc chính cán bộ lãnh đạo tổ hợp tham nhũng, ăn bớt vật liệu đem bán ra ngoài. □



nhấn mây

Khi về
chăn gối buồn thiu
hồn tôi trải thảm trên tiêu điều này
Khi về
tình đã cao bay
xin người trả lại lời ngày tiễn đưa
Khi về
tình bỗng thành xưa
giả người giọt lệ ướt vữa thủy chung.
khiết hương



Ba Nàng Dâu Trẻ

Hồ Trường An

Thím Ba, chu choa ời, không dè vào tuổi năm mươi tui còn được trời thương Phật đoái nên ông nhà tui trở về với tui sau bảy tám năm ròng ông mê say con vợ nhỏ Bắc kỳ mà bỏ bê tui.

Bảy tám năm trước, con Hưng Lộc Ninh cướp sống ông, bỏ tui ở chốn quê nhà xả thân meo dậu nuôi con một mình. Chắc thím có nghe nói về con vợ bé đó? Nó là em gái ông cặp-ràng Nguyễn văn Lai, làm việc cho đồn cao su Lộc Ninh. Còn khác khẩu với chị dâu, không thêm ở nhà anh ruột nên ra chợ mở tiệm bán guốc. Lúc đó chồng tui vì bất hoà với ông đốc học tỉnh nhà nên bị đoi tuốt lên Lộc Ninh, chốn rừng xanh đất đỏ. Bởi tui bám lấy vườn ruộng quê nhà nên không thể theo mà hủ hỉ cùng ông. Ông buồn tình trơ trọi nên thứ năm, chúa nhật rảnh rang thả bộ ra chợ Lộc Ninh dạo xem kiểng vật.

Gặp thứ gái lỡ thời nhưng còn bóng bẩy như con Hưng thì biểu sao ông không cảm xúc động tình, cho nên ông trở mồi dè nó. Tới chừng tàu hủ thành chao, đậu thành tương, cá thành khô và tôm thành mắm thì tui chỉ còn nước kéo cờ trắng đầu hàng vì sợ làm lớn chuyện thì chồng mình sẽ mất mặt mô phạm, mà hồng chừng còn bị đoi lên chốn rừng thiêng nước độc thì mới làm sao đây!

Nói nào ngay, hể bãi trường là ông có về đất Văng để hủ hỉ với tui. Tui cũng hưởng được đôi chút ân tình, liếm láp chút đỉnh hạnh phúc. Riết rồi tui có cảm tưởng con Hưng Lộc Ninh kia mới là vợ lớn của ông, còn tui chỉ là kẻ lấy chồng khính của nó!

Con Hưng Lộc Ninh lúc cụp với chồng tui đã ngoài ba mươi tuổi. Nó mang thai ba lần, lần đầu hữu sanh vô dưỡng, lần sau bị sảo thai. Tới lần

thứ ba nó mang thai ngoài tử cung nên phải vong mạng. Thề có đất trời cùng hai bên vai vác chứng giám, nó chết là hết, tui đau thêm thù dai oán ghét nó nữa làm chi! Ông nhà tui đau đúng lúc, ăn nói phải chỗ. Được hai thằng con như vậy, tui sao khỏi mừng thầm, há thím Ba? Nhưng thằng con út ít của tui coi bộ không êm rồi đó thím. Nó giống ông nhà tui như khuôn đúc. Nụ cười của nó hí hờn gấp đôi ông, còn cái nheo cái liếc của nó thì khỏi nói, lẳng lơ nhưc nhối... Nhìn nó mà tui bàn thần lo lằng!

Dầu sao đi nữa cảnh nhà tui giờ đây cũng đầm ấm. Chồng tui coi bộ cũng cảm khái thân phận thiết thời của tui từ bấy lâu nay nên hết sức nồng mặn, ngọt bùi với tui, cốt để chuộc lỗi. Nhưng mà, nằm đêm vát tay lên trán, tui thấy rõ ràng là ông còn bị cái chết của con Hưng Lộc Ninh ám ảnh nên ông bám lấy tui để quên chuyện cũ. Thôi thầy kệ, miễn là ông trở về cho chồng vợ đủ đôi, tía con trùng phùng là tui mừng. Ông thương yêu tui chút nào tui nhờ chút nấy, có còn hơn không, có phải không thím?

Giờ thì lúa má đã cấy xong. Mưa tháng tám tháng chín như cầm tín mà đổ. Năm nay mưa coi bộ nhiều, lúa

khổ quá, cạy cục lo lốt trong ngoài ngành giáo dục để được đổi về quê quán. Ông muốn tìm lại bóng mát vợ nhà để quên chuyện đau lòng ở Lộc Ninh đó thím Ba.

Ông trở về với tui khi tuổi đã năm mươi, nhưng thân hình nguyên vẹn, chỉ có cái bụng hơi phệ, đôi chun hơi yếu và mái tóc bạc hoa râm. Tui cũng mừng, đem hết sức tận tụy săn sóc ông, giúp ông tìm lại hạnh phúc gia đình. Nhưng đôi lúc nhìn nụ cười hí hỏn, cặp mắt khi cười lúc híp lúc neho của ông là tui ngứa gan ngứa phổi, lộn tiết. Đây là nụ cười dẽ, cặp mắt ưa chuyện phong tình nguyệt trái, chẳng biết ở tuổi trung niên ông đã chịu thừa bỏ hay chưa. Bởi vậy tui

phải lo o bế dung nhan, săn sóc tóc tai, quần áo.

Chồng tui trở về với tui thì ba thằng con tui đã trưởng thành. Thằng trưởng nam coi bộ giống bà nội nó, mặt mày dề dạm, hiền lành, ăn nói nhu mì, nhỏ nhẹ. Thằng thứ hai thì giống hệt ông ngoại nó, hơi làm li nhưng tư cách nghiêm chỉnh, cười



*vẫn còn em
trong trí nhớ tôi*

xin gửi cho ta

Xin gửi cho ta:
mười hôn sỏi nhỏ
và dăm nhúm cát rớt ven đường
để nơi đây, mỗi lần nhìn đến nó
nhẹ nơi lòng, một chút nhớ quê hương

Xin gửi cho ta:
một chùm bông giấy
nở quen thân trên con hẻm vào nhà
để nơi đây, cứ mỗi lần trông thấy,
dậm trùng dương, thu ngắn bớt tầm xa.

Xin gửi cho ta:
dăm cành phượng đỏ
quăng đường quê còn vắng vắng tiếng ve
để nơi đây, giữa mùa đông tuyết đỏ
ấm bên ta, một chút nắng trưa hè!

Xin gửi cho ta:
đôi bài thơ đẹp
sáng niềm tin và chan chứa ân tình
để ta ngâm trong những ngày nghỉ phép
bớt lạc loài trên từng bước lưu linh!

Và gửi cho ta:
tấm hình đất nước
có Trường sơn, Đông hải dưới trời xanh
để mỗi lần tâm tư nhìn phía trước
ta nâng niu, ôm ấp, giấc mơ lành!

thanh hữu huyền

gửi NTS

Đời thấp trong tôi lệ nển mù
Ngày đi mê thiếp đợi thiên thu
Bàn chân ai đó vang mộng cũ
Trong trí nhớ mờ đêm trăng lu

Trong trí nhớ mờ như đêm sương
Áo em bay trắng cõi thiên đường
Một vai tóc ẩm tình vô lượng
Ấp ủ đời tôi, dịu mát hương

Trí nhớ tôi ngồi một dáng em
Bàn tay nhung lụa biết sao quên
Rit tôi từng gác hồn tê điếng
Đời đã vô hình dao khắc lên.

Em đã cho tôi ngát bầu trời
Hoa rừng, suối ngọt đầm trên môi
Căng hồng đôi ngực run không thở
Mi khép, vai tròn, rộng bóng tôi.

Dù đã ngăn chia, cách biệt đời
Vẫn còn em trong trí nhớ tôi
Vẫn còn đôi mắt nhìn trần trời
Lặng lẽ soi mòn những cuộc vui.

Để gió đêm nay lộng cuối đường
Trốn tôi, hàng quán nép trong sương
Đèn khuya thao thức quên không ngủ,
Còn chạy quanh hoài một vết thương.

lê thụy vi

bị tiêm thì nguy! Mà cũng kỳ, năm ngoái tuy không đến nỗi hạn hán nhưng nắng sao mà chói chan đỏ lửa. Máy sủ ruộng của tui cấy lúa Nàng Rùm, bị hấp cũng bộn, may mà không tới nỗi thất mùa. Số tui hơi lận đận trong chuyện trồng tía, ruộng nương, nhưng việc buôn bán của tui thì chạy vo vo nên cảnh nhà cũng dư giả. Ông nhà tui yêu nghề dạy học, chuyện đất cát, bán buôn ông đương thềm biết tới. Hễ rảnh rang, ông pha ấm trà rồi đem cây đèn kim ra gảy vài bản để tiêu sầu giải muộn. Thịnh thoảng tui cũng sửa soạn vài mâm rượu thịt để ông mời bè bạn xướng họa thơ văn cho ra vẻ phong lưu.

Thím thường trầm trồ hai thằng con lớn tui hiền lành ngoan ngoãn làm lỗ mũi tui nở bự như trái mận hồng đào, lá gan tui phình lớn như cái quạt mo. Nhưng mà ngẫm lại, đôi khi cái hiền lành ngoan ngoãn coi bộ không nên thuốc đó thím Ba à! Con trai mà hiền lành ngoan ngoãn thường bắt đầu mầm móng râu quặp để thờ cúng vợ, sùng kính hơn đức Cửu Thiên Huyền Nữ, đức Thiên Hậu...

Thằng Khánh Hội, trưởng nam của tui, thi rớt bằng thành chung, không thềm học nữa, quyết ở nhà coi sóc gia viên điền sản. Nó tính vậy cũng gọn vì nó phải lãnh phần hương hỏa, lo việc cúng giỗ ông bà. Bởi vậy tía nó lo cưới vợ sớm cho nó. Nó nói rằng nó đã chọn được giai ngẫu rồi. Đó là con gái anh Hương thân Tiễn. Còn cũng học tới năm thứ hai bậc trung học đó thím Ba. Thú thiệt với thím, hồi có chữa thằng Khánh Hội, tui mê ăn mực nên thằng trưởng nam của tui đầu óc tối tăm, học hành tối dạ. Còn con Hai Ngọc Trâm, con anh chị Hương thân Tiễn, thì khờ khạo, chậm lụt nên theo đuổi việc học cũng không kham. Theo lời chị Hương thân thì hồi có chữa con, chỉ ăn nhiều rùa quá, bởi vậy nó lanh lợi, thông minh làm sao được?

Tui nhắm tới nhắm lui, thấy bên anh chị Hương thân Tiễn và bên tui cũng môn đăng hộ đối. Con Hai Ngọc Trâm tuy không sắc sảo nhưng cũng có duyên thầm. Bởi đó tui cũng

sắm vòng vàng, sắp đặt trầu rượu, heo bò để cưới nó về cho thằng Hợi. Tui tưởng mình cư xử như vậy là con dâu toại nguyện. Nhưng mà thiên địa quỷ thần ơi, con Hai Ngọc Trâm tuy khờ khạo, chậm lụt nhưng nó là gái tân học nên vừa về nhà chồng chừng một tháng là nó đòi ra riêng. Nó biết đọc tiểu thuyết, biết coi báo nên nó ủng oảng đòi nữ quyền, hô hào nếp sống mới. Nó không dám thẳng thắn nói với vợ chồng tui đâu, thím Ba. Nó cứ òn ỉ chồng nó, khi dỗ ngọt lúc dỗ mặn, khi nâng niu âu yếm lúc làm trận làm thương. Hồi mới đi coi dâu, tui thấy nó hơi ngu ngu chớ thiệt ra nó khờ không phải khờ, lanh chẳng phải lanh. Nó chỉ khờ đối với kẻ khác chớ với chồng nó, nó bắt đầu nuôi mầm mống lằng loàn, khởi sự gieo chủng tử lẩn áp ngay từ sau đêm tân hôn. Xời ơi, bây giờ nhìn kỹ con này tui mới bật ngửa. Trước mặt mọi người, nó có vẻ háo hức ham nói, nhưng rốt cuộc có nói được gì đâu, bởi đó coi nó có vẻ nghèn nghẹn, tức tức như bị nén hơi mà bất mệt!

Số là sáng sớm hôm đó, hai thằng Khánh Đản, Khánh Hỷ vì gần tới ngày tựu trường nên ra chợ Vãng mua sắm mọi thứ cần dùng. Còn vợ chồng tui bơi xuống ra chợ Bình Phước ăn giỗ. Mới bơi được nửa đường, tui sực nhớ mình quên đem gói mắm tặng dì Năm sắp nhỏ nên tui quày xuống trở về nhà. Lúc đó mặt trời chưa lên tới ba sào, vợ chồng thằng Khánh Hợi trở về buồng ngủ lại hay sao mà cửa nẻo còn đóng, căn bếp không còn ánh lửa. Tui nhẹ nhàng chui vô nhà kho, có cửa ăn thông qua căn bếp. Lấy xong gói mắm, tui đi ngang qua buồng vợ chồng thẳng. Tiếng thằng chồng khàn khàn vệt dục:

- Thiệt tình, nằm nghe em nỉ non tâm sự mà anh đã quá mạng!

Tiếng con dâu trưởng của tui lúc thì eo éo làm tuồng nhõng nhẽo, khi thì chói lói ra lịnh:

- Lâu ngày em mới được dịp tỏ bày tâm sự với anh. Từ hôm anh cưới em về, dầu em có thương anh chín xe mười giàn đi chẳng nữa, em cũng không dám bộc lộ. Ba là nhà mô

phạm nên giữ thái độ mô phạm rồi. Còn má, tuy bà không dữ không ác như bà Thanh Đề nhưng bà cười không hở răng, sắc mặt lạnh ngắt như nước đá, cặp mắt bà nhìn ai là như xoáy vô mặt người ta. Đứng trước mặt bà, em nhột nhột bất an, tưởng như đứng trước mặt bà Địch Thiên Kim vậy. Trời ơi, coi vậy chớ bà khó đa anh. Bà ít nói chuyện với em, nhưng hễ bà trối giọng là em phát lạnh, nghe như có ai đem cục nước đá chà suốt sống lưng mình. Bởi vậy, hễ còn ở trong cái nhà này, em còn quần quai lo sợ. Em phải chờ đợi thất thèo ruột gan, xốn xang tắc dạ chờ mau tới tối để vợ chồng mình mặn nồng. Em ít có dịp rót vô tai anh lời mật tiếng đường, yêu đương chan chứa trong lúc sanh sửa hiệp đôi, chề xoi chung một. Mà cũng nghiệt! Hễ khi trao đổi tâm sự, trút cạn tâm tình với anh, em phải kèm giọng háo hức, phải thẳng tiếng rộn ràng kéo lết tới tai ai xẹt ngang qua buồng vợ chồng mình. Đời sống mình đâu có bao lâu, thử hỏi mình được bao ngày hạnh phúc, bao tháng diễm ảo? Anh sống dưới bóng tía má anh, ý chí tự lập phải mai một rồi tiêu ma đi. Đã vậy, cái bóng má anh là cái bóng ác nghiệt che lấp chơn trời yêu đương lằng mạn mà em hằng mơ ước. Em khó thở quá anh ơi! Tâm tình em bị đôn nén nên tim em thốn, bao tử, ruột non ruột già, lá lách lá mía em cũng bị buộc thắt luôn. Cho nên em mang chứng táo bón, cơm nước em lơ là, em phải lén đi ăn bún bì, bún bò cho... mát ruột mát gan được chút nào chăng! Anh tính sao cho vuông tròn thì tính. Em như bong bóng căng phòng muốn nổ một cái boóc cho mát thân. Anh tính không ra thì em cuốn gói về nhà tía má em. Nếu tía má em không chứa, em sẽ cạo đầu nương nhờ cửa Phật.

Thím Ba! Thím nghe con dâu trưởng của tui nói giọng đó nghe có trào máu họng hay không? Tui tức mình cho mấy ông Thiên Lôi trên trời hết sức! Chắc búa của mấy ông mòn lưỡi, sút cán, hoặc lò rèn trên trời sụp tiệm hay sao mà gặp kẻ ăn nói ngược ngạo như con Hai Ngọc

Trâm, mấy ông vẫn dung tha, lơ là ngoảnh mặt. Sướng chưa! Khi không khi không tui lên chúc thái hậu để làm bà Địch Thiên Kim cay nghiệt, xéo xắt với nàng dâu! Xời ơi, tui khó chỗ nào? Tui có rầy rà, la ó, xóc xỏ nó lần nào chưa mà nó đành vu oan giá họa cho tui? Nó nấu cơm nhão, tui cứ nuốt ngọt nuốt ngon; nó nấu cơm khô, tui cứ trệu trạo nhai cho qua bữa. Cầm bằng nó nấu cơm sống thì tui đổ vô soong nấu thành cháo. Tui không hé răng than thở, chẳng dằn mồm xáng chén làm lấy làm hờn. Vậy mà nó chưa vừa lòng, đành đoạn nói xấu tui với con tui! Con này đâu phải tay vừa! Đây là thứ thấy mưa nói bão, thấy nắng hô hạn hán, thấy một lạng nói một cân, thấy cái sân hô cái bãi, thấy con lải nói con lươn...

Thiệt tình lúc đó tui cắn răng dằn lòng, chui ra ngoài để trở về bến nước có xuống neo. Mình là kẻ trưởng thượng, không lẽ làm rùm lên để lòi cái vụ nghe lén hay sao? Tuy nhiên, tui phải trừng trị con này cho nó rét nó run, tổn tới già!

*
* *

Năm sau, thằng Khánh Đản, con trai thứ của tui, đậu bằng thành chung rồi xin về tỉnh nhà dạy học. Tui mừng hóm thím Ba à. Nó dạy lớp nhứt trường tiểu học Ngã Tư, vậy là gần nhà vợ chồng tui. Trưa nó không về mà ăn cơm tháng tại nhà anh chị Hương hào Lộc, bạn thân của vợ chồng tui rồi nghỉ ngơi cho khoẻ để dạy lớp chiều. Tan buổi học chiều nó mới đạp xe về Long Thạnh để ăn cơm tối với cả nhà.

Tui cứ rù rì bàn tán với ông nhà tui lo cưới vợ cho thằng con trai thứ, đã làm về vang cho tía má họ hàng bằng mảnh bằng thành chung và cái địa vị thầy giáo dạy lớp nhứt trường làng. May quá, chị Hương hào Lộc trở tài làm mai, xúi tui đến nhà ông Hương cả Chiêm để coi mắt con Ba Tố Nữ, cháu nội ông. Ông bà Hương cả đầu đuôi chỉ có người con trai là thầy Hai Sơn. Thấy cưới vợ miệt Trà Ôn, để một bầy con sáu đứa. Chị của con Ba Tố Nữ đã lấy chồng năm ngoài và theo chồng lên miệt Tân

Châu, Hồng Ngự lập nghiệp. Nghe đồn con Hai Tố Quyên chỉ có duyên thôi chứ không đẹp. Chính con Ba Tố Nữ mới là yếu diệu thanh tân, da trắng như dừa nạo, tóc đen mun dài đậm đuột. Nó mà xõa ra là tóc dài chấm đất. Thiệt tình hôm đi coi dâu, tui bị lóa mắt trước nhiều thứ. Trước hết là nhà ông bà Hương cả Chiêm chưng dọn xuê xoang, nào là tủ thờ cẩn xà cừ, nào liễn mun chữ thếp vàng, nào hoành phi lộng lẫy, nào bàn ghế bằng gỗ mun, gỗ cẩm lai, nào ván ngựa, đi-quăng bằng gỗ giáng hương, nào chậu choé, lộc bình, đĩa quả tử bằng sứ choáng lộn... Trong lúc vợ chồng tui và vợ chồng anh Hương hào Lộc trò chuyện với ông bà Hương cả và thầy Hai Sơn thì trong bếp ửng hồng ánh lửa. Một lát con Ba Tố Nữ bưng trà ra. Về lịch màu thanh của nó làm thằng Đản nhìn trân trối. Tui vừa rà cái nhìn lên mặt mũi tóc tai nó thì nó xây lưng đi xuống bếp. Cái áo lụa màu huỳnh cúc của nó tuôn ra mùi long não cay cay, còn mái tóc nó bay mùi đầu bông lải thơm ngát...

Trong lúc khách khứa chuyện vãn với gia chủ ở trung đường thì dưới bếp ánh lửa vẫn hừng hực. Nhưng mà lạ thiệt thím Ba à, tui cố lắng tai mà không nghe tiếng động nào. Chốc chốc một hoặc hai cô gái thò mặt dón dác ra khỏi bức màn che cánh cửa từ phòng ăn trở ra trung đường. Đúng ngo, thím Hai Sơn từ dưới bếp bước lên, ân cần:

- Chẳng mấy khi anh chị Hương hào, anh chị giáo tới viếng nhà, vậy xin mời mấy anh mấy chị dùng bữa cơm trưa cùng tía má tui và vợ chồng tui lấy thảo.

Mọi người cùng bước qua phòng ăn. Ở đó mâm cơm vĩ vèo được đặt trên chiếc bàn hình hột xoài. Giữa mâm là một tiem canh rau cao kỷ nấu thịt nạc. Chung quanh ngoài đĩa cá bóng tượng chưng kim châm nấm mèo là các đĩa đựng món xào, món kho cùng nem chả ê hề.

Tuy dùng cơm ngon miệng nhưng tui cứ thắc mắc cách làm bếp nhà này. Cho nên trước khi ra về, tui ngoác cô gái út nhà này mới tám

tuổi, coi có vẻ khờ khạo, hỏi cho ra manh mối. Thì ra con Ba Tố Nữ sợ gây tiếng động lộp cộp lạc cạc trong bếp mà khách khứa chê cười nên nó cùng mấy con em đem soong chảo, củi lửa ra vườn lấy lá chằm che tạm chòi để nấu nướng.

Nghe được vắn sự này tui mừng hóm vì kiếm được nàng dâu có ý tứ. Tối khi nhóm đi coi dâu từ già gia chủ ra về thì con Ba Tố Nữ có bước lên trung đường chào khách. Bận này nó thay áo vàng thành chiếc áo màu da trời xanh thiệt dịu. Mãi mê man sung sướng vì tìm được nàng dâu có ý tứ, tui không mấy để ý cặp mắt hơi lộ và nút ruồi mọc bên mép của nó. Vả lại, thằng Khánh Đản coi bộ mê man tàn tịch con này quá rồi, do đó mà đám cưới tiến hành rục rục.

Con Ba Tố Nữ về nhà chồng với mớ nữ trang hậu hĩ, gộp cùng các món sính lễ của đảng trai thì nó có thể trám nửa hộp bánh bích qui. Cưới vợ cho đứa con thứ, dĩ nhiên tui chỉ sắm đôi bông hột xoàn cỡ năm ly, màu trong vẻ sáng thua cặp hột năm ly rưỡi dành cho nàng dâu trưởng. Tuy nhiên đôi vòng tay dành cho con Ba Tố Nữ là vòng chạm phụng giao đầu, trong khi của con Hai là đôi xuyên vàng. Còn kiềng vàng, cà rá nhận hột cẩm thạch, trâm gài bí bo nạm hột xoàn tằm, hai nàng dâu cùng có như nhau. Hễ vào dịp Tết, các nàng đem nữ trang bằng vàng y cho tiem vàng nhuộm đỏ và chùi sáng bóng. Riêng mẹ mẹ chồng này thì cứ để màu vàng phai, mét chằng mét ửng bởi tui nghĩ mình trọng tuổi rồi, lại là dân chơn chất, quen ăn chắc mặc dày, đâu cần đeo nữ trang để dúc dắc lên mặt với xóm giềng.

Chèn ơi, thím Ba coi có kỳ cục hay không! Trước khi con Ba Tố Nữ về nhà tui thì con Hai Ngọc Trâm chỉ tươm tất mà thôi. Nay có con em dâu, nó quyết lòng ganh duyên độ sắc. Con Ba Tố Nữ cũng đâu chịu nhường, quyết dùng màu mượn sắc để đánh gục đối thủ.

Tuy hai chị em dâu mặt ngoài ra tuồng thân thiết, âu yếm nhau nhưng tui biết tui nó chỉ dùng cái ồn ào để che lấp thế thù. Tui nó gườm nhau,

ghìm chặt chuyện của mình và phóng mắt qua xét nét, bối lông tìm vết đối thủ. Thú thiệt với thím Ba, nhờ hai con này nghịch nhau mà tui mới yên tâm. Nếu tui nó mà một lòng yêu thương nhau, tui nó sẽ toa rập nói xấu mẹ chồng, rồi siêu mưu làm loạn kinh chống tui. Cái tội con Hai Ngọc Trâm dựng đứng chuyện để bêu xấu tui, tui ghi xương khắc cốt đợi dịp trừng trị nó. Nhưng tui nhắm tới nhắm lui, nhìn xuôi nhìn ngược thì khó mà dùng con Ba Tố Nữ làm kẻ a tòng, đồng lõa. Con này mà dựa vào oai thế của tui, dám làm sóng làm gió trong nhà rồi leo lên bàn thờ ngồi chễm chệ cho cả nhà chiêm bái nó chứ không vừa đâu.

Tui tưởng con Ba Tố Nữ có ý tứ nên tui hằng hái cầm trầu cầm cau đi cưới nó cho thằng Khánh Đản. Tui đâu dè thứ có ý tứ thì lòng dạ chạt chia cứng cỏi. Nó chỉ biết có nó và chồng nó mà thôi, còn thiên hạ thì sống chết mặc bây. Xời ơi, chúa ích kỷ đó thím Ba. Cái gì lọt vô tay nó thì khó mà chui ra ngoài. *Củi mục bà để trong rương, hể ai hỏi tới trâm hương của bà.* Nhưng mà ông bà ông vải ơi, thằng Khánh Đản coi oai nghi trâm tĩnh như vậy mà khi đứng trước mặt vợ, nó như con chó cò chó vện đứng trước con sư tử, con cọp U Minh! Con Ba Tố Nữ không hề nói một câu nào trích thượng, gay gắt với chồng nó trước mặt mọi người. Luôn luôn nó "thưa mình", "thưa anh" rồi xưng em ngọt xớt. Nhưng hể có nó, thằng Đản nói câu gì cũng nhìn về phía vợ. Nó điều khiển chồng bằng cặp mắt lộ của nó đó thím. Hễ cặp mắt đó reo vui ra về đồng tình thì thằng con tui ngon trớn nói tiếp. Nếu cặp mắt đó quắc lên, ngời ngời nộ khí thì thằng con tui không dám hó hé nửa lời. Tiên nhơn tổ đường ơi, con này học ai cái đòn phép cai trị chồng bằng cặp mắt vậy cả?

Con Hai Ngọc Trâm ý mình có ăn học nên khi nói chuyện với em dâu nó ưa chêm tiếng Tây lớp bớp. Con Ba Tố Nữ bèn đem chồng ra khoe để báo thù:

- Chèn ơi, hôm thứ năm tuần rồi, ông bà Bang biện Hên làm đám giỗ

có mời chồng em tới dự. Hôm qua đi mua trà rượu, bánh trái, đầu lửa, nước mắm em gặp bà Bang biện ở tiệm thuốc bắc Huệ Phương Đường. Bà tử tế với em quá xá, khen anh Ba em ăn nói thanh bai, rõ ra con nhà có học thức. Bà còn nói để rồi bà sẽ giới thiệu ảnh với quan thanh tra tiểu học ngoài tỉnh. Rồi đây ảnh sẽ làm đốc học trường làng và có cơ hội làm thanh tra tiểu học trong thời gian không lâu...

Vừa nói con Ba vừa ửng ẹo ngắm bóng trong kiếng, rồi ồm ồm:

- Em biết mình kém về bóng sắc, lại không có tướng sang, vậy mà bà Bang biện đề án tử là em có tướng làm bà từ bốn chục tuổi trở lên.

Con Ba xả mấy đĩa trước bàn mặt lạnh tanh và cặp mắt liếc xéo của con Hai.

*
* *

Đã bao lần bên khay trà, tui nặn đầu vát óc để gầy chia rẽ và hành hạ hai nàng dâu thêm phần gay gắt.

Miếng trà này tiếp miếng trà

kia làm tui say say song đầu óc tui vụt đầy mưu đen chước đỏ, mẹo thâm khoé diệu.

Hai con này ban ngày ban mặt tỏ ra chiều chuộng nhin nhường chồng tui nó, nhưng ở trong buồng riêng hay những chỗ khuất bóng tui là tui nó hiện nguyên hình sư tử Hà Đông để găm rống, húng hiếp hai thằng con khờ ịch của tui. Minh để con ra đầu phải để hai con đòn bà lạ hoặc từ đầu tới cai trị, đồ hộ chớ! Bởi đó mà tui phải báo thù rửa hận mới toại lòng.

Hai con sư tử này một hôm nai lưng ra chùi lư hương chơn đèn để ăn Tết. Tui đi ngang qua trề nhún liên:

- Chèn ơi, bầy chùi đồ đồng mà sao lu cam vậy? Tao thấy má con chị Bảy Tiết chùi bóng lộn còn hơn là kiếng soi mặt. Sao lạ vậy?

Tui nó chùi đồ đồng, đồ thau bằng tro và trấu, tro mận thì làm sao bằng thuốc chùi bóng bán ngoài chợ tỉnh được? Tui để cho hai con xí xọn đó nai lưng chùi cho tới đỏ mồ hôi, sôi nước mắt mà không thêm mở miệng chỉ biểu. Tối khi tui nó mệt

thờ hào hển tui mới ngọt ngào khuyên:

- Hai con có mệt thì nên nghỉ xả hơi, uống tô nước mưa ngâm bí đao cho khỏe!

Trong khi tui nó đưa chặm mồ hôi, đưa quạt lia quạt lia thân mình bốc hỏa vì lao tác thì tui lên lấy gói bột thuốc chùi, tắm vô miếng giẻ, và tui cứ chùi đồ đồng, đồ thau một cách thông thả, nhẹ nhàng. Mặt đồng mặt thau sáng dần lên, hực hỡ nhũ kiếng soi mặt. Con Hai Ngọc Trâm nhìn con Ba Tố Nữ lộ vẻ sáng hoàng. Tui bồi thêm:

- Hề lau chùi đồ đồng đồ thau là phải chùi cho mạnh. Núi giẻ mềm xèo, phải cọ mạnh thì đồng thau mới tróc lớp teng ra. Bầy làm công việc này mà sợ hư tay thì còn non nước gì!

*
* *

Dạo này không hiểu mắc chứng gì mà tui khó ngủ, giấc ngủ đã muộn lại ngắn ngủn. Những lúc cả nhà yên giấc thì tui ngồi nhai trà rau ráu bên chiếc khay khảm xa cừ. Hương vị trà nồng mận làm đầu óc tui trong vãn vát hầu nghĩ cách hành hạ và chia rẽ hai mụn dâu còn đang che nanh giấu vuốt muốn chống lại tui.

Mới đầu canh hai mà hai mụn dâu đã rúc về buồng riêng. Con Hai Ngọc Trâm lấy cớ:

- Con cần ngủ sớm để mai dậy hấp bánh hấp xôi.

Con Ba Tố Nữ cũng viện cớ:

- Con phải ngủ sớm để mai đi chợ mua sấm đầu lửa, nước mắm, gia vị dành cho ngày giỗ bà nội sắp tới.

Tía sắp nhỏ vì hồi chiều lo móc mương, bồi líp chuối, líp cau nên thấm mệt, cơm nước xong là lăn ra ngủ, nằm ngáy pheo pheo. Tui ngồi bên khay trà, vừa nhai trà vừa tức tối vu vơ. Sao mà ai cũng ăn được ngủ được, sung sướng quá vậy!

Ngồi một lát, tui chợt nhớ tới thau thịt gà ướp sả, không biết có được dậy diêm tử tế hay không? Nhà tuy không nuôi mèo nhưng lũ mèo hàng xóm đêm nào mà chẳng leo qua bờ vô bếp tác yêu tác quái! Tui cầm



cây đèn huê kỳ xuống bếp, đẩy thau bằng tám thớt dày rồi dần lên bằng hai cục gạch thẻ. Xong đâu đó, khi lên nhà, đi ngang buồng thẳng Khánh Đan, tui thổi tắt đèn, áp tai vô vách nghe ngóng. Bên kia tấm vách mỏng, giọng con ba ồm ồm:

- Em bức lắm rồi anh à. Chị Hai coi tầm ngăm tầm ngăm như vậy mà sâu hiểm khó lường. Em không hiểu chỉ nịnh nọt cách nào mà coi bộ má thiên vị chỉ ra mặt. Hồi xế, má và chị Hai dùm đầu châu mỏ nói giống gì không biết mà khi thấy em xẹt qua, cả hai im thin thít. Từ đó cho tới bây giờ, càng nghĩ chừng nào em càng xốn xang chừng nấy. Em mà đoán sai thì anh cứ chặt tay chặt chẹn em đi! Chị Hai dò la hành vi em rồi tâu rồi với má để má thù ghét em... Anh phải xin ra riêng, ở đây ngày nào là em phạm phòng lo sợ ngày đó.

Tiếng thẳng Khánh Đan:

- Bậy nà! Em đừng có tưởng tượng chuyện dữ rồi lo sợ tầm ruồng, không nên đâu.

- Em có cảm tưởng từ đây trở về sau, em như đứng trước họng súng, nằm dưới lưỡi dao... Em run eng phát rét rồi đây.

Thằng con trai tui ngọt dịu:

- Bề gì cũng còn có anh đây. Má coi nghiêm chớ hiền khô à. Còn chị Hai đâu đến nỗi nào. Thôi nín đi cưng rồi ngủ cho khoẻ.

Tui lò mò trở lên nhà trên, thấp đèn ngồi suy nghĩ. Ừ thì ra việc tui chọc giỡn con Ba Tổ Nữ coi mồi có hiệu quả đa. Số là tui có dặn coi Hai Ngọc Trâm có mua cái làm dưa thì mua cái tù xại, còn muốn ngăm giấm củ kiệu thì lựa kiệu hương, hễ làm dưa mắm thì chọn dưa Tân Ngãi. Chỉ có vậy thôi, nhưng vì hồi xế cổ tui đau, giọng tui rè nên tui nói nhỏ. Chẳng hiểu con Ba Tổ Nữ chàng ràng gần bên tui và con Hai Ngọc Trâm hồi nào, nhưng khi thấy nó phát phờ trước mặt, cặp mắt nó chau quắt đầy vẻ căm hờn, nghi kỵ. Tui chơi ác, kê mồi thì thảo vô lỗ tai con Hai. Quả nhiên mặt nó tái đi. Mà cũng lạ, con Hai Ngọc Trâm khi không len lét ngó về con em bạn dâu rồi gật đầu lia lịa.

À, vậy thì từ đây về sau, cái hồ chia rẽ giữa hai con quỉ cái đó càng rộng tăng hoạc, càng sâu thăm thẳm. Và cũng từ đó về sau, hễ cần dặn dò gì con Hai là tui lựa lúc con Ba chàng ràng gần bên, rồi làm ra vẻ bí mật xì xọt xì xẹt, mắt nhìn về con đa nghi kia, làm nó xúng vểnh như bị chém hụt.

Rồi con Hai Ngọc Trâm có ghen thím Ba ơi! Tui khuyên nó ăn chay cầu phước, nó dạ dạ và đi mua tương chao, tàu hũ, mì căn kho sẵn một ơ bự tổ chẳng để ăn lai rai. Nhưng tui không thể tin cái thành tâm trai giới của con được! Sáng nào bươi đồng rác tui cũng bắt gặp vỏ hột vịt lộn. Tui tin chắc không phải con Ba Tổ Nữ vì con này hễ thấy ai đập hột vịt lộn moi ruột ra ăn là nó lao đao xây xẩm mặt mày. Không lẽ tui tra vấn hạch hỏi con đâu trưởng về chuyện lén lút ngã mạn. Tui biết con Ba Tổ Nữ hàm hừ muốn ăn tươi nuốt sống con Hai Ngọc Trâm và đang tìm bằng cứ để hạ nhục con. Một buổi sáng, tui biểu con Ba:

- Má đánh rớt chùm chìa khoá lẫn lủa đâu mất rồi. Con vợ thẳng Ba, đâu mày ra đồng rác coi nó có lộn trong đó hay không!

Con Ba Tổ Nữ kín đáo nguýt dài tui rồi cùn quần bước ra đồng rác. Dĩ nhiên là nó tìm được chiếc chìa khoá lẫn lủa do con già này bỏ vào đó. Nhưng đồng thời nó cũng khám phá ra vỏ hột vịt lộn. Chu choa ơi, khi bước ra bươi đồng rác, mặt nó quạu đeo, hàm hừ bao nhiêu thì lúc trở vô nhà giao chìa khoá cho tui, nó hờn hờ, tươi rói bấy nhiêu! Nó lằng lịu như chim:

- Má ơi, con tìm được chìa khoá rồi. Mà sao trong đồng rác có vỏ hột vịt lộn nhiều quá! Má biết mà, con có ăn hột vịt lộn bao giờ!

Vừa nói nó vừa liếc qua con Hai Ngọc Trâm. Con đỏ bừng mặt, ngoe ngoáy bỏ vô buồng.

Từ đó hai đứa kiêng mặt nhau, tuy vẫn trao đổi vài câu cần thiết trong bếp nhưng câu xỏ xiên thì ngày nào mà chẳng có. Con Hai Ngọc Trâm có lần giả bộ hỏi con Ba Tổ Nữ:

- Nghe nói quán bà Bảy Lười lóng rày bán đặc lắm, phải không thím Ba?

Số là quán bà Bảy Lười ở chợ Ngã Tư gần bờ sông chuyên bán bì bún, bò bún, chả giò, bánh khọt, bì cuốn, gỏi cuốn nổi tiếng là ngon. Từ khi con Hai Ngọc Trâm ốm nghén, con Ba Tổ Nữ lãnh phần đi chợ. Mấy bà mấy mẹ, con lành con lũng lõi xóm thường gặp con Ba vô "thăm bà Bảy" trước khi đi mua thức ăn. Nó "thăm" hơi lâu nên khi về nhà ưa đổ hồ đau bụng máu hoặc bị máu xâm nên ăn cơm ít. Cái mừng này là nó có ăn xén ăn bớt tiền chợ để ăn hàng chứ chẳng không. Tuy bị tui hạch sách về giá cả từng món, nó vẫn trả lời xuôi rọt.

Mâm cơm tui dọn cho tía sắp nhỏ và hai thằng con trai tui thì thịt cá ề hề. Mâm cơm dành cho con Ba và chị bếp gồm nhiều rau đậu, thịt cá không bao nhiêu. Còn con Hai, tui bắt nó ăn chay dài dài cho bồ ghét.

*
* *

Thím Ba, tui biết hai mẹ dậu của tui thù hằn, nghi kỵ nhau nhưng chém chết cả hai mẹ đều oán tui thâm xương. Được dịp chà lết nhà hàng xóm là tui nó mặc sức nói xấu tui, rêu rao tui khát khe, tai ác, ó đăm, đủ thứ...

Tui moi óc rần tìm một kẻ gián điệp thân tín. Dịp may tới liền. Số là thằng em con nhà chú tui ở Mai Phốp giàu có nên cho con cái ăn học đàng hoàng. Con gái út Mộng Nguyệt của nó vừa thi đậu bằng thành chung năm rồi. Tía má nó khuyên nó nên học nữ công gia chánh để chờ chỗ môn đăng hộ đối tới coi mắt. Con em dâu tui biết tui giỏi món bánh xira nên năn nỉ tui truyền nghề cho con Út. Như thím rõ, thuở nhỏ tui mồ côi cha mẹ, sống nhờ chú thím tui. Thím tui tuy trật búa, gắt gao nhưng bởi không có con gái nên bả truyền hết nghề làm bánh xira cho tui. Nay tui lẽ nào hẹp bụng giấu nghề con cháu!

Thằng em tui cơm ghe bè bạn qua viếng nhà tui, đem con Út Mộng Nguyệt giao cho tui, ăn cần dặn dò:

- Tui giao con Út cho chị. Chẳng những dạy nữ công cho nó, mà ba cái

công, dung, ngôn, hạnh cũng xin chị sửa méo thành tròn giùm. Con Út tui tuy có ăn học nhưng bề cư xử còn vụng về, hạnh kiểm còn thừa thớt lắm.

Tui gặt đầu lia lịa. Chèn ơi, mới cách mặt một năm mà nó nhỏ giò cao lớn, xinh tốt như tiên. Nó là gái nhà giàu lại nhiễm Tây học nên dạn dĩ, hoạt bát. Tui dạy nó món bánh tét nhưn chữ thọ, món mứt bí đao nguyên trái, món bánh xưng tai quần. Nó lãnh hội làm liền, chẳng những vén khéo mà còn lanh lẹn, vượt xa hai mù dậu tui. Con Út Mộng Nguyệt học thêm cách nấu canh bát tiên, món gà ác tiềm sanh địa, món bò lụi xã An Trường, món nào nó cũng làm xuất sắc. Thiệt tình không có con gái, nay có con cháu đẹp dễ thông minh về ở chung, nên tui cưng chiều, yêu thương nó lắm. Nó biết xí xọn, chót chết để tui vui, nó làm màu nhõng nhẽo để tui phục dịch nó. Có lần lựa lúc vắng vẻ, tui nói với nó:

- Út à, cô không tin được hai mù chị dậu của con. Tui nó ghê lắm, ưa nói xấu mẹ chồng luôn, con phải dò xét tui nó giùm cô, hễ động tịnh gì thì con cho cô biết để cô kịp đề phòng, nghe hôn con!

Còn cứ dạ dạ tưới hột sen. Tui đợi tui chờ, tui mong tui ngóng suốt cả tuần mà sao con út tinh ma kia chưa tường trình, báo cáo gì ráo! Trong tuần lễ đó, nó còn rử hai mù dậu tui vô vườn bẻ trái cây chua về chấm mắm ruốc tỏi ớt. Tui có linh cảm con Út thừa lòng nhẹ dạ kia bị hai con dậu chần ăn trần quần của tui mua chuộc gì đây. Cuối tuần, tui hỏi gặng con Út:

- Sao? con có nghe hai nàng dậu của cô thậm thụt trở nghề trở ngón trở đòn gì chưa?

Còn nói xuôi:

- Dạ chưa. Hễ có gì là con làm ráp-bo dựng lên cô liền.

Tuần sau nữa, con Út chẳng thêm dò la gì ráo. Ba đứa nó cứ đánh đôi đánh đọ với nhau, khi thì ăn cơm nguội mắm sống, khi thì cùng đi chùa, đi chợ. Hai mù dậu trở nên cỏi mở với nhau hơn, và tui nó cùng có

ta và đêm mênh mông

*Đứng giữa dốc đời, đau lòng tráng sĩ
chiến cuộc chưa tàn, binh giáp tả tơi
chén rượu ly bôi nồng nàn chí khí
bỗng nửa kiếp người bỏ cuộc, rong chơi.*

*Tiếng hát ru em ngậm ngùi sỏi đá
vật đổi sao dời, thấm thía nhân gian
vùng biển tối tăm, thuyền trôi bến lạ
hoang phế chấp chùng, lịch sử sang trang.*

*Giọt nắng quê hương tui từ tấm bé
mưa gió bên nhà xốt thuở hồng hoang
nghĩ uống công tình cha sanh mẹ đẻ
khắc khoải quê người nhớ nước thương non.*

*Khẽ gọi tên em bằng khuâng kỷ niệm
ngày tháng hẹn hò đường đã rêu phong
khêu ngọn lửa tàn soi đời thương tích
chỉ thấy bóng mình trơ, đêm mênh mông.*

vạn giá



về thương yêu, chiều chuộng con Út Mộng Nguyệt.

Tui thấy mà phát tức con cháu tui. Tui thăm tính dò la coi nó có toa rập với hai con lũng kia hay không. Nếu nó a tòng theo hai con đó là tui trả nó về tía má nó liền một khi.

Nhưng dùng một cái, thằng út Khánh Hỷ của tui từ Sài gòn đánh dây thép báo tin nó vừa đậu tú tài. Ôi thôi, về vang cho dòng họ tui biết mấy! Cả nhà đều mừng. Tui vui tới độ lũng dưng lơ dờ. Ông nhà tui mua một con bò tơ để dành đãi tiệc.

Con Út Mộng Nguyệt trong bữa cơm chiều hôm đó, nói với vợ chồng tui:

- Ba anh Khánh nhà này, Khánh nào cũng có cái tốt cái hay. Anh Hai đẹp trai giỏi nghề trồng trọt; anh Ba cũng đẹp trai nhưng nho nhã, khác về cứng cỏi mạnh dạn của anh Hai, đúng người mô phạm, ăn nói bái buôi mà khuôn thước rất mực. Còn anh Tư tuy không đẹp trai hực hỡ nhưng càng ngó càng thấy anh có duyên mặn mòi. Rồi đây anh Khánh nào

cũng ăn nên làm ra ráo trọi.

Rồi quay qua hai mù chị dậu, nó đĩa dúc:

- Còn hai chị con đây, chị nào cũng có tướng vượng phu ích tử. Chị nào cũng đẻ con lủ khủ như chuột bạch, như cá lóc và đứa con nào cũng ăn học thành tài ráo trọi.

Khánh Hội cười:

- Vừa thôi chớ Út! Em mà là thầy bói, thầy tướng thì mấy ông lác quẻ mu rùa, mấy ông gieo quẻ tiền điều, mấy ông bói cẳng gà ngoài chợ thất nghiệp hết ráo.

Khánh Đản cũng cười:

- Con này xạo! Hèn chi nó với thằng Khánh Hỷ hễ gặp nhau là cãi cọ như mổ bò.

Ông nhà tui đỡ lời:

- Hồi còn thơ bé thì thằng Hỷ và con Út ưa xéo xát với nhau, nhưng lớn lên thì khác chớ, phải không Út?

Út Mộng Nguyệt cười híp mắt:

- Cũng còn tùy. Để anh về đây nghĩ hèn coi sao. Hề anh thăm, mềm mỏng thì con còn chuyện vãn với anh. Còn anh giữ thói ăn nói trạc

trạo thì con đương thêm ngó tới mặt anh.

Tui nhìn con cháu ăn nói thao thao, chợt nhận ra cặp mắt nó không những ranh mãnh mà còn lẳng nhúc lẳng nhối nữa thím Ba!

Ba hôm sau, thằng Khánh Hỷ về nhà. Thằng con tui tuy chí thú ăn học mà nó không ốm ròm còm côi, chẳng xanh xao chao vao. Mặt nó tươi rở, vóc vạc mạnh mẽ cứng cáp, giọng cười giòn khăm khướu.

Hai mù dậu cùng con Út đang lo chuẩn bị đồ nấu nướng và bánh trái. Vừa thấy Khánh Hỷ, con Út Mộng Nguyệt không nhéo hỏi:

- Chắc anh Hỷ quên em rồi?

Thằng con út tui ngược cặp mắt dờ dẩn ra nhìn con em nhà cậu tươi như trăng rằm, niềm nở bảo:

- Làm gì có chuyện đó! Tui tưởng Nguyệt quên tui thì có.

Con Út cười hăng hắc:

- Đời nào! Tụi mình sao mà khùng dữ vậy! Mới cách mặt vài năm, không lẽ mình không nhìn ra nhau hay sao?

Thằng Khánh Hỷ cười ra vẻ cảm động lắm.

Con Út Mộng Nguyệt làm nhiều thứ bánh nướng như bánh phục linh, bánh men, bánh con đuông, thứ nào cũng ề hề. Nó còn làm thêm một ổ bánh bông lan trét bơ, bắt bông bột chẳng. Chén ơi, hàng chữ "vinh qui bái tổ" màu xanh da trời nổi bật trên nền kem trắng, giữa khung bông hường, bông tím, lá xanh đẹp lộng lẫy. Lúc nó bắt bông bơ thì thằng út tui đứng chàng ràng bên cạnh trò chuyện với nó, để nó sai vặt.

Ông nhà tui và hai thằng con lớn đón lá đuông đỉnh về trang hoàng cửa ngõ, cửa cái. Cả ba che rạp để đãi khách tới ăn mừng. Con bò được làm thịt để tui làm bảy món, đó là chưa kể các món ăn chơi bằng tôm, cá, cua, heo...

Khách tới dự mang theo rượu, bánh, trà, trái. Người tặng chiếc khánh nam vàng, người tặng ba ông Tam Đa Phước Lộc Thọ vẽ nhiều màu rần rục. Ai cũng muốn trở tài làm mai. Nhưng tui ngấm kỹ rồi. Anh Hương thân Chiếu là tay giàu có

nhứt nhì trong vùng mà chỉ có một đứa con gái nết na là con Hai Kim Liên. Ảnh chỉ qua đời là con Hai Kim Liên lãnh trọn gia tài chớ ai vô đó! Cho nên tui chíp trong bụng bảo anh Hương thân Chiếu:

- Mèn ơi, chỉ có anh tới chơi sao? Còn chị và cháu gái đâu rồi? Tui hồng chịu đa! Chiều nay anh phải để chị dắt cháu lại đây, bằng không tui giận anh suốt đời đó nghe anh Hương thân.

Anh Hương thân Chiếu chắc đoán biết ý tui nên chiều hôm đó, chị Hương thân dắt con Kim Liên tới dự tiệc. Con nhỏ bận áo gấm đỏ bông vàng, đeo vàng cả đồng trên cổ, trên cườm tay. Ngó cặp bông tai mù u của nó mà tui loá mắt. Vàng này nhuộm màu đỏ đường thảng còn giữ sắc mới tinh.

Con Hai Kim Liên là gái quê, hay mắc cỡ lẩn tránh mỗi khi có ai ngó nó chăm chú. Trong khi đó con Út Mộng Nguyệt lãnh phần bồi tiệc, đĩa dóc vang rân, hết pha lửng với người này lại khôi hài với người khác. Cặp mắt thằng con út tui cứ ngó lên ngó

lút cô em con nhà cậu chớ không chịu ngó con Hai Kim Liên. Tui định bụng sau bữa tiệc là sẽ ngăn cấm, không cho thằng Út thân mật với con Mộng Nguyệt nữa. Phải rầy rà trừ hao, phải mắng chửi chặn đầu tụi nó, có vậy thì mới tránh được hiểm họa sau này, há thím Ba!

Sau bữa ăn mừng, tui lựa lời hỏi thằng Khánh Hỷ:

- Nè con, con thấy con Hai Kim Liên ra sao?

Thằng cười hóm hỉnh:

- Cô Hai coi cũng mặn mòi bóng sắc, nhưng con không thích đòn bà có cái miệng chúm chím như miệng cá chim, nước da nâu đỏ như thịt khô cá đường. Đã vậy cổ đánh phẩn vụng quá, da mặt cổ mốc mốc như da con khô cá tra, khô cá sấu...

Vừa nói nó vừa liếc qua con Út Mộng Nguyệt. Con này túm cặp môi rồi liếc đáp lễ thằng con trai tui, ánh mắt nó long lanh, ướt rượt. Xời ơi, ai mà không biết con này có cặp môi trái tim, nước da trắng như phấn, mịn như nhung?

thư nhà

Nước mắt nhoè theo dòng mực tím
Tháng hai, vừa mới nhận thư nhà
Vẫn niềm đau khổ đề trang giấy
Tủi hận, triền miên dạ xót xa

Mái trường dột nát, tranh tơi tả
Con trẻ lang thang nẻo chợ đời
Sơ sinh nước lã thay bầu sữa
Khoai, sắn ngày qua mẹ cầm hơi

Hôm qua vừa nhận thơ hàng xóm
Áo gấm nhà bên đã về làng
Vườn cà, mấy nụ tầm xuân cũ
Cây bưởi héo sầu, hoa thở than.

Thư người ta đọc đi đọc lại
Vẫn những vần giao cảm hoang mang
Những từ ngữ thăm không đoan kết
Dòng mực xiêu xiêu chuyện xóm làng.

anh tâm



Lựa lúc không có ai, tui chinh Khánh Hỷ:

- Mày với con Nguyệt là bà con cô cậu, phải coi nhau như cốt nhục trong nhà. Mày phải giữ danh giá cho nó chớ. Lý đầu mày cứ đeo theo nó tò tò, coi không được chút nào. Miệng đời vốn độc địa, nếu tiếng đồn tầm bậy tới tai cậu mày thì cậu mày sẽ cần nhằn tao nhứt đầu nhứt xương chớ chẳng không!

Khánh Hỷ ngoan ngoãn:

- Con xin vâng lời má dạy.

Cũng vậy, lựa lúc rảnh rang, tui gọi con Út Mộng Nguyệt vào buồng riêng, răn đe:

- Nè con, thằng Hỷ với con như anh em ruột. Con đừng có vồn vã với nó quá để nó cứ đeo theo chuyện vãn với con. Minh trong sạch thì mình biết, ngạt miệng đời không hiền đâu con à. Con nên nghĩ tình thương yêu của cô đối với con mà gìn giữ cho cẩn thận, kẻo không ba má con từ Mai Phốp cơm ghe bè bạn qua đây mắng nhiếc cô, tội nghiệp cô lắm, con!

Mặt con Út đỏ thén như bông búp, bông lòng đèn. Nó gật đầu lia lịa:

- Con xin lỗi cô, tại con sơ suất mà cô lo lắng. Con xin vâng lời cô dạy.

Từ đó hai đứa tỏ vẻ xa cách nhau. Tại mâm cơm, tui nó trao đổi nhau những câu nghiêm trang, đứng đắn. Tui cũng có bụng mừng thầm. Thiệt tình tui thương yêu con Út Mộng Nguyệt, không hề có ý định trả nó về Mai Phốp.

Vậy rồi, mầm mống chuyện động trời bắt đầu phát tác thím Ba ơi! Hôm đó thằng Hai chèo ghe chở dừa khô ra chợ tỉnh, thằng Ba quá giang ra xóm Chuồng Gà để coi đá gà. Còn vợ chồng tui đi Lộc Hoà ăn giỗ. Chiều, hai vợ chồng tui về tới nhà thì thấy con Hai Ngọc Trâm và con Ba Tổ Nữ vừa ngồi xước mía bên thềm nhà vừa nói chuyện tào lao ra vẻ tương đắc lắm. Còn thằng tú tài của tui cùng con cháu trời đánh chơi trò "rồng rắn". Con Út Mộng Nguyệt hát:

- Rồng rồng bắt rắn trở lại khoanh đôi. Mạnh thầy bắt được thầy ăn, mạnh tui bắt được tui ăn...

Thằng con yêu lời của tui bỏ nhào vô con tiện tỳ xí xộn kia, ôm thiệt chặt rồi la:

- Thầy bắt được rồi đây nè!

Con Út cứ để thằng con tui ôm nhưng miệng làm bộ rủa:

- É, quỉ yêu gì đầu á!

Tui kéo ông nhà tui vào sân, quát mắt nhìn thằng nghịch tử cùng con cháu ác ôn, hỏi:

- Bậy làm cái trò gì vậy?

Con Út ngó tui trân trân, lẻo lự:

- Tụi con đuổi con rắn mối. Con rắn mối muốn trốn vô bụi cỏ.

Tui rít lên:

- Đuổi rắn mối mà sao có cái màn ôm xà nẹo vậy?

Thằng mắc dịch tráo trở liền:

- Dạ thưa má, con rắn mối phóng trước mặt em Nguyệt cho nên em Nguyệt hoảng hồn hoảng vía, ôm nhầm lấy con cầu cứu.

Thiệt tình mồm miệng tui nó lẻo lự quá sức. Bị bắt quả tang ràng ràng mà còn mồm năm miệng mười chối leo leo. Tía sắp nhỏ coi vậy mà để tin nên can gián:

- Ổi có chuyện gì đâu mà mụ hạch sách hai đứa nhỏ hồng biết. Hỷ con, con vô trung đường đánh với tía vài ván cờ cho vui.

Tui cứng họng ầm ức. Con Út Mộng Nguyệt cười mơn:

- Cô có đói bụng, con dọn cơm cô ăn. Chén ơi, chiều nay chị Hai con mua mớ cá bóng dừa, con kho tộ nước đặc kẹo, sức nức mùi tiêu hành, ngon ác ôn. Cá bóng dừa kho khô mà ăn với canh rau giền, rau tập tàng nấu với tôm quết nhuyễn thì ngon nhứt thế gian!

Tui háy con cháu, mát mẻ:

- Mệt quá, tao ăn vàng cũng không ngon.

Hồi xế chiều, tui lỡ uống trà tàu thứ quạu nên đêm đó khó ngủ, trần trọc suốt canh hai, canh ba và mắc đi tiểu luôn. Có vậy tui mới bắt được quả tang con cháu tui hò hẹn với thằng con già hàm lẻo lự.

Tui mở cửa buồng ra hè đi tiểu sau đồng rơm chất cao nghệu. Lúc đó

bóng trăng treo trên đỉnh ngọ vòm trời, sáng vàng vạc. Tui chợt thấy từ chỗ hai liếp trồng bông huệ có một bóng trắng ẻo lả đi xầm xầm về phía buồng thằng Út. Ở đó cửa sổ mở toác hoác, ngọn đèn còn khêu sáng. Bóng trắng kia dừng dưới mái hiên gỗ cửa. Thằng con tui mở cửa rồi lòi cái bóng trắng đó vô buồng, đóng cả cửa lớn lẫn cửa sổ. Ánh đèn không còn rọi qua khe lá sách của cửa sổ nữa.

Sáng hôm sau, tui ngổ ý với ông nhà tui, trả con Út Mộng Nguyệt về Mai Phốp. Mặt mày ông lộ vẻ sừng sốt trước lời tiết lộ của tui.

*
* *

Chuyện đời đâu có suôn duột như tui tưởng, thím Ba! Chừng hai tháng sau, bà em dâu tui từ Mai Phốp qua, tiết lộ:

- Con Út bỏ nhà đi Sài gòn rồi. Nó có chữa, chị Hai à!

Tui gượng gạo:

- Vậy à! Mà nó có bầu với ai?

Bà em dâu day nghiêng:

- Chị làm bộ hỏi cho tui tức trào máu phải không? Nó có chữa với ai chị biết rồi mà! Có thằng Khánh Hỷ ở đây, tui vận cổ nó mới đã nư giận mà! Thằng Hỷ trước khi đi Sài gòn có ghé Mai Phốp thăm vợ chồng tui. Chừng tuần sau, con Út nửa đêm lên lấy một mớ nữ trang của tui đi theo thằng Hỷ, để lại bức thơ tạ lỗi. Trời ơi, phen này vợ chồng tui có nước đội quần thiên hạ. Thằng Hỷ giết hại đời con gái tui! Trời cao đất dày có thấu không, hả trời!

Tui mắc cỡ, nhục nhã để đầu cho hết thím Ba! Chồng tui nói xuôi:

- Tụi trẻ lỡ gây việc chồng gai ngang trái như vậy thì tui mình đành cho hai đứa xấp cục với nhau. Cậu mợ đội quần thiên hạ, không lẽ tui đội nón dừa, má sắp nhỏ đội nón Gò Găng hay sao!

Bà em dâu vẫn rên rĩ:

- Trời ơi! Anh em cô cậu mà lấy nhau, trong trào ngoài quận sao khỏi lời kia tiếng nọ!

Chồng tui an ủi:

- Còn hơn con gái cậu mợ mang tiếng chữa hoang để lạnh, con trai tui mang tiếng đánh trống bỏ dùi...

* * *

Đám cưới được tổ chức sơ sài để rửa mặt dâng gái. Con Út Mộng Nguyệt mặc áo cặp đôi cặp ba, có lẽ để che cái bụng chửa. Cô dâu thiên hạ thì ngoan ngoãn nhu mì, ăn nói nhỏ nhẹ. Đàng này nàng dâu Tây học của tui miệng nói không lành da non, ưa chưng bươm bươm ở chỗ đãi ăn, cười giỡn luông tuồng.

Sau lễ cưới ba ngày, vợ chồng thằng Khánh Hỷ đông tuốt lên Sài gòn. Trong ba ngày tui nó ở đây, tui có cảm tưởng như cái gai bọ trước mắt. Cơ khổ, hai mụ dâu của tui, mụ nào cũng có vẻ có cảm tình, trù mến con Út Mộng Nguyệt mới kỳ. Khi con Út từ giã để theo chồng lên Sài gòn thì con Hai Ngọc Trâm rút khăn ra lau nước mắt, con Ba Tố Nữ cầm xấp cảm vân màu hoàng yến nhét vô tay con Út, nói:

- Nhớ may áo dài mặc cho chị vui.

Thiệt tình tui không hiểu con Út hàn gấn cách nào mà hai mụ dâu tỏ vẻ thông cảm, thuận thảo với nhau mà vẫn không có vẻ kính chống mẹ chồng. Tui nó siêng năng làm lụng, thức khuya dậy sớm. Cứ cách chừng mười ngày con Út gởi thơ về, không quên kèm theo mực gia chánh để hai mụ dâu tui coi theo đó làm món ăn, làm bánh mứt.

Tui biết nói sao cho phải trước thái độ siêng năng, cần mẫn của hai mụ dâu? Tui nó làm lặt vặt tối ngày, đầu đó vén khéo, sạch sẽ. Có hôm ngủ trưa dậy, con Hai Ngọc Trâm ân cần:

- Con có ngâm mủ trôm để tía má ăn cho mát. Mủ trôm ngâm trong nước nở ra trong như gương, mềm như bông đá, đem ướp lạnh và ăn với đường cát thì mình cảm thấy châu thân mát mẻ cả ngày.

Vào buổi tối, con Ba Tố Nữ nhỏ nhẹ:

- Con có nấu sâm thang để má uống cho mát từ mát vị.

Sâm thang gồm có mía lau, mã đề, rau má, hoài sơn, rễ tranh, nấu chung với đường phèn, uống vào là

tui ngủ một giấc thẳng bon cho tới sáng bạch.

Hai mụ dâu tui còn chịu khó làm măm, làm dưa dự trữ trong nhà. Hễ tui cùng tía sắp nhỏ đi ăn giỗ, ăn cưới là tui nó xếp mấy ngăn quả nào bánh men, bánh phục linh, bánh da lợn, bánh thuẫn... Thiên hạ trầm trồ tài khéo của tui nó làm tui cũng hả hê, đắc ý.

Con Ba Tố Nữ thường can gián con Hai Ngọc Trâm:

- Chị có chửa, đừng xốc vác quá mà động tới cái thai, để em làm cho.

Con Hai cười:

- Thím cứ để chị làm. Có vận động thì chị mới sanh mau. Còn thím, đang lúc hành kinh thì cứ nghỉ dưỡng sức. Công việc nhà đâu phải chỉ làm một ngày một buổi mà hết. Cứ từ từ mà làm, miễn làm đều đều thì đâu cũng sẽ châu đáo.

Thơ nào con Út gởi về cũng được hai mụ dâu tui thưởng thức tận tình. Tui nó đọc từng câu rồi đem ra bàn tán, cười rạng rỡ. Con Út mở tiệm may áo dài ở Đa káo, nó gởi hàng lựa về cho tui và cho hai chị dâu nó. Nó cũng không quên gởi áo len, nón vớ cho đứa con sắp chào đời của thằng Khánh Hội.

Nhìn hai mụ dâu đối xử với nhau, lòng tui sao khỏi rung động? Bởi đó mâm cơm dành cho đờn bà con gái trong nhà xuê xoang hơn. Mỗi khi đi chợ, tui không quên mua những món mà hai mụ dâu tui thích để đãi tui nó.

Còn một tháng nữa thì con Hai đập bầu. Thằng Ba Khánh Đản một hôm tiết lộ:

- Thưa má, vợ con có thai được ba tháng.

Tui sung sướng quá, lật đật đi tìm hai mụ dâu:

- Bây nhớ làm hai ngăn quả bánh để đi chùa. Ngăn trên đựng bánh nướng, ngăn dưới đựng bánh hấp. Ba má con mình mang bánh đi chùa là để cầu cho hai đứa bây mẹ tròn con vuông.

Tui nhìn con Ba:

- Con vợ thằng giáo rớt cuộc có thai sau con Út.

Con Ba và con Hai liếc nhau cười cười. Sau cùng con Hai Ngọc Trâm bảo:

- Em Nguyệt tui con trước ngày đám cưới đâu có thai. Bởi nó quá thương chú Hỷ nên nó nói láo để má cầm trầu cau đi cưới nó. Thiệt ra nó mới có thai một lượt với thím Ba.

Trời thần ơi! Vợ chồng tui, vợ chồng thằng em tui già đầu mà còn bị con hồ ly tinh Mộng Nguyệt xí gạt. Nhưng không hiểu sao tui vẫn không thể giận nó mới là nghiệt! Tui đưa xấp bạc cho con Hai, bảo:

- Thấy kẹ, nó có chửa trước hay sau đám cưới gì cũng vậy. Bấy biên thơ biểu nó gắng thu xếp về đây ăn Tết. Còn tui bây thêm ăn món chi thì mua về ăn cho đã đời. Tối chừng bấy nằm chỗ thì chỉ có cơm trắng với cá kho khô, thịt kho quẹt mà thôi! □

quê hương còn đó

Mưa xuân hay nước mắt?
Rơi thánh thót trong đêm
Sao mưa hoài mưa mãi
Để lòng ta ứa mềm.

Mưa vẫn đổ bèn thềm
Buồn ngập trời viễn xứ
Còn đâu phút êm đêm
Đã vui chôn quá khứ

Ta ngồi đó ưu tư
Lặng nghe trời mưa đổ
Ôi, giây phút già từ
Một đời trong túi khổ.

Gửi thân miền bão tố
Tìm hư ảo tự do
Mưa xuân hay nước mắt?
Lệ đời đã ban cho.

Ta như một con đò
Bơ vơ không bến đợi
Và quê hương còn đó
Bao giờ hết mưa rơi...

nguyễn dũng

(Hongkong)



Giọt Nước Mắt Hình Vuong

Việt Phương

Những ngày tháng lưu vong trên chính quê cha mình đã khiến cho Lai có một cảm giác trống vắng mọi bề. Người ta đã "mua" Lai như mua một miếng ván tạm thời bắt ngang một con lạch để họ bước qua. Rồi thôi. Rồi hết. Miếng ván với bao mùa nước dâng đã bị cuốn phăng, trôi giạt. Lai là điểm tựa trong biển khổ ở Việt Nam, lênh đênh trôi nổi cùng với một số người đã bám lấy và "mặc cả" Lai như một món hàng. Lai chấp nhận một trong những số người đó để tìm về bờ bến tự do, nơi có ước mơ mỏng manh là Lai sẽ gặp được mẹ và người cha chưa bao giờ biết mặt. Hình ảnh mẹ cũng vậy, chỉ nhạt nhòa khuất lấp trong muôn trùng trí tưởng.

Với Lai, cuộc sống nơi này tồi tệ nhám đặc chung quanh, không như những lời đồn đãi, những lời chúc tụng của người quen trước ngày Lai lên đường. Đã hơn một lần Lai định lên Văn Phòng Cao Ủy Tị Nạn ở Phi Luật Tân để xin tách form như những đứa bạn khác của Lai đã làm. Những ý nghĩ đó cứ dần xé Lai mỗi khi có chuyện không vui trong gia đình. Lai rất ngỡ ngàng khi khám phá ra tâm chân tình mà tất cả mọi người trong gia đình dành cho Lai đã thay đổi rõ rệt từ ngày đặt chân đến đất Phi. Điều đó không làm Lai đau bằng vết

thương lở loét trong tâm hồn Lai vào một đêm giạt mình thức giấc khi chợt nhận ra rằng có một bàn tay nhám nhúa đang rà khắp thân thể mình. Lai bật khóc khi thấy khuôn mặt ông Hoan đang vừa khuất sau vách ngăn. Không khí càng nặng nề hơn mỗi lần Lai đối diện với ông Hoan, một cái gì đó nhờn nhợn ngang cổ khi phải gọi ông Hoan bằng tiếng ba. Bà Hoan vô tình không biết điều đó, nhưng bà vẫn hay hặc sách Lai trong bữa ăn bằng những câu nói bóng gió, những kể lể nhân nghĩa như gia đình bà là đại ân nhân của Lai không bằng. Đồng ý Lai có

nhận mấy lượng vàng để lại cho ngoại làm vốn sống qua loa tuổi già, nhưng đó là sự "mua bán". Đến bây giờ, Lai thật sự cũng không biết trong vụ mua bán đó ai lỗ, ai lời? Lai không thèm nhọc nhằn tính toán hơn thua.

Nếu như thời gian ở trại tị nạn là những đám mây đen nghịt trùm úp trên người Lai, thì ở Mỹ đám mây đó đã thực sự trở thành cơn mưa đổ xuống đời Lai. Cơn mưa dai dẳng kéo dài trở thành những mũi đinh đóng vào da thịt Lai nhức nhối.

Thêm một lần nữa, ông Hoan lại mò mẫm Lai ở nhà, không phải là ban đêm, mà buổi trưa, khi bà Hoan phải xuống đường mua một ít thức ăn. Căn chúng cư gần chợ, nên rất thuận tiện cho những người không biết lái xe như bà Hoan. Hữu và Hải cũng vừa đi đâu đó, cánh cửa ra vào đóng lại thật mạnh như một báo hiệu. Lai loay hoay đặt nồi nước lên bếp để luộc bún như lời dặn dò của bà Hoan trước khi đi. Ông Hoan vừa từ phòng tắm bước ra với chiếc quần cụt, những hạt nước còn bám trên chiếc thân trần của ông. Ông đến sau lưng Lai và bất ngờ ôm lấy Lai. Lai khóc và van xin. Sau đó, Lai lại khóc và kháng cự. Người Lai nổi gai ốc khi hơi thở ông Hoan đồn dập hắt vào mặt Lai. Ông kéo quần ông xuống, kéo áo Lai lên. Lai khóc và vùng vẫy. Cửa mở! Hữu về bất ngờ trở mắt nhìn hai người. Đôi mắt như tóe lửa nhìn ông Hoan trần trối. Lai ôm mặt lao mình ra ngoài. Hữu ném con mắt giận dữ về phía ông Hoan rồi tuôn chạy theo Lai.

Sau đó là những lời chất vấn của Hữu với Lai. Lai chỉ biết khóc. Hữu ôm lấy vai Lai quyết định:

- Hay để anh nói rõ cho gia đình biết chuyện của chúng mình?

Lai hốt hoảng:

- Không được đâu anh!

Hữu nhỏ nhẹ:

- Cần gì phải giấu giếm nữa, chúng ta đã qua Mỹ rồi mà. Hay là chúng ta dọn đi nơi khác?

Lai ngần ngại:

- Làm như vậy ba má sẽ giận anh suốt đời. Hơn nữa, chúng ta mới đến

Mỹ không thể sống một mình được đâu?

Hữu tức giận:

- Chứ không, như thế này có ngày mang họa, em đừng tưởng chuyện ông làm bên trại anh không biết đâu. Em đừng coi anh như kẻ mù chứ!

- Nhưng anh biết rồi thì làm được gì? Không lẽ anh đánh ba anh?

Hữu ôm đầu:

- Trời ơi! Sao ông lại là ba của anh?..

Tối hôm đó, Lai trở về xem như không có chuyện gì xảy ra. Hữu đi đâu đến nửa đêm mới về. Hôm sau, không khí trong gia đình lạnh lẽo. Hải nuốt vội miếng bánh mì với trứng rồi chạy đi đâu đó để tùm năm tùm ba, thằng nhỏ đã bắt đầu hư đốn. Lai và Hữu hẹn nhau ở trạm xe buýt để cùng nhau đi xin việc, có một nhà hàng Tàu gốc Chợ Lớn đang cần người chạy bàn và phụ bếp mà Hữu đọc được trên tờ báo biểu. Chấp nhận số lương rẻ nên hai người tạm thời có được công việc, mà theo Hữu là "để tránh gặp mặt ông được phút nào hay phút đó".

Lai bắt đầu được những người khách để ý, hầu hết là những thanh niên đến ăn ở tiệm. Lai có được tiền tip khá nhiều so với những người khác cùng chạy bàn như mình. Đó cũng là một trong những nguyên nhân bị ghen tị và nói xấu. Lai không màng tới, ở Việt Nam Lai được "biệt đãi" ra sao Lai cũng biết, từ nhân dáng dị tộc của mình cũng đủ là đề tài cho mọi người chung quanh rồi. Lai lớn lên trong những lời dị nghị đó, Lai hiểu thế nào là sự bất hạnh của một hạt giống bị rơi rớt, nhất là bị rớt trên mảnh đất nghèo nàn lạc hậu như Việt Nam. Nhưng nói cho cùng, hạt giống đó cũng đã nảy mầm và đâm rễ sâu trong lòng đất Việt Nam rồi. Hơn ai hết, Lai biết Lai yêu Việt Nam hơn quê cha nhiều. Bởi nơi đó là tuổi thơ, là bầu sữa đã nuôi Lai lớn lên. Dầu cho tuổi thơ có bị ngược đãi, và bầu sữa không chính do thân mẹ tươm ra, nhưng với Lai trong cái đón đầu ấy là hạnh phúc. Còn hơn khoảng cách không thể nào với tới

giữa Lai và những người Mỹ. Những người có cùng một nửa máu huyết của Lai.

Hữu đã từng bực mình khi thấy những thanh niên bàn tán về Lai. Con nhỏ đó trông giống Jodie Foster quá! Hối ra, Hữu mới biết Jodie Foster là cô tài tử Mỹ đã đoạt được hai giải Oscar. Mỗi lo sợ ngày càng lớn trong Hữu khi tự mình so sánh với đám thanh niên kia và thấy mình quá thua kém họ. Nỗi ám ảnh bị mất Lai kéo dài cho tới ngày một trong đám thanh niên ấy công khai theo đuổi Lai, mới đầu là bó hoa hồng với những lời tán tụng nơi tắm thiệp. Hữu đứng trong nhà bếp nhìn Lai, sôi máu. Cơn giận không đầu kéo tới, bùng vỡ khi Hữu cùng Lai trên đường về.

Họ cãi nhau càng to tiếng hơn khi hai người bước vào nhà, không kiêng nể gì cả. Cả nhà bị đánh thức dậy bất ngờ. Bà Hoan nhìn Lai muốn nổ con mắt, bà rít trong kẽ răng:

- Con đi này ghê thật. Dám dụ dỗ con tao bấy lâu mà tao không biết.

Lai tức tưởi nhìn bà Hoan. Lai không còn hoảng sợ. Đến nước này thì làm sao mà nhịn được nữa? Cơn giận lâu ngày như nước lũ vỡ bờ. Lai nói như người mất hết trí khôn:

- Bà nói ai là con đi? Phải! Tôi là con đi, tôi đã bán thân cho gia đình này bấy lâu mà bà chưa vừa ý sao?

Ông Hoan xấn tới, xấn vào má Lai một cái tát nẩy lửa:

- Mày ăn nói như vậy với má mày sao?

Lai bị sức mạnh của cái tát làm thối lui một bước. Nàng ôm má, nghe những dòng máu nóng trong người mình vỡ ra:

- Ông đánh tôi? Ông bà không xứng đáng làm ba má tôi. Ông coi tôi là con hời nào? Ông cưỡng hiếp tôi. Ông... ông... súc sanh!

Ông Hoan tái mặt, giơ bàn tay vừa tát Lai lên xăm soi nhìn như chưa thẹn. Hải, ném cuốn báo đang đọc nửa chừng vào người Lai:

- Chị không được nói bậy nghe!

Lai thờ hồn hèn:

- Không tin à! Không tin cứ hỏi anh Hữu của mi, anh thấy hết đó.

Bà Hoan ngơ ngác nhìn chồng một lúc rồi đột nhiên òa khóc. Bà vừa khóc vừa kể lể. Ông Hoan lẳng lặng đi vào phòng ngủ. Hải cũng giận dữ đá ghế bước vào phòng mình, Hữu bực bội mở cửa đi ra ngoài. Chỉ còn Lai với bà Hoan. Lai ngồi bất động nghe bà Hoan chửi rủa, bới móc những tật xấu của ông Hoan ra vừa khóc vừa rủa xả. Lai nghe lòng mình trống rỗng lạ lùng. Lai không ngờ chỉ là một việc ghen tuông nho nhỏ của Hữu mà câu chuyện trở thành rối rắm, phức tạp. Bà Hoan sau khi kể lể chán chê, quay sang Lai bà nói với giọng căm hận:

- Ngày mai cô phải cuốn gói ra khỏi nhà tôi, tôi không muốn thấy mặt cô nữa.

Lai im lặng. Lai biết kết quả rồi cũng sẽ như vậy. Đi. Nhưng mà đi đâu? Lai không bà con, bạn bè thân thiết. Lờn nhẩn tin trên báo tìm mẹ từ mấy tháng qua không có kết quả gì hết. Trong thâm tâm, Lai cũng muốn tìm cách rời khỏi gia đình này từ lâu, nhưng chưa có điều kiện. Lai thở dài:

- Được! Ngày mai tôi sẽ đi.

- Có một điều tôi chưa nói với cô. Cấm cô từ nay liên lạc với thằng Hữu nữa.

Lai chua chát:

- Điều đó bà nên nói với anh Hữu. Anh ấy mới thật sự là con của bà.

Lai bỏ ra ngoài. Đêm đó, Lai không muốn về nhà. Lai sợ không khí ấy vô cùng. Lai đi lang thang như một người khùng. Và Lai uống rượu. Những giọt rượu sóng sánh trong chai dần dần trôi vào cổ họng Lai, đắng ngắt. Lai soi mình trong gương và khóc. Căn phòng ngủ vừa mới thuê, rẻ tiền, ngai ngái mùi hôi. Lúc lấy chìa khóa phòng, Lai đã bị đôi mắt của gã thầu ngân nhìn Lai như muốn lột hết lớp vải trên người nàng xuống. Có hề chi. Lai âm thầm bước về phòng mình. Giọt rượu cuối cùng dù đắng cũng trôi hết vào người Lai, Lai mở mắt nhìn vào chiếc gương trước mặt. Chưa bao giờ Lai thấy cuộc sống đáng chán như hôm nay. Ngày mai sẽ ra sao? Lai không biết! Và Lai thiếp đi.

một lần có nhau

Cảm ơn tiếng hát em đêm ấm
Anh nhớ trọn đời có tới nay
Hạnh phúc đêm xuân về bất chợt
Anh ghì cứng ngắc giữa vòng tay

Hương vị ngọt ngào ời tiếng hát
Nghe chừng đắm đuối giữa trăng sao
Em ban hạnh phúc đầy chấn gối
Kích ngất hồn thơ mạch ứa trào

Một khối tương tư tình muốn ngó
Đôi vầng tâm sự gửi vào thơ
Thơ ời, hãy đổ về phương ấy
Như máu về tim, gió cấp bờ!

Như những dòng sông về biển lớn
Những lời ân ái gửi ngàn sau
Cho thơ và nhạc đời tươi mãi
Kỷ niệm một lần ta có nhau.

hồ công tâm



*
* *
- Mụ cô tam dơi nhà mi! Răng mà mi ngựa giống con mụ mi rứa?

Tiếng bà ngoại léo nhéo ngoài sân khiến Lai vội vàng bỏ cây lược xuống, bực dọc xô ghế đứng lên. Bóng thằng Thới thấp thoáng ngoài hàng chè tàu. Lai đi như chạy về phía cửa, nói với ngoại bằng một giọng tức giận chưa kịp lắng xuống:

- Con đã nói với mẹ rồi mà. Con đi tập dượt văn nghệ một chút rồi về.

- Văn nghệ văn gừng cái mả cha mi, mi không nghe người ta nói "má văn công như mông bộ đội" đó răng hỉ? Ai bóp, ai bẹo chi cũng được.

- Mẹ nói chi mà lạ rứa?

Lai nói lại, cảm đầu chạy băng qua khoảng sân. Thằng Thới đang chân chống chân chèo trên chiếc xe đạp. Lai nhảy phốc lên yên sau. Thới lấy trớn gò lưng đạp. Tiếng bà ngoại vẫn còn văng vẳng phía sau:

- Mụ cô tam dơi...

Gió chiều thổi những chiếc lá tre bay xôn xao trên đường; những cây sung ven sông đã bắt đầu có những chùm trái xanh non. Lai nhìn quanh không có ai, len lén vòng tay ôm ngang hông Thới. Sông gợn gợn sóng. Lai nghe lòng êm đềm. Những tiếng bà ngoại chửi bới nghe hàng ngày chán như cháo đặc, đã theo gió bay mất. Lai thương những chiều như thế này. Lai thương mùi lá tre mục bốc lên từ đường làng. Mặt trời chỉ còn vài sợi lưu luyến sau mấy hàng tre.

Lai nép đầu vào vai Thới. Lai nghe mùi mồ hôi chua chua từ đó phát ra. Có lẽ Thới chưa kịp tắm táp trước khi đến đón Lai. Nhưng Lai vẫn yêu mùi mồ hôi đó. Mùi mồ hôi thấm chút mùi đất, mùi bùn, mùi nắng... và Lai yêu cái tướng càn cù vạm vỡ của Thới, mặc dù sau lưng Thới, Lai vẫn hay chê bai và gọi bằng... thằng...

Thới im lặng đạp xe. Lai nhìn băng quơ những con chim đang lặng lẽ tìm về tổ. Tiếng chim chiều nghe thê lương. Không hiểu sao Lai lại yêu tiếng chim trong chiều hơn tiếng

chim buổi sáng. Buổi sáng, chim có những tiếng lành lốt, vui tươi khiến Lai khó chịu. Nhưng buổi chiều thì khác, tiếng chim kêu có một chút gì đó cô đơn, tuyệt vọng như muốn níu kéo một ngày sắp hết. Mỗi lần Lai nhìn những cánh chim bay trong chiều lại nhớ đến mẹ Lai đã chết, mặc dầu Lai chỉ lơ mơ biết rằng bà đã đi rất xa, xa lắm. Nhưng bà rất thương Lai. Có dịp bà từ Đà Nẵng ra thăm, là không biết bao nhiêu quà cáp, bánh trái cho Lai. Những lần đó, Lai thấy mẹ và bà ngoại rất ít nói chuyện với nhau. Cho đến một hôm Lai mới hiểu được lý do tại sao bà ngoại lại ghét mẹ Lai đến như thế. Lúc đó Lai chỉ mới lên sáu.

Tối hôm đó Lai bị đánh thức bằng những âm thanh chua chát rít qua kẽ răng bà ngoại:

- Mi có đi mô thì làm ơn mang cái cục nợ đó đi cho tau nhờ. Sáu năm ni tau đã lột không biết bao nhiêu mo cau mà che mặt lại rồi. Chừ mi lại bỏ tau luôn. Sắn bây giờ nó còn nhỏ, mang đi cũng dễ. Sau này nó lớn lên thì ngó càng dị hợm, ứa gan.

- Nhưng mà anh Biều không chịu. Con đi kỳ ni là coi như không bao giờ gặp lại mẹ và nó nữa. Con cũng xót dạ lắm chứ, nhưng thời cuộc thì biết mần răng mà lường được.

Tiếng bà ngoại lòng lộn lên như con thú dữ bị thương. Lai run rẩy trùm mền kín đầu, nhưng âm thanh kia cứ như hàng ngàn mũi kim châm chích qua làn vải dày:

- Trước kia mi chưa hoang mang nhục về đây, tau cũng vì thương mi mà bấm bụng chịu. Để nó ra, người không giống người, quỷ không giống quỷ, làm tau không dám đem nó đi mô hết. Chừ mi lại muốn bỏ nó ở lại với tau suốt đời hay răng?

Mẹ lại bật khóc:

- Dù răng nó cũng là cháu ngoại của mẹ mà, mẹ làm ơn làm phúc thương nó giùm.

- Thương? Thương mần răng cái mặt trắng nhợt như nó? Thương mần răng cái đồ dị tộc như nó? Trời ơi! Ngó mái tóc như râu bắp của nó là tau lại sôi máu lên.

- Mẹ làm ơn nhỏ tiếng một chút, đừng thức nó dậy.

- Mi tưởng nó không biết hả? Nó ngó mấy đứa con nít khác cũng có thể so sánh được chứ? Tau sợ sau này lớn lên ở đây, nó sẽ khổ thôi.

Mẹ lại khóc lớn tiếng hơn:

- Con van mẹ mà, thương lấy con. Đời con còn có người thương là còn có phúc. Anh Biều hứa là sẽ đưa con qua Mỹ. Chỉ một mình con thôi, mẹ hiểu con không?

- Mi ích kỷ lắm, con mi mà mi đành đoạn bỏ nó. Mi mà cũng không thương con mi nữa huống chi nói người khác. Nhưng mà thằng Biều là ai? Không lẽ lại mũi lỗ mắt xanh nữa?

Tiếng mẹ Lai ngập ngừng:

- ... Không giấu chi mẹ, anh Bill là người Mỹ. Anh thật tình muốn đưa con về nước.

Tiếng bà ngoại pha chút căm hận:

- Mi có đi mô thì đi khát mắt tau ngay lập tức. Mi là con nợ đời tau mà!

- ...

- ... Này! Nói đi là đi thiệt hay răng? Khuya khoắt rồi đó.

- ...

- Muốn đi thì cầm theo đồng tiền nhờ nhớt ni của mi mà đi. Bấy lâu nay không có tiền của mi bộ tau chết à?

Hình như mẹ đã đi thật. Lai nằm khóc âm thầm. Tiếng bà ngoại than thở một mình, náo nức:

- Đúng là con nợ đời tau mà!

*

* *

Ánh nắng đã tàn trên bến sông. Thới đang huyền thoại nói về một đề tài gì đó Lai không để ý. Lai bơ vơ ngắm từng cánh cánh bèo trôi dạt dờ trên sông. Những cánh hoa màu tím tội nghiệp kia không biết sẽ trôi về đâu? Nhiều khi vằm bèo cho heo ăn, Lai đã từng xót xa cho những cánh hoa tím bầm dập nát ngấu trên tấm thớt, dưới những nhát dao mạnh bạo của Lai. Bởi vậy, chiều nay Lai mới xúc cảm trước những chùm hoa trôi lênh đênh trên sông.

Nhiều người thường chế nhạo Lai, mặc dù Lai biết là họ có khen

Lai đẹp ở sau lưng. Lai không biết mình nên hãnh diện những cái mình có, hay là mặc cảm dầy vò như mỗi lần bà ngoại mang Lai ra mắng nhiếc. Đồ dị chủng. Bạch quỷ!... Nhưng có hề chi. Nói cho cùng, bà ngoại cũng rất thương Lai, cho Lai ăn học tử tế, dù không đến đâu. Lai bất chấp những lời nói chung quanh. Lai đã sống, đã lớn trong những tiếng dèm pha, chê bai của bạn bè trong trường, của người trong làng trong xóm. Tất cả đều trở thành nếp quen; và dĩ nhiên những nếp gấp đó đã đặc kín trong tâm hồn Lai, không thể một sớm một chiều ủi thẳng nó được...

Trong số những thanh niên theo Lai trong làng này, Lai chỉ chăm được một mình Thới. Không phải vì Thới có bộ vó hơn người mà vì Thới biết chịu đựng Lai, biết nỗi đau khổ của Lai. Thới có thể cho Lai tất cả những gì Thới có, dù những cái đó rất nhỏ nhoi, như nửa ký đường tiêu chuẩn, tem vải trong những ngày Tết... Lai chưa định rõ lòng là đã yêu Thới chưa, nhưng gặp Thới, ngồi bên sông vắng cùng Thới chờ trăng lên là những lần Lai thấy tình cảm Lai trở lại thăng bằng, như một người mới tập đi trên dây được xuống đất nghỉ ngơi. Sợi dây nối từ nỗi bi quan này đến nỗi bi quan khác. Bên dưới là bình an, là tâm tình mở cửa. Thới biết lắng nghe Lai nói, cảm giác được những chao đảo khi Lai đứng trên sợi dây đó. Thới biết cách vỗ về khi Lai khóc. Với Lai, hạnh phúc thật đơn giản. Đơn giản trong vòng tay ôm của Thới. Một lần nữa, Thới cho Lai nếm được mùi-tình-yêu. Phải! Họ đã hôn nhau. Không phải trên tay, trên trán hay trên má, mà bằng môi, bằng lưỡi, bằng cả những đam mê của tuổi dậy thì...

Thới lên tiếng cắt đứt dòng suy nghĩ của Lai:

- Lai ăn cơm chiều chưa? Tội mình đi ăn bún bò mù Tề nghe. Còn sớm lắm.

Lai bất giác đỏ mặt về những ý nghĩ vừa thoáng qua. Thới nhắc lại lần nữa câu nói vừa rồi. Lai nuốt nước miếng, nghĩ tới đôi tay mù Tề mở nắp vung ra, khói lên nghi ngút.

Mụ Tề cầm cái vá đẩy nhẹ lớp nước béo màu đỏ ối phía trên mặt; mùi sả, mùi ớt, mùi nước lèo quện với nhau bay lên trong gió khiến Lai nuốt nước miếng lần nữa. Thới biết ý vòng qua quán bún bò mụ Tề.

Bún bò mụ Tề tọa lạc ngay dưới chân cầu. Mụ chỉ mới bán vài tháng nay thôi nhưng đã nổi tiếng trong làng. Có người nói bún của mụ chẳng thua chi bún bò mụ Rớt gần rạp Châu Tinh trên phố. Lai yêu tiếng nói đơn dả của mụ. Mụ không bao giờ làm mất lòng khách, ai mụ cũng cười nói chân tình, trong khi đôi tay thì thoăn thoắt cho bún, chan nước, quạt than... Đôi tay mụ hình như lúc nào cũng có việc làm.

Dừng xong chiếc xe đạp vào gốc cau, Lai và Thới đến tìm chỗ ngồi. Quán mụ Tề có được năm bàn và mười chiếc "băng" dài. Tất cả đều được xếp nằm ngay ngắn dưới những mái tranh nhỏ đủ để che nắng mưa. Lai yêu đĩa rau sống tươi rói với vài trái ớt đỏ, tím được xếp bên mép đĩa. Lai yêu miếng thịt heo được cột dây lạt cẩn thận của mụ Tề nằm tênh hênh như khiêu khích tuyến nước miếng của Lai. Lai yêu những cọng hành xanh nằm nổi trên lớp nước màu đỏ loang loáng chút mỡ của tô bún. Lai yêu miếng huyết heo được cắt theo khối hình thang, nằm chen với những miếng thịt bò cắt mỏng có những viền gân màu vàng bắt mắt. Lai thường hay nói với Thới, tô bún của mụ Tề là tập hợp cả một... nghệ thuật.

Buổi tập dượt văn nghệ lúc nào cũng kết thúc bằng những lời khen để lấy lòng Lai. Ông trưởng khối văn nghệ bảo Lai có một giọng nữ trầm thích hợp cho với bản nhạc xanh của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Hơn nữa, nhân dáng Lai rất thích hợp cho loại nhạc đó. Lai chỉ biết cười. Lai thấy Lai có giọng hát khàn đục, như trong cổ lúc nào cũng vướng nghẹn một cục đờm. Không như giọng ca trong vắt và cao ngất ngưỡng của cô ca sĩ há' oài cô gái vót chông chống Mỹ gì gì đó... ngoài Bắc mà Lai đã từng nghe trên loa phóng thanh của phòng thông tin xã.

lục bát cho galang

chiều

buổi chiều mông thấy bóng cây
lắng nghe hơi thở một ngày lê thê
mỏi lưng xe nước đẩy về
dài chi con dốc ề chề tấm thân.

lại chiều

núi xa mây đỏ thênh thang
một con bướm nhỏ lạc ngang qua thềm
chiều đi tới đến nhẹ êm
rầu lòng lũ khách muộn thêm lối về.

tối

tối về qua dốc nhớ trăng
quê nhà mẹ có chờ trăng trước hè?
lời con chỉ có gió nghe
bao lâu mới trọn chuyển ghe khứ hồi.

đêm

nửa đêm thức giấc nghe mưa
ngõ như mình ở nhà xưa độ nào
ngọn đèn lụi bấc bóng hao
hỏi ta trên vách tiêu hao tháng ngày.

nguyễn duy tâm

Bài hát đã được phòng thông tin phát đi phát lại nhiều lần nhưng Lai vẫn chưa hiểu hết những lời ca trong đó. Có phải chính vì "giọng óc" cao chót vót kia đã làm cho Lai chẳng nghe được cô ấy hát những gì? Lai bật cười khi nghĩ tới lời phê bình của những người trong làng. "Hét" rứa mà không bẻ cái loa quách đi cho rồi, để chi mà mệt đầu mệt óc quá!

Kể ra thì Lai cũng mang trong mình giọng máu văn nghệ của mẹ Lai. Bà ngoại thì hay nói "xướng ca vô loại", nhưng Lai thấy được cái lợi trước mắt là là Lai không bị đi làm công tác làng xã như những chị em khác. Đôi khi cũng có những người ngoài Bắc vào gọi Lai là con đế quốc, nhưng có hề chi. Lai là Lai, ba Lai là ai Lai không biết tới. Lai chỉ biết Lai là người Việt Nam. Lai yêu

con sông nhánh lúa. Lai yêu bông bí vàng, yêu con đường làng dưới trăng. Lai yêu luôn tiếng chửi của bà ngoại. Mả cha mi...

Lúc Thới đưa Lai về thì trăng đã lên tới ngọn cau trong vườn. Lai biết ngoại đã ngủ. Ngọn đèn Huê Kỳ không còn sáng trong nhà.

Lai chưa muốn cho Thới về. Lai muốn được Thới hôn Lai lần nữa. Và Thới chỉ chờ có thế. Thới lần tay trong lớp áo Lai.

Lai run người lắng nghe cơn cảm xúc chạy dài theo bàn tay tham lam của Thới. Lai chơi với tựa lưng vào thân cau, rồi dần dần theo sức mạnh của Thới, tuột xuống.

Thới hôn Lai đắm đuối, miệng Thới mở ra như muốn nuốt chửng lấy Lai. Lai thấy từng sống lá cau vẩy



tay trong gió cùng với lớp vải sột soạt vơi vàng mờ ra, mờ ra...

Bàn tay Thới thô bạo trên từng phần da thịt Lai. Lai cong mình nghe mỗi tế bào tế mê cùng ánh sao trên trời, tan ra, rụng xuống. Da thịt Lai như bùng bùng sống dậy. Máu trong người Lai như được pha loãng bằng một thứ rượu mạnh.

Lai run lên, Lai cào, Lai cào trên lưng Thới. Thới im lặng, bờ lưng rộng rung lên. Sao Lai yêu Thới trong phút giây ấy quá thế?

Mắt Thới nhắm nghiền, trân trọng. Lai nghe được sinh lực của Thới đang chảy vào người Lai đến mê. Trăng trên trời như cúi xuống gần hơn, tưới lên mình Lai một ảo giác lạ lùng. Lai thối vào vành tai Thới. Lai yêu Thới. Em yêu Thới. Thới ơi!...

- Mả cha mi, con ngựa Thượng Tứ.

Lai vùng dậy sau tiếng la thất thanh, thẳng thốt của bà ngoại. Thới bàng hoàng túm lấy áo quần bỏ chạy, tránh được cây chổi của bà ngoại. Lai loay hoay cài nút áo. Nguyên một cán chổi quất vào đầu Lai. Tóc Lai xõa ra thê lương trong gió. Lai ngồi im bất động. Lai không còn lời nào để nói. Không còn điều gì để phân trần, chối cãi. Bà ngoại đã thấy hết tất cả. Mi giống hệt con mả mi. Trời ơi là trời! Ngó xuống mà coi tui có làm điều chi nên tội đây này? Lai trân trối nhìn bà ngoại lòng lộn trong đêm. Lai không còn cảm giác nào cả. Bất ngờ quá. Lai nhìn Lai, thân thể lộ lộ những nỗi đau bất tận...

Thới không còn đến tìm Lai sau đêm hôm ấy nữa. Bà ngoại canh chừng Lai như canh kem, sợ Lai tan ra, vữa đi mất. Lai chỉ còn được nhìn Thới một lần trước khi Lai lên đường đi Đà Nẵng, nhưng hôm đó Thới tránh mặt Lai. Lai bằng lòng theo gia đình ông bà Hoan để làm giấy tờ xuất cảnh đi diện con lai. Lai bằng lòng ra đi, chấp nhận xa con sông với những cảnh sung trĩu xuống mặt nước. Lai chấp nhận làm cánh bèo trôi, trôi mãi, trôi đến một nơi nào đó mà Lai biết chắc không còn tiếng bà ngoại day nghiêng mỗi ngày.

Trước ngày ra đi, Lai mới thấy tình cảm ngoại dành cho Lai không phải tẻ như là Lai nghĩ. Ngoại trần trở, thờ dài đêm đó. Ngoại khóc và cầu nguyện. Lai nghe và xúc động lạ lùng.

Sáng hôm sau, thì bà ngoại không còn cầm giữ nước mắt trước mặt Lai nữa. Lai gục mặt khóc trên xe khi thấy bóng ngoại đứng hắt hiu trước cổng vườn. Rồi đây ngoại sẽ không còn ai bên cạnh. Me Lai đi, biệt tăm. Không một lá thư thăm hỏi. Đến bây giờ Lai chỉ có thể hình dung được khuôn mặt me hình trái soan và đôi mắt lúc nào cũng buồn. Người ta bảo me Lai thất tình bởi một ông thầy dạy nhạc nào đó rồi đi lấy Mỹ. Lai không biết, nhưng Lai tin. Bởi Lai nghĩ rằng me Lai cũng đẹp và cũng có một thời làm con gái, biết yêu thương lãng mạn, không phải hoàn toàn vì tiền như ngoại vẫn thường nói. Lai rất mong gặp me, dù Lai hận bà. Giống như Lai mong được gặp Thới trước ngày ra đi, dù Thới từng đi rêu rao là đã "vọc" được Lai rồi.

*

* *

Đến bây giờ, Lai mới biết rằng Lai yêu Thới nhiều hơn Lai nghĩ. Nhiều đêm, nghĩ đến Thới, Lai thường nhớ đến những lần Thới cúi xuống, cúi xuống thật sát với Lai. Biết rằng Lai đã tin lầm Thới, nhưng đó là cuộc tình đầu của Lai; dù nó không trong sạch như những cuộc tình đầu tiên khác Lai đã đọc được trên sách báo.

Còn Hữu? Lai không dễ dàng yêu thương một người khác qua kinh nghiệm đau đớn của mình. Nhưng Hữu đã là bóng mát của quãng thời gian trong trại tị nạn, và những ngày đầu chập chững trên đất Mỹ. Hình ảnh Hữu đôi khi chỉ là một bóng mờ trong Lai, Lai dùng Hữu như để bảo vệ mình và trả thù ông Hoan. Chia tay với Hữu như lời bà Hoan? Dễ quá! Nhưng liệu Hữu có chịu đựng được sự dằng xé này không? Và chia tay với Hữu rồi Lai ra sao? Sống với ai? Nghĩ tới nghĩ lui Lai mới thấy Hữu không còn là bóng mát của cảnh cây nữa mà là thân cây, là điểm tựa

của Lai.

Lai nghĩ rất nhiều về Hữu và thấy chàng không có một điều gì đáng chê trách đối với Lai. Tại sao phải dùng Hữu như một vật hy sinh? Những lén lút an ủi, vỗ về cho nhau trong chuỗi ngày túng quẫn vẫn còn ghi đậm trong Lai.

Đầu óc Lai vẫn còn choáng váng bởi hơi men cùng những mâu thuẫn trùng vấy. Nên yêu Hữu hay không? Rồi xa Hữu hay bất chấp mọi thứ chung quanh, bất chấp gia đình Hữu nghĩ gì? Sự thù hận ông bà Hoan làm Lai muốn quyến dụ Hữu chống đối với gia đình chàng để theo Lai dọn đi nơi khác. Nhưng rồi sau đó hai người sẽ ra sao? Hữu bằng lòng từ bỏ cha mẹ và em Hữu sao? Ngàn dấu hỏi chập chờn trong đầu Lai và Lai bật khóc. Mặt trời bên ngoài lên cao từ lúc nào. Lai đã ngủ đi một giấc rất dài. Lai bước vào phòng tắm, không biết mình phải làm gì?

*

* *

Chiều chỉ còn loang loáng những ánh nắng hấp hối trên mặt đường. Mùa xuân thổi gió trên từng cánh hoa bướm bướm bên đường, xôn xao. Màu tím phơn phớt buồn. Lai nhớ tới cánh bèo xa xưa trên dòng sông năm nào. Mùa xuân không làm cho Lai bừng lên sức sống. Ngày hôm qua, gió vẫn còn mang hơi lạnh đến. Mùa đông tát vào mặt con người bằng cái lạnh cuối cùng rồi rút lui. Bây giờ, nắng đã lên, đã tắt. Trọn vẹn một ngày với nhiều mối lo âu.

Lai vừa xin nghỉ việc để không phải nhìn Hữu lần nữa. Giã từ tình yêu. Lai biết cả hai sẽ buồn. Nhưng chuyện tình này sẽ không đem đến kết quả cho Lai. Lai chưa biết sẽ đi đâu?

Tạm thời tối nay lại về phòng trọ cũ, nơi có thằng thâu ngân Mỹ đen nhìn nằng với đôi mắt trắng dã, lồ lộ tối hôm qua; nơi có phòng trọ hình vuông tù ngục. Lai không biết gì hết nữa, Lai chỉ biết chắc rằng: Tối nay, Lai sẽ ngồi trước gương uống rượu thêm một lần nữa. Và thêm một lần ngắm xem giọt nước mắt của Lai tròn hay méo? □

Một Cuộc Thanh-Lọc

Đông Vũ



Vũ châm thêm bình trà thứ hai. Sáng nào chàng cũng dậy sớm ra ngồi trước hiên nhà uống cà phê. Nơi đó là cái giang sơn riêng biệt của chàng để tiếp bạn bè, chiều ngang dài khoảng hai mét, rộng khoảng một mét, Vũ đã dùng bạt che nắng nên có thể ngồi đó suốt ngày, tránh được sự ồn ào và cái nóng kinh hồn ở trong nhà.

Gần bốn trăm con người sống chen chúc trong một căn nhà tôn thấp chỉ có hai lối ra vào. Đồ đạc của mỗi

gia đình xếp dọc theo lối đi giữa nhà với mọi thứ linh kinh giống như một khu chợ trời. Vì quá chật chội, trại cấm không cho ngăn vách nên mọi người phải căng dây hoặc chất đồ để đánh dấu chỗ ở của từng gia đình. Mỗi người có khoảng diện tích vừa đủ một chỗ nằm, gần như mất hẳn sự riêng tư. Người phía trong muốn đi vào chỗ mình nằm phải bước qua chỗ của người bên ngoài. Hầu như ngày nào cũng có xích mích, cãi cọ. Người ta cãi nhau, đánh nhau vì những chuyện hết sức tầm thường, nhỏ mọn, có lẽ để tạm quên đi cái ám ảnh thanh lọc hoặc một cuộc sống quá tù túng, không tương lai.

Giang sơn của Vũ, vì thế, vô cùng quý giá. Nó là phòng khách, phòng ăn và phòng ngủ trưa của chàng. Góc trong cánh cửa ra vào, Vũ đặt một cái bếp lò cung cấp nước sôi suốt ngày, không phải khổ cực như những người khác phải ra gốc cây nấu nước.

Chốn địa ngục trần gian này cũng có nhiều tầng. Thoải mái sung sướng nhất là khu B7 dành cho những người hồi hương chờ ngày chuyển về Panat. Tiếp đến là khu B1, B2 dành cho

những người đã rớt thanh lọc hai lần, và cuối cùng là khu C nơi Vũ ở, dành cho những người đang chờ thanh lọc. Vũ có thêm được một chỗ ở ngoài hiên, như vậy là chàng đã may mắn nằm trên cái tầng cuối cùng của địa ngục Sikiew.

Khí hậu quá nóng bức nên người ta tràn ra những gốc cây căng lều ở như những dân du mục. Những túp lều xấu xí vá vúi bằng bất cứ vật liệu gì có thể kiếm được khiến ông trưởng trại người Thái bất đẹp bỏ vì lý do thẩm mỹ. Người ta tìm cách khác. Người có tiền chạy chọt với những nhân viên người Việt làm việc cho M.O.I (bộ nội vụ Thái) để được ở chỗ thoải mái hơn, giá cả đắt rẻ tùy theo vị trí và khu vực, nhưng vì nơi nào cũng chật cứng nên khó mà len

vào. Không sao, vì tiền, các bộ óc ấy sẽ phát huy "sáng kiến"! Họ đề nghị ông trưởng trại trực xuất những người vi phạm kỷ luật để đưa những người có tiền vào trám chỗ. Cãi nhau, uống rượu, uống trà sau giờ giới nghiêm, không chào cờ, trốn lao động... mời xuống khu C, để dành chỗ tốt cho người có tiền ở. Nghĩ cho cùng, có tiền ở đâu cũng sướng!

Đời sống trong trại đơn điệu với những sinh hoạt hàng ngày lặp đi lặp lại. Vũ thường ngồi bó gối hàng giờ nhìn ra đường, đầu óc trống rỗng. Máy ngày nay thời tiết bắt đầu vào hạ, nóng kinh khủng, cái nóng không thua gì cái nóng của miền Trung Việt Nam, cộng thêm những cơn gió xoáy mang theo cát bụi phủ lên vạn vật. Chưa hết, còn nạn ruồi nữa. Ruồi, đâu cũng ruồi... Ruồi bám lên mặt

người ta trong giấc ngủ trưa nhom nhóp mồ hôi, ruồi đậu trên thức ăn, ruồi bay vo ve trong không khí... Không có phương pháp nào khác để trị ngoài những cái que đập ruồi. Mọi người thi nhau đập. Vũ có thể ngồi đập ruồi từ sáng đến trưa, từ trưa tới chiều cho qua khoảng thời gian nhàm chán. Vợ Vũ thường cần nhàn chàng chỉ lo đập ruồi mà không chịu chuẩn bị cho buổi thanh lọc sắp tới:

- Anh cứ tối ngày trà lá! Anh thử nhìn xung quanh coi người ta chuẩn bị kỹ lưỡng, bỏ ăn bỏ ngủ còn rớt lên rớt xuống. Chỉ còn mấy ngày nữa tới phiên mình, sao em lo quá!

Vũ an ủi vợ:

- Có chuẩn bị kỹ bao nhiêu cũng vô ích thôi em ạ! Mình đâu biết những câu hỏi nào họ sẽ đặt ra, nhất là khi ngôn ngữ bất đồng, quyết định

phần lớn là do người thông dịch. Em có biết những người thông dịch thuộc thành phần nào không? Đa số họ là con cháu của những người Việt bỏ nước ra đi từ năm 1930. Sau Hiệp định Genève 1954, Việt cộng cho người qua Thái tuyên truyền nên họ vô cùng tôn sùng Hồ Chí Minh. Đó là nguyên nhân khiến chính phủ Thái không cho họ nhập quốc tịch. Bây giờ vì cần thông dịch viên, bộ Nội vụ Thái mới dùng đến con cháu họ. Điều này rất bất lợi cho người tị nạn vì hai nguyên nhân: thứ nhất, họ vẫn ít nhiều thiên Cộng; thứ hai, họ không hiểu hết ý nghĩa của từ Việt Nam nên thông dịch không chính xác.

- Như vậy theo anh, mình phải khai như thế nào cho có kết quả?

Vũ trầm ngâm:

- Với anh, cuộc thanh lọc này giống như anh sắp phải viết một cuốn sách thật vắn tắt về đời mình, dĩ nhiên là phải đặt trên nền tảng sự thật. Điều khác biệt là anh không được quyền sắp xếp những sự kiện theo ý muốn mà phải tùy thuộc vào người phỏng vấn.

- Rắc rối quá! Anh hãy giải thích rõ hơn cho em hiểu.

- Anh sẽ trả lời tùy theo câu hỏi của người phỏng vấn bằng những từ thật dễ hiểu, không phóng đại, không biểu lộ nhiều cảm xúc và không kết án ai cả. Anh chỉ đưa ra những sự kiện chính bản thân anh đã trải qua để họ nhận định.

- Như vậy, anh không cần chuẩn bị gì cả?

- Có chứ! Tất cả đã sẵn sàng trong đầu anh. Đã trải qua quá nhiều cuộc thẩm vấn của công an nên tự nhiên anh có cái giác quan của một con thú bị săn đuổi. Anh nghĩ M.O.I. không dễ sợ hơn công an Việt cộng đâu!

Câu chuyện của hai người bị cắt ngang khi một nhân viên làm việc trên bàn thanh lọc chạy xuống gọi Vũ lên thanh lọc gấp. Theo đúng lịch trình thì phải vài ngày nữa mới đến phiên chàng, nhưng Vũ được giải thích, vì có một số người Việt gốc Miên từ chối thanh lọc để phản đối

gởi sầu lên mấy vai

*Từng bước qua từng bước
Đá gập ghềnh dưới chân
Vết đau nào óng mượt
Ru ta trên lối mòn.*

*Ta đang vào mộng mị
Chuyến xe trong hoàng hôn
Lòng hoang mang thăm nghĩ
Đường còn xa hay gần?*

*Một mình con ong thợ
Mài miệt đám hoa còi
Một chiều đông rã cánh
Trên lối về trăng soi*

*Có ai chờ ai đợi
Gởi sầu lên mấy vai
Cho người thôi lắm lần
Cho đời thôi đắng cay*

*Ta đến đây làm hề
Vũng buồn khơi thêm mãi
Một chiều về chốn xưa
Giã từ người ở lại*

*Qua đêm tạm chung cảnh
Hôm sau rồi tung cánh
Có chi đời mong manh!*

t.t. mây trên ngàn



số người Việt hồi hương đã đập phá nhà cửa, đốt hết giấy tờ của họ nên bàn thanh lọc phải đôn lên. Sự việc xảy ra quá bất ngờ, Vũ vội vàng vào nhà thay quần áo và cầm theo một số giấy tờ cần thiết.

Khi tới địa điểm thanh lọc, Vũ nhìn đồng hồ: 9 giờ 15. Trước cửa, hai người lính Thái cầm súng giữ an ninh. Khoảng một tuần nay tình hình trong trại rất lộn xộn. Một số người Việt bất hảo trong nhóm hồi hương quậy phá tứ tung. Họ đập phá nhà cửa những người Việt gốc Miên khiến mấy trăm người phải đục tường trốn ra ngoài. Lính Thái phải tập trung bọn này lại, chuyển sang sân banh bên khu A che lều cho họ ở tạm.

Chưa hết, bọn chúng còn xuống khu người Việt dí dao làm tiền những người có thư bảo đảm. An ninh trong trại bị bỏ ngỏ, nhưng cuộc thanh lọc vẫn tiếp tục với sự bảo vệ của một tiểu đội lính Thái. Vũ đi thanh lọc trong bối cảnh rối ren đó. Hành động phá hoại của những người Việt bất hảo kia chắc chắn sẽ gây ấn tượng xấu cho nhân viên thanh lọc. Vũ ý thức rõ rệt rằng chàng sắp bắt đầu bước vào một cuộc chiến đấu không cân sức, một cuộc chiến đấu mà phần bại nghiêng hẳn về chàng.

Địa điểm thanh lọc là một căn nhà rất rộng có thể chứa được trên hai mươi bàn. Nhân viên hướng dẫn Vũ tới một cái bàn sát mé bên trái ở hàng trong cùng, nơi đó người phỏng vấn và cô thông dịch viên người Việt đã ngồi chờ sẵn. Nhân viên thanh lọc là một thanh niên Thái khoảng 30 tuổi, khá cao, tóc hớt ngắn, khuôn mặt nhiều nam tính. Anh ta ra dấu mời Vũ ngồi. Chàng ngồi xuống ghế đối diện, đặt giấy tờ lên bàn. Cô thông dịch viên khoảng ngoài 20, khuôn mặt trái xoan, da trắng, cặp mắt đẹp và thông minh sau đôi kính trắng, đặc biệt cô có nụ cười rất tươi. Cô ta vào đề:

- Xin giới thiệu với anh, đây là nhân viên M.O.I., đại diện cho chính phủ hoàng gia Thái tới đây thi hành nhiệm vụ. Phần tôi tên Thảo. Ngày hôm nay chúng tôi được hân hạnh

làm việc với anh. Trước khi bắt đầu, chúng tôi yêu cầu anh trả lời ngắn, gọn, đi thẳng vào trọng tâm câu hỏi, và chỉ trả lời theo câu hỏi của người phỏng vấn. Khả năng tiếng Việt của tôi có giới hạn, nếu có từ nào quá khó, xin anh vui lòng chỉ bảo.

Vũ nghĩ thầm: "Chết cha, giống hệt luận điệu công an. Chắc cô ta là con cháu Bác quá! Cửa ải này coi bộ khó qua!" Giọng cô thông dịch cất ngang ý nghĩ Vũ:

- Xin anh đưa PST và giấy tờ cần thiết.

Vũ đưa xấp giấy tờ cho cô thông dịch, cô ta đưa PST cho người phỏng vấn và cầm từng loại giấy xem xét. Sau khi xem xong, cô ta quay qua người phỏng vấn nói một tràng tiếng Thái. Người phỏng vấn gật gật đầu. Anh ta nhìn Vũ trong PST rồi ngẩng mặt nhìn Vũ chăm chú. Vũ nhìn thẳng vào mắt anh ta, bình tĩnh chờ đợi.

Cô thông dịch đưa cho người phỏng vấn tờ giấy ra trại của Vũ. Anh ta cầm lấy ngắm nghía tờ giấy đã vàng ố vì thời gian. Cô thông dịch hỏi:

- Hồi xưa anh là sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà? Anh mang cấp bậc thiếu úy?

- Vâng.

- Anh bị cải tạo bao nhiêu năm?

- Gần sáu năm.

- Anh đi trình diện hay bị bắt ngoài mặt trận?

- Tôi bị bắt ngoài mặt trận.

- Anh bị cải tạo ở đâu?

- Phần lớn ở tỉnh Quảng Trị nay đổi tên là Bình Trị Thiên.

Cô ta quay qua dịch. Người phỏng vấn ghi chép vào một cuốn vở học trò. Vì chữ Thái loằng ngoằng như giun bò nên Vũ chẳng biết anh ta ghi cái gì. Anh ta rút trong cái kẹp giấy ra hai tấm bản đồ Việt Nam, một tấm in trước 75, một tấm in sau này với dòng chữ: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Anh ta đặt tấm bản đồ in sau lên bàn, cầm cây viết chỉ vào tỉnh Bình Trị Thiên nói một câu tiếng Thái, cô thông dịch dịch:

- Anh khai nhà anh ở thành phố Hồ Chí Minh, như vậy từ nhà anh tới

trại cải tạo khoảng cách bao nhiêu cây số?

- Trên một ngàn cây.

Cô thông dịch đưa cho Vũ một tờ giấy trắng và nói:

- Anh ghi tất cả những tên trại anh đã trải qua bằng chữ in hoa, nhớ ghi rõ ngày tháng năm chuyển trại.

- Tôi không thể nhớ chính xác ngày tháng bởi vì tôi đã chuyển qua rất nhiều trại, thời gian đã quá lâu, tôi chỉ có thể nhớ được năm thôi.

- Cũng được, nhưng anh đừng quên tên trại nào, người phỏng vấn sẽ hỏi anh rất kỹ về phần này. Anh bình tĩnh trả lời, đừng căng thẳng quá bất lợi cho anh.

Lời nhắc nhở của cô thông dịch chứng tỏ cô ta có ý tốt. Vũ viết tên tất cả những trại tù chàng đã trải qua, những địa danh đã ngủ quên trong quá khứ nhạt nhoà. Chàng đưa tờ giấy cho cô thông dịch, cô ta đọc lại bằng tiếng Thái, người phỏng vấn ghi chép. Sau đó anh ta hỏi, cô thông dịch dịch, nhịp điệu bắt đầu đôn dập, Vũ trả lời như một cái máy.

- Cấp bậc anh nhỏ tại sao họ nhốt anh lâu như vậy?

- Tôi không thể biết được vì nhốt là quyền của họ.

- Trại anh bao nhiêu người? Gồm những thành phần nào?

- Trại khoảng năm trăm người, tất cả mang cấp bậc thiếu úy gồm đủ mọi binh chủng. Khu tôi ở chia làm 5 trại được phân chia từ cấp tá tới cấp chuẩn úy.

- Anh hãy kể những sinh hoạt chính trong trại.

- Chủ yếu là lao động, thỉnh thoảng nghỉ vài hôm để học tập chính trị.

- Lao động gồm những công việc gì?

- Đủ mọi việc như làm nhà, đốn củi, cuốc đất, trồng trọt, phá rẫy, khai thác gỗ, làm thủy lợi, gỡ mìn, v.v...

- Gỡ mìn? Anh cũng biết gỡ mìn?

- Ai cũng bắt buộc phải biết. Cán bộ nói ngày xưa chúng tôi biết gỡ mìn thì giờ phải biết gỡ mìn.

- Họ có phát dụng cụ để rà mìn bẫy không? Trong các anh có ai bị chết hoặc bị thương không?

- Dụng cụ của chúng tôi rất đơn giản, một cái liềm để cắt cỏ, một cái rựa để chặt cây, một cây sắt để xăm mình, và những cây que có gắn lá cờ hình tam giác để đánh dấu mình bầy. Dĩ nhiên là có thương vong, trời kêu ai nấy dạ, người chết được chôn tại một khu đất quanh trại, người tàn phế được sớm về đoàn tụ với gia đình.

- Trong các anh có ai dám phản đối hoặc chống lại không?

- Không. Chúng tôi đã mất cái quyền đó từ lâu rồi, thỉnh thoảng có người phản đối, kết quả cũng bị thảm như là đạp phải mìn.

- Anh hãy giải thích rõ hơn.

- Người phản đối ban đêm bị cán bộ dắt vô rừng bắn chết rồi thông báo họ bị bắn vì vượt trại, rất đơn giản.

- Anh có nói quá không?

- Không. Tôi nói căn cứ vào những gì tôi đã thấy. Thực ra tôi đã muốn quên những chuyện đó từ lâu rồi.

Người phỏng vấn nhìn Vũ chăm chú như để lượng định mức độ sự thật. Vũ tự nhủ, phải cố đè nén cảm xúc, không thể trách anh ta được, anh ta quá trẻ, đất nước anh ta quá thanh bình, không bao giờ anh ta có thể hiểu được chiến tranh, hận thù và tù đầy.

- Lương thực chính của các anh là gì? Các anh có ăn đủ no không?

- Vùng trại cải tạo chúng tôi rất hiếm gạo nên lương thực chính là khoai, sắn, bắp do chính tù nhân phá rẫy trồng trọt. Mỗi người được hưởng một tiêu chuẩn do trại qui định, thường là đói, tù nhân phải kiếm thêm rau ăn cho đầy bụng.

- Còn thực phẩm khác?

- Chính yếu là muối hột và rau. Rau nấu canh với muối, muối nấu canh với rau.

- Rau gì?

- Rau khoai, rau muống, rau má, rau tàu bay hoặc tất cả những loại lá cây có thể ăn được.

- Có thịt cá và trứng không?

- Có. Vào những dịp lễ như tết cổ truyền của dân tộc tôi, hoặc những ngày lễ kỷ niệm của họ, mỗi tù nhân được phát một khẩu phần hết sức

khiêm nhường nhưng rất quý với chúng tôi.

Cuộc phỏng vấn tạm dừng khi một nhân viên người Việt tới mang giấy tờ đi photocopy. Cô thông dịch gom hết giấy tờ của Vũ đưa cho người nhân viên. Cô ta mỉm cười nói với Vũ:

- Anh trả lời như vậy tốt lắm, cứ bình tĩnh đừng căng thẳng quá, tôi sẽ cố gắng dịch sát ý của anh.

Vũ gật đầu cảm ơn cô gái. Người phỏng vấn tiếp tục:

- Về vấn đề kỷ luật trại, có khắc khe lắm không?

- Trại đặt ra những nội qui bắt tội nhân phải tuân theo. Người vi phạm tùy tội nặng nhẹ có thể bị kiểm điểm, bị cúp thăm nuôi, bị đánh đập hoặc biệt giam.

- Anh có bị đánh bao giờ không?

- Có.

- Anh bị đánh bao nhiêu lần? Và bị đánh vì tội gì?

- Tôi bị đánh quá nhiều lần nên không nhớ rõ con số chính xác. Tội thì rất nhiều: nói xấu cán bộ, lao động không đủ chỉ tiêu, ngủ gật trong giờ học tập chính trị...

- Anh hãy cố nhớ số lần tương đối chính xác, chúng tôi muốn biết rõ.

Vũ ngẫm nghĩ:

- Tôi chỉ có thể nhớ được khoảng trên mười lần. Có bốn lần bị đánh nặng, còn ngoài ra là những trận đòn lẻ tẻ không đáng kể.

- Lần đầu tiên anh bị đánh vì tội gì?

- Tội nói xấu cán bộ.

- Tại sao anh nói xấu họ?

- Bởi vì họ bắt chúng tôi làm việc quá sức và cho chúng tôi ăn quá đói.

- Anh nói trước mặt hay sau lưng họ.

- Dĩ nhiên là sau lưng.

- Tại sao họ biết?

- Vì tôi bị ăng-ten báo cáo.

Người phỏng vấn tròn mắt:

- Ăng-ten là cái gì?

Vũ giải thích:

- Ăng-ten là những người tù như tôi, mắt họ rất tinh và tai họ rất thính.

- Có những loại người như vậy sao? Họ làm như vậy để làm gì?

- Ở đâu cũng có những loại người sẵn sàng đạp lên đồng loại để sống. Sở dĩ họ làm như vậy vì họ hy vọng được thả sớm hoặc được hưởng những quyền lợi khá hơn người khác.

Người phỏng vấn nhìn thẳng vào mắt Vũ:

- Tôi sẽ hỏi kỹ anh về trường hợp này. Anh hãy nói rõ hình thức anh bị đánh đập cùng địa điểm, thời gian.

- Tôi nhớ khoảng tháng tư năm 1978, lúc đó tôi đang ở trại Trám, trại do quân đội quản lý. Tôi bị cán bộ quản giáo đưa lên khu cán bộ ở. Họ kết tội tôi tuyên truyền nói xấu cán bộ, dĩ nhiên trong trường hợp này bất cứ tù nhân nào cũng chối nếu không bị bắt quả tang, vì thế họ kết tội tôi ngoan cố và giao cho tứ trụ làm việc.

- Tứ trụ là cái gì?

Vũ giải thích:

- Tứ trụ là bốn vệ binh đứng bốn góc, người tù đứng giữa chịu đòn. Lúc đó tôi giống như một trái banh lăn qua lăn lại dưới trận đòn tới tấp. Tôi chỉ có thể gập người che những bộ phận quan trọng trên cơ thể. Anh em tù chúng tôi thường gọi đùa là đòn tứ trụ, hoặc khôi hài hơn là lên dợt vệ binh.

Người phỏng vấn cười thành tiếng:

- Bị đòn như vậy mà các anh vẫn còn đùa được sao? Các anh không sợ?

- Sợ hay không đến lúc xui vẫn bị. Chúng tôi có một thứ lương thực ngoài tiêu chuẩn của trại cấp, đó là nụ cười. Chúng tôi có thể khôi hài bất cứ lúc nào dù rằng đôi khi cười ra nước mắt.

- Thôi, chúng ta trở lại vấn đề. Họ đánh anh bằng tay hay bằng báng súng? Và đánh trong bao lâu?

- Nếu đánh bằng báng súng chắc tôi chẳng còn sống để trả lời anh. Họ đánh tôi bằng tay, cùi chỏ, đầu gối và những cú đạp. Thời gian bao lâu tôi không rõ bởi tôi bị ngất xỉu, đến khi tỉnh lại, tôi thấy bạn bè đang thoa bóp cho tôi ở trong phòng.

- Sau đó thì sao?

- Sau đó họ cho y tá khám bệnh và cho tôi nghỉ một tuần.

- Họ có cho anh uống thuốc gì không?

- Có. Tôi được uống thuốc xuyên tâm liên, đó là một loại thuốc trị bách bệnh.

- Xuyên tâm liên là cái gì? Thuốc viên hay thuốc nước?

- Đó là một loại rễ cây được nấu cô lại. Nó đắng kinh khủng. Mỗi buổi sáng trên trạm xá có một nồi lớn, tù nhân nào được y tá phê nghị đều phải uống một tô lớn, bất kể bệnh gì.

- Thuốc đó uống có khỏi bệnh không?

- Khỏi ăn thì có, bởi vị đắng của nó cứ nằm lì ở cuống họng, uống nước mãi vẫn không hết.

Người phỏng vấn cười:

- Anh nói chuyện rất vui. Thôi chúng ta tạm ngưng vì đã tới giờ nghỉ. Một giờ trưa nay chúng ta sẽ làm việc tiếp, anh nhớ tới đúng giờ.

Vũ cảm ơn người phỏng vấn và cô thông dịch. Chàng nhìn đồng hồ: 12 giờ kém 10. Thời gian trôi nhanh quá, mới xong phần đầu. Những câu hỏi của người phỏng vấn đánh thức cái quá khứ đau đớn đã ngủ quên trong tiềm thức Vũ. Lúc khởi đầu, thần kinh Vũ cũng hơi căng thẳng nhưng những câu hỏi của người phỏng vấn liên tục đặt ra không bị chỗi chứng tỏ cô thông dịch dịch rất chính xác, điều đó khiến Vũ cảm thấy an tâm. Chàng nhủ thầm: quan trọng nhất là chiều nay.

Về tới nhà, Vũ uống một ly cà phê đá và hút liền hai điếu thuốc. Vợ Vũ hỏi, chàng trả lời vắn tắt. Vợ Vũ nói đi ăn cơm nhưng Vũ không cảm thấy đói. Chàng ra ngoài hiên ngồi suy nghĩ. Cuộc đời thật kỳ lạ, có những điều muốn quên mà không được. Con người nếu không có quá khứ thì dễ thờ biết bao!

Vũ tới bàn thanh lọc sớm 5 phút. Đúng 1 giờ, người phỏng vấn và cô thông dịch tới. Sau thủ tục chào hỏi, cô thông dịch mở cặp đặt giấy tờ lên bàn nói với Vũ:

- Anh kiểm lại giấy tờ và ký tên và mỗi bản *photo*, chúng tôi sẽ giữ lại những bản này. Tôi đếm tổng cộng sáu loại giấy: một giấy cải tạo,

một giấy tù vượt biên, một giấy công nhận kết hôn, một bản sao hộ khẩu bên vợ anh và hai giấy khai sanh con anh. Anh coi còn thiếu giấy gì không?

Vũ ký tên vào những bản photo, xong, chàng cất tất cả các bản chính vào phong bì mang theo. Cuộc phỏng vấn tiếp tục.

- Vì không đủ thời gian để hỏi tất cả những lần anh bị đánh đập nên chúng tôi chỉ hỏi một trường hợp điển hình. Ngoài chuyện bị đánh, anh có bị tù biệt giam không?

- Có, một lần.

- Ở đâu? Vào thời điểm nào? Vì tội gì?

- Ở trại Bình Điền vào năm 1979. Tôi bị tù vì tội trồng bắp không đúng qui định của trại.

- Tại sao trồng bắp lại bị biệt giam? Anh hãy kể rõ.

Vũ chậm rãi thuật lại:

- Tôi nhớ hôm đó đội của tôi được trại phân công trồng bắp. Tôi là một trong ba người đi bỏ bắp giống. Thay vì mỗi nhát cuốc bỏ ba hạt, tôi bỏ vào một nắm rồi lấp đất lại. Đến khi nảy mầm, bắp mọc tùm lum. Cán bộ điều tra biết đội của tôi nhưng không biết chính xác ai là thủ phạm. Họ nói nếu không tự giác nhận tội họ sẽ phạt nặng cả đội. Tôi vì không muốn làm khổ anh em nên đã nhận tội. Lần đó họ đánh tôi một trận khá đau và biệt giam ba tháng.

- Tại sao anh làm chuyện đó? Anh có nghĩ hậu quả sẽ xảy ra cho anh không?

- Khi đó tôi nghĩ rất đơn giản là làm cho bố ghét vì họ đối xử với chúng tôi còn thua con vật.

- Họ kết án anh tội gì?

- Tội phá hoại sản xuất, cộng thêm có tư tưởng chống phá cách mạng.

- Anh hãy kể rõ hình thức biệt giam. Họ có cùm anh không?

Vũ vừa nói vừa diễn tả:

- Tất cả những ai vào phòng biệt giam đều bị cùm chân. Đó là những người vượt trại bị bắt lại hoặc là những người có tư tưởng chống đối cách mạng. Người tù bị nhốt trong một căn phòng được ghép bằng

những tấm vỉ sắt, mùa nóng nóng kinh khủng và mùa lạnh lạnh thấu xương. Cổ chân người tù bị đặt giữa hai thanh gỗ dày, mỗi thanh có khoét những lỗ hình bán nguyệt. Thanh dưới bắt vít xuống nền sắt, thanh trên có thể mở lên đóng xuống bằng một ống khoá rất lớn để đặt cổ chân tù nhân vào. Mỗi ngày tù nhân được tháo cùm 15 phút để dọn dẹp trong phòng và làm vệ sinh cá nhân. Một tuần tù được tắm hai lần, mỗi lần tắm có vệ binh cầm súng dẫn độ xuống suối. Tiêu chuẩn ăn uống bị cúp một nửa. Bị cùm kiểu này rất khó xoay sở. Khổ nhất là ban đêm nằm mơ giạt mình, cổ chân đụng vào cùm đau thấu xương.

Người phỏng vấn mỉm cười:

- Anh búống bình như thế họ không bắn anh là may rồi. Tôi hỏi câu này và hứa sẽ không ghi vào biên bản: Anh có còn căm thù họ không?

Vũ nhìn cô thông dịch và người phỏng vấn. Phải chăng đây là một câu hỏi gài bẫy? Dù thế nào đi nữa chàng cũng phải trả lời. Vũ nói, chậm rãi:

- Không ai có thể sống hạnh phúc với sự thù hận trong lòng. Từ lâu tôi đã cố quên. Cái còn lại trong tôi là sự ghê tởm. Tôi ghê tởm họ vì họ đã đối xử với những kẻ ngã ngựa như tôi quá hèn. Cái vinh quang chiến thắng của họ chỉ là thứ vinh quang của kẻ tiểu nhân.

Nghe xong lời thông dịch, người phỏng vấn gõ gõ cây viết xuống bàn, nét mặt không biểu lộ cảm xúc. Một phút im lặng hiếm hoi. Vũ cảm thấy hài lòng vì đã nói được điều muốn nói.

- Sau khi ra trại, anh có phải trình diện chính quyền địa phương không? Anh làm nghề gì để sinh sống?

- Tôi trình diện phường một tháng một lần, quận hai tháng một lần. Tôi làm rất nhiều nghề để sống.

Người phỏng vấn hỏi tới tấp. Những câu hỏi xoay quanh nghề nghiệp và mức sống gia đình Vũ ở Việt Nam. Anh ta bắt Vũ phải trả lời từng chi tiết nhỏ, như một người đang cầm kính hiển vi soi những tế bào nhỏ li ti. Cô thông dịch nói liên

tục và Vũ cũng trả lời như một cái máy. Cả một quãng đời mười năm vật lộn với cuộc sống ở quê nhà bằng những cái nghề thấp hèn nhất trong xã hội được trình bày theo thứ tự thời gian. Biết bao nhiêu kỷ niệm, biết bao điều nhớ nhớ quên quên. Vũ mơ hồ cảm thấy người phỏng vấn đang xếp loại chàng bởi vì những câu hỏi của anh ta luôn lặp đi lặp lại: việc đó có đủ sống không? Câu trả lời thật khó, nhưng Vũ đã có sẵn chủ đích trước khi đi thanh lọc là phải khai cuộc sống của gia đình chàng dưới mức trung bình. Tuy đó là sự thực nhưng chàng vẫn cần phải bi thảm hoá lên một bậc. Người ta sợ khai nghèo khổ ở Việt Nam sẽ bị xếp loại là di dân kinh tế. Vũ quan niệm ngược lại: người phải bỏ nước ra đi là những người không còn đất sống về cả hai phương diện chính trị và kinh tế.

Người phỏng vấn ngừng lại. Anh ta đứng dậy bước ra hiên hút thuốc. Tự dưng Vũ cảm thấy thèm thuốc kinh khủng. Chàng linh cảm rằng số phận gia đình chàng đã được định đoạt. Vũ nhìn đồng hồ: 3 giờ 15, sắp kết thúc rồi! Lợi dụng thời gian trống, Vũ rút trong phong bì ra tờ hộ khẩu bên vợ đưa cho cô thông dịch. Chàng nói:

- Lát nữa nhờ chị trình bày giùm tôi, đây là bản sao hộ khẩu bên vợ tôi gửi qua. Chị xem, vì không có hộ khẩu nên vợ con tôi phải khai vào hộ khẩu gia đình bên vợ tôi. Tờ giấy này để tôi chứng minh là tôi không có hộ khẩu.

Cô thông dịch gật đầu:

- Anh yên tâm, tôi sẽ giúp anh.

Khi người phỏng vấn vào lại bàn, cô thông dịch nói một tràng tiếng Thái. Người phỏng vấn hỏi:

- Anh khai không có hộ khẩu, như vậy vợ con anh ở nhà anh hay ở nhà vợ anh?

- Vợ con tôi sống ở nhà tôi.

- Công an không làm khó dễ anh sao? Anh hãy giải thích rõ ràng.

- Gia đình tôi và gia đình vợ tôi đối diện nhau cách một con đường nhỏ trong xóm, vì cùng một tổ dân

phố nên mỗi khi công an kiểm tra hộ khẩu vợ con tôi chạy qua chạy lại.

Khi dịch xong thì cả hai cùng phá lên cười. Vũ ngạc nhiên không hiểu tại sao họ cười khi chàng trả lời đúng theo sự thật, có lẽ vì câu trả lời của Vũ vượt ngoài dự đoán của họ. Người phỏng vấn hỏi tiếp:

- Lần anh đi vượt biên bị bắt, mẹ anh có biết không?

Vũ lắc đầu:

- Mẹ tôi không thể biết được vì lúc đó bà cụ đã mất.

Người phỏng vấn lật cuốn sổ ghi chép ra kiểm lại, anh ta nói với cô thông dịch, cô thông dịch nhìn Vũ nói nhỏ:

- Người phỏng vấn xin lỗi anh.

Từ đó cuộc phỏng vấn trở nên dễ thở hơn, những câu hỏi quanh quẩn ở lần vượt biên cuối cùng trước khi Vũ đặt chân lên đất Thái. Bất ngờ anh ta hỏi:

- Xin anh cho biết lý do tại sao anh bỏ nước ra đi.

Vũ chậm rãi trả lời:

- Tôi ra đi vì không được sống như những công dân bình thường khác.

Cô thông dịch chờ Vũ nói tiếp, nhưng một lát không thấy chàng nói gì thêm, cô ta quay qua dịch. Người phỏng vấn ghi xong, đặt cây bút xuống bàn. Cô thông dịch nói:

- Buổi phỏng vấn của chúng tôi đến đây là chấm dứt. Trước khi kết thúc hồ sơ, chúng tôi sẽ đọc lại biên bản một lần chót lời khai của anh để anh kiểm chứng lại, nếu sai, anh vui lòng đính chính để chúng tôi sửa lại.

Người phỏng vấn đọc vắn tắt những điểm chính trong biên bản. Vũ thấy không có điều gì cần sửa chữa. Cô thông dịch nói:

- Anh có điều gì muốn bổ túc không?

Vũ gật đầu:

- Tôi muốn bổ sung phần số quân và đơn vị của tôi ngày xưa, từ sáng tới giờ không thấy người phỏng vấn hỏi.

Sau khi trao đổi với người phỏng vấn, cô ta bảo Vũ:

- Điều anh muốn bổ túc chúng tôi cho là không cần thiết. Ngày hôm

nay anh được công nhận quyền tị nạn hay không là do những lời khai của anh. Tiếc đây người phỏng vấn muốn hỏi anh một câu ngoài lề, câu này sẽ không ghi vào biên bản vì biên bản đã kết thúc rồi.

Cô ta ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Thường thì người ta đưa ra rất nhiều lý do bỏ nước ra đi. Trường hợp của anh chỉ có một lý do duy nhất, nội dung cũng không có gì mới lạ. Người phỏng vấn muốn anh đưa ra một hình ảnh thật cụ thể về lý do anh bỏ nước ra đi, điều này không bắt buộc anh phải trả lời, anh nghĩ sao?

Vũ ngẫm nghĩ để lựa cách diễn đạt. Chàng nói thật chậm:

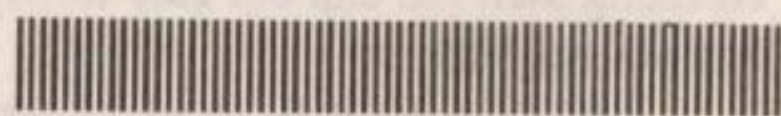
- Anh chị hãy tưởng tượng tôi là một con chim. Một hôm con chim bay về tổ ấm của mình thì thấy trong tổ có một con rắn độc nằm cuộn tròn. Vì không thể làm gì được, con chim đành phải bay đi tìm một tổ ấm khác. Đó là hình ảnh tôi muốn diễn tả.

Cô thông dịch dịch rất nhanh. Người thanh niên Thái nhìn Vũ với ánh mắt thiện cảm. Cô thông dịch kết thúc:

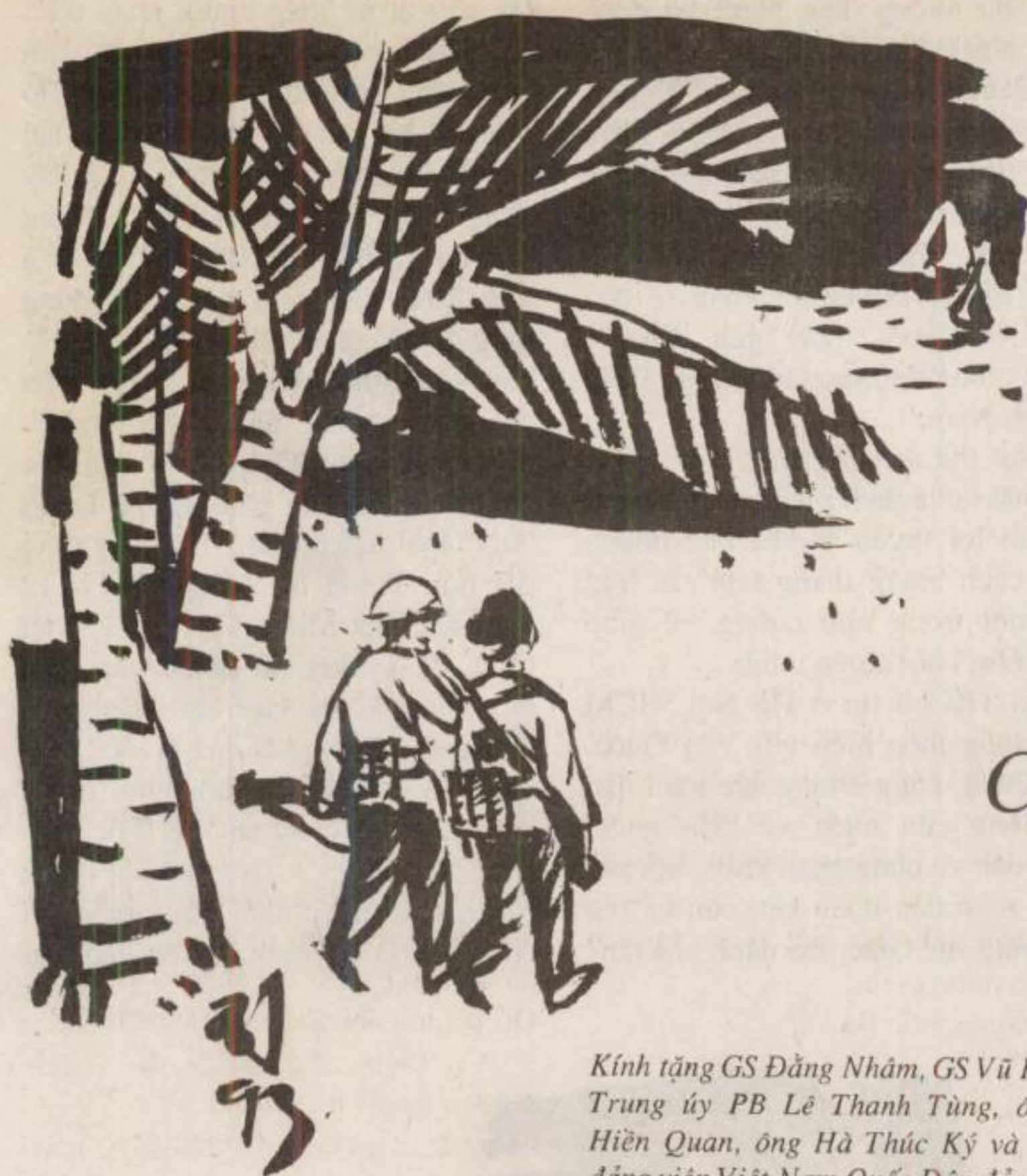
- Cám ơn anh đã giúp đỡ chúng tôi. Chúng tôi chỉ có bốn phần ghi nhận những lời khai của anh, sau đó hồ sơ sẽ được chuyển về Bangkok, quyền quyết định là ở đó. Chúc anh may mắn.

Thủ tục cuối cùng là cả ba người ký tên vào tờ biên bản thanh lọc.

Khi rời bàn thanh lọc, Vũ có cảm giác giống như ngày xưa đi thi tú tài, chân nhẹ bồng khi bước khỏi phòng thi. Điều khác biệt là hồi đó rời phòng Vũ có thể biết được đậu hay rớt. Bây giờ Vũ bước vào phòng thi cuộc đời, chiến đấu với một đám sương mù; và khi rời phòng, xung quanh chàng vẫn là đám sương mù dày đặc. □



**Đọc và cổ-động Làng Văn
từ báo của các bạn**



Những Năm Bơ-Vơ Chạy Loạn của Anh Em Quốc-Dân Đảng Côn-Đảo Năm 1945

An Khê

Kính tặng GS Đảng Nhân, GS Vũ Kí, cựu
Trung úy PB Lê Thanh Tùng, ông Lê
Hiền Quan, ông Hà Thúc Ký và tất cả
đảng viên Việt Nam Quốc Dân đảng.

Vào cuối tháng 8.1945, chúng tôi, 123 chính trị phạm quốc gia đầu tiên ở Côn Đảo được trả quyền công dân và được chính quyền Trần Trọng Kim nhờ hai chiến hạm Nhật, trên đường Phi Luật Tân về, ghé ngang đảo để đưa về Sài gòn. Khi chúng tôi tới bến cảng Sài gòn thì nhằm ngày Việt Minh cướp chánh quyền trong cuộc biểu tình khổng lồ mà cờ vàng sao đỏ được hạ để giương cờ đỏ sao vàng lên. Một Lâm ủy Hành chánh dựng ra, do Trần Văn Giàu làm chủ tịch.

Cùng một số đồng chí, tôi trở về quê nhà ở Rạch Giá. Nơi đây, cũng như hầu hết các tỉnh miền Hậu Giang, ngoại trừ Châu Đốc, đều do đảng viên Cộng sản Đệ tam nắm thực quyền. Tôi nhận thấy chả làm gì được, vội trở lên Sài gòn hầu liên lạc với anh em đảng phái quốc gia, vận động tàu bè ra Côn đảo đón rước

các chánh trị phạm quốc gia còn kẹt lại trên đảo. Công việc cấp bách, vì chúng tôi không lo việc ấy, phe Cộng sản còn đang tranh giành quyền hành và chức vụ, không quan tâm lắm đến người còn trên đảo.

Cách trước sau không đầy tuần lễ, Sài gòn đã có bộ mặt khẩn trương, xáo xáo. Cái không khí toàn dân đoàn kết của ngày biểu tình khổng lồ và việc hô hào thành lập năm sư đoàn dân quân để chống giặc đang lăm le tái chiếm nước nhà không còn nữa. Những cuộc ruồng đuổi, bắt bớ đã xảy ra. Vài ba khách sạn bị khám xét, nhiều người đàn ông bị còng tay, đẩy lên xe buýt bùng mang đi mất.

Trên đường Gia Long, bên những ụ rác to tướng chưa dọn dẹp, tấm *banderole* Đệ nhị Sư đoàn tuần trước còn giăng ngang trong hào khí một dân tộc vươn mình quật khởi, nay đã đứt dây rơi bên lề, lăm lem thảm hại

dưới gió mưa, bùn lầy! Hối ra mới hay các tụ điểm của Sư đoàn ở bà Điểm, Hốc Môn bị tập kích vào đêm, sư trưởng Vũ Tam Anh suýt chết trong một cuộc phục kích, đang đào thoát... Kế đó, ở đường Miche, gần nghĩa địa Mạc Đình Chi, hai trụ sở của Hoà Hảo bị tấn công, ông đại diện Lương Trọng Tường và mấy trăm tín đồ bị xô khám. Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ thoát khỏi trước đó ít lâu. Đây là nhờ sự báo ân âm thầm của Mười Bạch, cảnh sát trưởng quận I đã cố tình đến họp quân trễ nửa giờ. Trước trụ sở, tám *banderole* Đệ ngũ Sư đoàn đứt rơi bên đường, lỗ chỗ vết đạn như tình đoàn kết bị tử thương!

Trong số năm sư đoàn dân quân, hai sư bị phá vỡ, còn Đệ tam Sư đoàn của Nguyễn Hào Hiệp rút về miệt Cao Lãnh Sa Đéc.

Sư đoàn của Cao Đài, phần đông do lính Nhật huấn luyện, quy tụ rải rác nơi các ụ đóng tàu bên kia cầu Tân Thuận, trông thấy mới hợp tác chiến đấu không xong, tự động giải thể. Lúc ấy có một số quân nhân Nhật, trước khi giải giới, có thể cho không hay bán rẻ một số vũ khí quan

trọng cho các lực lượng võ trang không cộng sản, thay vì phá hủy hoặc chôn giấu. Và bốn sư đoàn nói trên, nếu được thành lập, mỗi sư sẽ dăng quy tụ từ ba ngàn đến năm ngàn tay súng quyết tử. Sư đoàn một, nghe nói do phu đồn điền thành lập, song đến ngày khởi đầu Nam bộ kháng chiến vẫn chưa thấy tăm hơi.

Tại Nam bộ, ngày 12.9.45, quân đội Anh-Ấn thuộc tướng Douglas Gracey đến Sài gòn giải giới quân Nhật do đồng minh phân chia nhiệm vụ cho hai nước Anh và Trung Hoa. Hai hôm sau, tướng Gracey thả 1000 lính Pháp bị Nhật giam giữ tại thành Ô-ma. Ai cũng biết tướng Gracey tạo thuận tiện cho người Pháp gây rối loạn ở Sài gòn.

Ở bắc bộ, quân đội Trung hoa Dân quốc thuộc các lộ Vân Nam và Quảng Tây cũng có mặt ở Hà Nội để giải giới quân Nhật. Các lực lượng võ trang của Quốc Dân Đảng Việt Nam và Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội của ông Nguyễn Hải Thần cũng từ bên Tàu về.

Trong khi đó, vào ngày 23.8.45, một chánh phủ lâm thời thành lập tại Hà Nội, chủ tịch là Hồ Chí Minh. Phần đông dân chúng hỏi nhau: Hồ Chí Minh là ai? Hiện thời ở đâu? Mãi đến ngày 2.9.45, Hồ Chí Minh mới ra mắt dân chúng tại bãi cột cờ Hà Nội và đọc Tuyên ngôn Độc lập. Tuyên ngôn này nhái theo Tuyên ngôn Độc lập của Hoa kỳ. Về sau này, người ta mới khám phá ra thiếu tá Archimede Patti, sĩ quan tình báo OSS của Mỹ đang ủng hộ Việt Minh, tổ chức mạng lưới tình báo ở Bắc Việt, đã thảo tuyên ngôn ấy. Việc HCM tổ chức chánh phủ lâm thời đã bị ông Nguyễn Hải Thần buộc tội bội ước những cam kết ở Liễu Châu ngày 28.3.44, và bắt phải thực hiện đúng đắn cam kết thành lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội và một chánh phủ liên hiệp.

Thời cuộc biến chuyển quá nhanh. Ý đồ tái chiếm Đông Dương của người Pháp đang thực hiện từng giai đoạn. Quân đội viễn chinh Pháp đã có mặt ở Cam bốt, ở Lào. Đại tá Cédille, ủy viên Cộng hoà của Pháp,

nhảy dù xuống Tây Ninh và được quan Nhật đưa về Sài gòn, cho biết De Gaulle đã cử Đô đốc Thierry d'Argenlieu làm Cao ủy Pháp kiêm Tổng tư lệnh tại Đông Dương, tướng Leclerc de Hautecloque làm Tư lệnh Lục quân Pháp tại Đông Dương. Đoàn quân viễn chinh Pháp sẽ đến Việt Nam một ngày gần. Cédille muốn có một sự thoả hiệp giữa Pháp và Việt Nam.

Như thế ai cũng biết cuộc xung đột giữa ta và địch phải có. Không ai tin vào lời tuyên truyền của những "ông cách mạng tháng tám" là Nga Xô, một trong ngũ cường, sẽ giúp Việt Nam khỏi chiến tranh.

Lại vừa có tin ở Hà Nội, HCM bằng lòng thoả hiệp với Việt Quốc, Việt Cách, cùng chung sức toàn dân một lòng cứu nước và kiến quốc. Lòng dân vô cùng phấn khởi. Với sức mạnh toàn dân đoàn kết, còn kẻ thù nào đáng sợ? Giặc nào đánh chả tan?

Ồi, nào ai dễ lòng người phản trắc! Mưu lược của cộng sản là vừa đàm vừa đánh, vừa đánh vừa đàm. Hồ nhượng bộ để tìm cách cô lập hai chánh đảng nọ với quần chúng, lấy vàng Nam bộ trong Tuần Lễ Vàng đúc bộ đồ hút á phiện hối lộ tướng Tàu Tiêu Văn và Lư Hán để dùng giúp đỡ các đảng đối lập. Đã thế, Hồ còn ngầm thoả hiệp với Pháp, nhận nguyên tắc điều đình, cùng hợp tác trong việc quân Pháp đổ bộ lên Bắc Việt để quân Tàu phải rút về Trung quốc. Đối ngoại xong, Hồ quay sang đối nội. Trong ba tháng 10, 11, 12 năm 45, Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách đã ký kết rất nhiều văn kiện thoả hiệp, kể cả việc lập chánh phủ liên hiệp. Nhưng kết quả ra sao? Việt Quốc, Việt Cách bị bôi nhọ, bị vu khống, bị tấn công tại Việt Trì, Vĩnh Yên, Phú Thọ, v.v.. rồi cuộc bị mang hận tảo trừ nhục nhã! Thoả hiệp với cộng sản là tự mình ký tên vào bản



án tử hình chính mình!

Giặc sắp đến cửa, trong Nam, Ủy ban Hành chánh vẫn ruồng băt, thủ tiêu đối lập, nhất là đối với nhóm trốt-kít của ông Tạ Thu Thâu, cùng với các nhà cách mạng quốc gia. Việc giết hại các ông Tạ Thu Thâu, Hồ Văn Ngà, Dương Văn Giáo, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Huỳnh Văn Phương, Nguyễn Văn Sô, Phan Văn Chánh, v.v.. và hàng vạn người dân vô tội, người dân yêu nước của các tôn giáo Cao Đài, Hoà Hảo, Tịnh Độ, Phật giáo, v.v.. là một tội ác mà tập đoàn cộng sản phải chịu trách nhiệm, không thể đổ thừa người dưới làm sai. Nhóm ông Tạ Thu Thâu bị sát hại ở Quảng Ngãi là do tay Kiều Đắc Thắng. Nhưng nếu không thông đồng tiêu diệt đối lập, Thắng không thể nào dám tự ý ra tay mà không qua chỉ thị của bọn đồ tể ở Sài gòn bấy giờ. Và nếu không có chỉ thị sát hại, bọn Giàu, Trán, Dương Bạch Mai sẽ không dám vượt quyền trung ương.

Sau khi ông Tạ Thu Thâu bị giết, có tin đồn ở Hà Nội, họ Hồ có ra lệnh tha nhưng lệnh đến trễ một ngày. Thật vậy chăng? Hay chỉ là phao truyền của cộng sản để dân miền

Nam khỏi oán thán Hồ chủ tịch hẹp hòi, thiếu đức độ lãnh tụ? Danh vọng và đức độ của ông Tạ Thu Thâu lúc đó trội hơn Hồ mặc dù cán bộ cộng sản đã cố thổi phồng huyền thoại "bác Hồ".

Với chủ trương cướp chánh quyền và độc tài đảng trị, đảng cộng sản Việt Nam đã để lại trong lịch sử những trang sử viết bằng máu tanh nồng! Thế nhưng họ Hồ đã tự bào chữa về cái chết của ông Tạ Thu Thâu như sau: "Tạ Thu Thâu là người yêu nước tâm cỡ lớn. Tôi khóc cái chết của ông". Nhưng giá ông Thâu không bị giết ở Quảng Ngãi thì số phận nào dành cho ông khi bị giải ra Bắc? Bị dân chúng, do cộng sản xúi bẩy, ném đá cho đến chết? Hay tù rữ xương trong một trại tầy nã nào?

Chuyến đi Sài gòn vận động thuyền tàu ra Côn đảo rước anh em chánh trị phạm quốc gia của tôi không thành công, song giúp tôi hiểu biết tình hình và liên lạc với những bạn chuẩn bị khu kháng chiến ngoại ô: Cây Quéo, Bà Điểm, Hóc Môn, Thị Nghè... Những người này không tin bọn cầm quyền, đánh giặc miệng thì hay, nhưng giặc đến gần thì bỏ chạy cả, để mặc lực lượng võ trang, thanh niên tiền phong tầm vông vạt nhọn ở lại đương đầu với địch. Anh em khuyến khích tôi trở về Rạch Giá lập chiến khu, họ sẽ yểm trợ vũ khí. Tôi liền đi tàu thủy về tỉnh, và đây là chuyến tàu chót.

Tàu vừa về đến Mỹ Tho đã nghe tin Sài gòn nổ súng! Đây là ngày 24.9.45, dân quân đánh nhau với quân Pháp và phong tỏa thành phố. Sau mấy ngày, tin dữ đồn dập đưa về Hậu giang. Ngày 3.10, một đoàn quân của tướng Leclerc tới Sài gòn. Ngày 5.10, viện quân Pháp vào Sài gòn và tướng Leclerc tuyên bố sẽ bình định Nam bộ. Ngày 6.10, các đoàn quân Pháp khác đổ bộ ở Vũng Tàu. 9.10, quân Pháp chiếm đóng Tây Ninh. Thế là quân Pháp, theo kế hoạch tầm ăn dâu, đánh chiếm lần lần các tỉnh. Cuộc kháng cự của Ủy ban Kháng chiến tỉnh rất yếu ớt.

Khi ấy, tỉnh Rạch Giá chia hai quyền hành. Ủy ban Nhân dân do

chủ tịch Trần Văn Luân nắm giữ làm vì. Phó chủ tịch Tiếng tách ra lập Ủy ban Kháng chiến, nắm trọn uy quyền. Tôi đến Ủy ban lần thứ nhất, đề nghị thành lập phòng sưu tầm vũ khí cung cấp cho kháng chiến vì biết có một số súng Nhật thất lạc hay chôn giấu. Phó chủ tịch Tiếng niềm nở tiếp chuyện và hứa sẽ cấp giấy phép. Qua hôm sau, tôi đến thì Tiếng bảo quên là đã có người làm công việc ấy rồi. Lần thứ nhì, tôi đã vận động được 40 ghe đánh cá tình nguyện đi Côn đảo, tôi đến xin giấy phép ra khơi. Tiếng hứa ngày hôm sau cấp giấy, nhưng hôm sau lại bảo đã có người đang làm công việc ấy. Tôi biết tên này oán hận tôi về việc tôi đã bỏ về khi trông thấy cờ búa liềm treo trong phòng họp.

Tôi biết Tiếng quyết không cho chúng tôi dự vào bất cứ một việc gì ở tỉnh, nhưng giặc đến nhà đàn bà phải đánh, huống hồ chúng tôi là con em của tỉnh, những thanh niên đầy nhiệt huyết, muốn dấn thân cứu quê hương. Chúng tôi họp bàn với nhau. Trong anh em có những người từng đi lính Pháp, lính Nhật, sẵn sàng ủng hộ. Chúng tôi quyết định thành lập nghĩa quân, gọi là cảm tử quân. Anh Trần Văn Khải (đã chết) lấy hai căn phố của gia đình làm trụ sở. Anh Khanh, một đồng chí ở Côn đảo về và sau này là anh vợ tôi, về ruộng xin mẹ tiếp tế gạo, khô, mắm, v.v.. Vài anh em khác đóng góp thêm tài vật. Các bạn học cũ hăng hái giúp đỡ. Có nhà thơ Minh Xuyên ở Long Xuyên qua, nhà thơ Chim Xanh Nguyễn Văn Thứ ở Cái Tàu Hạ tỉnh Sa Đéc cũng đến. Ngày dựng cờ, đăng băng mộ quân thật là phấn khởi. Nhà thơ Minh Nguyên viết hai câu đối hai bên cổng:

*Cảm phá ngoại xâm tranh độc lập
Tử nguyện tảo tạn nội loạn quân.*

Thanh niên trong tỉnh tình nguyện xung quân. Cả những người già cả, trung niên cũng muốn nhập đoàn. Nhưng phương tiện tự túc của chúng tôi chỉ cho phép nhận khoảng 200 thanh niên. Có vài chục chị em Phụ nữ Tiền phong và Phụ nữ Cứu



hồi hương

*Từng bước nặng nề lên máy bay
như từng bước lên đoạn đầu đài
khi cầu thang rút, thân tàu khép,
tiếng máy dòn tan tiếng khóc ai.*

*Hà nội mở ra ở dưới chân
những chân nhang vui dưới mộ phần
những khung huyết lạnh đời cô quạnh
những tượng đá ôm nỗi ngại ngần...*

*Đứa bé nhay nhay hoài vú mẹ
mẹ con cùng đối bấy lâu nay.
Chiều nay về đến làng thôn cũ
hắn lữ chim quen đã lạc bầy.*

*Đứa bé khóc hoài trong chuyến bay
hồi hương, rồi cũng thể đi đây.*

hoàng chính

quốc đeo theo xin gia nhập. Chị đại diện hỏi tôi:

- Tại sao anh không nhận? Anh chê đàn bà không biết đánh giặc hử? Giặc tới nhà, đàn bà phải đánh kia mà!

- Khổ quá, chị hiểu cho. Đây là cảm tử, là liều chết với giặc. Gian lao nguy hiểm lắm. Chị em nên tìm tổ chức kháng chiến khác.

- Mấy anh cảm tử, tụi tôi cũng cảm tử. Mấy anh đi tới đâu, tụi tôi theo tới đó, bất kể gian lao nguy hiểm, có chết vì nước cũng mát thấy. Vả lại, mấy anh đông như vậy mà không có đàn bà lo cho việc nấu nướng. Chiều hôm qua, tôi còn thấy anh ăn cơm khét mà!

Tôi đành phải nhận trung đội phụ nữ. Họ tập luyện không nhường thanh niên. Cũng chạy, cũng trườn, cũng bò, cũng đánh cận chiến và ném phi tiêu, chỉ chưa được rở đến súng đạn.

Ban đầu chúng tôi hy vọng vũ khí ở Sài gòn chở xuống, nhưng có tin về cho biết hai ghe vũ khí về đến Mỹ Tho thì phải tổ chức kháng chiến vì Pháp đã lấy Tây An. Tỉnh Rạch giá thi hành lệnh của Ủy ban Nhân dân Nam bộ kêu gọi dân chúng tản cư khỏi thành phố và nỗ lực kháng chiến. Nhiều nhà giàu có súng, trước kia không nộp cho Ủy ban Kháng chiến, nay đem trao cho chúng tôi và căn dặn: "Mấy em ở lại chống giặc, đừng để chúng vô tình".

Tình lý chỉ còn lại những người giúp việc trong các cơ quan cần thiết và những tổ chức quân sự, bán quân sự. Cảm tử quân cũng đã gửi một trung đội võ trang ra tiền tuyến ở Tiền giang. Các quận hỏi xin cán bộ huấn luyện quân sự cho thanh niên. Anh em chúng tôi làm việc rất phấn khởi. Cố gắng luyện tập cho một đại đội sang trấn giữ mặt trận Hà Tiên, cùng với bộ đội chánh quy của Lâm Quang Phòng chặn giữ biên giới, phòng ngừa Pháp từ bên Miên đánh qua.

Ngày ngày chúng tôi chứng kiến cảnh tản cư chạy giặc của đồng bào mà xót dạ. Xe cộ, ghe thuyền chất đống tài vật có thể đem theo, họ lủ

lượt ra đi mà nước mắt lưng tròng. Họ vẫy tay chào chúng tôi: "Cố gắng đánh giặc nha, các em, cháu!"

Ghi lòng những lời nhắn nhủ ấy, chúng tôi càng cố tập luyện. Các anh Hà Ngọc Phú (sau này là trung tá, vừa đi diện H.O. sang Mỹ), Lê Hiền, chú Điệp, Trương Quang Khanh đưa quân sang Hà Tiên. Chúng tôi ráo riết luyện tập cho một đại đội khác.

Một buổi sáng, vào lúc điểm danh, chị trung đội trưởng nữ cảm tử báo cáo:

- Vắng mặt ba chị. Họ bị đau.

- Đau gì một lượt tới ba chị?

Chị trung đội trưởng lấy tay che miệng:

- Họ bị... bị... què (hoè)!

- Ủa, sao lại què. Chạy nhảy thế nào mà què? Sao tôi không thấy ban cứu thương báo cáo?

- Ấy, không phải. Họ có... có ngày!

Tôi càng mù tịt hơn:

- Lại tin dị đoan nữa rồi! Kiêng ngày xấu như mùng năm, mười bốn, hăm ba chớ gì? Đánh giặc mà còn cữ...

- Không phải. Anh bước ra đây tôi nói rõ cho. Họ bị dơ mình. Anh không hiểu à? Anh muốn nói dơ mình thì tắm rửa chớ ăn nhằm gì tới chuyện tập quân sự phải không? Anh thiệt không biết gì về đàn bà. Mỗi tháng họ bị kinh nguyệt một lần...

Công việc làm của chúng tôi được một số anh em thực tâm kháng chiến nơi các tỉnh lân cận tán thành. Nhóm Quốc Dân Đảng của anh Ân, Sa ở Sa Đéc gởi người đến liên lạc. Một nhóm thanh niên Tiền phong ở Châu Đốc tìm đến. Đệ tam Sư đoàn của Nguyễn Hoà Hiệp phái ba cán bộ tới bàn thế ý giặc nường tựa chiến đấu. Đệ tam Sư đoàn bị phe cộng cô lập, bị phá phách đủ mặt, không làm gì được nếu không có đồng minh. Chúng tôi trao đổi kinh nghiệm với nhau, ai cũng tin toàn dân đoàn kết kháng chiến, cuộc chiến đấu sẽ không kéo dài và Pháp phải để cho dân Việt Nam được tự do, độc lập.

Tối đến, anh trưởng đoàn ngủ chung với anh bí thư của chúng tôi tên là Kavanne, một người Hồi giáo

ở Châu giang lai Việt. Anh Kavanne có thân phụ là một thầy giáo dạy tiếng Miên và Pháp, rất ham thích văn chương Việt và có tài tổ chức. Anh cũng là một đồng chí ở Côn đảo về. Anh trò chuyện tâm đắc với anh trưởng đoàn của Đệ tam Sư đoàn.

Giữa khuya, đang ngủ mê chợt anh Kavanne hoảng hốt ngồi dậy, lay gọi anh bạn mới quen nằm kế bên:

- ...Tôi không biết lợi! Tôi không biết lợi!

Anh bạn kia lồm cồm ngồi dậy:

- Cái gì thế?

- Chìm xuống rồi! Nước vô đây... Tôi không biết lợi!

- Không, mình ở trên bờ mà. Anh tỉnh dậy đi...

Nhờ được lay gọi, anh Kavanne tỉnh ra, mới biết mình vừa qua cơn ác mộng. Thì ra anh thường đi hoạt động các nơi bằng thuyền nhưng anh không nói cho ai nghe anh không biết lợi. Nỗi lo sợ cứ âm thầm ám ảnh anh đến nỗi chiêm bao thấy chìm xuống.

Trong khi tiếp xúc với phái đoàn Quốc Dân Đảng của Đệ tam Sư đoàn, tôi có nhắc đến các anh ký Thân, đốc Châm, Túy, Thúy, v.v., những anh em còn kẹt ở Côn đảo. Phái đoàn xót xa ta thán vô cùng. Bọn cộng sản bỏ rơi các anh, không rước về đất liền sớm. Các anh đều là người Bắc Việt, không còn hy vọng gì trở về quê quán.

Sau đó ít lâu, tôi lãnh sứ mạng của ban Quân sự Liên tỉnh Rạch Giá-Hà Tiên qua Cần Thơ mua súng. Ban quân sự do anh Nguyễn Văn Châu, người của đảng Tân Dân Chủ. Đảng này thân cộng, nhưng anh Châu có tinh thần quốc gia, tích cực tổ chức kháng chiến. Theo sự thỏa thuận trước, Rạch Giá mua súng vì biết chỗ bán, Cần Thơ ứng tiền. Tôi sang Cần Thơ, bắt được nhiều mối rất hời, số súng nhiều, giá lại rẻ. Tôi đến Ủy ban Nhân dân Cần Thơ, đựng đầu... Nguyễn Văn Tây. Tên này nhận ra tôi là chính trị phạm quốc gia ở Côn đảo về, không khứng xuất tiền. Tôi ra về, gặp anh y tá già tên Đê, tù thường phạm ở Côn đảo, làm nhà thương Âm-bu-lăng. Anh cho hay vừa mới

được rước về, còn những người quốc gia thì chờ chuyển sau (?). Máy anh em Quốc Dân Đảng dự bị đóng bè về đất liền. Thì ra bọn cộng sản đưa đoàn ghe ra Côn đảo để chở đồng chí của chúng và một số thường phạm về, bỏ anh em quốc gia ở lại đảo sắp cạn lương thực.

Nhơn chuyển trở về tỉnh, tôi đi ngã Sa Đéc, ghé tỉnh lỵ để thăm tỉnh bộ Quốc Dân Đảng miền Nam đang tổ chức kháng chiến và có uy thế lớn. Chừng đến nơi, hồi ôi, trụ sở bị khám xét tan hoang, một số bị Quốc gia Tự vệ cuộc giam giữ. Khi ấy trời đã tối, tôi tìm đến tên phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân tên Huệ, xin được vào thăm anh trưởng nhóm Hồ Văn Ân (con ông Hồ Văn Sao, trước kia chung đảng đoàn chúng tôi) và chú em văn nghệ Nguyễn Văn Sa. Tên Huệ cho giáp mặt. Cả hai bạn đều gầy còm. Chú Sa vì chích thuốc rét bị nhiễm trùng sưng một bên mông. Hai người nắm chặt tay tôi, mắt nhìn thiết tha mang ý nghĩ: "Chỉ còn có anh, nên khéo giữ mình!"

Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng! Mặt trận Hà Tiên đang khẩn trương thì anh trưởng ban quân sự Nguyễn Văn Châu bị tước binh quyền, bộ đội Lâm Quang Phòng bị dời về Hòn Đất, đại đội cảm tử quân bị tước súng và giải tán. Các anh Hà Ngọc Phú, Lê Hiền, v.v.. kéo đại đội đến Ủy ban Kháng chiến Rạch Giá biểu tình, đòi trả vũ khí để ra tiền tuyến chống giặc. Ủy ban hứa sẽ trả...

Sau đó, tôi được mời đi hội nghị toàn tỉnh ở Cà Lang. Khi ra khỏi phòng họp thì bị Quốc gia Tự vệ cuộc đón bắt và cấp tốc chở sang khám đường Sóc Trăng. Cảm tử quân hoàn toàn bị giải tán.

Hơn hai tháng sau, năm anh em cảm tử quân chúng tôi được toà án Sóc Trăng xử thấy không có tội gì cả, liền trả tự do, một đêm trước khi tỉnh bị Pháp tấn công. Vào hạ tuần tháng 10.45, quân Pháp đã chiếm đóng các tỉnh Mỹ Tho, Gò Công, Vĩnh Long và Cần Thơ. Ban đêm, quang cảnh chạy giặc thật nhốn nháo. Dân quân dựng tàu lá dừa nơi các khu phố chợ,

dự bị tiêu thổ kháng chiến (!). Nhưng dân chúng gan lì ở lại, không tản cư, vì còn chỗ nào an toàn mà tản cư? Đêm ấy chúng tôi, anh Nguyễn Văn Mạnh (vào năm 47 là thiếu tướng Tư lệnh Quân khu IV ở Cần Thơ) và anh Nguyễn Văn Thế cho hay vừa mới từ Côn đảo về. Có cả anh ký Thân, anh đốc Châm, v.v.. tất cả anh em Quốc Dân Đảng.

Năm anh em chúng tôi thuê ghe về Rạch Giá. Ghe đi được một quãng, nghe có tiếng súng nổ rền trong tỉnh lỵ. Trên bờ, dưới sông, thiên hạ chạy loạn tấp nập bằng bất cứ phương tiện nào. Họ chạy mà không biết về đâu, miễn đâu không có tiếng súng thì đến. Chúng tôi cũng thế. Nghe nói Long Xuyên, Sa Đéc, Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên đều bị đe dọa, chúng tôi quyết định về quận Giồng Riềng, giáp giới với quận Ô Môn tỉnh Cần Thơ.

Quận Giồng Riềng có làng Cái Đước Nhỏ là nơi gia đình anh Trương Quang Khanh cư ngụ. Anh Khanh còn kẹt ở Hà Tiên, chưa về. Trước khi đi Hà Tiên, anh Khanh có đưa tôi về giới thiệu với mẹ và em, rằng đã lấy quyền huynh thế phụ mà hứa gả cô em gái cho tôi từ khi còn bị giam trong Khám Lớn Sài Gòn. Anh Khanh không yên tâm khi bỏ mẹ goá, em thơ ở nhà nếu không có một người đàn ông coi ngó đến gia đình. Nơi thôn quê, vấn đề mẹ goá con cô khó sống yên, hướng chi bà mẹ là goá phụ điền chủ và cô con gái lớn có phận sự chăm nom bảy đứa em thơ đại. Chỉ cần một lời hứa hôn, chờ khi thái bình sẽ làm lễ cưới.

Chúng tôi đến nhà, được gia đình mừng rỡ đón tiếp. Đây là lần thứ ba tôi gặp mặt người vợ hứa hôn. Lần thứ nhất, mấy tháng trước, khi cô em anh Khanh chở gạo ra tiếp tế Cẩm Từ quân, anh em xì xầm: "Em Khanh đẹp lắm, lại hiền hậu dễ thương. Mấy lần chở gạo ra, anh không có nhà, nay sẵn đây, anh ngỏ lời cảm ơn cô ta một tiếng". Tôi nhìn ra cổng, trông thấy cô gái cúi đầu đi vào, má đỏ hồng, yếu điệu bước lên thềm, nón lá che nghiêng. Nàng chưa bước vào văn phòng đã lách mình sang chái

bên dành riêng cho phụ nữ. Thế là cũng chưa trông thấy mặt kỹ. Lần thứ nhì, được anh Khanh đưa về giới thiệu, chỉ trông thấy nàng bước ra chào, gương mặt trái soan lung linh mờ tỏ dưới ánh sáng đĩa đèn mù u leo lét. Lần thứ ba, thân tàn ma dại, tôi về tá túc nơi nhà nàng, mới trông thấy rõ mặt người vợ hứa hôn mà năm năm sau nàng trốn qua khu chín, vượt khỏi bãi mìn, lên Sài Gòn làm lễ cưới với tôi.

Thôn quê miền Nam thanh bình và hiếu khách. Thuở ấy chưa có máy đuôi tôm; ghe chèo, thuyền bơi lâu lắm mới tới nơi. Vài ba người khách đến thăm bạn, rủ gặp lúc bạn vắng nhà thì gia đình vẫn ân cần tiếp đãi để chờ bạn về. Có chiếu hoa trải trên bộ ván gỗ ở nhà trên cho khách nằm nghỉ, ngày hai bữa cơm có cá, mắm, thịt gà... dọn ra cho khách xơi. Tối lại, có khi còn cháo gà với đĩa gà xé phay và chai rượu. Khách khỏi cần ái ngại hỏi bao giờ bạn mình về. Có khi bạn đi chơi ta bà đến nửa tháng ở nhà cũng chẳng biết. Cứ tự do, thông thả mà chờ, gấp gáp gì! Đến khi bạn về, chỉ vài ba câu thăm hỏi thường lệ, rồi là một tiệc rượu tiễn bạn linh đình để chia tay.

Chúng tôi ở đấy được ít lâu thì có mấy anh em Cẩm Từ quân bị giải tán ở Rạch Giá tìm đến. Kế đó lại có mấy gia đình đông con ở quận Giồng Riềng tản cư vào xin tá túc. Tình hình nguy ngập đến nơi, Hà Tiên Rạch Giá không biết mất vào ngày nào! Nhà rộng rãi, bao nhiêu người ở vẫn thoải mái. Ở thôn quê, người con gái còn son giá, như đóa hoa vô chủ, ong bướm dập dờn ve vãn. Nhưng khi cô gái đã có người dạm hỏi hay hứa hôn thì như hoa đã có chủ, trai trong vùng không bạn công tới lui săn đón nữa. Những ngày đầu tôi vừa ngạc nhiên, vừa bẽn lẽn và thích thú, khi nghe mấy người bà con hỏi trông cô vợ chưa cưới của tôi: "Chồng mày đâu V?", hoặc khi nói chuyện với tôi thì: "Chồng con V. hôm rày có khoẻ không?"

Một buổi sáng nọ, tôi nghe nhiều tiếng hỏi lao xao ngoài sân: "Phải đây là nhà cô V., vợ anh T. ở Rạch

Giá không?" Tôi vội bước ra nhìn thì là những anh em Quốc Dân Đảng ở Côn đảo mà dẫn đầu là anh đốc Châm, Túy... Chúng tôi ôm lấy nhau, mừng rỡ. Các anh chạy loạn, nghe nói tôi ở đây vội tìm đến. Máy anh cũng hiểu tôi ăn nhờ ở đậu, những đã cùng đường, không quen biết ai, không biết đường trốn Tây, đành đến nương náu ít lâu. Thân mẫu vợ chưa cưới của tôi sợ lắm. Thuở ấy, ở vùng quê, người dân chưa có nhiều dịp tiếp cận với người Bắc nên hoang mang lo sợ. Tôi phải bảo với mẹ của ý hôn thê rằng, đây là những người bạn tốt của anh Khanh và tôi. Họ ở Côn đảo về trễ, không còn đường trở về quê quán ngoài Bắc, bơ vơ lưu lạc trong buổi loạn ly, nếu mình biết họ mà không cho tá túc thì cả vùng không ai dám chứa chấp. Bà nghe nói phải, liền cho các anh em Quốc Dân Đảng ở nơi lấm lúa, cung cấp thịt, cá, gạo, mắm cho. Anh Túy cùng với mấy bạn trẻ muốn đánh liều đi tìm Đệ tam Sư đoàn, gia nhập kháng chiến. Nhưng bấy giờ Đệ tam Sư đoàn bị cô lập hoàn toàn, và đường đi về Long Xuyên, Sa Đéc, Cần Thơ vô cùng nguy hiểm, không ngày nào không xảy ra hàng trăm vụ đâm chém, bắn giết nhau! Những vụ chặt đầu bêu cộc, mổ bụng đồn trấu, bẻ chuối đây xác chết trôi sông tiếp diễn không ngớt. Lời kêu gọi đoàn kết của HCM chỉ là ngoài miệng, thay vào đó là máu lửa oán hận khiến tiềm năng kháng chiến đổ vỡ, quân Pháp dễ dàng đánh chiếm Long Xuyên và Sa Đéc ngày 9.1.46.

Nơi đây bị nhân xin mở dấu ngoặc đặt câu hỏi tại sao có cảnh nời da xáo thịt kinh hồn cuối năm 45 mà hậu quả thảm thương kéo dài cho đến ngày nay, ở một vùng quê có tiếng hiền hoà hiếu khách như Nam Việt Nam? Vì sao xảy ra cuộc xung đột giữa Việt Minh và Hoà Hảo? Việt Minh đã bội ước với Hoà Hảo bao nhiêu lần?

Sự bội ước đầu tiên là khi CS chưa nắm chánh quyền có hứa sẽ giao cho Hoà Hảo, với bốn triệu tín đồ, quyền tổ chức công an, cảnh sát. Nhờ Hoà Hảo ủng hộ, cuộc cướp

chánh quyền của CS mới thành công. Nhưng đến khi thành lập Ủy ban Hành chánh Nam bộ, CS đã nuốt lời. Kế đó, xảy ra vụ đánh phá trụ sở Hoà Hảo ở đường Miche, định bắt đức thầy Huỳnh Phú Sổ mà không thành. Sau đó, tín đồ Hoà Hảo ở Cần Thơ biểu tình ôn hoà để phản đối. Nguyễn Văn Tây vu oan họ làm loạn, ra lệnh xả súng đại liên bắn vào đoàn thuyền ghe hàng mấy trăm chiếc chở đầy thanh niên phụ nữ tay không, ông già bà cả từ các nơi đổ về bến Ninh Kiều. Để giàn xếp, đức thầy Huỳnh Phú Sổ đi hội nghị ở Đốc Vàng, Láng Linh với vài cận vệ, bị tiểu đoàn Trần Thắng, Bửu Vinh và bộ đội Cửu Long sát hại. Tàn nhẫn, dã man hơn nữa là bọn này giả tạo một bộ phận trong nhục thân của Đức Thầy đem bêu riếu ở khu Chín. Với Hoà Hảo, CS dùng thủ đoạn xảo trá và thâm độc để giết hại thì ở miền đông chúng cũng không kém dã man đối với Cao Đài.

Từ Nam chí Bắc, CS muốn độc quyền đảng trị, đã dùng bao nhiêu thủ đoạn hạ tiện để loại bỏ, cướp công, tiêu diệt các đảng phái kháng chiến khác như Việt Quốc, Việt Cách... và các giáo phái mà nếu muốn sống sót, họ phải hợp tác với kẻ nghịch. Bĩ nhân kính thỉnh các bậc cao minh, chư hiền hải ngoại, những ai hiểu biết hơn, xin làm sáng tỏ những điểm tối trong lịch sử, đồng thời giải oan cho những người đã khuất. Bĩ nhân xin đóng dấu ngoặc lại.

Mười sáu anh em Quốc Dân Đảng ở trong vùng, dần dà tiếp xúc với các nhà chung quanh, được nhiều thiện cảm. Các anh em bảo:

- Dân tình ở đây thật dễ thương. Thời bình, chúng tôi nếu có về Bắc là để thăm nhà, rồi về đây sinh sống thôi.

Ý trung thơ của tôi bảo:

- Anh nào muốn cưới vợ, em mách cho những chỗ đàng hoàng.

Nhưng cơn nguy đã đến kề. Ngày 20.1.46, quân Pháp chiếm đóng Châu Đốc, Hà Tiên, và ngày 26.1.46 thì đến phiên tỉnh lỵ Rạch Giá. Quân Pháp vào tỉnh không có một tiếng

súng kháng địch nổ. Sau đó có tin đồn quân Pháp mở cuộc hành quân từ Ô Môn, Cờ Đỏ sang đến Thác Lác, ngã ba Cay Trung cách đó mười mấy cây số. Rồi thì máy bay đêm già bắn phá ở quận Giồng Riềng. Ngày nào các anh em Quốc Dân Đảng cũng chuẩn bị đi trốn giặc, ẩn núp nơi lùm bụi hoang vu do đồng bào chỉ bảo. Mỗi anh mang theo một mo côm, một con dao. Nhiều anh lớn tuổi hỏi:

- Cô V. có cái kiếng soi mặt, cho mượn một cái.

- Có lưỡi lam cạo râu không?

- Có đây. Kiếng tròn, kiếng vuông trong nhà không thiếu. Lưỡi lam cạo râu trong hộp may em cũng có. Nhưng các anh cần dùng chỉ những món ấy?

Các anh nhe hàm răng đen nhánh ra cười. Các anh núp vào bụi rậm rồi nhả răng ra soi kiếng, lấy lưỡi lam cạo sột sột. Cứ cạo ngày này qua ngày kia. Ê buốt hàm răng. Mạnh tay đứt nướu, máu me tùm lùm. Chiều tối trở về, các anh hỏi nhau:

- Đã trắng chưa?

- Các cụ khi xưa nhuộm răng chu đáo quá, mình cạo mãi cả tuần lễ chả xong! Khổ thế!

Có khi trốn chung một nơi, đồng bào nghe cạo sột sột, liền hỏi:

- Mấy anh cạo vậy không ê óc sao? Tụi tui nghe, ê óc quá chừng!

- Phải cạo thôi. Rủi gặp Tây ruồng vào đây bắt được, bà con có cơ sống sót, còn chúng tôi để chúng trông thấy răng đen là bắn ngay.

Ban ngày anh em núp trong lùm, cạo sột sột. Đến tối về nhà, thắp đèn soi kiếng, cạo tiếp. Cạo đến ngủ gục cũng cạo! Ê răng, buốt óc, sưng cả hàm phải húp nước cháo. Cạo một chốc lại hỏi nhau: "Trắng chưa? Đã trắng chưa?"

Cần Thơ mất. Tôi có người chị thứ năm bị giam giữ trong khám, được thoát ngục, chạy theo đoàn người tản cư và nghe tin tôi ở Cái Đước Nhỏ liền tìm đến. Chị thay mặt cho cha mẹ tôi bị quản thúc ở Ngang Dừa, chánh thức nói chuyện với nhạc mẫu tương lai của tôi về cuộc đính hôn. Tôi ăn cái Tết nguyên đán Bính Tuất 46 với anh em Quốc Dân Đảng.

Vợ chưa cưới của tôi cung cấp nếp, đậu xanh, thịt mỡ để anh em gói bánh chưng.

Tình thế càng ngày càng bất ổn. Tướng Anh Douglas Gracey giao quyền cho quân đội Pháp và rời khỏi Sài Gòn. Quân Pháp đang hoàn thành việc chiếm đóng các tỉnh ly cao nguyên, miền Trung và miền Nam, từ vĩ tuyến 16 trở vào; và ở Hà Nội, HCM nhận nguyên tắc điều đình với Pháp để quân Pháp đổ bộ lên Bắc Việt thay thế quân Tàu. Do đó, đến ngày 28.2.46, Trung Hoa ký với Pháp một hiệp ước thân thiện: Pháp thay thế Trung Hoa giải giới quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở lên. Bù lại, Pháp trả lại Tàu các tô giới, bán rẻ đường xe lửa Lao Kay-Vân nam, miễn quan thuế cho hàng Tàu, dành nhiều đặc quyền buôn bán cho Hoa kiều tại Đông Dương. Ngày 6.3.46, HCM ký hiệp định sơ bộ với Pháp. Pháp thừa nhận Việt Nam là một quốc gia tự do tự trị (état libre) trong Liên bang Đông Dương và trong Liên hiệp Pháp. Sự thống nhất ba kỳ sẽ tùy thuộc cuộc trưng cầu dân ý. Việt Nam dành sự dễ dàng cho quân đội Pháp từ vĩ tuyến 16 trở ra trong việc giải giới quân Nhật.

Một chính phủ Liên hiệp mà HCM là chủ tịch, Nguyễn Hải Thần phó chủ tịch, và cố vấn là Vĩnh Thụy (Bảo Đại) ra đời. Chánh phủ có các bộ Nội vụ, Ngoại giao, Quốc phòng, Tư pháp, Giáo dục, Lao động, Xã hội y tế, Tài chính, Kinh tế, Canh nông và Công chánh. Việt Cách giữ hai bộ Xã hội y tế và Canh nông. Việt Quốc nắm hai bộ Ngoại giao và Kinh tế. Đảng Dân Chủ có hai bộ Tư pháp và Công chánh cho có vôi. Bộ Nội vụ do cụ Huỳnh Thúc Kháng quá dễ dãi bị cộng sản lừa.

Thế là Mác-xít nắm ưu thế, tự do lèo lái đất nước. Các lực lượng võ trang của Việt Quốc, Việt Cách bị tập kích ở Vĩnh Yên, Phú Thọ, Tiên Yên, v.v. chưa được bổ sung. Hai chánh đảng đã bị suy hao về quân sự, lại bị Việt Minh dùng thế liên hiệp, hoà hiệp trối tay không cho chống đối, vì chống đối là phản lại thỏa hiệp, tức là phản dân phản nước, để

hoa đêm lục bát

*nửa đêm thức dậy làm thơ
thấy ra mình vẫn vu vơ phận mình
hỏi thăm chiếc bóng lặng thinh
bên tôi nấn thức mộng mênh lệ đời*

*nửa đêm tỉnh giấc mộng rời
mỗi nơi nửa mảnh tả tơi đất người
nghe ra tiếng nấc chuỗi cười
theo tôi đến cuối mù khơi biển nào*

*nửa đêm gió dậy sóng trào
chênh vênh ý tạm lao xao vãn hờ
giơ tay lay cánh cửa thơ
thấy phong sương đã hoen mờ sắc tươi*

*nửa đêm hoa trở hương trời
lan qua cửa khép vào chơi thơ người
nở trên lục bát đầy vơi
giữa hang sáu tám nhạt rồi bóng hoa*

*nửa tôi nửa bóng chỉ là
bài thơ đang dở vào ra ngậm ngùi...*

ngô nguyên dũng

bị quần chúng oán ghét.

Trong khi đó, HCM phản bội cuộc kháng chiến Nam bộ, tự ý ký kết Hiệp định sơ bộ ngày 6.3.46, được CS cho là sáng suốt, hầu che lấp âm mưu bắt tay với Pháp để triệt hạ đối lập. Sau đó, nhiều người của các đảng phái đối lập bị bắn giết, bị bắt bớ ở Hà Nội, cao điểm là ngày 29.10 mà theo báo *Cứu Quốc* có hơn 300 người bị bắt và bị đưa đi an trí.

Qua cuộc chung đụng với cộng sản đệ tam ở Côn đảo, chúng tôi thấy những ai còn tin tưởng vào sự hoà hợp hoà giải với CS là sai lầm, là không biết gì về chúng. Lúc ấy có người còn tin chánh phủ Trung ương sáng suốt hơn Ủy ban Hành chánh Nam bộ. Nhưng họ đã vỡ mộng trong mấy tháng sau, khi HCM đương đêm dẫn thân đến tư thất của bộ trưởng Pháp quốc hải ngoại là Marius Moutet để ký thỏa ước tạm

thời (Modus Vivendi) ngày 14.6.46. Thật là mất thể thống cho chủ tịch một nước và nhục nhã cho dân tộc Việt Nam đang quyết tâm chiến đấu chống xâm lăng. Hồ không bao giờ vì dân tộc mà chỉ vì quyền lợi CS nên đã quyết liệt tận diệt các phe đối lập, độc tài đảng trị, kéo dài chiến tranh, đưa đất nước Việt Nam đến chỗ suy đồi, thua kém các dân tộc nhược tiểu khác.

Qua cái Tết Bính Tuất 46, tôi và vài bạn quyết định đi lên miền đông Nam bộ, liên lạc với anh em kháng chiến trong bưng. Các anh em Quốc Dân Đảng tán thành và chúc tôi thành công để họ có thể tìm đến, nhập bọn cùng chiến đấu.

Trước khi đi, tôi được tin anh Hà Ngọc Phú và Nguyễn Văn Sa chạy sang Cao Miên hầu thông qua Thái Lan, chuyển vận súng ống trở về lập chiến khu chống Pháp. Nguyễn Văn



Sa là người em văn nghệ thuở học trò, của thời Hợp Quân văn đoàn ở Sài Gòn trước kia, đã từng bị Quốc gia Tự vệ cuộc Sa Đéc bắt giam vô cớ. Một số anh em văn nghệ thuở xưa nay đã là những chiến sĩ đánh du kích rất tài ở miền đông.

Buổi chia tay với người vợ chưa cưới thật bịn rịn, xót xa. Chúng tôi nghẹn ngào, hứa hẹn, mong ngày đoàn tụ.

Chúng tôi đi ghe Lào qua kinh Mù-hút, len lách theo đường nước mà ra sông Hậu. Qua những cánh đồng lúa mênh mông, thấy lúa vàng rừ gục không người gặt mà đau lòng! Qua sông Hậu suýt chìm ghe, rồi đến Cờ Đỏ suýt bị Tây bắt nếu không nhanh trí. Chúng tôi nghĩ anh em Quốc Dân Đảng khó mà qua nổi mạng lưới dày kiểm soát của Pháp. Bị kẹt lại Vĩnh Long Sa Đéc mấy tháng rồi chúng tôi mới lần mò lên đến được Sài Gòn. Khi ấy tình hình biến chuyển quá nhanh. Ở Sài Gòn, Hội đồng Tư vấn cử bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh thành lập chánh phủ nước Cộng hoà Nam kỳ. Ở Bắc Việt, với sự đồng ý của Việt Minh, quân đội tướng Leclerc tới Hà Nội ngày 18.3.46. Ngày 29.3.46, quân Pháp vào Huế. Ngày 7.4.46, quân Pháp đến Nam Định. Ở Nam bộ, Hà Nội cử tướng Nguyễn Bình, vốn tên Nguyễn Phương Thảo, trước kia là đảng viên Quốc Dân Đảng VN, vào thay thế tướng Vũ Đức, mở màn cho một cuộc tiêu diệt các lực lượng kháng chiến quốc gia. Thế là, lần thứ nhì, tôi phụ lòng trông đợi của các anh em Quốc Dân Đảng ở Cái Đước Nhỏ!

Đến năm 1952, tôi gặp anh Hà Ngọc Phú ở Chợ Lớn. Anh em gặp nhau quá mừng. Anh Phú cho hay, năm 46, anh và Nguyễn Văn Sa trốn sang đảo Tonhon thuộc tỉnh Kampot của Miên thì bị mật thám Pháp bắt. Bị giải về Nam Vang, anh Phú bị tù 1 năm rưỡi, Sa 2 năm. Mãn tù ra, Phú làm thuê vác mướn một thời gian mới xin làm xe đồ trốn về Sài Gòn. Phú móc nối được với anh em kháng chiến ở Đồng Tháp Mười, trốn vào bưng, phụ trách trường huấn luyện võ bị khu, đào tạo được bốn khoá căn

bản cho binh sĩ và hạ sĩ quan mà số đông vì lòng yêu nước gia nhập. Nhưng khi Phú nhận thấy bọn cầm đầu chỉ nghĩ về cộng sản, không chút lòng yêu nước, bèn bỏ trốn về thành. Hai năm sau, Phú thi vào trường võ bị Đà Lạt, khoá 5, khoá Hoàng Diệu. Về sau, Phú được cử đi học Ecole Application Infanterie ở miền tây nước Pháp. Ở Việt Nam, tôi có nhận được một tấm ảnh của Phú chụp trước toà thánh La Mã trong một chuyến chu du Âu châu. Sau đó tôi không còn nhận được tin tức gì nơi người bạn ấy cho đến năm ngoái, ở miền nam Pháp, tôi xem báo thấy Hà Ngọc Phú, sau 12 năm tù Việt cộng, vừa được sang Mỹ theo diện HO và đang ở Cleveland rét buốt.

Trước năm 52 khoảng 2 năm, người vợ chưa cưới của tôi trốn khỏi khu 9, lên Sài Gòn làm hôn lễ với tôi. Tôi có hỏi về các anh em Quốc Dân

Đảng và được biết: Vào những năm đầu kháng chiến, quân Pháp càn ruộng, bớ ráp lung tung, dân chúng chạy giặc rất khổ sở, nhứt là bọn anh đốc Châm, anh Túy,..., không biết chạy nẻo nào, về đâu, cứ liều nhắm mắt đưa chân. Có khi trốn trong lùm mía, ruộng lúa, lùm bụi; có khi lặn hụp dưới ao, đầm, dùng cây thông hơi để thở, giờ giấc thất thường, nhịn đói nhịn khát, khổ sở không cùng. Có lần anh đốc Châm bơi xuống với cậu em vợ thứ năm của tôi để đi lánh giặc, không dè giặc tứ phía đổ xuống, vội lặn bỏ xuống, lặn vào giề lục bình ở miếu Ông Tà mà trốn. Pháp đến, bắn súng bắt lên, trời lại tra hỏi. Chúng quần nát vùng lục bình mênh mông để tìm súng mà không có. Anh đốc Châm nhờ cánh tay xuội, ra dấu cho chúng biết anh chỉ là nông dân nghèo trong vùng. Cậu em vợ tôi mới 17 tuổi, nhỏ con, trắng trẻo, ngón tay

nghẹn ngào trại cấm

lãnh lương thực

đến đây Cao ủy nuôi ta
chép cơm chan lệ gọi là giúp nhau
của cho người tính sít sao
lòng nhân này đối đón đau mới vừa.

lãnh nước

loa kêu phát nước nửa đêm
gọi nhau chồng vợ anh em sắp hàng
chìa xô nhận nước bẽ bàng
trên đầu một ngọn đèn vàng hắt hiu.

chờ thư

hằng tuần thứ sáu có thư
thứ năm đêm đã nằm mơ tên mình
mỏi mòn chờ... vẫn bật tin
tủi thân mất nước, lênh đênh xứ người

đi chùa

bước cùng nghĩ đến Phật Trời
Thấp nhang dâng Phật bao lời cầu xin
trên cao Phật vẫn lặng thinh
bên tai chuông bỗng vô tình ngân nga...

nguyễn nhất nghi

(Mã lai)

thành nội

Trưa hoàng cung mây trắng
Xa mã ngày xa xưa
Vó câu về ải hạn
Khuất dần theo gió mưa.

Thoáng trong mùa trăng úa
Ai về bên hồ sen
Nam Ai, theo tình cũ
Xuôi vào ngõ hoa đèn.

Ngu ngơ trời đại nội
Rơi mấy lá ngô đồng
Lạnh vào trong sương khói
Nhớ khi xưa, hoàng cung

Bên song, chiều tiếng vạc
Bay qua nẻo trường thành
Gọi hồn ai đã khuất
Về dưới hàng trúc xanh.

Bao năm rồi, dẫu bể
Cửu đỉnh khói hương tàn
Có nghe hồn tiên đế
Buồn trong đêm sương lam.

phan thịnh

trở không có vết chai của người thường bóp cò súng. Hai người thoát chết, nhưng bị bắt về giam ở tỉnh lỵ Rạch Giá. Khi đó anh đốc Châm mới bảo anh là thầy giáo dạy học trong vùng. Anh được Pháp cho làm tù thông ngôn, thông dịch giữa lính Pháp và người bị bố ráp. Nhờ vậy, anh cứu được rất nhiều người. Ít lâu sau, cậu em vợ của tôi được thả, anh đốc Châm gởi lời về nhắn với anh em Quốc Dân Đảng chớ lo sợ cho anh. Lúc ấy, Pháp đã bắt bố ráp. Khu 9 bấy giờ là vùng xôi đậu, nhờ nhiều kinh rạch, việc chạy giặc đỡ gát gao khốn đốn, có vài nơi là an toàn khu của cộng sản.

Các anh em Quốc Dân Đảng sống lẫn lộn với dân địa phương ở Cái Đước Nhỏ, Cái Đước Lớn, nơi thánh thất Cao Đài, ở xã Hoà Thuận,... Họ cất nhà ở. Có người lập gia đình với phụ nữ địa phương, có người ở vậy. Giặc đến thì chạy. Máy bay bắn phá thì trốn dưới hầm. Đi đường bị pháo kích thì nhào đại xuống hố bom nổ đầu... Chỉ còn anh Thúy, hành nghề thợ may, ở lại với gia đình bên vợ tôi.

Mãi đến năm 1954, ngày 21 tháng 7, Hội nghị Genève kết thúc, đất nước Việt Nam bị chia đôi. Miền Bắc về Việt Minh, miền Nam do chánh phủ quốc gia tự quản, thủ

tướng là ông Ngô Đình Diệm. Ông Diệm làm thủ tướng, rồi tổng thống, được bao nhiêu hiền tài miền Nam giúp rập. Ông ra một thông cáo nhìn nhận các chánh đảng được hoạt động, mà danh sách toàn là những đảng quân chúng không biết đến. Việt Nam Quốc Dân Đảng không có trong danh sách, như thể phủ nhận thành tích đáng bái phục của 13 liệt sĩ Yên Bái và các đồng chí Quốc Dân Đảng.

Đạo ấy anh ký Thân ở một căn phố nơi khu nhà mới cất trên đường Phan Đình Phùng. Anh yếu và bệnh. Người bạn đưa tôi đến nhà anh là anh Đỗ Thượng An, một đồng chí ở Côn đảo khi xưa, lúc ấy làm tổng thủ quỹ cho Tổng liên đoàn Lao công Việt Nam do anh Trần Quốc Bửu làm chủ tịch và anh Trần Hữu Quyền làm tổng thư ký. Anh Bửu và anh Quyền giao cho anh Đỗ Thượng An nhiệm vụ tới lui thăm viếng anh ký Thân, không để anh Thân phải thiếu thốn. Ngay cả những lần anh ký Thân bệnh nặng, vào bệnh viện Sùng Chính nằm, các anh chịu hết chi phí. Tôi đến thăm anh ký Thân, gặp lại nhiều anh em Quốc Dân Đảng trước kia có ở Côn đảo. Anh ký Thân có bảo:

- Ông Diệm có được cái may mắn ngàn năm một thuở mà nhiều nhà

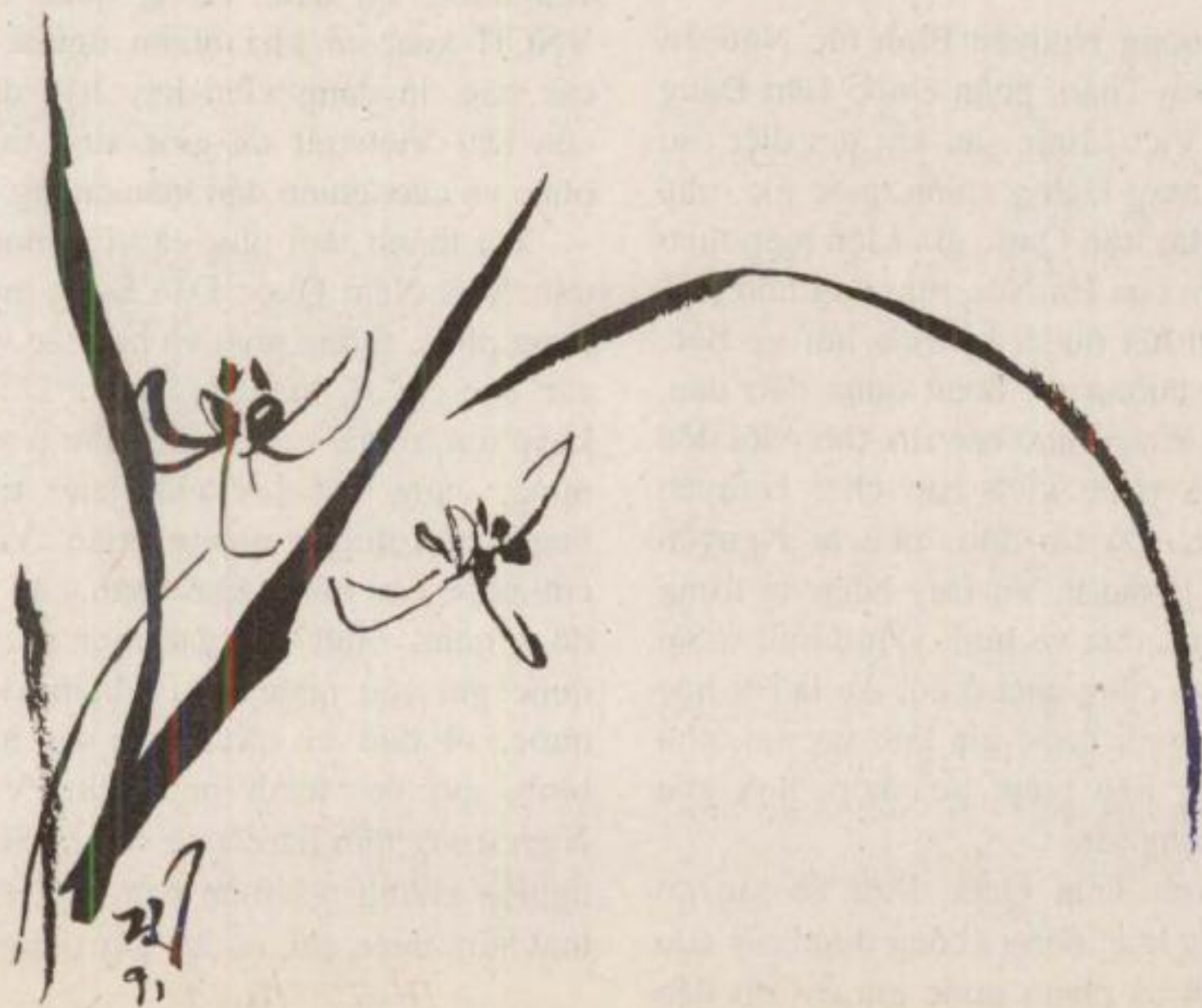
cách mạng tiền bối như cụ Phan Bội Châu, ông Phan Chu Trinh, ông Cường Để,... ao ước. Ông lãnh đạo phân nửa nước Việt Nam, không hiểu có nên công huân gì!

Chúng tôi cũng cùng nhận định ấy. Ông Diệm được người hiền, kẻ sĩ, các bậc tài danh giúp rập, nhưng tiếc thay ông phạm phải lỗi lầm là lấy nước làm nhà. Coi việc nước như việc nhà. Ông lấy biểu hiệu là bụi trúc với bốn chữ "tiết trực tâm hư", thế nhưng bao nhiêu người tài giỏi đến ông, ông muốn biến họ là thần tử hơn là đồng chí. Em ông, cố vấn Ngô Đình Nhu, trong một buổi nói chuyện, có bảo: "Dân đừng để no đủ mà khó trị!". Thật khác hẳn với câu "Dân giàu, nước mạnh". Vì chủ trương độc tài gia đình trị, hồi ôi, chín năm sau, Ngô triều bị kết thúc thê thảm!

Trong kỳ đi thăm anh ký Thân, tôi có hỏi thăm về anh đốc Châm, anh Thúy..., được biết có một số anh em còn ở Rạch Giá. Sau đó ít lâu, có dịp về Rạch Giá, tôi tiện thể thăm hỏi các bạn xưa. Đạo ấy, có một số người bị kẹt trong khu Việt Minh, trở ra hợp tác với chánh phủ Diệm. Tôi tìm gặp anh đốc Châm đang gánh nồi chè hạt sen rao bán ở bến xe đò. Tôi hỏi anh sao không ra làm việc với chính quyền, đỡ khổ cực hơn. Anh kéo tôi ra xa, ngồi bên lề đường, múc một chén chè cho tôi và bảo:

- Nếu chỉ vì vinh thân phì gia, vợ ấm con vinh mà ra làm việc với ông Diệm quan liêu, phong kiến thì hoá ra tôi phản lại cương lĩnh của Quốc Dân Đảng sao? Thôi chú à, tôi đã già, lại tàn tật, không còn làm được gì ích lợi. Thà cứ là anh cụt bán chè, tuy khốn khó nhưng tinh thần thông dong, tự toại hơn.

Bẵng đi mấy năm, tôi lại có dịp về tỉnh nhà. Đây là lúc tôi làm chủ nhiệm tờ nhật báo *Miền Tây*, tờ báo hàng ngày đầu tiên của vùng, miền, ở Cần Thơ. Tôi thường đi về các tỉnh để viết điều tra phóng sự. Lần nào về Rạch Giá, tôi đều ghé bến xe tìm anh bán chè què tay. Hai anh em kéo nhau ra chỗ đất trống, ngồi bên lề đường, hàn huyên tâm sự. Anh đốc



Châm đã già, cần cỗi, gầy nhom, nhưng khí tiết kẻ sĩ vẫn còn. Anh chỉ than thở với tôi:

- Tôi thế này mà không khéo lại để cho con phải thất học!

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Nó chín tuổi. Đứa con trai đầu lòng.

- Anh không dạy dỗ cháu được sao?

- Tôi đi bán chè đến tối mịt mới về. Vợ tôi bán rau cải ngoài chợ. Thành bé hừng đông đã phải phụ mẹ khuôn gánh hàng ra chợ. Trưa đi học về lại ra chợ tiếp mẹ nó dọn hàng về. Ở nhà, nó phải đút cơm, giữ em, tắm rửa, coi chừng bày em đại... Nó còn thời giờ đâu mà học! Con tôi rồi thất học thôi chú! Tôi buồn rầu, nhiều đêm không nhắm mắt...

Tôi hiểu nỗi khổ tâm của nhà giáo lo sợ mình vấp phải cảnh "cha làm thầy, con bán sách". Tôi có quen thân với hai cô bạn thuở nhỏ là cô Lê thị Loan, Lê thị Phụng, chị em sanh đôi mà người Rạch Giá thường gọi là hai cô Sáu, Bảy. Hai cô đang dạy học tại trường tiểu học Nam tỉnh lỵ. Tôi thường đến thăm hai cô, hỏi về tình hình giáo dục. Cô Bảy Phụng bảo:

- Các trò dễ dạy, chăm học, tôi đỡ phải hao hơi, tốn tiếng. Nhưng có một đứa lì lợm, khó dạy, không bao giờ thuộc bài. Nó thông minh, sáng trí hơn nhiều đứa, nhưng làm biếng học bài, la rầy mệt quá. Có lẽ nó sẽ bị đuổi.

Tôi chợt nhớ đến lời anh đốc Châm, vội hỏi:

- Cô có biết nó con cái nhà ai không?

- Nghe nói má nó bán rau cải ngoài chợ.

- Vậy có lẽ là con anh đốc học Châm.

- Sao? Cha là đốc học mà để con học hành bê bối?

Tôi kể cho cô Bảy Phụng nghe thân thế của anh đốc Châm. Cô bạn sững sốt giây lâu rồi nói:

- Phải, chắc nó là con của ông ấy rồi! Vì có lần tôi hỏi ba nó làm gì, nó nói ba nó dân nghèo, bán chè sen ở bến xe.

Tội nghiệp thằng bé! Nó cũng

không biết cha nó xưa kia là một ông đốc học thông tuệ. Anh đốc Châm chôn vùi dĩ vãng, không để ai biết quá khứ của anh, dù với vợ con. Đôi lúc anh phần uất bảo tôi: Phải chi hồi ở Côn đảo, bọn cộng sản chích thuốc độc cho tôi chết còn hơn làm tôi xuôi tay khiến tôi sống thảm hơn là chết!

Khi cô Bảy Phụng biết đúng thằng học trò không thuộc bài là con anh đốc Châm, cô hết lòng nâng đỡ nó, an ủi và khuyến khích nó gắng học. Cô hứa khi nó không còn học lớp cô, cô gói gắm nó cho các cô giáo bạn.

Sau đó, nhật báo *Miền Tây* phải đình bản vì vấn đề phát hành bị ngăn trở do Việt cộng đắp mô, cấm đường Sài gòn Cần Thơ. Tôi không còn dịp đi các tỉnh Hậu giang, không biết tin tức nào thêm về anh đốc Châm và anh em Quốc Dân Đảng còn ở đó. Lần cuối cùng tôi gặp anh ký Thân và anh em Quốc Dân Đảng ở Sài gòn là vào khoảng năm 70, trong một túp lều ở Chợ Lớn, nhân dịp kỷ niệm ngày trở về đất liền của các chánh trị phạm quốc gia năm 1945. Hôm ấy có các anh Trần Quốc Bửu, Trần Hữu Quyền, Đỗ Thượng An, Võ Văn Giao tự Sáu Cao Văn, Diệp Văn Sáu tự Phạm Văn Sang, Nguyễn Tấn Lợi... Ông Phan Khắc Sửu và một số người trong các đảng đoàn khác cũng đến dự.

Tướng Nguyễn Bình tức Nguyễn Phương Thảo, phản Quốc Dân Đảng theo Việt Minh, sau khi tận diệt các lực lượng kháng chiến quốc gia, phá nát Mặt trận Quốc gia Liên hiệp theo chỉ thị của Hà Nội, rồi cũng như mùi chanh hết nước, bị triệu hồi về Bắc. Trên đường đi, đoàn quân đến đâu, quân Pháp được báo tin, theo dõi đến đó và phục kích bắn chết Nguyễn Bình. Có tin đồn, phụ tá Nguyễn Bình là đại tá Vũ Duy Nhạc bị trọng thương, đưa về bệnh viện Grall ở Sài gòn và cũng chết ở đó. Ấu là bài học cho người quốc gia làm tay sai, chủ trương liên hiệp, hoà hợp, hoà giải với cộng sản!

Anh Trần Quốc Bửu về sau có những hoạt động không được các cựu chánh trị phạm quốc gia ở Côn đảo

về tán thành, nhưng ai cũng thương mến anh vì anh quý trọng tình bạn, trước sau như một. Khi nghèo khổ cũng như lúc giàu sang, khi vinh cũng như khi nhục, anh Bửu không bỏ bạn, luôn luôn cứu giúp, cứu mang những bạn bè chạy đến anh. Anh Trần Quốc Bửu mất tại Huế kỳ năm 1976.

Khi anh ký Thân nằm xuống, trước 75, anh Trần Quốc Bửu lo hậu sự cho anh chu đáo. Đạo ấy, kẻ hèn này vì theo phong trào tranh đấu cho phế binh, thường vắng mặt ở Sài gòn, không hay biết về sự ra đi của anh ký Thân. Sau nghe các anh Trần Hữu Quyền, Đỗ Thượng An, Nguyễn Tấn Lợi kể lại mà lòng ngậm ngùi hối tiếc vì không có mặt trong đám táng, tiễn đưa nhà cách mạng lão thành đến nơi an nghỉ ngàn thu.

Hôm nay, ngồi đọc lại di bút của anh ký Thân, tôi ứa lệ, nghẹn ngào: "*Anh em Việt Quốc còn lại cũng như đã tạo thêm chẳng thiếu người tài, đủ khả năng đảm đương trọng trách, tiếp tục sứ mạng của đảng, của tổ quốc. Nhưng vì ý kiến bất đồng, lương tri dị biệt mà non sông vẫn khổ đau, Đảng chưa đến ngày thống nhất!*"

Đảng Việt Quốc có lắm người tài, cũng như nhân tài các đảng khác, đã bị cộng sản dè tam gạt ra trong việc cứu nước, độ dân. Trong quân lực VNCH xưa, có khá nhiều người, ở các cấp, là đảng viên hay hậu duệ của Đại Việt, rất tài giỏi, tinh thần phục vụ cao, chiến đấu kiên cường.

Tôi thành tâm phụ vào lời mong ước: Việt Nam Quốc Dân Đảng mau hưng phục, thống nhất và hợp tác với các bậc chí sĩ, hiền tài, nghĩa khí ở khắp nơi, ngoài nước cũng như trong nước, cùng bắt tay chặt chẽ tiến mạnh trên đường quang phục. Việc cứu nước còn nhiều khó khăn, cần sự đồng tâm, nhất trí của mọi người quốc gia yêu nước. Sự nghiệp kiến quốc, dĩ dân vi quý, đem lại hoà bình, ấm no, hạnh phúc cho Việt Nam trong thời hậu cộng sản là công nghiệp chung mà toàn dân Việt cần thật tâm, thiện chí, nỗ lực gầy dựng.

□



Lối Qua Nghĩa Địa

Leonard Q. Ross
Trương Mỹ Vân
dịch

LDG: Leonard Q. Ross là bút hiệu của Leo Calvin Rosten, một văn sĩ Mỹ sinh tại Ba Lan năm 1908. Ông sang Hoa kỳ từ bé. Sau khi tốt nghiệp đại học Chicago, ông dạy Anh ngữ ở trung học và bắt đầu viết văn. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, *The Education of Hyman Kaplan*, thuật lại kinh nghiệm kỳ thú tuy thất vọng về chế độ của người di dân trong nỗ lực hội nhập về văn hoá và ngôn ngữ vào xã hội mới của họ.

Truyện "Lối qua nghĩa địa" được dịch từ nguyên tác "*The Path through the Cemetery*", nội dung đề cập đến một khía cạnh tâm lý của con người: sự sợ hãi. Nhân vật chính, Ivan, đã bị tước đoạt tất cả niềm tin và cuối cùng là nạn nhân thảm hại của nỗi sợ vô duyên cớ của chính hắn ta.

Ivan là một người đàn ông vừa nhỏ bé vừa rụt rè. Hắn rụt rè đến nỗi dân làng gọi hắn là "thỏ đế" và gán cho hắn cái tên trái ngược: "Ivan tên khủng khiếp", theo biệt hiệu của vị hoàng đế thứ IV ở Nga, một người nổi tiếng hung ác và tàn bạo.

Hằng đêm Ivan thường đứng chân ở quán rượu bên cạnh bãi tha ma trong làng nhưng chưa bao giờ hắn dám băng qua nghĩa địa để về nhà mặc dầu túp lều cô độc của hắn nằm chờ vợ cuối đường. Ivan vẫn biết lối đi tắt ngang qua nghĩa địa gần nhà hắn hơn nhưng hắn không đủ can đảm, ngay cả ban ngày dưới ánh nắng trưa chói lọi.

Một đêm đông nọ, trong lúc bên ngoài gió rít từng cơn và quạt liên hồi từng mảng tuyết vào cửa kính, đám dân nhậu trong quán

rượu đổ xô vào chầu chực, chế giễu Ivan. Họ nhao nhao:

- Này Ivan, có phải lúc mang thai mày, mẹ mày bị con chim hoàng oanh dọa làm bà sợ hết hồn phải không?

- Ivan, mày là tên khủng khiếp lắm, nhất gan khủng khiếp đó mà!

Ivan càng yếu ớt rụt rè phản đối càng khiến đám dân nhậu chọc ghẹo hắn thêm. Cuối cùng viên trung úy trẻ tuổi tên Cossack thách thức:

- Mày nhất như thỏ đế, Ivan ạ. Ngay cả lúc trời lạnh căm căm như đêm nay mà mày cũng chịu khó đi vòng quanh chứ không dám đi băng qua nghĩa địa!

Ivan thì thảo:

- Tôi đâu có sợ phải đi qua nghĩa địa đâu, trung úy. Bãi tha ma đó chỉ là bãi đất trống chẳng khác

gì những bãi đất trống khác!

Cossack thét lên:

- Được rồi! Tao thách mày tối nay dám đi qua nghĩa địa đó. Nếu mày chịu đi tao sẽ thưởng cho mày năm đồng rúp-bô bằng vàng.

Chẳng hiểu vì chệnh choáng hơi men Vodka hay vì bị năm đồng tiền vàng cám dỗ, Ivan đứng bật dậy, liếm môi đáp gọn:

- Được rồi trung úy, tôi sẽ đi qua nghĩa địa tối nay.

Cả đám nhậu nhao nhao lên ngờ vực nhưng viên trung úy đã nheo mắt ra dấu cho bọn họ im đi. Ông tháo thanh gươm đeo ở thắt lưng ra đưa cho Ivan:

- Này, cầm lấy thanh gươm này. Tối nay, khi đi ngang ngôi mộ lớn nhất nghĩa địa, mày phải cầm thanh gươm này xuống trước mộ nghe không? Sáng mai bọn tao sẽ ra đó xem. Nếu thấy cây gươm ở đó, năm đồng rúp-bô bằng vàng sẽ thuộc về mày.

Ivan đưa tay đỡ lấy thanh gươm trong khi đám dân nhậu cụng ly

cười hờ hớ:

- Chúc Ivan thổ để thành công!

Bên ngoài gió hú lên từng cơn rùng rợn lúc Ivan đóng ập cánh cửa quán rượu sau lưng. Cơn lạnh như cắt, cửa từng mảng da thịt hần. Ivan cài nút áo choàng, rào bước qua bên kia đường, tai còn nghe văng vẳng tiếng nói như gào thét của viên trung úy trẻ, oang oang đuổi theo hần:

- Năm đồng rúp-bô bằng vàng nếu mày sống sót đó Ivan!

Ivan đẩy mạnh cánh cổng nghĩa địa và bước nhanh, miệng lầm bầm: "Toàn là đất. Chỉ có đất. Không khác gì những bãi đất khác". Nhưng bóng đêm như nổi kinh hoàng dày đặc bao phủ lấy hần. Ivan tự trấn an: "Năm đồng rúp-bô bằng vàng!" Gió lại rú lên và thanh gươm trong tay hần giờ đây lạnh như một tảng băng. Ivan run lên cầm cập dưới lớp áo choàng bằng nỉ rộng thùng thình và bắt đầu khập khiễng chạy.

Từ xa, Ivan nhận ra ngôi mộ

lớn nhất. Dường như hần đã khóc, tiếng khóc của hần quặn lẫn trong tiếng gió rít. Hần quỳ xuống cạnh mộ, còng người vì lạnh và sợ hãi. Hần cầm phập thanh gươm xuống đất và cố hết sức đẩy lưỡi gươm xuống lớp đất cứng. Thế là xong! Bãi tha ma vắng... Sự thách thức của viên trung úy trẻ... và năm đồng rúp-bô bằng vàng!

Ivan đứng bậy dậy. Lạ quá, hần không thể nào nhúc nhích được! Dường như có gì giữ hần lại, ghì chặt hần không cho hần cựa quậy. Ivan cố hết sức vùng vẫy nhưng vô ích! Càng lúc càng hoảng sợ, hần run lên bần bật trong lúc bàn tay vô hình đó vẫn giữ chặt lấy hần! Ivan rú lên từng hồi ghê rợn và cuối cùng trong cổ họng hần chỉ còn phát ra những tiếng thều thào yếu ớt vô nghĩa.

Sáng hôm sau, người ta tìm thấy xác Ivan trước ngôi mộ lớn nhất ngay trung tâm nghĩa địa. Hần ta chết còng vì lạnh nhưng trên gương mặt còn in rõ nét hãi hùng của kẻ chết vì khiếp đảm. Và bên cạnh hần, thanh gươm của viên trung úy vẫn cắm sâu vào lòng đất, xuyên qua vạt áo choàng dài, rộng thùng thình của hần. □

băn khoăn là lúc tâm chưa định

Ta bỏ lên rừng say bóng đá
Đội trắng nghe lại khúc ve sầu
Tâm ư, còn đó hay đi mất?
Ta thở đều chưa, nhịp chậm mau?

Ngồi bên dòng nước, ta soi nước
Hoa ngát lòng hương thấm một màu
Vật ư, trong cõi đời luân chuyển
Ta sẽ về đâu ở kiếp sau?

Ta ngủ cùng cây dừa với lá
Ngắm mây vùn cầu tiếng chim muông
Nghìn xưa tự thuở kinh vô tự
Phật biết Tây phương rẽ sáu đường

Tìm đâu, sẵn khúc Di Đà đó
Ta muốn về Nam hay Bắc Tông
Có ông La Hán gầy như củ
Khi chết gom đầy được năm xương.

lâm hảo dũng

dây oan

thấy chùa
nghĩ cũng muốn tu
Phật tâm
sao vẫn mặt mũi
cối xa
vướng chân
giữa chốn ta-bà
dây oan em buộc
gỡ ra
không đành
lẽ nào
đắc đạo mình anh
thôi thì
cối phúc
để dành kiếp sau
kiếp này
đã trót thương nhau
cùng chia
một đứa một đầu
dây oan

hồ ông

XIN QUÍ BẠN ĐỌC LƯU Ý:

Thư-Mục Làng Văn 1993 đóng kèm theo số báo này là phần phụ, không ảnh-hưởng tới số trang báo thường-xuyên.

Xin quý vị vui lòng giữ Thư Mục và dùng cho tới khi nhận được thư-mục kế, sẽ ấn-hành vào mùa xuân năm 1994.

Xin vui lòng sửa lại các điểm sai trong Thư-Mục 1993, như sau:

1) **Cách làm món ăn đặc-biệt ba miền** của Cô Lệ Hoa (trang 23, Thư-mục 1993):

Giá đúng: 12 mỹ-kim – 16 gia-kim (thay vì 7,50MK – 10GK).

2) **Anh-văn cho người Việt** của Yến Linh (trang 28, Thư-mục 1993):

Giá đúng: 6MK – 8GK (thay vì 4,50MK – 6GK).



Tiếng Hát Nửa Vời

Ngọc Duy

Mỹ chiều trên ti-vi đều có nhiều cảnh bắn giết hoặc ma quái rùng rợn mà mỗi lần coi xong, đêm đó thế nào Nguyệt cũng ngủ mơ thấy ác mộng. Thứ hai, coi phim Mỹ, Nguyệt không hiểu hết những tình tiết trong phim thành thử nhiều lúc ngồi coi mấy *show* giễu trên ti-vi, thấy khán giả cười ầm mà Nguyệt cũng không biết tại sao họ cười. Thêm nữa, mỗi lần coi phim tình cảm, hề thằng kép mở miệng nói "*I love you*" là y như rằng con đào cũng lấp bắp "*I love you too*", theo Nguyệt thiệt là trơ trẽn. Coi phim bộ, Nguyệt còn tự hào nói với Thuận là "ta về ta tắm ao ta", bị Thuận chọc quê:

- Toàn là phim Hồng Kông với Đài loan chứ ta nào mà ta! Bọn họ chuyển âm ngữ nghe kiểu nào là "bảo trọng", "từ từ đi", lâu lâu còn "gả cho em nghe", vậy mà có hăng dám quảng cáo: "Muốn cho con em không quên tiếng Việt thì nên khuyến khích coi phim bộ". Thật chán!

Nói thì nói vậy chứ Thuận cũng không phản đối Nguyệt mượn phim về coi. Con người ta sống ở trên đời có nhiều đam mê khác nhau. Người ghiền bài bạc, kẻ mê rượu chè, người thích đàn đúm nhậu nhẹt, có kẻ ham ôm phôn nói chuyện thiên hạ... Thú

Hồi phong trào phim bộ còn thịnh hành, Nguyệt là một trong những khách hàng trung thành của mấy tiệm cho mượn phim. Trong bóp của nàng, ngoài bằng lái, vài cái thẻ mua chịu, dăm ba tấm các *business*, còn có một xấp thẻ hội viên của mấy tiệm mượn phim gần nhà. Nguyệt khoe với Thuận, chồng nàng, là nhờ

có thẻ hội viên mà nàng được nhiều quyền lợi, như bao giờ cũng được ưu tiên coi phim mới, lâu lâu *free* vài cuốn, chưa kể có tiệm còn cạnh tranh tặng quà cho khách một máy *rewind* để tiết kiệm thì giờ, cuối năm thêm cuốn lịch Hồng Kông in hình tài tử sắc sảo.

Có nhiều lý do để Nguyệt mê phim bộ. Thứ nhất đa số những phim

vui của Nguyệt tuy có hơi mất thì giờ, nhưng nói chung cũng chẳng hại ai.

Phong trào phim bộ bùng lên được vài năm rồi dần dần cũng chìm vào quên lãng vì các hãng phim đã cạn đề tài. Máy bộ truyện chương của Kim Dung, mười mấy cuốn tiểu thuyết não nuột của Quỳnh Dao đều đã được quay thành phim. Vô Kỵ của Kim Dung đã an phận đi vẽ chum mày cho Triệu Minh, còn nàng Hàn Ni ốm o ẻo lả của Quỳnh Dao cũng đã yên bề gia súc! Máy hãng phim liên xoay qua câu khách bằng những màn anh hùng hảo hớn đấu chưởng tung bừng, màu sắc chớp tắt y như con nít chơi game; hoặc những bộ phim tình cảm kể chuyện mấy ông nhà giàu con rơi con rớt để rồi mười mấy hai chục năm sau nhận lại sinh ra cảnh giành giật gia tài, kèm theo là những mối tình tay ba tay bốn cho thêm phần ướt át. Nguyệt cũng vẫn còn coi phim lai rai, dù mỗi bộ phim dài hai chục tập, chỉ cần coi cuốn đầu và cuốn cuối, nàng cũng có thể đoán được toàn bộ câu chuyện, chính xác tới chín mươi phần trăm!

Nhưng mấy tay làm thương mại đâu có để cho đời sống người Việt tị nạn nhàm chán như vậy! Phim bộ lỗi thời thì phải tìm cái khác thay thế. Thế là phong trào Karaoke ra đời.

Không giống như phong trào chim cú ở quê nhà có thể làm cho người ta phá sản, không giống như phim bộ vợ chồng con cái bỏ phim vào máy rồi nằm dài trên thảm theo dõi thâu đêm suốt sáng vừa mất thì giờ vừa hại sức khỏe, phong trào Karaoke năng động hơn, xông xáo hơn vì tất cả mọi người đều có thể tham gia, ca hát theo nhạc đệm sẵn với lối hoà âm mới, sử dụng kỹ xảo âm thanh tối đa khiến giọng hát trở nên ấm áp và truyền cảm như một ca sĩ chuyên nghiệp.

Ài chứ ham vui như Nguyệt thì làm gì mà chịu bỏ qua những cơ hội như vậy. Mỗi cuối tuần ở nhà nàng đều tổ chức party, khi thì sinh nhật người này, lúc thì đám giỗ người kia, tất cả chỉ là cái cớ để tụ họp nhau ca hát cho vui cửa vui nhà. Nguyệt rủ

Thuận ra tiệm bùng về một giàn máy Karaoke, order vài cái pizza cộng thêm vài chục lon bia hoặc coke là cũng đủ tổ chức một buổi văn nghệ cuối tuần, tươi vui và lành mạnh.

Nhờ Karaoke, tự dưng Nguyệt nhớ lại cái mơ ước trở thành ca sĩ của mình từ hồi còn bé xíu. Đầu hồi tám chín tuổi gì đó, nhờ có chút xíu năng khiếu âm nhạc và ưa ca hát, Nguyệt cũng đã mơ ước sau này lớn lên sẽ theo đuổi một ngành nghệ thuật. Mỗi lần có khách lại chơi, thế nào ba Nguyệt cũng kêu nàng ra trình diễn vài bản nhạc thịnh hành thời ấy. Không biết khách nghe xong vỗ tay ào ào có thật lòng hay không, nhưng ngó thấy ba nàng cười hể hả, Nguyệt cũng đoán được phần nào những kỳ vọng của ông ánh lên ở đằng sau đuôi mắt.

Mà nghĩ cũng ngộ, bài học ở trường, Nguyệt ế a cả buổi tối mà hôm sau chỉ còn nhớ lõm bõm trong đầu vài chữ, chứ một bài hát nghe một hai lần trên radio hay ti-vi là Nguyệt đã thuộc vanh vách, còn nhớ cả những đoạn ngân nga kéo dài hơi để... truyền cảm xúc.

Nguyệt còn nhớ trưa nào nàng cũng bò sang nhà chị Sáu bán xôi bên cạnh nhà, nằm trên võng coi chị lựa nếp và hát cho chỉ nghe những bài chỉ yêu cầu. Bài chỉ thường kêu Nguyệt hát đi hát lại là bài *Căn nhà ngoại ô*, mà mỗi lần nghe tới đoạn "*Là chính nhân tôi bạn với sông hồ, tình yêu em tôi nguyện vẫn tôn thờ*" chỉ lại rung rung muốn khóc. Có lẽ lời ca làm chị nhớ tới anh Sáu đang đóng quân ở vùng bốn, lâu lâu mới về phép thăm mẹ con chị ba bốn ngày rồi lại đi.

Chị Sáu thường thì vừa lựa nếp vừa tán dóc với Nguyệt:

- Mai một mầy lớn lên nhớ làm ca sĩ đài tâng hình nghe. Giọng ca mầy ngọt lắm, chỉ cần đến quần áo với trét thêm miếng son miếng phấn thì mầy ăn ảnh đâu thua gì cô Kim Loan!

Nguyệt còn đang mừng tượng dung nhan của cô ca sĩ mà chị Sáu

vừa nhắc tên thì chỉ đã chép miệng nói tiếp:

- Chỉ tiếc là cái lỗ mũi mầy xẹp quá, chắc phải tới mấy chỗ sửa sắc đẹp để người ta đội lên cho cao một chút. Mà mầy thấy mấy con ca sĩ lên ti-vi dòm coi lộng lẫy vậy chớ ngoài đời tụi nó cũng như mình thôi. Nhờ đèn được với lại son phấn hết. Mai một rùi mầy nổi tiếng thì đừng quên chị Sáu này nghe mầy!

Nguyệt lắc đầu:

- Nghe chị nói thấy đi hát dễ như ăn cơm sườn! Mấy bà ca sĩ cũng dạn dĩ lắm chớ bộ, đứng hát trước bao nhiêu người còn giơ tay múa chum, thỉnh thoảng còn cười duyên nữa. Đâu phải ai cũng làm được đâu!

Chị Sáu đứng dậy nhảy mũi ba bốn cái, rồi ngồi xuống vén quần lật bề trái quẹt mũi mấy lượt, xong xuôi chị mới lẩm bẩm:

- Không biết ai nhắc mà từ sáng giờ hắt xì mấy chục bận rồi!

- Chắc anh Sáu nhắc chị đó. Ủa mà sao lâu quá không thấy ảnh về phép vậy chị?

Chị Sáu nhìn xa vắng:

- Hồi này ảnh đi hành quân liên tu bất tận, muốn xin một cái phép cũng khó. Tết này nữa là bốn cái Tết ảnh đâu có ăn Tết ở nhà. Đi xa cũng phải chịu, chỉ cầu trời cho ảnh mạnh khoẻ là tao yên bụng. Ờ, hôm bữa tao nghe trên radio có con nhỏ nào ca cái câu *Đồng tháp vắng bóng hồng hỏi tôi yêu ai*, mầy biết bài đó không?

- Hình như bài *Trên bốn vùng chiến thuật*. Em cũng chỉ mới nghe lõm bõm, bữa nào em đón nghe lần nữa rồi sẽ sang ca cho chị nghe.

- Tao chịu bài hát đó hết sức. Mấy thằng cha nhạc sĩ cũng hay hén mầy! Mấy thằng chả là đồn ông mà cũng hiểu thấu tâm trạng của mấy bà vợ xa chồng như tao. Nghe hay thì hay thiệt mà cũng buồn thú vị ruột.

- Thì bởi vậy họ mới là nhạc sĩ, làm bài ca cho mình ca. Chớ ai mà cũng như em với chị thì làm gì có nhạc cho mình nghe!

- Con nhỏ này nói nghe ngon không! Không có tao thì làm gì xóm này có xôi vò đậu xanh ăn mỗi sáng? Mà nếu không có mầy lấy ai mỗi trưa

sang đây ca cho tao nghe? Đâu, mày đưa quyển tập nhạc cho tao lựa bài khác coi, *Căn nhà ngoại ô* nghe hoài cũng ngán.

Nguyệt chồm người qua đưa quyển tập bìa đây, mỗi trang có in hình trái đào lòe loẹt, bọc giấy kiếng màu tím. Chị Sáu lật tới lật lui một hồi rồi chép miệng:

- Thôi, mày lựa đại một bản nào đi. Tao nhìn vô cứ như đám rừng!

Nguyệt vừa lật tập nhạc, vừa nhớ tới hồi nãy bị chị Sáu chê mình lỗ mũi xẹp nên hỏi:

- Bộ lỗ mũi em xẹp dữ lắm hả chị Sáu? Đi sửa có đau không, mà có tốn nhiều tiền không vậy?

Chị Sáu bật cười ha hả:

- Mày làm như tao là bác sĩ mỹ phẩm vậy! Sao mày không đi hỏi bà Tám Tàng ở dưới xóm đó. Bà đi sửa hôm trước, hôm sau bị thằng chồng say rượu xáng cho cái bạt tai, bây giờ cái lỗ mũi nằm nghiêng trên mặt dòm là muốn cười té đất.

- Bác sĩ thẩm mỹ mà chị kêu là bác sĩ mỹ phẩm!

- Thì đằng nào cũng có chữ "mỹ" mà, mày sao bắt lỗi bắt phải tao hoài!

- Chớ chị kêu em đi sửa lỗ mũi để bị vẹo giống bà Tám Tàng cho chị cười tới ngày sáng đêm chắc!

- Mày khác chớ! Con mẹ Tám Tàng ở nhà xoè tứ sắc tối ngày mà bày đặt ngựa, gặp thằng chồng vũ phu nó "quẹt" cho một cái thì cũng đáng đời lắm. Còn mày làm ca sĩ thì cũng phải chưng diện coi cho được. Mà thôi, ca bài nào ca đại tao nghe một bản nữa đi. Tao còn phải chạy ù ra chợ lấy mấy trái dưa, để chiều con mẹ bán dưa dẹp hàng thì ngày mai làm gì có xôi bán!

Nguyệt cúi xuống tập nhạc, lựa một bài mới chép hồi hôm qua, vừa ngân nga *Lội bùn dơ băng lau lách xuyên đêm, sương trắng rơi vai tôi ướt lạnh đây...* vừa rờ lỗ mũi mình để đo lường mức độ xẹp của nó.

Tết năm đó trường Nguyệt tổ chức văn nghệ mừng Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ. Được cả nhà ủng hộ, cộng thêm chị Sáu hối thúc, Nguyệt cũng ghi tên góp mặt bằng một bài đơn ca. Lúc đứng trên sân khấu ngó xuống

con sáo sang sông

*Trời mưa con sáo vẫn sang sông
Không vội mà sao ướt chân hồng
Để vết bùn nào rây lên áo
Là sầu anh đó, nhỏ hay không?*

*Tháng ba trời hãy còn mưa sao?
Hãy còn thâm u như hôm nào
Anh vẫn đứng bên thềm ngóng nhỏ
Tưởng như còn đó nỗi xôn xao.*

*Tháng ba mưa, sáo hồng xa bay
Buồn chưa nhỏ ơi, khi lìa bầy
Nhỏ có thấu cạn lòng anh cũng
Không làm sao chia hết đắng cay.*

*Tháng ba mưa, chúc gì cho nhỏ
Để nhỏ vui, anh khỏi ngậm ngùi
Nhỏ có biết anh cười như mếu
Là ngày anh tiễn nhỏ đó thôi.*

hoàng nga

thấy mấy trăm con mắt ngó chăm bẳm vô mình, tay chun Nguyệt run cầm cập. Nhưng rồi nhạc đệm lên, Nguyệt thu hết can đảm ngó thẳng phía trước và cất giọng.

Sau cái đêm hôm đó, Nguyệt được kêu là "ca sĩ học trò" và bắt đầu nuôi mộng trở thành một ca sĩ thứ thiệt. Lớn lên một chút, Nguyệt bắt đầu biết mắc cỡ, không còn hề ai kêu hát là đứng hát liền một khi nữa. Bài hát cũng được Nguyệt chọn lọc kỹ càng hơn, nắn nót chép trong một quyển tập khác, không còn in hình trái đào lòe loẹt mà thỉnh thoảng giữa những trang giấy là một xác bướm khô hay một nhành hoa héo. Nguyệt cũng thường ngâm nga một mình những bài hát với nội dung bí hiểm như "*Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao...*", và mặc dù chưa nếm mùi chua cay của tình yêu bao giờ, Nguyệt vẫn thuộc nằm lòng những lời ca như: "*Đời anh sớm muộn gì, đời em sớm muộn gì, tình ta sớm muộn gì, cũng hấp hối...*"

Nhưng mộng ước rồi cũng tàn theo năm tháng. Càng lớn Nguyệt



càng thấy trở thành ca sĩ đâu phải dễ. Ngoài khả năng thiên phú, còn phải theo học trường âm nhạc hay kịch nghệ, hoặc thuộc nòi nghệ sĩ theo cha mẹ đi hát từ hồi tằm bé, lại còn phải được bầu này bầu nọ dẫn dắt mới mong có chút tiếng tăm. Con đường nghệ thuật chưa thấy vinh quang đâu mà coi bộ gian nan trắc trở quá!

Từ hôm bùng giàn máy Karaoke về và qua mấy cái party thử giọng hát, tự dưng niềm mơ ước trở thành ca sĩ bỗng bùng lên mãnh liệt trong lòng Nguyệt. Nghe cuộn băng mình tự hát với giàn máy hiện đại, Nguyệt thấy giọng mình khá truyền cảm và ấm áp. Tuy không dám ví với những giọng ca lừng lẫy một thời như Khánh Ly hay Lệ Thu, nhưng so với những giọng ca mằm non mới nổi, Nguyệt thấy mình cũng được tám chín phần. Có thua chăng là những tiếng hát đó đã được người đời gọi là ca sĩ, đã có băng nhạc phát hành, và đôi khi được báo chí ca tụng, cho là

"tiếng hát tốt đỉnh của nghệ thuật", "tiếng hát đi vào lòng người", "tiếng hát mang cho đời sống những đam mê chất ngất"...

Hôm thứ bảy cuối tháng trước, một người bạn sau khi nghe Nguyệt hát *Bài không tên số 2* của Vũ Thành An, đã buột miệng khen:

- Nếu không thấy chị đứng hát, chỉ nghe thôi, chắc tôi tưởng mình đang nghe ca sĩ thứ thiệt.

Nguyệt như mở cờ trong bụng nhưng cũng làm bộ khiêm tốn:

- Ca bậy ca bạ cho vui chứ ca sĩ gì anh ơi!

Người bạn lắc đầu:

- Tôi nói thiệt mà. Tôi đi party, đám cưới cũng nhiều, nghe nhiều giọng hát nghiệp dư rồi, nhưng hiếm thấy ai có giọng như chị. Ca như chị mà không chịu đi hát thì nền âm nhạc Việt Nam hải ngoại thiếu vắng một nhân tài.

Thuận đang đứng gần đó, cầm ly bia đi lại, góp chuyện:

- Em nghe anh Tiến nói có đồ thóc giống ra mà ăn. Cái miệng lưỡi Bắc kỳ của anh hề khen ai là bốc lên tận mây xanh.

Tiến giờ hai tay lên trời:

- Tôi không tăng bốc chị đâu. Chị thử xin đi hát ở mấy quán cà phê nhạc ở đây coi. Họ không muốn chị là tôi đi bằng đâu!

Mọi người nhao nhao:

- Đi bằng đâu làm sao đi được. Thằng cha Tiến này xạo bỏ mẹ!

- Đúng rồi đó. Chị Nguyệt mà đi hát, tui rủ bạn bè lại ủng hộ. Đi nghe nhạc ở mấy phòng trà thấy mấy con nhỏ mới nổi rên rĩ như mèo ngao mà chán! Phải còn trong nước chắc tha hồ lượm trứng thúi đem ra chợ Cầu Muối bán.

- Không có cái máy Karaoke làm sao mình biết được nhân tài! Hôm bữa chỉ song ca với anh Phúc bài *Lối về xóm nhỏ*, nghe đâu có thua Nhật Trường với Thanh Lan.

Nguyệt cười bẽn lẽn:

- Mấy người còn nói nữa cái lỗ mũi tui nổ tung ra bây giờ. Ca hát ở nhà cho vui chứ ai dám cầm micro trình diễn ngoài quán xá bao giờ!

Thuận đang ngà ngà say, thấy bạn bè ủng hộ Nguyệt quá, cũng tiết lộ:

- Hồng nói giấu gì quý vị chứ hồi nhỏ bà xã tui cũng có văn nghệ văn gừng ở trường đó chứ. Phải mà gặp ông bầu nào như Hoàng Thi Thơ dẫn dắt, đám bà cũng thành Họa Mi hay Sơn Ca chứ bộ giỡn sao!

Hồng, bạn làm chung hãng với Nguyệt, đang cầm xấp nhạc trên tay chuẩn bị bài hát kế, cũng đề nghị:

- Lúc đó chị Nguyệt nên lựa một con chim nào đó đặt tên cho mình. Để em coi, Se Sẻ với Gõ Kiến thì nghe khô khan quá, hay là chọn tên Bim Bịp...

Hồng chưa nói dứt câu đã bị Nguyệt cú một cái lên đầu:

- Mày chỉ ưa chọc quê tao. Ca sĩ mà tên Bim Bịp thì có ma nó đi coi!

Tiến vỗ lấy câu nói của Nguyệt, la lên:

- Vậy là chị chịu đi hát rồi há. Thôi bây giờ chị Nguyệt cho thưởng thức *free* vài bản nữa đi, biết đâu mai một muốn nghe chị hát phải vô phòng trà tốn mười mấy đồng bạc tiền vô cửa.

Hồng trề môi:

- Cái anh này kẹo còn hơn kẹo kéo! Hèn gì gần bốn chục tuổi, già chát mà vẫn ế chổng gọng! Đi coi hát mà tiếc tiền vé, vậy sao không nằm nhà đắp mền ngủ cho đỡ tốn!

Tiến trợn mắt:

- Cái cô này ăn nói quái gở! Chuyện tôi độc thân có mắc mớ gì đến cô mà cô chê già chê trẻ? Đàn bà con gái qua đây rồi cô nào cô nấy cái miệng như cái hố, mở ra là muốn ăn tươi nuốt sống người ta!

Hồng sấn tới:

- Anh nói ai cái miệng như cái hố? Đồ vô duyên!

Nguyệt thấy coi bộ sắp to chuyện nên vội can:

- Thôi cho tui xin. Tối đây ca hát cho vui mà mấy ông mấy bà làm như cái chợ vậy! Mỗi người bớt một tiếng coi nào. Hồng, tối phiên mày hát rồi đó!

Hồng vùng vằng đứng dậy, không quên liếc xéo Tiến một cái cho bố ghét.

Tối hôm đó, tiễn người bạn cuối cùng ra khỏi cửa, bước trở vô dọn dẹp mấy cái ly trên bàn, Nguyệt mới hỏi Thuận:

- Anh thấy bọn họ đề nghị có được không?

Thuận đang thu dọn xấp băng nhạc, ngẩng đầu lên, hỏi:

- Đề nghị chuyện gì?

- Chuyện em hát đó. Anh thấy em hát được chứ?

Thuận nhìn Nguyệt dò xét:

- Bộ em định đi hát thiệt hả? Thôi đi, mấy cái phòng trà ở đây phức tạp lắm, vả lại đâu có bao nhiêu tiền. Hát chơi cho vui ở nhà được rồi!

Nguyệt ấp úng:

- Ý em không phải vậy. Ai mà đi hát bao giờ! Em muốn... ra một băng nhạc làm kỷ niệm. Ở đây phương tiện ề ề, vài ngàn chắc cũng đủ thực hiện một cuốn. Em nghĩ cũng không tốn bao nhiêu đâu...

Thuận còn bỡ ngỡ với đề nghị của Nguyệt, nhưng thấy vợ có vẻ tha thiết quá, nên bốp trán suy nghĩ:

- Thôi em à. Cái băng nhạc em hát ở nhà anh thâu qua máy Karaoke nghe cũng được rồi. Mình không có tên tuổi gì hết, bày đặt ra băng nhạc băng nhicc, bạn bè biết được họ cười cho thúi đầu.

- Ai cười mình đâu? Hồi nãy anh không nghe người ta xúm lại khuyến khích em đi hát sao? Người dung mà còn sốt sắng như vậy, anh chẳng những đã không động viên mà còn cản đầu cản mũi nữa!

Thuận phân trần:

- Không phải là anh cản dẩn, nhưng mình cũng phải thực tế một chút. Em không thấy bây giờ bước vô một tiệm băng nhạc, thấy họ trưng băng như đám rừng, thấy mà phát ngộp. Bài bản thì có chừng đó mà ca sĩ nào cũng hát. Ca sĩ nổi tiếng ra băng mới còn chưa biết có bán được không, huống gì mình!

Nguyệt nói lấy:

- Em chỉ định ra một cuốn băng làm kỷ niệm thôi chứ bộ. Nếu anh tiếc tiền thì thôi! Anh coi có ai cần thì đem cái máy Karaoke cho đi, từ rày sắp tới không có hát hò gì nữa

hết!

Thuận gãi đầu:

- Hay là em nhờ một phòng thu chuyên nghiệp thu cho em một cuốn. Rồi em đi sang lại độ năm chục cuốn tặng bạn bè. Hình như anh đọc báo thấy phòng thu băng Nguyễn có quảng cáo dịch vụ đó. Làm như vậy em cũng có một băng nhạc để kỷ niệm, có cái tặng bạn bè, ít tốn kém, và quan trọng là thiên hạ không có nói xấu sau lưng là mình bày đặt này nọ.

Nguyệt hung lên:

- Làm gì mà anh sợ người ta dữ vậy? Em ra băng nhạc, nếu người ta

có nói chắc chỉ vì ganh tị. Thằng nào con nào dám nói em bẻ họng chó bộ giỡn mặt! Anh tiếc tiền thì cứ nói thẳng, bày đặt nói quanh nói co. Thôi, nếu anh không làm thì em làm một mình.

Thuận còn đang định phân bua thêm vài lời nữa thì Nguyệt đã vùng vằng bỏ vào phòng. Nàng dự định sẽ gọi một trung tâm băng nhạc nào đó thương lượng. Chùng nào phát hành băng sẽ đem về dúi vào mặt Thuận cho chàng sáng mắt ra.

Mọi chuyện sau đó dễ dàng hơn Nguyệt tưởng. Trung tâm phát hành băng nhạc và video Tuổi Mơ, nơi

Nguyệt chọn để gởi gắm tác phẩm đầu tay, sau khi nghe Nguyệt hát thử, đã bằng lòng phát hành băng nhạc cho nàng, với mọi phí tổn do Nguyệt ứng trước, dĩ nhiên. Báu, giám đốc trung tâm kiêm luôn nhạc sĩ hoà âm và kỹ sư âm thanh phụ trách mix, kiêm luôn cả tài xế đi giao băng cho mấy tiệm băng nhạc vòng vòng khu Little Saigon, đã gật gù sau khi nghe Nguyệt hát:

- Trời ơi, chị hát hay vậy mà bây giờ mới chịu lộ diện!

Nguyệt bẽn lẽn:

- Anh nghĩ nếu tôi ra băng nhạc, liệu có thể bán được không?

Báu bật cười:

- Sao lại không được! Mấy ca sĩ cũ người ta nghe đây lỗ tai rồi, bài bản mới thì không ăn khách, phải có ca sĩ mới. Chị không thấy Ngọc Lan, Kiều Nga nổi tiếng ăn đứt mấy bậc đàn chị sao?

Nguyệt vẫn băn khoăn:

- Nhưng trước khi ra băng, họ đã đi hát ở nhiều nơi, khán giả đã nghe tiếng, còn tôi là ma mới, đâu có ai biết!

- Trước lạ sau quen mấy hồi! Tôi mới nghe chị ca là đã thấy giọng ca của chị ăn khách lắm. Minh mới thì mình quảng cáo. Quảng cho mấy tờ báo biểu ở đây vài chục là nó viết bài tâng bốc chị liền! Nói cho đúng ra thì cũng chẳng cần họ tâng bốc vì chị có thực tài mà, nhưng bước đầu mình phải làm như vậy để người ta biết tiếng. Sau này nếu chị định ra cuốn hai, cuốn ba hay cuốn thứ một trăm thì chẳng cần quảng cáo nữa. Minh vàng thiệt mà, sợ gì lửa!

Nguyệt nghe tới đâu mát ruột tới đó nhưng cũng làm bộ lưỡng lự:

- Tôi không có kinh nghiệm gì hết nên mới nhờ anh, những việc như mượn phòng thu, nhạc sĩ, chọn hoà âm, bài bản, phát hành...

Báu ngắt lời:

- Trung tâm Tuổi Mơ của tôi có sẵn những thứ chị cần. Thứ chúng tôi cần là một giọng hát mới, đủ sức thuyết phục và đủ vững để ra một băng nhạc, thứ nữa là vấn đề tài chánh, còn lại bao nhiêu tôi bao sân cho. Tính đến hôm nay, Trung tâm



bài thơ một dòng

*Bao nhiêu lần muốn giận em thôi
nói nhớ thương sao chẳng ở đời?
gặp để rồi xa, xa để hẹn
tình yêu tựa cửa bóng mây trôi!*

*Bao nhiêu lần muốn nói quên đi
mà lạ... sao em cứ hiện về
khi chớp mắt nằm nghe gió động
lạnh bàn tay chữ giọt sương khuya!*

*Bao nhiêu lần muốn xé hết thơ
đã nửa tuổi đời cứ mộng mơ!
không lẽ trước đây mình nhỏ dại?
chưa hề tắm ở suối tương tư!*

*Bao nhiêu lần muốn đếm thử xem
mình nhớ người ta có đủ thềm
để lấy giấy ra rồi cắn bút
để nhìn mực cạn đỏng xanh nghiêng!*

*Bao nhiêu lần muốn uống đến say
muốn thấy hồn bay như bướm bay
em đóa hoa mời không trở lại
cuối đời ta dọn góc liêu trai!*

*Bao nhiêu lần em có biết đâu,
ta đứng soi gương tóc bạc đầu
cung kiếm chẳng qua là cổ tích
tang bồng ngọn cỏ vượt ngàn lau.*

*Bài thơ ta viết cho em đó
chỉ có một dòng... "ta muốn quên"
bến hẹn ở đây là Viễn Phố
thuyền neo, nước cạn, bóng trăng nghiêng!*

trần trung tá

của tôi đã ra trên ba chục cuốn, chưa kể phát hành giùm cho mấy ca sĩ độc lập nữa. Nói sơ cho chị hiểu, giống như đàn bà đi sanh vậy, đẻ đứa đầu thì còn lo, chứ tới đứa năm chục như tôi ra băng nhạc thứ năm chục thì vừa đẻ vừa ăn hủ tiếu hay coi phim bộ cũng còn được.

- Anh dự định sẽ phát hành bao nhiêu cuốn?

- Theo tôi, chị nên in sẵn hai cái bìa. Mình phát hành đợt đầu khoảng ba ngàn cuốn, khoảng hai tháng sau phát hành thêm hai ngàn cuốn nữa. Cái bìa băng thứ nhì in một hàng chữ nổi: "Phát hành đợt II" cho đập vào mắt thiên hạ. Dân tình thường thích những loại băng nào phát hành nhiều đợt, vì ít ra như vậy cũng chắc mẽm là băng đã bán hết mấy đợt trước rồi, khỏi sợ hổ.

- Vấn đề tiền bạc ra sao, anh cho tôi biết để tôi về thu xếp.

- Tối nay tôi sẽ chiết tính những con số cụ thể. Chị có thể ứng trước phân nửa để trang trải tiền phòng thu, tiền mua băng, in bìa, poster... À quên nữa, phải hẹn chị hôm nào đi chụp mấy pô hình làm bìa băng chứ. Lại còn phải lựa bài hát nữa. Chị định chọn chủ đề gì, nhạc cũ hay nhạc mới sáng tác bên này? Coi vậy chứ cũng nhiều việc lắm. Ngày mai nha, chiều 6 giờ chị lại thẳng đây

*lãng
mạn*



*Bây giờ tháng mấy mà mưa
Vắt đời ngang cửa song thưa gió luôn
Uớt tay mấy hạt mưa tuôn
Vẩy tay nước rớt ngậm hồn nuốt tên
Lướt về ký ức còn nguyên
Mới hay tao ngộ vô thường trong mưa.*

nguyễn thị lộc quy

mình sẽ bàn vô chi tiết. Coi chị có vẻ lo lắng quá vậy? Không có gì đâu, mình vừa làm *business* vừa làm văn nghệ mà! Mai mốt nổi tiếng, tôi mời chị hát cho băng nhạc của tôi, chị phải lấy rẻ đó nghe!

Nguyệt ngồi nghe Báu tía lia một hồi cũng cảm thấy an tâm trong bụng. Bước đầu tuy tốn một số tiền nhưng theo lời Báu thì "Chỉ ba hoặc trễ lắm là sáu tháng là chị lấy lại đủ vốn, số còn lại bán lai rai đủ sức kiếm lời". Nghĩ tới số tiền trong nhà băng hai vợ chồng dành dụm mấy năm nay, Nguyệt cũng hơi lo lo nhưng lại tự an ủi là chắc không sao vì trung tâm băng nhạc của người ta làm ăn cả mấy năm nay, không lẽ vì mấy ngàn bạc của Nguyệt mà họ bán đứng uy tín.

Suốt mấy hôm sau, trong đầu Nguyệt cứ lẩn quẩn những bài hát mà nàng dự định hát trong băng nhạc đầu tay của mình. Ngó đi ngó lại có chừng vài chục bản nổi tiếng, bị hết ca sĩ này tới ca sĩ nọ xào tới xào lui khét lẹt rồi mà cũng còn đem ra xào tiếp. Báu chọn cho nàng mười bản nhạc của mười nhạc sĩ khác nhau mà gã nói trong phần quảng cáo sẽ "nổ" những dòng đại khái như: "Mười tác giả tài danh của âm nhạc Việt Nam. Mười tác phẩm bất hủ. Tất cả được lồng trong một khám phá mới của Trung tâm Suối Mơ, một tiếng hát nghe như tiếng thì thầm bên gối của người tình, như tiếng chim trong veo trong rừng vắng, dạt dào như mùa xuân, tươi mát như chồi non mới hé, rục rịch như bình minh, buồn như mùa đông tuyết giá... Tất cả những ưu điểm đó, quý vị sẽ tìm thấy trong băng nhạc đầu tay của nữ ca sĩ Thu Nguyệt, tiếng hát trân quý như của âm nhạc Việt Nam hải ngoại..."

Thứ sáu tuần sau, Nguyệt xin nghỉ buổi chiều để ra nhà băng lấy tiền giao cho Báu. Thấy còn hơn hai tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ hẹn, Nguyệt rẽ vào một nhà hàng định dùng cơm trưa. Lúc còn đang nhấp ly nước lạnh và cầm tấm thực đơn để lựa thức ăn, Nguyệt nghe loáng thoáng giọng Báu nói chuyện với một người đàn bà ở bàn ngay sau

lưng nàng mà nhờ tấm phòng ngăn và tàn lá dừa trang trí, Báu không thấy Nguyệt.

Giọng Báu gay gắt:

- Đi Las Vegas thì có lúc ăn lúc thua. Tháng trước em đi kéo máy với chị Thủy thua gần ngàn bạc, về anh có nói tiếng nào đâu!

Giọng người đàn bà, có lẽ là vợ Báu:

- Lúc đầu anh ăn em đã kêu về mà anh cứ ngồi lì, rốt cuộc đem nướng hết cho họ. Tháng này tiền nhà chưa trả, tiền thuê tiệm cũng chưa có, mấy chỗ quảng cáo gọi phôn giục trả, anh tính làm sao đó thì tính.

- Thì anh đã nói là anh đang làm một băng nhạc mới, tháng tới anh ra thêm hai cuốn nữa, lấy mấy bài cũ xào lại, chỉ tốn mấy trăm tiền in bìa, chắc cũng có thêm chút đỉnh.

- Ai mà khùng dữ vậy? Thời buổi này còn ra băng nhạc mới!

- Người ta thuê thì mình làm. Họ chịu ứng tiền trước mà. Còn việc phát hành xong, có bán được hay không là chuyện của họ.

- Làm ăn cái kiểu thất đức như anh coi bộ không khá nổi.

- Anh đâu có lường gạt gì ai. Tại cô ta muốn ra băng nhạc. Anh có sẵn phòng thu, có đại lý, hợp tác làm ăn đôi bên cùng có lợi. Nếu không có những người hám danh như vậy làm sao mình kiếm được tiền! Nói cho đúng ra, cô ta hát nghe cũng tạm tạm, đủ để theo mấy ban nhạc gia đình giúp vui đám cưới này nọ. Nhưng nếu muốn nổi tiếng thì cứ bỏ tiền ra làm một cuốn băng. Mấy ngàn đồng bạc mà mua một cái danh ca sĩ, cũng đâu có mắc!

Nguyệt ngồi chết dí trên ghế, mặt xám ngoét. Tự dưng nàng kéo cái bóp da để trên bàn lại gần mình, trong đó có năm ngàn tiền mặt mà lát nữa đây nàng sẽ đưa cho Báu ở phòng thu. Hai vợ chồng Báu vẫn tiếp tục léo nhéo nhưng Nguyệt không nghe thấy gì nữa. Cuốn băng nhạc đầu tay, giấc mộng trở thành ca sĩ, gương mặt của Báu, giàn máy Karaoke... tất cả như nhòe nhòet trước mắt Nguyệt... □

Nhớ Ai

Như Nhớ Thuốc Lào

Nguyễn Trung Dũng



Nhớ ai như nhớ thuốc Lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên.

Câu thơ trên được truyền tụng rộng rãi mà tác giả của nó thì không ai biết. Có điều chắc chắn là kẻ nghĩ ra nó hẳn không ai ngoài mấy ông nghiện hút.

Như thuốc phiện hay thuốc lá, thuốc Lào đã sa vào cũng khó bỏ lăm! Có thể mới đầu chỉ vì thời tiết lạnh mà hút cho ấm áp, hoặc vì theo anh theo em tập tành hút xách trong lúc trà dư tửu hậu. Dần thành thói quen và trở thành nghiệp ngập lúc nào không hay.

Bàn về điếu đóm thuốc Lào thì phải kể như thế này. Ở miền Bắc Việt nam, có lẽ vì thời tiết khắc nghiệt, nhất là vào mùa đông lạnh rét căm căm, người dân quê đại đa số đều hút thuốc Lào. Đi cây ngoài ruộng, muốn hút thì đã có sẵn cái ống điếu mang theo, gọi là điếu

cày. Ống điếu thường là một khúc tre có nõ bằng gỗ, một đầu cắt ngang để đặt miệng hút, đầu kia vạt nhọn để cắm xuống đất cho tiện mỗi khi không sử dụng. Cũng có khi không có điếu hoặc quên mang theo, người ta lấy lá chuối hay lá cây rừng cuốn hình loa kèn để làm một điếu cho đỡ thèm. Hút như thế khói không qua lớp nước nhưng nhờ chất mềm ẩm của lá, mùi vị của thuốc bớt nóng và gắt.

Khác với điếu cày chế tạo giản dị bằng ống tre gọn, nhẹ, tiện mang xách ra đồng; điếu bát linh kinh lại dễ vỡ nên được để ở nhà, gìn giữ cẩn thận và quý trọng hơn. Quan sát một cái điếu bát, thấy nó gồm: một cái bát miệng loe thường bằng gỗ hoặc bằng sứ tráng men có trang trí hoa hòe hay chim chóc. Bát đó để đựng một cái bầu hình tròn cũng bằng sứ men trắng. Một cái lỗ trên chóp là nõ điếu. Nõ điếu

được đổ khuôn hình phễu thường bằng sắt, nhôm hay một loại gỗ chịu được nóng, không cháy. Nõ là nơi để nạp viên thuốc Lào nhỏ bằng hạt bắp cỡ vừa. Cũng trên vỏ bầu, một cái lỗ khác được khoét sẵn để tra đầu ống xe điếu mỗi lần hút. Xe điếu làm bằng cành trúc hoặc gỗ chuốt tròn, thẳng và soi rộng lòng. Điếu bát phải có đủ kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Kim là nõ bằng nhôm. Mộc là xe điếu bằng gỗ. Thủy là nước chứa trong bình. Hỏa là lửa lúc ta đốt đóm hút thuốc. Thổ là cái bình đựng nước làm bằng đất.

Hình ảnh cái điếu bát đã đi sâu vào óc tôi từ những ngày còn bé. Hồi đó, ông nội tôi đã ngoài bảy mươi. Tóc và râu ông bạc trắng. Ông là giáo học ở làng, sống thanh bạch và nhàn nhã trong một ngôi nhà ba gian lợp ngói, có vườn tược bao bọc, một hòn non bộ trong sân và giàn thiên lý trước hiên nhà. Ông có một bộ ấm chén uống trà và một cái điếu bát. Khi có bạn đến thăm, các cụ ngồi hàn huyên chuyện vãn, uống trà bằng những cái chén hạt mít nhỏ xíu bằng đất nung, rít những hơi khói thuốc Lào thật sâu vào lồng phổi rồi nhả ra từ từ, mắt say lừ đừ. Lại uống trà, nhai kẹo vừng và trò chuyện.

Người không hút thuốc, chỉ ngửi mùi khói đã thấy khó chịu, huống chi mùi nước thuốc Lào trong điếu lại hơi không thể tả! Ấy vậy mà dân hút vẫn hít thở một cách khoan khoái và ngon lành. Họ bảo nước trong điếu là nước cốt, đậm đặc mùi nhựa thuốc, nếu có súc điếu chớ đem đổ hết, hút sẽ mất ngon. Nó cũng giống như hút tẩu. Kẻ sành hút mua cái *pipe* mới mang về thường không dùng ngay mà phải đem ngâm rượu rhum cho thơm rồi mới đem hút. Hút xong thông điếu lau chùi cho sạch lại bỏ vào ngâm.

Còn nói đến cây thuốc Lào lại nhắc tôi nhớ đến lúc tản cư thời chiến tranh Pháp và Việt Minh. Hồi ấy chạy loạn lên miền ngược, nhà ông cụ cho gia đình tôi ở trọ,

đất vườn của cụ trồng toàn cây thuốc. Cây thuốc ào thân bụi bậm, cao không quá đầu gối, cánh lá dày màu xanh rêu, càng cận gốc càng lớn, trên chót ngọn là búp non. Mỗi ngày cụ chủ nhà ra vườn chọn lấy vài lá già vào mùa cây đã cứng cáp có tuổi. Với những lá bắt đầu ngả màu nhựa, cụ xếp chúng thành từng lớp đủ một cuộn tròn vừa để thái nhỏ thành sợi. Những sợi lá này được rải mỏng trên nong hay nia đem phơi ngoài nắng cho khô. Lá thuốc cứ để nguyên như thế mà không tẩm thêm được liệu để làm tăng nồng độ say gọi là thuốc Lào mộc và thường lặt lẻo, mùi vị kém ngon. Nói về những vùng trồng thuốc Lào nổi tiếng ở miền Bắc thì người viết không được rõ, nhưng trong Nam, có lẽ chẳng mấy ai hút thuốc Lào mà không biết đến tên hai vùng Gò Vấp và Tiên Lãng. Dân nghiện một thời rất sùng mộ thuốc Lào mang nhãn ba số tám (888) mà sau này dân tù mệnh danh là "ba cái còng" để ví von.

Nhắc đến tù thì cũng không thể quên nói tới chuyện hút thuốc Lào. Hồi chưa mất nước, hiếm khi thấy một ông sĩ quan nào nói đến chuyện thuốc Lào chứ đừng nói tới hút. Không hút thì thôi, hễ hút là phải Ba Số Năm, Pall Mall, Salem đầu lọc cho sang và lịch sự. Còn muốn tiết kiệm ngân quỹ gia đình thì hàng tháng mua vài tút thuốc Quân Tiếp Vụ của nhà binh hút cũng rỉ rả tiêu sấu và đỡ buồn miệng. Vậy mà lạ! Vào tù, chẳng mấy chốc mà từ tướng tá cho đến úy đều hút thử, hút thật rồi đam ra nghiện luôn cho tới khi về.

Hút vì buồn, vì lạnh, vì lấp khoảng trống, vì... có cả ngàn cơ để viện dẫn và bào chữa. Câu "hút thuốc Lào là nâng cao sĩ diện" của một dân nghiện cũng từ đó mà ra. Nhưng câu ấy chỉ đúng với anh có tư hữu thuốc Lào. Nó rất sai đối với người không có thuốc phải ngửa tay xin xỏ từng "bi" hút cho đỡ ghiền. Cái khổ trong tù là không những thèm ăn mà còn thèm cả thuốc. Hồi ở Hoàng Liên Sơn, cấp

phát tiêu chuẩn thuốc cho mỗi cá nhân chỉ dè xén vừa đủ hút. Người không hút thì đổi cho người hút lấy đồ vật hay thực phẩm. Một bi thuốc có giá trị ngang một khẩu phần bánh phát buổi sáng đi lao động. Vậy mà vẫn có người chịu nhịn ăn để lấy thuốc. Có một người nằm gần tôi, vào một sáng sớm vừa thức dậy, nghe cuối lán có tiếng rít thuốc Lào nổ sáo kêu ròn tan bèn chồm dậy, leo vọt xuống thang biến mất như con thỏ gặp cáo. Một chập sau thấy anh ta trở về chỗ nằm. Hỏi ra thì thấy anh ta giải thích: mình đi xin nó cái khói hậu!

Trung cộng đánh qua biên giới, một số trại được di chuyển về Nghệ Tĩnh. Ở đây gần đường tàu hỏa lại sẵn phương tiện xe cộ, tiện việc thăm nuôi. Đơn đặt hàng của tù gửi cho vợ con thường là vài ba bánh thuốc Lào cộng chung với những món khác. Thưa đặt hàng tới nhà, hai chữ thuốc Lào làm nhiều bà vợ tá hỏa, chẳng hiểu ra sao cả vì chồng mình ở nhà có hút thuốc Lào bao giờ! Nhưng không hiểu cũng phải gửi vì chữ đó được gạch dưới có nghĩa là khẩn, là rất cần. Bà vợ tôi hồi đó đã đến trại thăm nuôi với mười bánh thuốc Lào loại thượng hảo hạng Ba Số Tám. Chỉ vòn vẹn một tháng trời, cả mười bánh thuốc chốc đã thành khói bay đi.

Với số lượng thuốc lớn lao đáng kể đó, tôi nghiễm nhiên trở thành ông chủ tiệm thuốc Lào bất đắc dĩ. Khách hàng của tôi rất đông. Sáng sớm chưa mở mắt đã có anh tới khều khều chân. Khều chân là ám hiệu mang ý nghĩa xin một điếu. Lại có anh cứ thấy mặt là thấy câu ca quen tai như: "Ai có thuốc Lào cho mình xin một điếu". Hễ mỗi lần nghe anh hát là tôi muốn cho anh thuốc hút rồi! Chẳng là câu hát đó nhại theo bài *Xuân đại thắng* mà nguyên văn lời như sau: "Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng".

Ngồi tù biết kể truyện Tàu thì cũng rất được trọng vọng. Một anh tên Hiền có trí nhớ tốt đã kể vanh vách trọn bộ *Tam Quốc Chí* và *Cô*

gái đồ long. Muốn nghe anh ta kể phải có người đứng ra tổ chức, cung cấp kẹo, trà và thuốc Lào. Buổi tối, nhóm ngồi nghe chuyện ngồi túm tụm ở một góc sạp cứ việc vênh tai lên mà nghe, cảm không được mó máy kẹo bánh hay tự tiện kéo thuốc Lào. Kẹo bánh và nước trà là phần của ông thầy kể chuyện. Thuốc Lào cũng thế!

Bên cạnh những cái thú cái khổ lặt vặt, thuốc Lào còn mang lại những họa vong thân khốc. Hút thuốc gần bếp, có anh lúc "phê" đã đút đầu vào lửa đến cháy cả râu, tóc. Lại có anh yếu tim, ém khói thuốc hơi sâu, tim ngừng đập bất tử ngã lăn ra chết. Có lần hút gấp nhằm thuốc quá "đô", mới kéo nửa chừng, thuốc thấm làm một anh đá ỉa ra quần, nằm dẫy tề tề sùi cả bọt mép tưởng đi luôn!

Thế nhưng chết chóc mặc! Chuyện đó chẳng nhằm nhò gì với dân nghiện thuốc Lào. Sài Gòn bây giờ khói người mở tiệm bán thuốc Lào mà phát tài. Dân hút thuốc Lào gia tăng đáng kể. So với thuốc lá, thuốc Lào vừa rẻ vừa ít hại sức khỏe. Một bánh thuốc hút cả tháng. H.O sang Mỹ có người mang theo cả thuốc và điếu, có người liêng bỏ. Người nghiện thì ôm khư khư cái lý luận cho rằng ở tù thiếu thuốc sao không cai, bây giờ có sẵn dư dả thuốc lại tính nghĩ, nghĩ như vậy là nghĩ thế nào? Anh dứt khoát đóng sổ nghiện hút thì bảo hút ở bên này chỉ thêm trò ca kinh, thiếu văn minh, lại gây phiền nhiễu cho người khác.

Tôi cũng nghĩ như anh bạn bỏ hút nên hồi sang đây, điếu và thuốc đã vứt lại Sài Gòn. Tưởng là dứt được nhưng không dễ! Thời tiết tháng ba, buổi sáng trở dậy, sương mù gió thổi, rét và lạnh, nhớ đến hơi thuốc mà thèm. Có một ly cà phê nóng nhưng thiếu một hơi khói thuốc kể như chưa đủ. Một người quen nghe tôi than thở đã lúng sục đầu đó kiếm ra thuốc và điếu cho tôi. Từ đó tôi lại tiếp tục kéo thuốc như kéo gỗ. Lần đầu tôi hút, phà khói um cả căn phòng. Phòng ốc

bên này cửa ngõ đóng chặt, cửa sổ thì gắn kính, không khí lại ẩm lạnh, khói cứ quần trong phòng, lơ lững như giải lụa mãi không tan được. Vợ con kêu, bắt tôi ra ngoài. Hút ở ngoài chịu sao thấu, cái gió và lạnh như dao cắt vào da thịt! Mà hút như thế, bà Mỹ thuê tầng trên cũng than phiền vì mùi hơi bốc lên làm bà khó thở. Ở nhà bếp có gắn một cái quạt hút hơi để rút những mùi thức ăn thổi ra ngoài. Hút và nhà khói ở đó thì khói sẽ hút lên ống mà đi. Vấn đề đã tìm ra lối thoát nên từ đó tôi cứ việc hút mà không sợ làm phiền ai cả.

Hút thuốc lào ở Mỹ bây giờ không lo thiếu thuốc. Từ Việt Nam, thuốc lào và diều hút đã xuất cảng sang đến Mỹ. Ở Los, dân nghiện cứ đến khu phố Bolsa hay khu Westminster, vào các tiệm Tàu là thấy bán đủ cả. Một cái diều ống bằng tre giá mười đô. Một cái diều kiểu đúc bằng đồng màu vàng khé giá tới hai chục. Tạm gọi là diều kiểu vì vóc dáng nó nom cầu kỳ và đúc theo khuôn mẫu loại diều hình bầu dục hay ống gốc của cây trúc mà các cụ ta xưa thường dùng. Vì cách cấu trúc lõi thôi, vì xe diều và bầu diều linh kinh, nó gần không khít, bề ngoài loại diều này nom rất đẹp và sang nhưng hút thì quả là không ngon thuốc.

Ấy là chuyện dồng dài về hút thuốc lào kẻ viết bài này chỉ biết có bấy nhiêu xin tạm kể, còn việc bỏ hay không bỏ hút là chuyện của mỗi người. Nhưng lần thần mà nghĩ rằng, dân nghiện thuốc trong tù thường coi ống diều là bạn tri kỷ, san sẻ nỗi cơ cực buồn vui, cuộc tình đó lẽ nào chóng tàn? Hỏi rằng diều và người, ai là kẻ ruồng bỏ, ai là kẻ phụ tình? Và cũng nhân mối gắn bó giữa người và diều đó, đã nảy sinh hai câu thơ mới:

Nhớ ai như nhớ thuốc lào,

Anh đi xuất cảnh nữ nào bỏ em!

Tuy anh phụ bạc nhưng em vẫn một lòng chung thủy. Vì thế nên ống diều và thuốc lào đã vượt biển đi tìm người tình cũ mà tới ở Los Angeles rồi! □



Lời nói của một người bạn như tia nước lạnh bắn vào gáy ông Hùng, rất vô tình:

- À, em Ngọc á? Bây giờ mập ú rồi, tóc muối tiêu rồi! Tôi biết Ngọc mà, em chị Hồng chứ gì? Đã chồng con gì đâu! Ở bên Cali đấy. Số em thật là vất vả.

Ông Hùng không lên tiếng hỏi nhưng nghe như có một đấm vào đầu đây, một cái ly thủy tinh mỏng rơi xuống nền đá loảng xoảng. Tiếng vỡ giòn tan, không phải tiếng vỡ mừng vui, cũng không phải tiếng nổ phá phách cho hả giận. Không ngờ mình còn nghĩ đến Ngọc dai dẳng như vậy! Ông Hùng tự nhủ.

Năm đó, Hùng học trường Dũng Lạc, buổi chiều ghi tên học vẽ ở một lớp hội họa trong một hội quán văn hoá phố Hàng Quạt. Rất tình cờ, Hùng và các bạn cùng lớp được chiêm ngưỡng một vẽ đẹp buồn, rất gần nhưng cũng rất xa và khó hiểu. Đó là cô người mẫu, một cô gái nhỏ nhắn, tóc đen dày, mặc áo dài hàng

Muộn Màng

Diệu Tân

rất thường và không thay đổi. Ngọc, tên cô người mẫu, rất ít cười, có lẽ vì mặc cảm mất bàn tay trái trong một cuộc bắn đại bác của quân Pháp vào phía ngoài huyện lỵ Thủy Nguyên, Kiến An năm đó.

Ngọc không đẹp lắm, sống mũi hơi thấp, có những chấm tàn nhang rải rác trên má, giọng trầm trầm dưng đục, luôn luôn giấu một bàn tay dưới vạt áo. Chính vẻ buồn buồn, xa cách, khép kín của nàng đã quyến rũ Hùng mãnh liệt. Nhiều lần chàng cố tìm cách thân cận nhưng đều bị từ chối.

Thình thoảng đất xe bí mật theo Ngọc đi bộ về nhà, Hùng lặng nhặng đằng sau, loanh quanh qua phố Hàng Nón, Hàng Thiếc rồi về Hàng Thuốc Bắc. Bao giờ Ngọc cũng mặc chiếc áo dài màu hoàng yến, chiếc áo độc nhất nói lên sự thanh bạch. Màu áo hơi khác thường giữa một Hà Nội đang uể oải bồn chồn vì chiến tranh năm ấy.

Độ hai tháng sau lớp vẽ hết tiền thuê người mẫu. Từ đó vắng bóng Ngọc giữa phòng hội họa. Tuần đầu Hùng chưa thấy trống vắng, nhưng sang đến tuần sau, chàng chán nản không vẽ được nữa, chờ đến hết giờ là vội vã đạp xe đến phố người đẹp ở. Chỉ mong được nhìn đôi mắt buồn với dáng cam chịu nhỏ nhắn của Ngọc là yên tâm rồi.

Cứ thế, tuần hai ba lần Hùng phải lượn qua nhà Ngọc như một anh nghiện rượu không thể thiếu hơi men. Trong bóng tối mờ mờ, căn nhà xây theo lối cổ thiếu ánh sáng, Ngọc như một cái bóng ra vào lặng lẽ. Hùng tưởng tượng một ngày nào đó Ngọc

sẽ là vợ mình, sẽ được Hùng chở che bao bọc. Thế nhưng Hùng chưa có dịp nào thuận tiện để tỏ tình với Ngọc cả. Chàng biết rất ít về nàng, chỉ biết Ngọc mồ côi cha mẹ, ở với gia đình người chị.

Đạo đó các bạn Hùng lần lượt nhập ngũ, người vào Đà Lạt, kẻ đi Thủ Đức. Có cậu đã bị lối đánh đòn thối của Việt Minh soi tái, rửa chân lên ngồi trên bàn thờ. Có cậu đeo lon vành vang về thành phố đội mũ bình thiên, ngồi xe đạp bánh chèo. Tin chiến sự nóng hổi bay về... Rồi đến lượt Hùng có tên gọi vào Thủ Đức. Bằng đến nửa năm Hùng thưa đến "nhìn" Ngọc, kỳ này sắp đi xa, Hùng quyết gặp Ngọc cho bằng được. Vào trong Nam uống nước đá lạnh, ăn kem sầu riêng, biết đến lúc nào mới gặp lại được người trong mộng?

Mất một đêm trần trọc, sáng sớm hôm sau đã nảy ra diệu kế. Hùng bịa chuyện là lớp vẽ lại cần người mẫu, giáo sư cần gặp Ngọc ở hội quán. Hùng viết một lá thư mời rồi mạo hiểm gõ cửa đòi gặp Ngọc và chỉ nói được một câu:

- Chúng tôi lại cần đến cô. Cô đọc thư mời này và ngày mai tôi thay mặt anh chị em đến đón cô, mong cô đừng từ chối.

Trao xong lá thư bịa chuyện, Hùng thở phào nhẹ nhõm. Nhìn người yêu được một tí, nói được một câu, Hùng hả hê sung sướng lắm.

Đúng giờ hẹn, Ngọc đã sẵn sàng. Có Ngọc ngồi đằng sau, nặng hơn thường lệ, nhưng Hùng bị kích thích, tim đập nhanh hơn, đạp xe phăng phăng và thấy đời đáng yêu quá!

Chẳng có thầy mà cũng chẳng có học viên nào, các lớp cửa đóng im ỉm. Hùng hồi hộp mời Ngọc lên cầu thang. Trường lớp vắng tanh nhưng Ngọc dường như không để ý, không ngần ngại theo Hùng lên xưởng vẽ. Cửa phòng vẽ đóng kín khóa kỹ. Ngọc lặng lẽ mỉm cười, nụ cười đầu tiên dành riêng cho Hùng. Hùng thở mạnh, nói dối:

- Không hiểu họ đi đâu cả. Hay là kéo nhau đi vẽ ngoài trời rồi!

Từ lúc gặp tại nhà cho đến lúc ấy Ngọc mới nhỏ nhẹ lên tiếng:

- Không đâu, lớp nghỉ từ lâu rồi!

Hùng ngạc nhiên và hơi ngượng:

- Sao Ngọc biết?

- Biết chứ, giáo sư có cho biết, cũng như biết anh...

Hùng đỏ mặt sung sướng, hồi hộp như vào vấn đáp trung học:

- Tôi không biết nói thế nào... nhưng Ngọc đáng yêu quá! Ngọc đẹp quá!

Người đối diện cười buồn, xa vắng:

- Đẹp gì... khổ lắm anh ạ! Đừng chú ý đến Ngọc làm gì!

- Ngọc đừng có mặc cảm, tôi không nói hết được ý tôi...

Tự dưng mắt Ngọc ánh lên một tia giận:

- Không phải là mặc cảm, chỉ là sự thật, buồn lắm!

Rồi Hùng chẳng nhớ mình nói những gì, có lẽ chỉ ấp úng vài câu vô nghĩa nào đó, cho biết mình sắp vào Thủ Đức. Tiếng trẻ con nô đùa trên sân gạch rộng trước mặt hội quán văng lên như từ một cõi lạ lùng nào. Chỉ nhớ dường như Ngọc đã nói rất chân thật:

- Cám ơn anh đã nghĩ đến Ngọc nhiều, nhưng đời Ngọc khổ lắm, không muốn ai phải khổ lây.

- Tôi thật lòng muốn lấy Ngọc.

- Nghĩ đến nhau đủ rồi, đừng có ý định gì xa hơn.

Hùng trách mình không khéo léo nhưng đồng thời quý trọng Ngọc hơn. Nàng thông minh, nhận xét tinh tường, dí dỏm hơn Hùng nghĩ.

- Anh đừng nhầm lẫn giữa thương và yêu. Không phải chỉ có anh là người để ý đến Ngọc đâu. Quên đi thì hơn.

Thấy đứng đã lâu trên tầng gác không một bóng người, dãy hành lang như dài thăm thẳm, trần mái cao vọi, Ngọc rủ:

- Mình đi xuống đi.

Tiếng "mình" thân mật tự nhiên và đầy khuyến khích. Hùng bạo dạn nắm lấy bàn tay mềm dịu, vuốt ve:

- Ngọc có bàn tay khéo quá!

Câu nói vô tình chạm vào niềm đau của Ngọc. Nàng thở dài, cười buồn rút tay ra, quay lưng bước xuống thang.

- Mời Ngọc xuống dưới kia, tìm cái gì ăn đã.

Tuy thuộc loại học trò nghèo, túi lép kẹp nhưng Hùng cứ mời.

- Ngọc không đói, uống nước thôi.

Hùng đưa Ngọc vào một quán nhỏ phố Hàng Nón, gọi hai cốc nước chanh. Nước chanh pha khéo, mùi chanh thơm tươi vui như lòng Hùng lúc ấy. Má Ngọc ửng hồng, mồ hôi lấm tấm thái dương, long lanh như những giọt nước trong vắt bám ngoài thành cốc khiến Hùng chỉ muốn ôm và hôn lấy.

Đưa Ngọc về nhà, Hùng mới thấy mình vụng về quá, chưa thổ lộ được hết lòng mình mà tuần sau đã phải đi rồi! Đáng lẽ chàng phải lập một chương trình tỉ mỉ, bày tỏ với Ngọc tất cả những điều chàng ấp ủ và mời người yêu đi ăn phở hay miến gà chẳng hạn, ở phố Cầu Gỗ.

Trước một ngày vào Nam, Hùng đến nhà Ngọc chào tạm biệt. Chị Hồng cho biết Ngọc đã xuống Hải Phòng tìm việc rồi. Hùng ngẩn ngơ, định phóng xuống cảng nhưng mẹ Hùng từ Hải Dương lên tiễn con trai, đã không cho chàng đi đâu cả.

Em gái Hùng cười:

- Anh mê chị Ngọc quá rồi. Nhưng làm sao lấy người chỉ có một tay được?

Hùng trợn mắt:

- Đừng có lời thôi. Không việc gì đến cô!

Mẹ Hùng nói xa xôi:

- Nhà này là nhà làm ăn, làm công nhiều việc. Vợ cậu Hùng phải là người tháo vát, xông pha. Kiểu con gái nhà giàu cầm cung là không được, yếu đuối ẻo lả cũng không làm dâu nhà này được.

Bạn bè cùng lớp cùng trường biết chuyện Hùng mê Ngọc, thường hay trêu chọc. Những câu đại loại: "Em Ngọc mà ôm cậu thì ôm hờ lắm, ôm một tay làm sao chặt được!"; "Thôi thế là cậu phải com bung nước rút cho nàng rồi!" nhiều khi làm Hùng rất đau và càng quý Ngọc hơn.

Đêm thứ nhì ở quán trường, dọn xong chỗ ngủ, Hùng thấp gối viết lá thư tình đầu tiên, dài nhất trong đời

chàng, gửi cho Ngọc.

Hai tuần sau, thư từ Hải Phòng bay vào, vồn vện có vài dòng:

"Anh Hùng thân mến,

"Ngọc đã nhận được lá thư dài của anh, đọc hay lắm. Nhưng thôi đừng viết cho Ngọc nữa. Anh nên quên Ngọc đi. Số kiếp như thế rồi, đành vậy! Đạo này Ngọc phải đi học kế toán để lo làm kiếm sống. Ngọc đang có nhiều việc phải lo. Anh đừng viết thư cho Ngọc nữa, không nghe là Ngọc giận đấy. Cảm ơn anh đã nghĩ nhiều đến Ngọc".

Hùng cứ viết đều đều mỗi tuần một lá thư, nhưng không có hồi âm. Số lượng trang thư giảm dần. Hỏi thăm bạn về Ngọc, Hùng được biết đạo này Ngọc đã tươi vui hơn, đang làm thư ký cho một tiệm tạp hoá lớn ở phố Khách. Không hiểu sao, chàng mơ hồ cảm thấy không được vui. Dường như Hùng muốn Ngọc cứ phải buồn, phải cam chịu. Thật là mâu thuẫn.

Rồi biến chuyển đôn dập. Hiệp định Geneve được ký kết. Bố mẹ và các em Hùng vào Nam an toàn. Có lẽ Ngọc còn kẹt lại. Kỷ niệm duy nhất Hùng có là tấm ảnh Ngọc chụp chung với cả lớp hội họa. Bức ảnh đen trắng hiện lên một cô gái nhỏ nhắn, mặc áo dài, khuôn ngực thanh tân, tay trái dấu sau tà áo, nụ cười chịu đựng, mái tóc đen dày, đặc biệt là lúc chụp chân Ngọc không có dép. Ngọc hay đi chân không để bước lên bục cho tiện.

Các bạn cùng trung đội thấy Hùng hay lấy ảnh ra ngắm, đã giạt lấy xem, rồi gọi Ngọc là "người tình chân không". Chân không là chân đất và cũng là hư vô, không bao giờ gặp lại. Hình bóng Ngọc in sâu trong lòng Hùng, không thể thay đổi. Vẫn phải là dáng người mảnh mai, cam chịu, nhún nhục. Vẫn thông minh, ý nhị. Vẫn giọng nói trầm đục, mái tóc đen dày, một bàn tay che dấu và nụ cười như mếu, buồn bã.

Rồi Hùng cũng lập gia đình, bình thường như bao người khác. Chàng tin là Ngọc đã kẹt ngoài kia. Mỗi tình tuổi trẻ âm ỉ, dai dẳng, lúc ẩn lúc hiện, khi chìm lắng, lúc sôi nổi. Bao

giờ trong tâm tưởng Hùng, hình bóng Ngọc cũng đẹp, được cất kín trong ví, nhớ quá "lâu lâu lại dờm". Bức ảnh chỉ bị đốt đi khi Hùng lấy vợ. Vợ Hùng đẹp, ngoan và tháo vát. Hùng yêu vợ, nhưng vẫn nhớ Ngọc.

Như thế hình bóng Ngọc như một giấc mơ xưa cũ, thỉnh thoảng lại hiện đến. Chỉ mười lăm năm sau, đáng vẻ thần tượng ấy mới bị phai nhoà bớt đi. Cũng tại Hùng. Năm 68, Hùng tái ngộ "người tình chân không". Không phải tình cờ mà do Hùng cố ý.

Từ khi ra đơn vị, Hùng nghe biết Ngọc đã vào Nam, theo gia đình người chị và vẫn làm cho người chủ Tàu đó bây giờ có cửa hiệu lớn ở đường Ngô Tùng Châu. Lang thang từ quân khu này sang quân khu khác, lâu lâu được dịp về Sài Gòn, chàng đã mấy lần định tâm đến gặp lại cố nhân. Có lần đi đến gần chỗ hiệu Ngọc bán hàng, Hùng lại quay đi. Đẹp như mơ, nguyên vẹn như bóng hồng hàm tiếu, sao lại chịu thấy tang chứng thời gian làm hỏng đi?

Lần ấy Hùng nhất định gặp lại, có thể cũng vì cô em thúc đẩy:

- Chị Ngọc "của anh" hồi này mới lắm nhé! Không như trước đâu! Anh nên gặp để biết người yêu bé bỏng của anh giờ đây thay da đổi thịt đến đâu chứ!

Vợ Hùng cũng cười thách đố:

- Em đố anh dám gặp lại cô ta đấy. Cho kẹo cũng chẳng dám!

Nhìn từ đằng sau Hùng không nhận ra Ngọc. Béo ra, tóc uốn quăn ngắn ngắn. Ôi mái tóc đen mượt xõa ra trên bực vẽ ngày nào! Hai vai tròn và tấm lưng đầy đặn. Ngọc quay lại khi nghe tiếng Hùng:

- Ngọc bây giờ đẹp ra và vui hơn nhiều nhỉ!

- Ô anh Hùng! Lâu lắm mới gặp! Mười mấy năm rồi nhỉ? Cùng khoa anh nhiều người lên đại tá rồi đấy, còn anh thì sao?

- Cũng lằng nhằng thế thôi. Lúc này Ngọc lên cân nhiều đấy, có vẻ yêu đời nữa.

- Thế hả anh, ai cũng quở. Thì cũng phải vui để sống chứ anh. Người ta sống chẳng lẽ mình cứ buồn mà chết à?

Còn đâu dáng xưa về cũ! Bây giờ Ngọc đã mang bộ tịch của người buồn bán. Giọng nói, cách tiếp chuyện không phải là của một cô người mẫu e dè, sầu đời năm nào. Giờ đây Ngọc hoạt bát, nhanh nhẹn. Cái cười buồn đã trở thành lịch lãm, môi dưới trề ra như chế giễu. Cặp mắt đen u uẩn lúc này mang vẻ lầu lỉnh, tinh khôn và vẫn đáng yêu. Giọng nói trầm đục có âm hưởng từng trải của một người quen ra lệnh, thường thắng thế trong cuộc tranh luận. Một Ngọc hoàn toàn đối khác sau mười lăm năm, đẹp hơn và yêu đời hơn. Nhưng sao Hùng nghe có điều bất mãn, có chiều xót xa nuối tiếc! Có phải tại vì Ngọc thay đổi nhiều quá? Phải mừng cho cố nhân chứ. Bàn tay thiếu vắng bây giờ đã được chấp nối khéo léo bằng một bàn tay nhân tạo, đẹp không kém bàn tay thật, cả hai được nguy trang trong cặp gang đấng-ten màu nâu nhạt rất kiểu cách.

Hùng cố nén tiếng thở dài:

- Ngọc thay đổi nhiều quá, tiếc quá! - nhưng vội chữa - Vẫn đẹp như đạo nào ở Hà Nội.

Ngọc ngửa cổ cười giòn tan, cái cổ đầy và trắng nõn:

- Già rồi anh Hùng ơi. Đẹp để gì nữa! Mọi người thay đổi, Ngọc cũng phải sống chứ. Cứ buồn như ngày nào là chết!

Câu nói tưởng như hàm ý trách móc, nhưng không, Ngọc không trách ai cả. Có lẽ cô nàng không mấy may nhớ lại những kỷ niệm ở phố Hàng Quạt năm nào!

- Sao? Anh được mấy cháu rồi? Nghe nói chị ấy đẹp lắm phải không?

- Như mọi người vậy thôi.

Hùng định hỏi nhiều điều nhưng nổi thất vọng làm chàng cụt hứng, lại thêm Ngọc tíu tít tiếp khách, trả lời điện thoại. Hùng kiêu từ, Ngọc nói với theo:

- Hôm nào gặp nói chuyện nhiều, hôm nay đông khách quá. Cho gửi lời hỏi thăm chị ấy nhé. Cho xem ảnh vợ đẹp của anh nữa nhé!

Hừ, tranh với ảnh, đã khổ lên khổ xuống với ảnh của cô đấy. Tôi muốn nói chuyện ngày xưa với em kìa, tôi

muốn tìm lại "dư ảnh" của Ngọc kia. Hùng bẽ bàng rời cửa hàng. Tại sao có can đảm đến chạm mặt với thời gian lại không có can đảm chấp nhận? Riêng đời mình đã bao vùi dập đổi thay, vô lý muốn người xưa đừng thay đổi? Bao năm qua Hùng đã làm gì cho Ngọc, có thăm hỏi đưa đón gì chăng? Mười lăm năm đằng đẳng biến hoá là lẽ thường. Chỉ cần dăm ba tháng người ta biến hoá hơn nhiều. Cứ xem những người thay bạn đổi vợ, những kẻ làm giàu nhờ chiến tranh, những bà vợ đi làm ở căn cứ Mỹ...

Kể từ đó hình bóng người tình cũ bất đâu phai nhòa dần trong Hùng. Không phải Hùng đã hết yêu Ngọc, nhưng bức tức là Ngọc đã không còn yếu đuối, tội nghiệp như xưa nữa. Có lẽ Hùng tham lam, ích kỷ và vô lý nữa. Giờ đây và cả trước kia, Hùng chẳng có quyền gì về Ngọc.

Vài năm sau, tình cờ nhắc đến gia đình chị ruột Ngọc, cô em hỏi Hùng:

- Quên chưa hỏi anh, gặp bồ cũ anh thấy thế nào?

Hùng không chối:

- Gặp rồi, đại khái vậy thôi.

- Anh phải nói rõ là có nước mắt không, có kể lể chuyện ngày xưa không? Tâm sự mấy tiếng đồng hồ?

Vợ Hùng không ghen, tự tin mình đẹp và có ràng buộc chặt chẽ. Ngoài ra nàng cũng tế nhị, biết chồng nghề sĩ tính nên mặc chồng loay hoay với những tình cảm vụn vặt. Nghe chuyện, vợ Hùng không góp chuyện, chỉ mỉm cười rộng lượng.

Cô em tán công thêm:

- Anh đừng có vớ vẩn nữa. Em biết nhiều chuyện về chị ấy, muốn nghe em kể cho nghe.

Hùng được nghe báo cáo đầy đủ về người tình chân không chìm nổi theo thời thế sôi bỏng và lòng người ly tán thời đó. Ngọc đẹp ra, công việc làm giúp mở rộng tầm giao thiệp. Đã có vài người đàn ông theo đuổi. Những người đó có biết Ngọc mất một tay không, không nghe cô em kể rõ. Có lần một trung úy bộ binh yêu Ngọc, hai người định làm lễ cưới, nhưng đánh nhau túi bụi ở mặt trận không chết, chàng ta lại chết vì

một tai nạn xe hơi tầm thường ở thành phố.

Vợ Hùng nhìn Hùng, cười:

- Số lận đận nhỉ! Chịu lấy người mê mình từ mười lăm năm trước có phải bây giờ tay bằng tay mang rồi không!

Ngọc bây giờ tháo vát, hoạt bát, lái xe rất chì, thay chủ đi giao dịch chỗ này chỗ kia. Ngọc còn mê bài bạc, món ưa nhất là xì tẩy mau ăn mau thua, cần đầu trí bắt nhần nhau.

Nghe xong bản tường trình, Hùng không nói một câu, chỉ tỏ vẻ không vui. Xa mặt cách lòng, mỗi người một phận, thực tế đã rõ ràng, còn níu kéo gì nữa? Hùng quên hẳn là qua chừng ấy năm, Ngọc có nghĩ tới mình không, có lúc nào chợt nhớ tới mình không? Mối tình đầu, gần như tình cảm, tình hờ chỉ còn lảng đãng nhạt nhòa.

Rồi sông đời cứ chảy. Cuộc động đất năm bảy lăm đẩy Hùng vào trại cải tạo. Sau mười năm tù đầy, chàng được vợ con đón sang Mỹ. Trong tù và khi ra trại sống vất vưởng một mình, Hùng có rất nhiều thì giờ nghĩ đến vợ và đến Ngọc. Sau này Hùng được biết Ngọc chung sống với một kỹ sư người Úc. Người chồng không giá thú đã kịp đưa Ngọc lên máy bay qua Mỹ, còn ông ta bay về xứ với người vợ da trắng. Nghe nói sở dĩ Ngọc bằng lòng trốn khỏi nước vì nàng rất sợ bom đạn. Bom đạn đã cướp đi của nàng một bàn tay và rất nhiều điều quý báu kèm theo. Điều tiết lộ này khiến Hùng thương Ngọc vô cùng, quên mất là mình cũng rất đáng thương.

Hùng vẫn chung thủy với vợ, cảm ơn vợ và các con đã lo chu tất cho mình, nhưng nghĩ đến Ngọc và thương Ngọc là điều riêng tư của chàng. Mối tình với người tình chân không lảng nhảng lắm cảm này kéo dài đến ba mươi tám năm.

Qua đến một tiểu bang miền tây sát thủ đô nước Mỹ, nơi gia đình ông Hùng định cư từ năm 75, ông Hùng coi như đã thoả ước mơ. Thoát khỏi vũng lầy xã hội cộng sản, được hội ngộ vợ con sau nhiều năm cách biệt,

gặp lại bạn bè cùng đơn vị cũ, cùng trại tù. Chuyện xưa chuyện nay, kẻ mất người còn, điện thoại viễn liên, ăn uống rượu chè kéo dài.

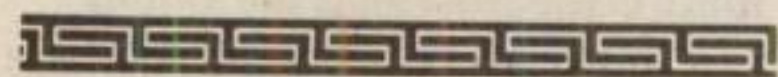
Chỉ hai tháng sau, nhân một buổi tiếp khách, bản tin như tia nước lạnh đập tắt hẳn đốm lửa của mối tình xưa cũ. Câu bình phẩm về người yêu cũ có khả năng như một ngọn lửa đốt rụi bức ảnh đã được đốt đi một lần. Cứ tưởng tượng cảnh gặp lại một bà lục tuần mập ú, tóc muối tiêu... Ông Hùng không dám hình dung thêm, chắc chắn sẽ chua xót, cay đắng lắm. Chua xót cho người, cho mình, cùng lúc cảm nhận được sức mạnh sòng phẳng, vô tâm, thô bạo của thời gian. Mọi người đều có đời sống riêng, bốn phận và trách nhiệm phải chu toàn.

Bóng dáng thần tượng mảnh mai chỉ có một chiếc áo dài duy nhất, khuôn ngực thanh tân, mái tóc đen dày, cặp mắt huyền chịu đựng, nụ cười buồn bã, môi dưới hơi trề xuống, hai bàn chân không giày dép, một bàn tay luôn luôn giấu sau tà áo, giờ đây thực đã hoàn toàn tan loãng. Hết, hết thật rồi... Thà vậy còn hơn.

Chợt ông Hùng nhớ đến một đoạn văn của một nhà văn ngoại quốc nổi tiếng ông đã đọc từ lâu lắm: "Chàng trở lại hải đảo đó ở Thái Bình Dương sau nhiều năm. Bước vào ngôi nhà hoang tàn trống trải. Ông già người bản xứ ngược lên nhìn chàng. Mọi vật đều cũ kỹ bản thiêu. Ông già chỉ một người đàn bà thổ dân mặc sà-rông hoa cũ đen đúa và thật mập, tóc rối bù, cái bụng nặng nề, hai mông to bè. "Đấy, nó đấy, đứa con gái mà ông say mê dạo trước đấy".

Không, ông Hùng không đại gì bất chúc nhân vật đó. Thà đừng gặp lại còn giữ được ấn tượng đẹp về nhau. Soi lại mình, ông thấy hình như ông ích kỷ. Có lẽ ông không yêu cô người mẫu kia đâu, ông chỉ thương thôi, tình yêu do lòng nhân đạo chuyển dịch nhưng ông tưởng làm là tình yêu nam nữ. Khi đối tượng ấy đã độc lập, đã đập vỡ được sự nghèo túng, sầu đời, cam chịu, không để ông bảo vệ lo toan thì tình yêu nơi ông cũng dần cạn. □

xóm cũ



LTS.— Để gọi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn xin mở mục "Xóm Cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, con người, phong-tục tập-quán, đất nước quê-hương. Hãy ghi-chép lại, trước khi kỷ-niệm chìm

sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một luống lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay đã thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sỏi chia, để được gìn-giữ. Các bài viết trong mục này sẽ được chọn-lọc và lần-lượt in thành sách, lưu lại đời sau.

Xin mời bạn lên đường, đưa ngòi bút trở về Xóm Cũ..

Phú Yên

Hồng Huy

Tôi viết bài này cho mục Xóm Cũ của Làng Văn, nhưng địa phương tôi đề cập không phải là một thôn ấp, mà là một tỉnh, tỉnh Phú Yên, quê tôi.

Nếu bạn đi theo quốc lộ số 1 hướng nam bắc, thì khi nào vượt khỏi đỉnh đèo Cả, bạn đã đặt chân vào địa phận Phú Yên. Còn nếu bạn theo hướng bắc nam, thì khi vượt đèo Cù Mông, bạn đã đến vùng cực bắc của Phú Yên. Nghĩa là Phú Yên bắc giáp Bình Định, có đèo Cù Mông ngăn cách, nam giáp Khánh Hoà, có dãy đèo Cả làm ranh giới, mặt đông giáp biển, mặt tây dựa cao nguyên. Tuy Hoà là tỉnh lỵ, cách Qui Nhơn 11 km, cách Nha Trang 121 km.

Theo sử, tỉnh Phú Yên được

thành lập từ năm 1611, thời Chúa Tiên Nguyễn Hoàng, do công khai khẩn và bình định của ông Lương Văn Chánh. Công nghiệp của ông Lương Văn Chánh rất lớn nên sau khi ông qua đời, dân trong tỉnh đã lập miếu thờ khắp nơi. Miếu thờ chính nằm ở thôn Phụng Nguyên (xã Hoà Trị, quận Tuy Hoà). Con cháu vị đại công thần này rất đông, sống ở các xã Hoà Trị, Hoà Kiến. Đông nhất là ở thôn Minh Đức.

Trong dãy đèo Cả, ngọn cao nhất là ngọn Đá Bia, tên chữ là Thạch Bi sơn. Sở dĩ có tên như vậy là vì trên đỉnh núi có một hòn đá

cao khoảng 30 mét đứng sừng sững như tấm bia. Dưới chân hòn đá ấy, ngày trước triều Nguyễn đã cho dựng một tấm bia ghi lại công khai phá của người Việt. Nét chữ bia ngày nay vẫn còn đọc được.

Do hình dáng hơi giống, và cũng do trí tưởng tượng của dân địa phương, núi Đá Bia còn được gọi là núi Mẹ Bồng Con. Ý hẩn người địa phương muốn đưa nàng Tô Thị của xứ Bắc vào đây, hoặc giả họ muốn nói cho mọi người biết rằng cái nghĩa vợ chồng thì ở đâu cũng có.

Địa danh Đá Bia đã đi vào thông dụng. Khi nói đến chiều dọc của Việt Nam, ta hay nói "từ Lạng Sơn tới Cà Mau", thì khi nói đến Phú Yên, người địa phương thường nói "từ Đá Bia cho tới Cù Mông". Năm 1924 (Giáp Tí), tại Phú Yên đã xảy ra một trận bão lụt thật lớn, gây nhiều thiệt hại về nhân mạng và tài sản. Sau đó, ra đời một bài về khá dài thuật lại thiên tai ấy. Mấy câu đầu như sau:

Giáp Tí, Khải Định cứu niên
Trời làm bão lụt Phú Yên cơ hàn

Tuy Hoà cho tới Tuy An,
Đồng Xuân phủ cũ mấy làng gần sông,

Đá Bia cho chí Cù Mông
Dưới biển sóng dậy, trên đồng nước dâng...

Đá Bia còn đi vào ca dao, tục ngữ:

Chóp Chài đội mũ
Đá Bia mây phủ
Mai rủ đi cày.

Chóp Chài là ngọn núi lẻ nằm phía tây bắc thị xã Tuy Hoà. Hể mây vương nhiều trên đỉnh Chóp Chài thì sắp có mưa.

Lại có những câu về đọc nghe rất tức cười, không hiểu do đâu mà có:

Chiều chiều mây phủ Đá Bia,
Đá Bia mây phủ, chị kia mất chồng

Mất chồng như nậu mất trâu,
Chạy lên chạy xuống cái đầu chơm bơm.

"Nậu" hay "nẫu" là tiếng địa phương có nghĩa là "kẻ", là "họ".



Có lẽ câu về trên có ý phê bình rằng nàng Vọng Phu mất chồng thì lặn lẽ bông con đứng đợi, còn chi đàn bà này lại chạy tứ tung, tóc rối cả lên mà không chải. Nhưng nghĩ cho cùng thì chưa chắc ai đã hơn ai. Biết đâu cái cung cách nôn nóng, rối rít ấy lại không biểu lộ được nhiều ân tình hơn? Nhưng ví mất chồng với mất trâu thì cũng hạ giá đàn ông thật!

Trước 1945, tỉnh lỵ của Phú Yên là Sông Cầu. Toà công sứ Pháp, dinh tuần vũ, án sát của Nam triều đều ở đó. Sở dĩ người Pháp đặt lỵ sở của họ ở Sông Cầu là vì khí hậu ở đó tốt, biển lặng và bãi cát sạch, tiện cho việc tắm biển. Hồi ấy, Sông Cầu là thành phố hành chánh, còn Tuy Hoà (thành tỉnh lỵ của Phú Yên từ sau 1945) là một thành phố thương mại. Sở dĩ Tuy Hoà phát triển nhanh hơn Sông Cầu là vì Tuy Hoà có ga xe lửa, còn Sông Cầu thì không. Chạy từ trong Nam ra đến ga Chí Thạnh, đường xe lửa không đi song song cùng quốc lộ số 1 nữa mà tách về hướng tây để chạy qua La Hai, Phước Lân. Sông Cầu thiếu hẳn một trục giao thông, vừa không phải là đầu mối một liên tỉnh lộ, vừa không có phi trường nên về sau không phát triển được. Nhưng về mặt tuổi tác thì Sông Cầu cao

niên hơn Tuy Hoà. Trong quyển địa dư tỉnh Phú Yên, ông Trần Sĩ đã viết: "Sông Cầu là bà già lão luyện, Tuy Hoà là cô thiếu nữ xuân xanh". Đề cập đến Sông Cầu, nhà thơ Quách Tấn cũng có câu:

Hàng dừa cuối bãi tung đuôi phượng

Rẫy bắp sườn non thẳng cánh cò.

Nói về bắp Phú Yên thì phải nói đến Sơn Hoà, nhưng về dừa thì toàn tỉnh không đâu nhiều bằng Sông Cầu. Nói rộng hơn, trước chiến tranh, lượng dừa trái đưa vào kỹ nghệ của Sông Cầu chỉ thua Tam Quan và Bến Tre thôi. Hồi ấy đứng trên cầu Thị Thạc giữa thành phố Sông Cầu mà nhìn quanh, thì không đâu là không thấy dừa. Những cây dừa lão ngả xuống từ cơn bão năm Giáp Tý vẫn còn đó, chùm trái chỉ cao ngang đầu người. Hồi còn nhỏ, đến Sông Cầu thi tiểu học, tôi đã mải mê nhìn những người hái dừa đu chuyền từ ngọn dừa này sang ngọn khác. Trong một buổi, họ hái hàng trăm cây, nhưng chỉ leo lên một lần và leo xuống một lần.

Rời Sông Cầu đi về hướng nam, bạn sẽ gặp ngay một vùng bên trái là biển và ruộng muối, bên phải là núi. Các làng làm muối vùng này thường có tên nghe rất hay, đặc biệt là làng Tuyết Diêm, tên nghe

như thơ. Phú Yên trời ẩm quanh năm, các nhà nho đã dùng muối làm trung gian để hình dung ra sắc trắng của tuyết trong thơ Đường.

Vùng này có một nơi được gọi là Gành Đỏ. Nhìn kỹ thì đá cũng có màu đỏ thật. Cũng như đèo son ở phía nam Qui Nhơn, đá cũng có màu đỏ. Hồi còn trẻ, trong một chuyến đến chơi Gành Đỏ, tôi đã cùng mấy người bạn biết chút ít chữ Hán, làm một bài phú đặt tên "*Hậu Hậu Xích Bích phú*", cố nhại giọng văn của Tô Đông Pha trong bài *Tiền Xích Bích phú* của ông. Chúng tôi cũng mở đầu bằng mấy chữ "Nhâm Tuất chi thu..." nhưng sau tính kỹ lại thì thấy đó là năm Nhâm Thìn (1952) nên cả bọn không dám đem đọc bài phú ấy cho ai nghe nữa.

Khi gần đến ngã ba Chí Thạnh, bạn sẽ gặp một ngôi chùa không to, không cổ lắm, nhưng đúng là một danh lam. Chùa xây trên một triền núi cao, đứng dưới trông lên chùa, hay đứng ở cổng chùa trông bao quát cả một vùng dưới thấp, phong cảnh đều có nét kỳ thú. Đó là chùa Từ Quang, thường được gọi là chùa Đá Trắng. Trước và quanh chùa có những tảng đá thật to màu trắng. Nhưng chùa còn nổi tiếng vì một lý do khác nữa. Vườn chùa có độ mươi cây xoài, loại xoài tượng, trái có phần nhỏ hơn xoài tượng của đồn Vân Hoà hay của các nơi khác trong tỉnh, nhưng có mùi thơm đặc biệt. Hồi xưa, các quan đầu tỉnh Phú Yên vẫn dùng xoài ấy tiến kinh nên ngoài tên xoài Đá Trắng, nó còn được gọi là xoài Ngự hoặc xoài Tiến.

Tiếp tục đi về phía nam, đến ngã ba Chí Thạnh, bạn nên rẽ tay phải, đi theo hướng rẽ của đường xe lửa, để đến La Hai. Sở dĩ đến Chí Thạnh, đường xe lửa không chạy dọc theo bờ biển nữa mà ngoặt lên hướng tây là để tránh dẫy hoành sơn Cù Mông chạy ra tận biển, đủ cao để xe lửa không bò qua được, và đủ rộng để khiến chi phí đào hầm quá lớn, công ty hỏa xa thời Pháp không chịu nổi.

thơ

đặng thị quế phượng

xông đất

hoàng thiên, thổ địa, thổ công
bữa nay tiểu nữ long đong dọn về
vải chung rượi nhật đình che
căn nhà nhỏ xú không tề cũng yên.

dọn nhà

bình, bầu, chai, lọ, hũ, ly
nồi niêu, soong chảo, bao bì, gói chần
buồn vui, sướng khổ nhập nhằng
dọn dàu rồi cũng loanh quanh cõi người.

nuôi con

con ăn, con ngủ, con cười
mẹ đi, mẹ chạy, mẹ bơi như gà.
con ơi cái cõi người ta
giữa trời với đất vốn là trường đua
nhưng mà dẫu được hay thua
cuộc chơi sẵn đó hãy đùa cho vui.



La Hai là quận lỵ của Đồng Xuân. Chỉ nội cái tên không, La Hai cũng đã đáng để ý. Đây là một cái tên có nguồn gốc Chăm, cũng khó giải thích cho thỏa đáng như những cái tên Nha Trang, Phan Rang vậy. Nhưng dân địa phương có một cách giải thích khác. Có người quả quyết rằng hồi ấy La Hai chưa có tên. Người Pháp mở đường xe lửa đến đó, tìm chỗ xây nhà ga. Khi nhà thầu người Việt hỏi phải xây ga ở đâu, viên chức người Pháp đứng từ xa giơ tay chỉ, nói "La ba" (là-bas: đằng kia). Những người Việt làm việc quanh đó, truyền miệng nhau sai đi một chữ, và từ đó địa danh La Hai ra đời.

Về thổ sản thì La Hai có đường cát, tục gọi là đường muống. Cách làm khá đặc biệt. Đường bồi do che bờ kéo ép ra, đem bỏ vào cái chum hình nón ngược, chòm có lỗ thông để nước mật chảy xuống. Chỗ lỗ thông người ta đặt vải, tóc hoặc bông để giữ đường lại. Mật trên, người ta dùng đất sét trét kín. Sau khoảng bốn tháng, nước mật rút hết, còn lại trong muống là đường cát trắng. Trước 1945, tại Phú Yên, nhà máy đường Đồng Bò đã sản xuất được loại đường cát trắng tinh theo phương pháp Âu Mỹ. So với đường Đồng Bò thì đường La Hai thua xa về độ trắng, nhưng hồi ấy, ở Phú Yên, nhiều bà nội trợ vẫn thích dùng đường muống La Hai để nấu chè hơn. Các bà nói: Nấu chè bằng đường cát tây, trắng thì có trắng, nhưng ăn không còn nghe mùi mía nữa. Chè nấu bằng đường La Hai ăn vẫn đậm đà hơn.

Có lần nghe mẹ tôi nói vậy, cha tôi cười hỏi: "Có phải bà da ngăm nên về phe đường La Hai không?" Rồi không đợi mẹ tôi trả lời, cha tôi đọc tiếp: "Da đen duyên lặn vào trong; Những người da trắng duyên thông ra ngoài". Mẹ tôi hứ một cái: "Chớ bộ không phải sao?"

Quận Đồng Xuân có một nơi nổi tiếng về cam. Đó là thôn Đa Lộc thuộc xã Xuân Lãnh. Theo một số người sành ăn thì cam Đa

Lộc ngon không thua gì cam Xã Đoài. Từ ga Phước Lãnh, ga cực bắc của Phú Yên, có một con đường xuyên sơn đi xuống Sông Cầu, qua Lỗ Diêu, Đa Lộc. Khoảng cuối năm 1955, trong một chuyến công tác, khi băng qua vùng Lỗ Diêu, tôi đã gặp mấy con voi rừng. Sương mù dày đặc, và lại không ngờ chỗ ấy có voi, tôi cứ cãi là vách đá. Đến khi thấy "vách đá" cử động, tôi mới tin. Hôm ấy, cả bọn bị một bữa sợ thất thần.

Từ Chí Thạnh theo đường bộ đi vào Tuy Hoà thì phải qua một ngọn đồi vừa cao vừa dài: đồi Quán Cau. Đèo chạy ngoằn ngoèo trên 5 km. Đứng trên đỉnh đồi, có thể nhìn bao quát gần hết quận Tuy An, và có thể cả một phần phía bắc của quận Tuy Hoà nữa. Phía đông đồi Quán Cau là đầm Ô Loan. Đây là một thắng cảnh của Phú Yên. Đầm rất rộng, nhưng nước lúc nào cũng êm. Lúc lặng gió thì mặt đầm chỉ hơi gợn, trông như mặt hồ. Vòng cung theo mé nước, các xóm dân chài nằm lẫn trong những chòm cây xanh. Cứ một đoạn cát trắng rồi đến một dãy gộp đá, rồi đến vùng cây cối rậm rạp, lẫn khuất những ngôi nhà mái đỏ, tường trắng. Đó đây cũng có những mái rá đang quện khói. Trên mặt đầm, rải rác thuyền đánh cá chèo tay hoặc chèo buồm. Trên những tảng đá chồm ra nước, vài ông lão đội nón lá ngồi câu. Thỉnh thoảng, một đàn én biển sà xuống mặt nước rồi lại bay vút lên, tạo thành một đường cong tuyệt mỹ. Ánh trời chiều len qua kẽ lá rừng, chiếu xuống mặt hồ những tia vàng lợt, trông lung linh như có như không. Lần nào ngắm cảnh chiều tà ở Ô Loan, tôi cũng liên tưởng đến hai bức tranh *Bình sa lạc nhận* và *Ngư thôn tịch chiếu* trong *Tiêu Tương bát cảnh* của Tống Dịch, mặc dù tôi chưa thấy hai bức tranh ấy bao giờ. Và tôi còn nghĩ, dù nét bút của Tống Dịch có tài hoa đến đâu thì cũng không thể hiện nổi cái đẹp của xóm chài và cảnh én liệng trong nắng chiều trên đầm Ô Loan.

Nhưng Ô Loan không chỉ đẹp về cảnh. Ô Loan còn là một nguồn hải sản vô cùng phong phú. Nước đầm lặng nên việc đánh bắt cá tôm rất dễ. Tất nhiên đối với ngư dân, việc chèo thuyền đi đánh cá hoặc lặn xuống nước để mò cua bắt ốc chỉ là kế sinh nhai, không thú vị gì. Có thú vị chăng thì cũng chỉ thú vị đối với những người đi theo coi mà thôi. Hồi còn nhỏ, đã có lần tôi bỏ cả ngày đi theo những đứa trẻ bắt cua biển ven đầm Ô Loan, để được chính mắt trông thấy chúng bắt cua như thế nào. Tôi vừa ngạc nhiên vừa thích thú khi thấy chúng cứ lội một quãng lại cúi xuống mò vài mươi giây, rồi giơ lên cho tôi thấy một con cua trước khi bỏ vào giỏ. Có khi mỗi tay một con. Tôi đi trên bờ, thỉnh thoảng phải nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác, mề coi bắt cua đến nỗi bị vỡ hầu cát chân chảy máu cũng không biết.

Nhắc đến Phú Yên, thi sĩ Tản Đà có câu:

Lấy chi vui với thu tàn?

Phú Cầu cước cá, Ô Loan miếng hầu

Ô Loan là đầm Ô Loan nói đây. Còn Phú Cầu là vùng đất giáp biển của thị xã Tuy Hoà, về sau được gọi là Phường Bảy. Thật ra cước cá Phú Cầu và hầu Ô Loan có ngon hay không cũng tùy cách pha chế và người thưởng thức. Nhưng Tản Đà là tay sành ăn, ông ta đã đưa hai thứ ấy vào thơ thì chắc cũng phải có lý do.

Phần phía tây tỉnh Phú Yên là quận Sơn Hoà. Quận lỵ của Sơn Hoà là Củng Sơn. Liên tỉnh lộ số 7 chạy qua đây. Con đường này, địa phương này đã chứng kiến cuộc rút lui đau lòng tháng 3.1975, nhưng bài này không nhằm thuật lại cuộc di tản tai hại ấy.

Sơn Hoà là một quận núi, thổ sản chính là thuốc lá và bắp. Về thuốc lá thì trước 1945, rồi từ 1956 đến 1975, Sơn Hoà là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các hãng thuốc lá Sài Gòn. Còn về bắp Sơn Hoà thì tôi xin kể các bạn nghe một câu chuyện vui, vui nhưng

hoàn toàn thật. Các bạn cũng biết bắp thì ở đâu chẳng có. Muốn ăn thì ra chợ mua. Có khi ngay trong vườn nhà cũng có. Nhưng hồi trước, ở miền xuôi như Tuy Hoà, khó tìm được giống bắp nếp hạt mềm, vị ngọt và trái to như ở vùng Đồng Lôi, Sơn Hoà. Người miền xuôi, lần đầu tiên trông thấy trái bắp Đồng Lôi, ai cũng ngạc nhiên và muốn ăn. Ông cậu tôi cũng vậy. Năm ấy, ông cậu tôi có người anh họ cưới vợ cho con trai trưởng, nhờ ông đi bên phía họ nhà trai. Nơi đến là Đồng Lôi. Vì đường xa mà lại là đường núi, nên họ nhà trai toàn là đàn ông và họ cưới ngựa. Họ nhà trai khởi hành từ sáng sớm, nhưng khi đến nơi thì đã đứng ngơ. Sau khi đưa trà ra để họ nhà trai giải khát, nhà gái dọn tiếp một mâm bắp nếp luộc, khói còn bốc nghi ngút, trái nào trái nấy to bằng bắp tay, gọi là để quý vị nhà trai lột lòng trước khi nhập tiệc mặn. Bụng đói, bắp mềm và ngon chưa từng thấy nên vị nhà trai nào cũng ăn no. Đến khi vào tiệc chính, sơn hào hải vị ế hế, vì nhà gái là nhà chánh tổng, nhưng quý vị nhà trai chỉ chống đũa nhìn nhau.

Sơn Hoà có một con sông không lớn, nhưng nổi tiếng nhiều cá. Đó là sông Hinh. Trong số ca dao, tục ngữ và địa danh của ta, có nhiều câu, nhiều cái tên, bây giờ không còn đúng nữa. Như ở Sài Gòn, ngày nay đâu còn thấy cây sanh nào ở đường Hàng Sanh, và cũng không còn ai sợ vấp té ở khu Gò Vấp nữa. Phú Yên cũng có những tên đất chỉ đúng với ngày xưa như thế. Như làm sao tìm được cam ngon ở Đồng Cam, làm sao tìm được nhiều trầu ở Vườn Trầu? Ngày nay, đến Đồng Cam thì chỉ nhìn thấy đập nước, tới Vườn Trầu thì chỉ mua được nếp ngon. Đã có người sành ăn và tính thích bánh chưng, bánh tét, quả quyết với tôi rằng nếp Vườn Trầu không chỉ là ngon nhất tỉnh, mà còn là vô địch toàn quốc nữa kia. Vườn Trầu là một vùng ruộng sinh thuộc thôn Liên Trì, giáp ranh phía bắc thành

phố Tuy Hoà. Nhưng chuyện sông Hinh nhiều cá thì quả là danh bất hư truyền. Đã sống ở Phú Yên hẳn ai cũng có lần nghe câu: *Cọp núi Lá, cá sông Hinh, mật ổ gà, ma đồng Lớn*. Cọp núi Lá thì bây giờ không còn nhiều nữa vì đã bị thợ săn bắn hạ gần hết. Ma đồng Lớn thì chỉ nghe đồn chớ cũng chưa ai gặp. Mật ổ gà thì có lẽ lúc nào cũng nhiều. Riêng sông Hinh nhiều cá thì chính tôi có biết. Khoảng năm 1956, có lần tôi cùng một người bạn câu cá ở bờ sông Hinh. Chỉ dùng cần câu trúc thôi, mà cuối ngày đổ chung lại, hai người được 20 ký cá đủ loại.

Tuy Hoà là quận cực nam của Phú Yên, trước 1975 được chia làm hai: Tuy Hoà và Hiếu Xương. Tuy Hoà nằm trên tả ngạn, Hiếu Xương nằm trên hữu ngạn sông Đà Rằng. Nói chung, Tuy Hoà là cái vựa lúa của toàn tỉnh. Đồng Tuy Hoà rộng, làm được nhiều mùa nhờ có nước đập Đồng Cam tưới quanh năm. Trước 1945, tại miền Trung, chỉ có

ba hệ thống dẫn thủy nhập điền quan trọng: Bái Thượng ở Thanh Hoá, Mương Máng ở Bình Thuận, và Đồng Cam ở Phú Yên. Đập Đồng Cam chặn một phần nước của sông Đà Rằng để đưa vào tưới ruộng hai bên bờ sông. Đập được xây trong thời Pháp, trong hơn mười năm mới xong.

Sông Đà Rằng chảy giữa quận Tuy Hoà. Sông không sâu nhưng rất rộng. Sông rộng nên cầu phải dài. Kể toàn Việt Nam, cầu Đà Rằng, cầu xe lửa lẫn cầu xe hơi, là cầu dài nhất sau cầu Hồng Hà. Cả hai cầu đều được xây từ thời Pháp. Khoảng 1948, cây cầu bê-tông bị máy bay phá sập, đến thời Đệ Nhị Cộng Hoà được xây lại. Hai cây cầu dài bằng nhau, 1.060 m, nằm sát cạnh nhau, người đi xe hơi qua cầu có thể nhận mặt người quen ngồi trên xe lửa chạy qua cầu cùng một lúc. Những lần lụt to, nước lên chỉ còn cách dạ cầu vài thước, nhưng vào mùa khô, nước cạn sát đáy sông, đứng trên cầu nhìn xuống thấy sâu thăm thẳm. Hồi còn



nhỏ, mỗi mùa lụt, tôi và các bạn học thường rủ nhau lên đứng trên cầu, nhìn xuống dòng nước cuồn cuộn chảy, đánh cá cảnh cây đang trôi dạt xa kia sẽ đụng vào chân cầu nào, hoặc dùng ná cao su bắn xuống những cành cây ấy. Cả một biển nước đục vàng, lênh láng, mênh mông. Không thấy chiếc thuyền nào. Không còn chiếc thuyền nào có gan xuất hiện trên sông Đà Rằng khoảng trên dưới cầu khi lụt lớn. Thỉnh thoảng một cây còn nguyên cả gốc lẫn cành trôi va vào trụ cầu đánh ầm một tiếng, rung chuyển cả cây cầu. Đối với tôi thuở ấy, cảnh lụt trên sông Đà Rằng là một cảnh tượng vừa hùng vĩ, vừa dữ dội, vừa lôi cuốn.

Phía bắc cầu Đà Rằng chừng 5 km là thành phố Tuy Hoà. Tuy Hoà là một thành phố nhỏ, trước 1975 chỉ có độ 40 ngàn dân. Phạm vi không rộng mấy. Đường sá, nhà cửa chưa phát triển đúng mức. Vẫn còn nhiều đất trống. Nếu đi bộ thì chỉ mất một buổi là đã đi khắp các con đường chính. Và con đường chính lớn nhất của thành phố Tuy Hoà là đường Trần Hưng Đạo. Đoạn sầm uất nhất là khoảng trên dưới ngã năm. Chỗ này là giao điểm của hai con đường Trần Hưng Đạo và Phan Đình Phùng và một đầu của đường Nguyễn Công Trứ. Đường Nguyễn Công Trứ có nhiều khúc ngoặt, cũng như cuộc đời thăng trầm của vị công thần danh sĩ mà nó mang tên. Trên đường này có một địa điểm mà ai là dân Tuy Hoà đều phải biết dù không phải là tay ăn nhậu. Đó là quán nem Ninh Hoà. Chủ quán là dân Ninh Hoà, đặt tên quán như thế có lẽ là để tỏ lòng hoài hương. Tuy gọi là quán nem nhưng món chính là cơm gà. Trên đĩa cơm óng mỡ bốc hơi, trải vài mươi miếng thịt gà xé nhỏ, điểm vài cọng rau răm xen lẫn những miếng cơm cháy thật vàng. Ai rằng tốt hẳn phải ái mộ.

Thành phố Tuy Hoà có một cái mà ít thành phố có. Ngay trong thành phố có một ngọn đồi. Đồi không cao, chưa tới 50 m. Trên

đỉnh có một ngọn tháp Chàm. Cảnh tháp là miếu thờ bà Thiên Y. Người địa phương quen gọi đồi ấy là núi Nhạn, hoặc núi Tháp. Dường như trong dụng ngữ gốc của địa phương không có chữ đồi.

Đứng trên đỉnh núi Nhạn có thể nhìn bao quát được một vùng rất rộng của quận Tuy Hoà và toàn thể thành phố nằm dưới chân, đường ngang lối dọc, xe cộ, người đi. Nếu là dân sở tại, có thể nhận ra từng ngôi nhà một. Con sông Chùa uốn khúc sát chân đồi, bên kia sông là cồn Ngọc Lãng xanh um rau cải. Phong cảnh hữu tình, đồi thoải dễ leo nên chiều chiều, ngày lễ, khách nhàn du, nam thanh nữ tú, hoặc không thanh tú nhưng cố làm ra thanh tú, những người đang yêu nhau hoặc đang chờ yêu nhau, kéo nhau lên đó để ngắm cảnh và ngắm nhau. Và cũng giống như ở một vài nơi khác, chân tháp ở đây đã phải chịu đựng đẽo để khắc ghi kỷ niệm của họ.

Về cái tên núi Nhạn hoặc tháp Nhạn, thì không biết do đâu mà có. Sự thật thì trong lòng ngọn tháp có rất nhiều dơi. Chỉ cần ném lên một hòn đá là cả ngàn con dơi bay tủa ra ngoài. Có lẽ người xưa thấy chiều chiều có nhiều chim én bay liệng quanh tháp nên đã đặt tên như vậy chăng? Én cũng là một loại nhạn. Nhưng cái tên núi Nhạn hay tháp Nhạn không chỉ là khẩu truyền hay tục danh đâu. Trong bộ tịch địa phương, làng nằm quanh chân đồi ngày xưa có tên là làng Nhạn Tháp.

Nhân nhắc đến cảnh én liệng quanh tháp Nhạn, tôi lại nhớ tới một giống chim mà trước 1945, dân thành phố Tuy Hoà chiều nào cũng thấy; rồi sau 1945 thì không thấy nữa. Đây cũng là một điều khó giải thích. Đó là giống kên kên, hình dáng hơi giống con gà đá nhưng nhiều lông hơn, sải cánh rộng hơn. Hồi còn nhỏ, những chiều trời tạnh, nhìn lên trời lúc nào tôi cũng thấy hàng trăm con kên kên bay lượn. Giống chim này một khi đã lên cao thì chỉ cần lượn chơ

không cần vỗ cánh. Một con kên kên đỗ dưới đất trông không đẹp đẽ gì, còn có phần thô kệch. Nhưng nhìn dáng nó lượn trên trời thì không thể chê được. Tôi dám chắc không có họa sĩ nào vẽ nổi cái dáng bay vừa dững mãnh vừa dịu dàng ấy. Nhưng không hiểu tại sao sau năm 1945, không còn thấy con kên kên nào bay lượn trên bầu trời Tuy Hoà nữa. Có người nói vì sợ bom đạn nên chúng đã bỏ đi. Có lý lắm! Nhưng sao mãi đến khi tiếng súng đã im rất lâu, cũng không thấy bóng dáng chúng, dù chỉ vài con? Và chúng đi tán đi đâu? Chiều chiều chúng có bay lượn như đã bay lượn trên bầu trời thành phố Tuy Hoà hồi tôi còn nhỏ không?

Tại thành phố Tuy Hoà có một hiện tượng "tuyệt tích giang hồ" khác nữa. Trước 1945, trên núi Nhạn có rất nhiều khỉ. Sau đó chúng bỏ đi mất cả. Đây là loại khỉ nhỏ con, đuôi dài, dẹt đỏ, người địa phương thường gọi là dộc.

Hồi còn nhỏ, chiều chiều tôi thường đứng ở sân nhà nhìn lên đồi, thấy cả đàn khỉ xếp hàng đi theo con đầu đàn ra chỗ hòn đá Mồng. Gọi vậy vì hòn đá trông giống cái mồng gà. Chúng đi có trật tự, bóng in rõ lên nền trời phía nam. Chúng ở đó một lát, không biết có phải để ngắm cảnh không, rồi lại quay trở vào rừng cây, con đầu đàn luôn luôn đi trước. Con đầu đàn lớn gấp đôi những con khác, rất dễ nhận.

Nói về khỉ núi Nhạn thì có thể viết hàng trăm trang giấy. Đây tôi chỉ kể các bạn nghe vài chuyện mà tôi cho là thú vị nhất thôi.

Dân Tuy Hoà có một thành ngữ dùng để chỉ những ai hay bắt chước một cách vô ý thức: "như khỉ móc lỗ". Nguyên do như thế này. Tại địa phương, có vài người chuyên bắt khỉ để lấy xương nấu cao. Họ đánh bẫy hoặc bắn bằng tên. Khỉ tinh khôn nên khó đánh bẫy. Còn bắn thì ăn chắc. Cứ núp ở đâu đó, chờ các chú đến vừa tầm thì bật ná. Có con lăn chết tại chỗ, có con mang mũi tên chạy biến. Nhưng

nếu mũi tên chạm vào cổ, ngực hay bụng thì dù cạn, trước sau gì chú khỉ ấy cũng chết. Khỉ sống đàn, lại có tình với nhau. Hễ một con bị thương thì những con khác đến thăm. Con nào đến thăm cũng vạch vết thương của bạn ra coi. Kết quả là con khỉ kia chết, nhưng không phải vì vết thương quá nặng, mà do đồng loại quá ân cần.

Còn cái tính tinh ranh, phá phách của loài khỉ nói chung thì chắc ai cũng biết. Riêng khỉ núi Nhạn, sống gần thành phố, lại càng dạn người hơn. Năm học lớp ba trường tư thực Hoà Bình sát chân núi Nhạn, tôi đã tham dự một cuộc truy nã đám khỉ ăn trộm rất hào hứng. Đang giữa buổi học sáng, cả trường nghe bà vợ ông hiệu trưởng la bài hải rằng cái nôi cơm nếp trong bếp đã bị lũ khỉ khiêng đi mất. Không đợi thầy cô cho phép, học trò các lớp túa ra đuổi theo. Tôi ở trong toán đầu tiên trèo lên đồi. Mới lên được nửa chừng, chưa thấy những con khỉ ăn trộm đâu, thì nghe tiếng chiếc nôi đồng lân lòn cốn trên đá. Té ra lũ khỉ đã khiêng được nôi lên lưng đồi, bốc cơm ra ăn gần hết, nghe động, quăng nôi xuống trả để khỏi bị rượt

đuổi nữa. Khi chúng tôi đem chiếc nôi trả bà hiệu trưởng thì thấy nôi vẫn còn nóng. Không hiểu bọn khỉ làm thế nào khiêng đi, và sao chúng ăn cơm nóng giỏi như vậy!

Còn chuyện khỉ núi Nhạn núp bụi rậm hoặc bám cột điện ven đường, chờ người đi chợ về, xông ra giật thức ăn, thì không ít người đã là nạn nhân, hoặc chứng kiến. Món chúng khoái cướp nhất là chuối. Nhưng cũng có khi chúng đổi món. Một bữa nọ, một chú khỉ xông ra cướp cây kem trên tay một cậu bé. Nó hí hửng đem chiến lợi phẩm lên cây. Nhưng vừa cho kem vào miệng, nó vội quăng đi rồi nhả răng trợn mắt khọt khẹt dọa cậu bé, ý hằn nó trách cậu bé không bảo nó trước. Đối tượng cướp giật của lũ khỉ là con nít, bà già; ít khi chúng dám tấn công người khoẻ mạnh.

Nhưng kỳ nhất vẫn là chuyện khỉ núi Nhạn bơi vượt sông Chùa qua cồn Ngọc Lãng bẻ trộm bắp. Thôn Ngọc Lãng là một vùng đất pha cát nổi giữa sông, đối diện với núi Nhạn. Lòng sông rộng cỡ 100 mét vào mùa mưa. Mà bắp Ngọc Lãng cũng ra trái vào mùa mưa. Những người sông ven bờ sông

Chùa sát chân núi Nhạn đã nhiều lần chứng kiến cảnh khỉ bơi qua sông bẻ trộm bắp đem về. Khỉ vốn sợ nước, nhưng khỉ núi Nhạn lội bơi thì cũng chẳng có gì là lạ. Núi Nhạn nhỏ, nhiều chỗ chỉ có đá, khỉ đông, lại sinh sản mau. Túng thì phải tính, đói thì phải lội. Nhưng lạ nhất là chúng biết lấy dây buộc quanh bụng, giắt bắp vào, để đem về cho được nhiều.

Sau khi chiến tranh bắt đầu được ít lâu, khỉ núi Nhạn bỏ đi đâu mất cả. Mãi về sau này, vẫn không thấy con nào.

Hồi năm, sáu tuổi, tôi có một vài món đồ chơi, hoặc mua, hoặc do người lớn làm cho. Những thứ đồ chơi ấy tôi chỉ chơi một thời gian rồi chán, không chơi nữa. Duy chỉ có một món, tôi giữ mãi cho đến khi đã lớn, và nếu không ngẫu nhiên mà mất trong lúc tản cư, thì có lẽ cũng còn cho tới bây giờ. Đó là một cái nút chai bằng thủy tinh nhiều cạnh, đã sứt mẻ, nhưng khi soi dưới ánh mặt trời thì chiếu ra những tia xanh đỏ. Tôi lượm cái nút chai ấy ngoài đường, đem về cất trong thùng đựng sách vở, lâu lâu lại lấy ra chơi một mình. Tôi quý cái nút chai ấy lắm. Nhưng tôi cũng biết cái nút chai ấy chỉ quý đối với tôi thôi. Bây giờ sống xa quê hương, viết ra những tình cảm của mình đối với quê hương, tôi cũng biết không thể hoàn toàn khách quan được.

Năm ngoái, hồi ấy tôi còn sống ở Sài gòn, khi nghe người Tuy Hoà kỷ niệm 60 năm hoàn thành đập Đồng Cam, tôi tự nhiên bùi ngùi nhớ nơi sinh trưởng, làm một bài thơ cảm hoài gửi về cho anh tôi. Tôi xin ghi lại đây mấy câu cuối để kết thúc bài này.

....

Bao giờ về lại cố hương

Nhìn ra cửa biển mà thương lên nguồn.

Ôi Đồng Cam! Ôi cố hương!

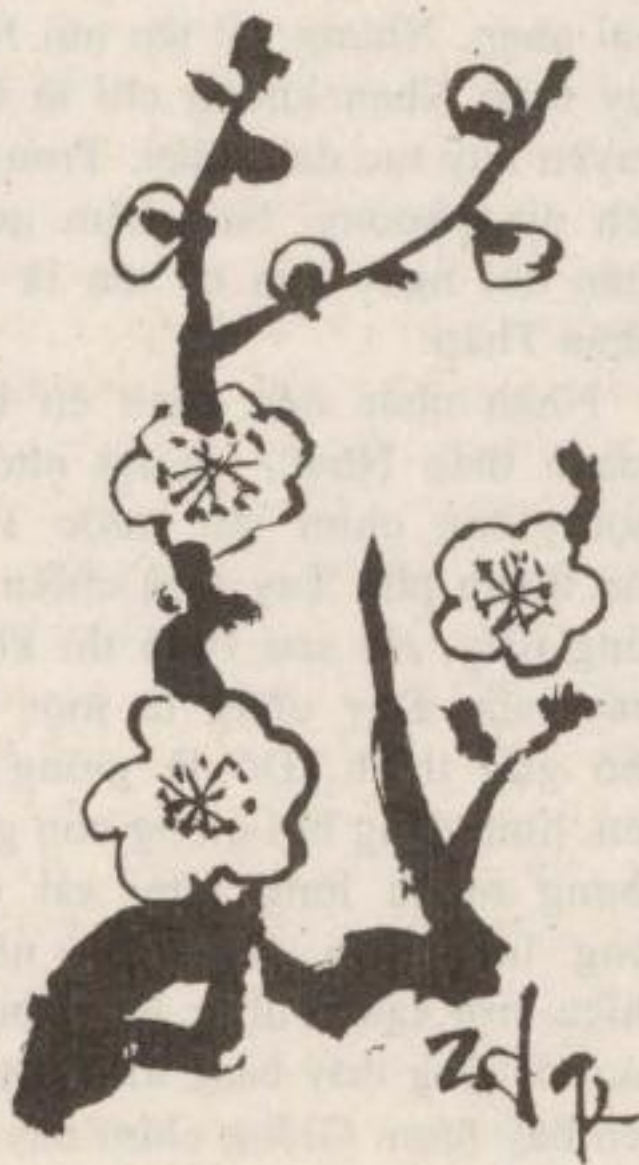
Người một phương, ta một phương, bao giờ?

□

bói

Xoè tay đoán thử phận mình
Đường ngang đường dọc tử sinh chốn nào?
Tâm đạo chế những vết cào
Nên thường lãng dăng rơi vào hỗn mang
Trí đạo còn mỗi đường ngang
Nên không biết cách leo thang với đời.
Đường tình chỉ có một nơi
Cũng còn ân hận với người trăm năm.
Nhiều đường như những vết nhăn
Chắc nghèo mạt rệp trăm phần trăm thôi!
Đường vượt biên có đây rồi
Hèn chi phải sống kiếp đời tha hương.

đông vũ



xóm mǎng



Con Mèo Xấu-Xí

Penny Porter

Nguyễn Văn Thông

dịch

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy con Xém là lúc nó bị cháy. Bốn mẹ con tôi đi đổ rác ở ngoại ô một thị xã vùng sa mạc Arizona như mọi tuần. Khi chúng tôi đến nơi, đồng rác đang âm ỉ khói. Có tiếng kêu nghe rất thảm thương của một con mèo phát ra từ đám khói un rác đó.

Thình lình, một cái hộp giấy cứng lớn, dây buộc kỹ, bùng lên ngọn lửa và phát nổ. Một tiếng kêu meo dài thét lên của con vật bị giam trong cái hộp bắn lên trên không ấy, giống như một viên đạn lửa vọt lên rồi rơi vào cái hố đầy tro.

Jaymee, đứa con gái 3 tuổi của tôi, kêu lên:

- Mẹ ơi, cứu nó!

Nó và con Becky 6 tuổi đang vươn người ngó xuống cái hố đang bốc khói. Thành Scott 16 tuổi, nói:

- Chắc nó chết rồi!

Nhưng lớp tro động dậy, và một con mèo bé tí lăm lem đen đũi đang cố nhào lên lớp tro bỏ lại phía chúng tôi trong dáng đau đớn. Thành Scott la lên:

- Chờ tao giúp mày!

Khi Scott quán con mèo con trong cái khăn vuông của tôi, nó không hề kêu thêm một tiếng nào nữa. Một lúc sau chúng tôi biết ra tiếng meo hồi nãy là tiếng kêu cầu cứu cuối cùng của nó.

Trở về trại, khi mẹ con chúng tôi săn sóc băng bó cho con mèo con thì chồng tôi về. Bill bước vào với vẻ mệt mỏi sau một ngày dài sửa chữa hàng rào trại. Khi anh nhìn thấy bệnh nhân của mẹ con tôi thì dù không nói, tôi cũng thoáng thấy qua nét mặt chàng cái tâm trạng "trời ơi, lại nữa rồi!". Đây không phải là lần đầu tiên mẹ con tôi chào Bill với một con vật bị thương tích. Mặc dù Bill nhân nhó, chàng vẫn không thể chịu được cảnh những con vật đau đớn. Chả thế mà chàng đã giúp làm giàn, làm chuồng, làm tổ cho những con chồn, con thỏ, con chim bị thương chúng tôi mang về. Nhưng lần này có khác. Lần này là con mèo, mà Bill thì nhất định là không thích mèo.

Thế đã hết đâu! Đây không phải là một con mèo bình thường. Lông nó bị cháy rụi, phơi ra những vết

phồng và lớp vảy đen nhầy nhụa. Nó cụt mất hai tai, cái đuôi cháy đến lõi xương. Móng chân nó bị rụng mất, rồi ra làm sao mà bắt chuột? Cả lớp da dưới bàn chân nó cũng chẳng còn, giá sau này có phải đi tìm nó thì cũng chẳng thể thấy vết chân. Cái duy nhất còn lại của con mèo là đôi mắt to màu ngọc bích, giương lên nhìn chúng tôi van xin giúp đỡ. Chúng tôi có thể làm gì cho nó?

Tôi chợt nhớ đến cây chết bồng. Tôi bứt lá, giã ra, đắp lên khắp mình con mèo, lấy băng quấn và đặt nó vào chiếc giỏ đựng trứng Phục Sinh của con Jaymee. Bây giờ thì cả con mèo chỉ còn cái mặt tí ti lộ ra, trông như cái đầu con bướm thập thò chờ ngày chui ra khỏi kén.

Lưỡi con mèo bị phồng nặng. Cả cái miệng nó cũng vậy nên nó không thể liếm sữa được. Chúng tôi phải dùng cái ống nhỏ mắt nhỏ sữa vào miệng nó. Sau một thời gian thì con mèo có thể tự mình ăn được. Chúng tôi đặt tên nó là con Xém.

Sau ba tuần, chúng tôi bôi cho con Xém một lớp cao khiến cả người nó biến thành màu xanh kỳ dị. Cái đuôi của nó lộ ra, không một sợi lông. Mấy mẹ con tôi mừng cho nó đã có dấu hiệu lành.

Nhưng Bill thì không. Và con Xém cũng ghét anh. Nó ghét có lý do: Bill hay hút tẩu, lúc nào cũng lĩnh kinh những diêm với quẹt. Mỗi lần anh bật lửa lên là con Xém hết hồn. Nó phóng qua chén đĩa, cái chụp đèn để trốn vào cái lỗ thông gió trong một phòng ngủ để trốn.

Dần dà con Xém quen hơi. Nó nằm ở sofa ngó Bill bập bập khói thuốc. Có lần Bill nhìn tôi, cười:

- Cái con mèo nó làm anh có mặc cảm tội lỗi mỗi khi hút thuốc.

Khi con Xém bắt đầu bình phục, chúng tôi ngạc nhiên vì sự kiên nhẫn của nó đối với đám con gái nhà tôi. Chúng nó mặc áo búp bê, đội nón che đôi tai cụt đi, bế nó soi gương cho nó thấy nó cũng "đẹp" lắm.

Được một năm, con Xém nhìn giống như chiếc bao tay thợ hàn đen đũi, loang lổ, nhăn nhú. Thành Scott nhà tôi được nổi danh giữa các bạn vì

có một con mèo xấu xí nhất vùng, có lẽ nhất thế giới nữa.

Con Xém thích dạo chơi ngoài vườn, để nghe tiếng chim ríu rít, tiếng gà cục cục và tiếng sóc con lách chách. Mỗi lần tới giờ cho lũ chúng ăn, kể cả con sói giống Mexico, đôi khi những con chồn, con tắc kè đủ màu cũng đến, thì con Xém ngồi trong cửa sổ, mũi ấn sát vào cửa kính nhìn ra ngây ngất. Những khi thấy một con mèo hoang nào đi ngang là nó thém ra đến run cả người, nhưng vì không có móng để tự vệ nên chúng tôi không thể thả nó ra mà không canh chừng được.

Thỉnh thoảng chúng tôi mang con Xém ra ngoài hiên khi vắng mặt những con khác. Năm thì mười hoạ có một con bộ rầy hay bộ cây bò trên nền gạch, con Xém sẽ lò dò đi theo, thò chân vờn vẽ cho đến khi con bộ ngã chổng vó lên trời, sợ quá mà chết, chắc thế, trước khi con Xém ăn nó.

Dần dần và một cách dè chừng, Bill là người được con Xém để ý chăm sóc nhất. Chẳng bao lâu tôi thấy có sự thay đổi ở anh. Bây giờ rất ít khi anh hút thuốc trong nhà. Một buổi tối mùa đông, tôi ngạc nhiên thấy Bill ngồi trên ghế và con Xém thân thể trụi lủi nằm rúc vào lòng anh. Trước khi tôi kịp nói gì thì anh đã lẩm bẩm giải thích:

- Có lẽ nó lạnh, nó trụi lủi thế này mà!

Nhưng con Xém vừa nhắc tôi là nó thích chỗ lạnh. Chẳng phải nó thường nằm ngủ ở chỗ ống gió và trên nền gạch mát hay sao? Có lẽ Bill đã hơi bắt đầu thích con vật có hình dáng xấu xí này.

Không phải ai cũng chia sẻ cảm nghĩ chúng tôi có với con Xém, đặc biệt những người chưa hề nhìn thấy nó. Tiếng đồn đến tai một nhóm người tự nhận là bảo vệ loài vật. Một ngày nọ, một người đàn bà đến gõ cửa nhà tôi:

- Chúng tôi nhận được nhiều cú điện thoại và thư tỏ ra rất quan tâm đến con mèo bị cháy phỏng trong gia đình ông bà. Người ta nói, bà ta hạ thấp giọng, con mèo đang chịu đau

đớn lắm. Có lẽ cần phải chấm dứt nỗi đau đớn của nó chăng?

Tôi nổi sùng. Bill còn sùng hơn. Anh nói:

- Phải, trước nó bị phỏng, nhưng bảo bây giờ nó chịu đau đớn ư? Bà cứ vào coi xem!

Tôi gọi con Xém:

- Lại đây, meo! Tôi không gọi tên nó. Có lẽ nó đang trốn đâu đó.

Không nghe người đàn bà trả lời. Khi tôi quay lại thì thấy bà ta mặt xám ngất, miệng há ra và giờ hai ngón tay chỉ trỏ.

Con Xém núp đằng sau cái bể cá 150 gallon nước, khuếch đại cái thân

hình trụi lủi của nó gấp mười lần, đang trợn trừng nhìn bà khách. Câu trả lời thật hiển nhiên. Thay vì bà ta tưởng được nhìn "một con vật nhỏ bé bị cháy phỏng đau đớn" thì là con Xém khổng lồ đang nhe nanh nhìn bà trừng trừng sau bể nước xanh, những chiếc răng nhọn như răng báo, lấp lánh ánh đèn.

Một lúc sau người đàn bà rút lui, đã mỉm cười, bớt sợ hãi và bình tĩnh trở lại.

Đến năm con Xém hai tuổi thì xảy ra một sự kiện lạ. Nó bắt đầu mọc lông. Những sợi lông tơ trắng, mềm mại hơn cả những sợi lông gà



con, mọc dài được tới 3 inch, phủ lên thân hình con Xém xấu xí, biến nó thành một cụm khối.

Bill vẫn tiếp tục là bạn với con Xém mặc dù cả hai tạo nên một đôi không cân xứng: một tay chủ trại áo da sờn vai đi quanh trại, cái ống tẩu tắt ngúm cắm giữa hai hàm răng, cặp kè với con mèo con xù lông như trái banh lông trắng. Khi anh bước ra khỏi xe truck để kiểm soát bầy súc vật thì vẫn để máy lạnh cho con Xém, còn nếu mang nó đi theo thì ôm nó sát lớp vải jean của chiếc áo ngoài.

Khi được ba tuổi, một hôm con Xém theo Bill đi tìm một con bê bị lạc. Có lẽ anh đã mở cánh cửa xe sau nhiều giờ tìm kiếm. Cánh đồng khô cứng, cỏ bò và cỏ dại khô nỏ. Một cơn bão đang tụ lại ở chân trời mà vẫn chưa tìm ra con bê. Thất vọng quá, Bill thọc tay vào túi lôi ra cái bật lửa mà không biết tay mình vừa bật cái bánh xe chiếc bật lửa. Một đốm lửa bắn xuống đất, trong khoảnh khắc bắt vào đám cỏ khô cháy bùng lên.

Hoảng hốt, Bill không còn nhớ tới con mèo nữa. Chỉ mãi sau khi chữa được đám cháy và tìm ra con bê, trở về nhà, anh mới nhảy nhồm:

- Con Xém! Chết cha, chắc nó đã nhảy ra khỏi xe! Nó về chưa?

Chưa. Và cả nhà đều biết là nó chưa bao giờ biết đường về nếu ở xa nhà ngoài hai dặm. Thế đã hết đâu! Trời còn bắt đầu đổ mưa. Mưa tầm tã đến nỗi chúng tôi không thể ra ngoài đi tìm nó được.

Bill thật khổ sở, cứ than trách mình mãi. Cả ngày hôm sau chúng tôi túa đi tìm, biết nó chẳng có cách nào tự vệ trước thú dữ. Nhưng vô tâm tích.

Hai tuần rồi mà con Xém vẫn chưa về. Chúng tôi coi như nó đã chết vì mùa mưa bắt đầu, và các loài điều hâu, chó sói, chồn cáo đang cần kiếm mồi.

Rồi một trận mưa bão lớn chưa từng có xảy đến trong vùng từ 50 năm nay. Qua đêm tới sáng, mực nước đã tràn ngập, mênh mông tới hàng dặm, đôn thú hoang cùng súc

vật vào những chòm đất cao biến thành các hòn đảo. Những con thỏ, chồn, sóc và chuột đông sệt chờ nước rút. Bill và Scott lội nước tới đầu gối mang những con bê đang kêu gào đòi mẹ chúng.

Mấy mẹ con tôi đang chú tâm làm việc thì con Jaymee la lên:

- Ba ơi, con mèo nhà ta kìa! Ba cứu nó đi!

Bill lội tới nơi con vật nằm, nó đang co rút vì sợ hãi. Bill la lên, giọng xúc động:

- Trời ơi, có thật không? Con Xém!

Mắt tôi nhoà lệ khi thấy con mèo con bò vào đôi tay đang vươn ra của người mà nó đã tìm cách yêu mến. Bill ôm chặt thân thể run rẩy của nó vào sát ngực, thì thầm với nó, nhẹ phũ lớp bùn trên mặt nó. Trong khoảnh khắc, đôi mắt xanh biếc của nó nhìn anh với một sự thông cảm

sâu xa. Nó đã tha thứ cho anh.

Con Xém trở về nhà, kiên nhẫn để cho chúng tôi tắm rửa. Sau bữa trứng quây và kem, nó có vẻ bình phục trở lại.

Nhưng thực ra nó không bao giờ hoàn toàn bình phục. Vào một buổi sáng khi nó vừa bốn tuổi, chúng tôi thấy nó nằm yên trong chiếc ghế của Bill. Tim nó không còn đập.

Khi tôi quán nó trong chiếc khăn tay đỏ của Bill và đặt nó vào cái hộp giày của con tôi, tôi nghĩ về những điều con Xém đã dạy chúng tôi: về lòng tín thác, sự quyến luyến và thắng vượt những cản trở khi mọi sự cứ tưởng là không thể vượt qua. Nó nhắc nhở chúng tôi rằng, cái đáng kể không phải ở bên ngoài mà là bên trong, tận đáy tâm hồn.

Thế nên con Xém vẫn luôn luôn ở trong tôi. Đối với tôi, nó vẫn luôn là con mèo đẹp nhất.



EM LÀM THƠ

Em yêu

*Em yêu cô giáo của em
Cô không hay mắng, lại thêm
ngọt-ngào
Cô hay kể chuyện năm nào
Khi cô theo mẹ dẫn vào vườn chơi
Xem hoa đuổi bướm thành thơ
Tung tăng tuổi nhỏ rộn lời ca vui
Trải bao năm tháng đổi dời
Nay cô dạy học xây đời các em
Cô khuyên em cố gắng thêm
Mai kia đi dạy, cô thêm bạn bè
Nghe lời, em cố chăm ghê
Vì em không muốn xa lìa cô em.*

Nguyễn Thúy Ngọc

(12 tuổi, trường Pauline PS, Toronto)

TÒ MÒ

Tiền ăn rẻ nhất?

Ở thủ-đô Hoa-thịnh-đốn của Mỹ, chi-phí dành cho việc ăn uống của một người chỉ gồm 9% tổng số thu-nhập của người đó.

Dùng nhiều điện-thoại nhất

Dân Cựu-kim-sơn và San Jose, California dùng nhiều máy điện-thoại nhất. Trung-bình cứ 100 người, có tới 150 số điện-thoại.

Ồn nhất

Thành-phố ồn nhất là Nữu-ước, Luân-đôn, Karachi (Pakistan), Madras (Ấn-độ), Madrid (Tây-ban-nha), Náp-ly (Ý-đại-lợi), Mexico City. Yên-tĩnh nhất là Tân-gia-ba và Manchester (Anh).

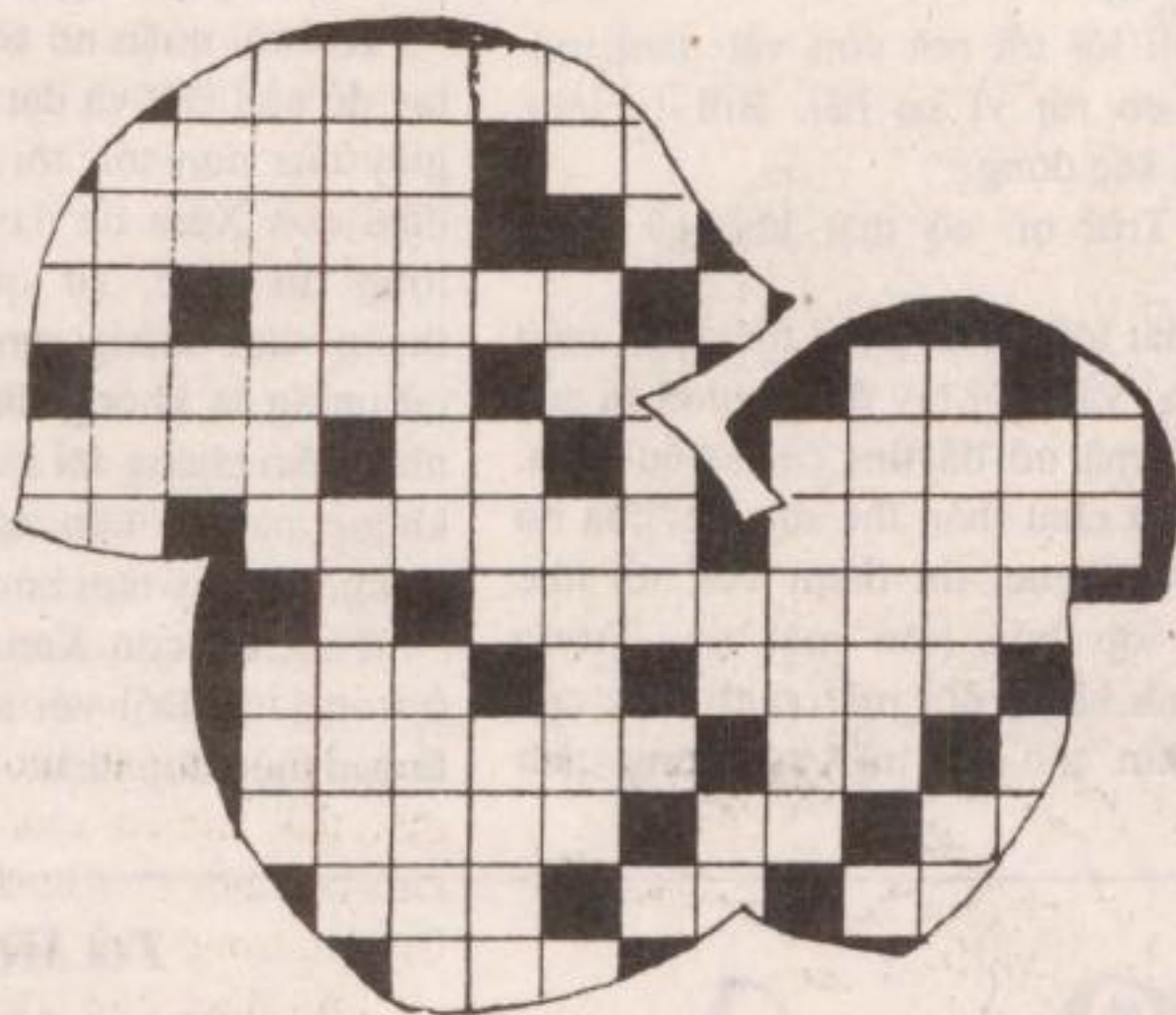
Ô-nhiễm nặng nhất

Thành-phố có mức ô-nhiễm cao nhất là Cacutta (Ấn-độ), Gia-các-ta (Nam-dương). Không-khí trong lành nhất trong số các thành-phố lớn trên 3 triệu dân, là Đài-bắc (Đài-loan), Sydney và Melbourne (Úc-đại-lợi).

Ô Chữ Năm Rơm

Phan Khương Thái

A
B
C
D
E
F
G
H
I
J
K
L
M



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15

Ngang:

- Tên một loại nấm.
- Tên một tướng giặc Nguyên họ Ô - Dùng phản ứng hoá học để phủ vàng lên đồng hay thau.
- Người xem báo - Ký hiệu Nitơ.
- Hung dữ - Tang hải, ý nói sự thay đổi không ngờ - Dấu hiệu sự chiến thắng.
- Ngoan ngoãn, dễ thương - Đồng loại với lừa (viết đảo thứ tự) - Một nốt nhạc - Tên một tia sáng mạnh.
- Dùng để chiên, tráng - Phái yếu - Nhà của chim - Sức chạy.
- Trái chua, nhiều hạt - Một loại lọ nôi - Khí hậu vùng bán nhiệt đới.
- Sau em - Bộ phận để nhìn.
- Một giống dân trong nước Xô-viết - Mập tròn - Một tuổi trong tử vi Tây phương.
- Có đền thờ Hai bà Trưng - U đất, nhỏ hơn đôi (viết đảo thứ

tự) - Bò con.

- Vật dụng để nhìn xa (bỏ chữ G) - Chất trắng trong đầu - Một thức ăn sợi bột.
- Hai lần chín - Ấn loát - Một loại ngũ cốc.
- Dùng để bắc ngang sông (viết đảo thứ tự).

Đọc:

- Vật chất cứng - Một trong bốn nước bài Tây.
- Tên một loại nấm.
- Không lỏng - Mùa trong năm.
- Tính lả lơi, không chín chắn hay tên hai loại côn trùng có cánh - Không quên.
- Đi đôi với chữ "vụ" có nghĩa là bốn phận - Phản chiếu ánh sáng.
- Tỉnh kế thành phố Sài gòn - Năm xảy ra nạn đói lớn nhất ở Bắc Việt.
- Ký hiệu carbon - Mẫu tự đầu

tiên - Làm cho tóc quăn - Nơi yên nghỉ của người chết.

- Quàng với đôi tay - Héo tàn - Làm cho đổi màu - Số 100 La mã.
- Bản luận tội của toà - Một loại bếp để nấu. Ký hiệu Nitơ - Số 1 La mã.
- Số 5 La mã - Nơi xảy ra chuyện vợ chàng Trương bị nghi oan (viết tắt) - Học lại bài cũ.
- Nước của ta.
- Chỗ đốt đồ làm bằng đất sét thành đồ gốm - Ký hiệu Kali.
- Lục địa lớn nhất - Cần có khi nấu canh chua.
- Vật để ngồi bằng sành, sứ - (Kịch) buồn.
- Thoa, bóp.

Giải đáp:

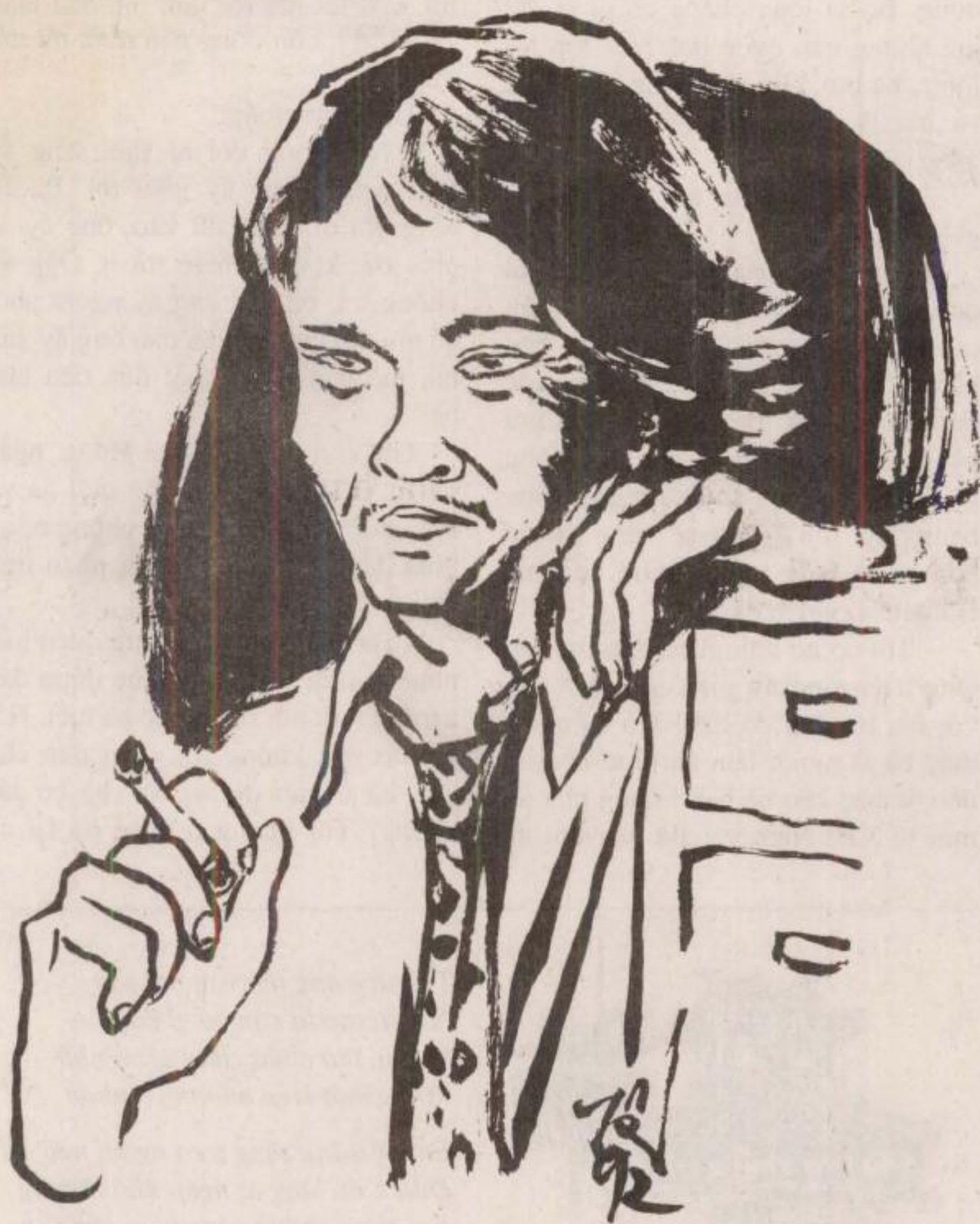
- Đá - Cờ
- Mộc nhi
- Đặc - Hà
- Ông bướm - Nhỏ
- Nhiệm - Ông anh
- Gia Định - Ai Dầu
- C - A - Uôn - Mỏ mả
- Om - Ua - Nhộm - C
- An - Lò ga - N - I
- V - (Nam Xương) NX - Ôn
- Tổ quốc
- Lò nung - K
- A châu - Me hay mẹ
- Dòn - Bì
- Xoa

Đọc:

- Đông cô
- Nhi - Mạ
- Độc giả - N
- Ác - Bể dàu - V
- Nhu mì - (La) AL - La - Xa
- Chào - Nữ - O - Tốc độ.
- Ơi - Mỏ hồng - Ôn hoà.
- N - Nhân quan.
- Nga - U - Xứ nữ.
- Hát Môn - (Gò) OG - B
- (Ông dòm) ON DOM - Ớc -
- Mi.
- Hàm - In - Ké.
- UAC.

Ngang:

quay trong cơn lốc



TRUYỆN DÀI

Nguyễn Ngọc Ngạn

(tiếp theo)

Chương 5

Đề nghị của Hồng cho Khang

thuê phòng để phụ tiền nhà là một ý kiến quá táo bạo, vượt sức tưởng tượng của Hoàng Tiến, khiến ông

lặng người không nói được lời nào, chỉ trố mắt nhìn Hồng sững sốt. Xã hội băng hoại chưa từng thấy! Con vợ lăng loàn của ông dám mở miệng đòi đưa thằng kếp nhí về sống chung ngay trước mắt ông, cùng chia sẻ một mái nhà, ra vào chạm mặt nhau. Ông vẫn biết từ ngày ra hải ngoại, có những người đàn bà vừa có chồng vừa có kếp, nhưng chồng một nơi, người tình một chỗ, chứ chưa bao giờ chứng kiến một phụ nữ chung sống một lúc với hai thằng đàn ông. Vợ ông có lẽ là người đàn bà đầu tiên trong tập thể tị nạn, dám bạo mồm đề xướng cuộc cách mạng tình cảm tro trên mã ông là nạn nhân cay đắng có một không hai trên nước Mỹ này! Ông ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu bên cạnh quầy bếp, mặt tái nhợt, quai hàm bạnh ra, những nếp nhăn trên trán trũng sâu hẳn xuống. Bên cạnh ông, Hồng thoãn thoắt nhặt rau, nét mặt thản nhiên như không hề bận tâm đến nỗi đau buồn ghê gớm vừa dậy lên trong lòng Hoàng Tiến.

Im lặng khá lâu, Hoàng Tiến bỗng vùng dậy. Con giun xéo lắm cũng quằn! Ông thấy mình không thể chịu đựng được nữa bởi không có cái nhục nào lớn hơn cái nhục này! Thà rằng vợ ông ngoại tình lên lút, ông không bắt gặp, không nhìn thấy, thì còn có thể tự đánh lừa mình là không biết. Đằng này, vợ ông đi quá xa, công khai đòi đưa kếp về nhà, rõ ràng không còn coi ông ra gì nữa. Ông trừng mắt nhìn Hồng, nhưng Hồng ngó đi chỗ khác. Ông giận uất lên, bàn tay run run tái diễn màn kịch cũ. Ông nhào người, vớ cái chén, đập mạnh xuống sàn, ngay chỗ Hồng đứng và thét lên:

- Con đi ở ngoài đường không ngủ với hai thằng đàn ông một lúc! Cô định đưa thằng Khang về đây đủ đủ đồn trước mặt tôi hay sao? Đừng có thấy tôi nhin mà làm tới!

Ông dừng lại, hồng hộc thở như sắp lên cơn suyễn. Mới lúc nãy ông đã đập chiếc ly thủy tinh ngoài phòng khách. Hành động phản kháng ấy chẳng đem lại kết quả gì mà ông còn cong lưng quét dọn và hút bụi. Bây giờ ông lại đập nữa, dù biết cứ

chỉ này cũng chẳng làm Hồng nao núng. Ông chỉ cốt hả giận trong chốc lát, rồi lát nữa đây, chính ông cũng sẽ quét dọn những mảnh vụn văng tung toé trên sàn bếp.

Hồng không nói gì, lẳng lẽ bỏ vào phòng ngủ. Nàng thay quần áo, mặc lại bộ đồ lúc chiều đi thu băng với Khang. Nàng ngó lên tường nhìn đồng hồ, lưỡng lự một chút rồi cầm xâu chìa khoá bước ra cửa, phóng xe lại tìm Khang. Đêm nay Hồng sẽ ở lại với Khang, để mặc Hoàng Tiến ở nhà một mình, muốn đập thêm mấy cái bát nữa cũng được!

Đến trước cửa khu chung cư Khang muốn, Hồng lại đổi ý không rẽ vào. Nàng cho xe tấp vào lề đường, tắt máy và bật đèn xem bản đồ, tìm địa chỉ người chủ nợ của Hoàng Tiến. Tuy biết nhau đã lâu, giao dịch tiền bạc với nhau đã nhiều lần, nhưng Hồng chưa bao giờ tới nhà bà Nhân. Ngày còn chơi hội với bà, mọi áp-phe lớn nhỏ, thường cũng chỉ trao đổi qua điện thoại. Đầu tháng khui hội thì gặp nhau ở quán ăn, rồi ai bỏ trống thì chính chủ hội sẽ gom tiền mang đến tận nhà. Hai năm nay, Hồng không có chân hội nào trong đường dây của bà Nhân, cho nên gần như chẳng bao giờ có dịp tiếp xúc với nhau. Mãi đến khi bà điện thoại tới, nói nặng nói nhẹ, Hồng mới biết là Hoàng Tiến âm thầm chơi hội một mình, rồi hốt non, ôm tiền về Việt Nam cho gái. Riêng bà Nhân thì dứt khoát không tin là Hồng vô can trong vụ này, cho nên mỗi khi phôn tới, bà vẫn dùng chiến thuật cổ điển là vừa năn nỉ vừa dọa dẫm đối với Hồng.

Lái xe chưa đầy mười lăm phút, Hồng dừng lại trước căn nhà ở ngay một ngã tư. Nàng nhìn lại số nhà một lần nữa rồi bước vào gõ cửa. Bà Nhân đang ngồi ở bàn ăn tính toán sổ sách, giật mình ngẩng lên, lo lắng bước ra, bật đèn sáng rực cả sân. Khi nhận diện được Hồng, bà mới an tâm, tháo mấy lớp khoá, mở cửa mời nàng vào trong và trách:

- Tưởng ai! Sao không phôn cho tôi một tiếng?

Hồng cười:

- Đi ngang, tạt vào chứ có ý định

đến đây đâu! Nhà giàu lúc nào cũng sợ cướp!

Gia chủ khoá cửa rồi dẫn Hồng vô phòng khách. Căn nhà khá rộng nhưng đồ đạc tràn ngập khiến Hồng có cảm tưởng đang đứng giữa một tiệm bán bàn ghế giường tủ *second hand*. Bà Nhân mời Hồng ngồi rồi vào mở tủ lạnh lấy nước uống. Bộ sa-lông chẳng có gì là đắt giá nhưng vẫn được bọc một lớp nilông che bụi. Gia chủ bưng lon Coca và cái ly, đặt trước mặt Hồng rồi nhập đề:

- Cô đến trả tiền tôi hay có việc gì?

Hồng để ý thấy bà Nhân có thói quen xưng hô rất ngộ nghĩnh. Hễ gặp cả Hoàng Tiến và Hồng thì bà kêu bằng "ông, bà", mà nếu tiếp xúc riêng với nàng thì bà luôn luôn gọi bằng "cô", dù rằng bà chỉ hơn Hồng vài tuổi. Có lẽ bà cho rằng gọi Hồng bằng "cô" thì Hồng sẽ sung sướng hơn vì có cảm tưởng mình còn trẻ. Hồng thản nhiên đáp:

- Tôi có nợ nần gì bà đâu mà trả! Ông Tiến ông ấy giấu tôi, chơi hội với bà, tôi đâu có biết! Có điều, tôi thấy bà là người làm ăn tử tế nên tôi đến để báo cho bà biết là ông nhà tôi mới từ Việt Nam về. Bà qua đòi nợ



buồn như sương khói

Ta chỉ gặp nhau, nào đã quen
Mà sao ta thức trắng nhiều đêm?
Cố xua nhân ảnh vào sương khói
Cho khói sương nhòa nhạt bóng em

Em đến trong mơ nét rạng ngời
Em cười, ta tiếc tuổi đôi mươi
Nếu ta được thấy em ngồi khóc
Chắc cũng buồn, ôi đến gần người!

ngay đi. Ông ấy nợ ngập đầu ngập cổ, bà không hỏi ngay, chậm chân, người khác lấy mất...

Bà Nhân chưa chút ngắt lời:

- Tôi biết ông ấy về đã mấy hôm rồi, nhưng tôi chán không thèm hỏi nữa. Thứ đàn ông đầu hai thứ tóc rồi mà còn đại gái, không biết xấu hổ! Tôi nghe bảo kỳ này ông ấy trắng tay rồi. Gái lột hết rồi mới ôm đầu máu về lại Mỹ, còn đồng nào dính túi mà trả!

Hồng hạ giọng:

- Nói riêng với bà thôi: ông ấy còn, nhưng ông ấy giấu tôi. Bà cứ sang đòi đi. Làm dữ vào, ông ấy sẽ phải trả, không nhiều thì ít. Ông ấy không trả, bà gặp ông ấy ngoài phố, cứ nín áo, làm ầm lên cho ông ấy xấu hổ, thế nào cũng phải đưa tiền cho bà!

Gia chủ trở mắt nhìn Hồng, ngạc nhiên vì lần đầu tiên gặp một bà vợ xúi người khác làm nhục chồng mình giữa đám đông. Hồng vội phản trần thêm:

- Bà với tôi chả gì cũng quen biết nhau mà tôi biết bà làm ăn đúng đắn nên tôi mới nói riêng cho bà biết. Hỏi bà, nợ nần không trả, đem tiền cho gái, bà ở vào địa vị tôi, bà có tức không? Tôi không nói thì bà lại cứ

Ta gửi trong thơ vạn nỗi sầu
Ngoài thơ ta còn có gì đâu!
Vì em, thơ chứa chan niềm nhớ
Mong một kiếp nào ta có nhau

Em ơi trăng sáng treo ngoài ngõ
Đâu hiểu lòng ta ngập nhớ thương
Em cũng chẳng cùng chia nỗi nhớ
Ta đành tình tự với văn chương

Ta muốn tìm em biết hỏi ai?
Nhìn trăng, trăng chỉ lững lờ trôi
Hỏi mây, mây đổ thừa cho gió
Gió trốn theo mây đến cuối trời

Ta nhìn trăng sáng nhớ quê hương
Gõ chén cuồng ca khúc đoạn trường
Biết đến bao giờ ta trở lại.
Nuốt sầu ta lại rán mài gương!

trần ngân tiêu

tưởng là tôi thông đồng với ông ấy, giặt tiền của bà!

Bà Nhân hiểu ra, gật đầu cảm ơn. Hồng lại thêm:

- Nhưng tuyệt đối bà đừng có cho ông ấy biết là tôi đến đây gặp bà. Bà cứ đến đòi đi, tôi sẽ đốc thêm cho. Ông ấy không trả, bà mang xe lại, xiết đồ đạc, khuôn hết bàn ghế đi cho ông ấy trắng mắt ra!

Gia chủ chép miệng thở dài, đưa tay chỉ quanh phòng:

- Có coi, nhà tôi còn chỗ nào chứa nữa mà xiết đồ! Tôi cần tiền để trả cho người ta, chứ đồ đạc tôi lấy làm gì! Đấy, bốn năm bộ sa-lông, bàn ăn, tủ thờ, toàn đồ sơn mài khảm xà-cừ mới tinh mà có tống đi được bộ nào đâu!

Hồng áp úng giải thích:

- Dọa cho ông ấy sợ để ông ấy trả tiền chứ tôi biết bà lấy đồ về làm gì!

Bà Nhân hỏi lại:

- Cô có chắc là ông ấy còn tiền không?

Dĩ nhiên Hồng đã biết rõ là Hoàng Tiến chả còn đồng bạc nào dính túi mà nợ nần thì chồng chất hơn Chúa Chổm ngày xưa, nhưng nàng cần tạo mọi thứ áp lực để một là Hoàng Tiến trốn đi, hai là phải chấp nhận cho nàng mang Khang về chung sống. Tháng này nàng sẽ không trả tiền nhà, để ngân hàng tống đạt giấy cảnh cáo cho Hoàng Tiến biết, đồng thời nàng sẽ lặn lội xúi giục tất cả chủ nợ của Hoàng Tiến nhất loạt xông đến đòi tiền để Hoàng Tiến tối tăm mặt mũi, chỉ còn cách lệ thuộc hẳn vào mọi quyết định của nàng, dù đó là những quyết định hết sức ngang ngược. Nàng nhắc lại với bà Nhân:

- Không còn nhiều thì còn ít. Bà cứ làm mạnh là ông ấy phải lòi ra!

- Cô đã nói thế thì để tôi qua

ngay bây giờ chứ việc gì phải đợi đến sáng mai! Cô về trước đi, rồi lát nữa tôi đến!

Hồng ngần ngại:

- Sợ ông ấy biết là tôi qua đây xúi bà thì kỳ lắm!

Bà Nhân đảm chiêu:

- Mai cũng được. Nhưng lại sợ ông ấy đi đâu, không gặp...

Hồng lắc đầu:

- Đi đâu? Có dám bước chân ra khỏi nhà đâu! Ngồi nhà mà điện thoại reo còn không dám trả lời... Bà chịu khó đến thật sớm, độ 8 giờ có mặt là chắc ăn.

Bà Nhân khẽ nhếch mép cười một mình. Tám giờ sáng mà bảo là thật sớm! Nghề đòi nợ của bà đã nhiều lần bắt bà phải đứng đợi trước cửa nhà người ta vào lúc quá nửa đêm hoặc từ năm, sáu giờ sáng để gặp mặt con nợ cho bằng được. Bà bung ly Coca trao cho Hồng, ân cần nói:

- Cảm ơn cô. Cô uống nước đi! Được rồi, sáng mai tôi sẽ qua.

Hồng cầm bóp đứng dậy. Bà Nhân tiến ra cửa, cảm ơn thêm một lần nữa mặc dầu trong lòng bà vẫn còn mang mang chút ngờ vực là hai vợ chồng Hoàng Tiến dàn cảnh. Nhưng dù có nghi, sáng mai bà vẫn phải đến đòi nợ, được đồng nào hay đồng nấy, bởi mấy năm nay bà đã thua lỗ nhiều, phần vì kinh tế suy thoái, phần vì cái hấp lực du lịch Việt Nam đã tạo nên nhiều kẻ lường gạt trong cộng đồng.

Hồng mở máy xe, nhìn đồng hồ thấy chưa tới 10 giờ. Nghĩ đến Khang, nàng chợt nhớ ra mình cần phải gặp ông chủ phòng trà Hoa Đăng để xin cho Khang hát. Nàng rẽ ra đường lớn, chạy khoảng hai mươi phút thì đến một khu thương xá khá lớn, nơi tọa lạc của phòng trà Hoa Đăng. Ở cái vũ trường nho nhỏ và ấm cúng ấy, tập trung phần lớn các ca sĩ hạng B hoặc những mầm non văn nghệ đang tìm nấc thang đi lên. Gặp ngày giữa tuần, vũ trường đóng cửa, nhưng nhạc sĩ Hoa Đăng vẫn đang cầm cúi làm việc trong căn phòng nhỏ phía sau sân khấu. Hồng toan đưa tay gõ cửa, chợt nghe cái giọng the thé của Hoa Đăng từ bên trong



vọng ra:

- Anh thông cảm giùm tôi! Dù anh hát *free*, tôi cũng không dám mời anh cộng tác! Tôi biết hồi đó anh là kép cải lương nổi tiếng, nhưng anh ca vọng cổ thì được, chứ đổi qua tân nhạc, nghe... kỳ lắm!

- Thì anh cứ để tôi thử coi! Phượng Mai bên Hồ Quảng còn ca tân nhạc được mà! Bộ cứ ca cải lương rồi không được ca tân nhạc sao?

Hoa Đăng thở dài:

- Tôi nói thiệt, anh giận tôi chịu. Anh bỏ nghề đi, đừng tính tới chuyện ca hát nữa! Máy thằng cha hát Karaoke dờ ọc cũng tới đây xin hát phòng trà. Rầu quá!

Sau câu nói tàn nhẫn của chủ phòng trà Hoa Đăng, Hồng đứng phân vân khá lâu rồi bỏ ra xe, quay về. Nàng không tin rằng Khang thiếu

khả năng, nghĩa là Khang không thể nằm trong số những người bị Hoa Đăng đánh giá thấp. Nhưng nàng cảm thấy gặp Hoa Đăng lúc này không thuận tiện vì ông ta đang có khách. Nàng đã nói chuyện với Hoa Đăng vài lần, trao cho Hoa Đăng *tape* nhạc có mấy bài Khang đặc ý nhất và cũng đã mời ông ta ăn cơm trưa để giới thiệu Khang. Thái độ của Hoa Đăng qua những lần gặp gỡ ấy cho phép nàng kết luận rằng chủ phòng trà rất có thiện cảm với Khang và sớm muộn gì cũng cho Khang xuất hiện trên sân khấu bên cạnh những ca sĩ chuyên nghiệp khác.

Về gần tới nhà, Hồng cho xe chạy chậm lại, nhìn quanh quất tìm điện thoại công cộng. Nghĩ đến nét mặt già nua của Hoàng Tiến đang hầm hầm đợi nàng, Hồng chán nản không muốn quay về, ít nhất là lúc này. Nàng cho xe vào một khu thương mại và điện thoại cho Khang.

Chuông reo mấy tiếng, Khang mới nhắc phone. Hồng nghe tiếng nhạc ầm ầm và giọng Khang đậm ấm cất lên. Nàng vui vẻ nói:

- Khang hả? Em đây. Đang tập hát phải không? Em lại anh bây giờ nhé?

Khang ngần ngại như thường lệ:

- Khuya quá rồi, Hồng đến làm gì?

- Có việc cần lắm... Khang ra mở cửa cho em nhé. Chừng mười phút nữa.

Khang định nói thêm một điều gì đó, nhưng Hồng đã cắt ngang như một mệnh lệnh:

- Thôi, em đi đây!

Nàng quay ra xe và trong lòng thoáng dâng lên nỗi buồn vốn đã đeo đẳng nàng từ lâu, là Khang luôn luôn tỏ ra dè dặt, sợ hãi dư luận, đến độ có lúc nàng ngờ rằng Khang không yêu nàng. Khu chúng cư Khang ở có vài gia đình người Việt làm Khang càng ngần ngại, không muốn Hồng lai vãng. Đi chơi với nhau ngoài phố, ngồi với nhau công khai ở quán ăn, dù là vắng người, Khang vẫn dè dặt, chẳng bao giờ thoải mái. Chính vì vậy, Hồng chỉ còn cách duy nhất là đem Khang về ở chung trong nhà, sớm muộn gì Hoàng Tiến thấy ngứa mắt cũng phải bỏ đi.

Lúc Hồng đến, Khang đứng chờ dưới một tàn cây tầm tối. Chàng dáo dác nhìn quanh rồi chạy vụt ra mở cánh cổng sắt dẫn vào khu chúng cư. Chàng chui vô xe và hỏi ngay:

- Có việc gì mà đến khuya vậy?

Hồng vừa vòng xe vào *parking* vừa bực mình đáp:

- Chẳng có việc gì cả! Đến thăm anh không được hay sao?

Khang im lặng không dám nói nữa, chỉ lăm lét nhìn Hồng ái ngại. Cho đến khi vừa vào phòng, đóng cửa lại, Hồng mới xoay người, đặt hai bàn tay lên vai Khang, đẩy nhẹ chàng vào sát tường và hỏi:

- Tại sao anh không cho em đến thăm Khang? Tối nay em ngủ luôn ở đây, không về nữa!

Khang tưởng Hồng nói đùa nên ngượng ngùng cười:

- Đâu phải Khang không muốn



gặp Hồng. Nhưng chỉ sợ thầy Tiến biết... Thôi ngồi chơi một lúc đi, rồi về...

Hồng nhấn mạnh:

- Em nói thật mà! Tối nay em ngủ với anh, không về đâu!

Khang trở mắt nhìn Hồng nụ cười biến mất và bất giác lo âu nhìn ra cửa:

- Không được đâu! Rồi thầy Tiến đến bất ngờ thì làm sao?

Hồng thoải mái ngồi xuống sofa, rồi từ từ xoay người nằm ngửa, nghiêng đầu nhìn Khang và thản nhiên nói:

- Thầy Tiến của anh không đến đây đâu! Mà có đến cũng chẳng sao. Em đang muốn ly dị cho xong.

Nàng ngồi lên, vẫy tay gọi Khang lại ngồi bên nàng rồi hãnh diện kể với Khang về cái sáng kiến cho chàng thuê phòng để hai người có thể đêm ngày ra vào có nhau. Khang lặng người đắm chiêu nhìn xuống chân. Một người dù ngoan cố và trơ trên ngang... Việt cộng thì cũng phải thấy ngay rằng, cái sáng kiến đem Khang về ở chung là một đề nghị cực kỳ tàn nhẫn và ngang ngược! Đành rằng Khang rất muốn sống chung với Hồng, nhưng đem nhau đi đâu cho khuất mắt, chứ nữ nào quán quít ngay trước mắt ông thầy cũ của Khang! Gần Hồng, càng ngày Khang càng khám phá ra rằng, người đàn bà khi ngoại tình thường táo bạo và nhẫn tâm gấp vạn lần ông. Chàng ngạc nhiên có lúc tự hỏi, phải chăng cuộc sống nước ngoài đã làm Hồng đổi thay tâm tính mà chính nàng không biết. Và chàng càng ngạc nhiên hơn khi thấy thầy Tiến, trước đề nghị láo xược của Hồng như vậy mà chỉ dám đập cái chén xuống sàn chứ chẳng biết làm gì hơn! Chao ôi! thầy Hoàng Tiến của Khang năm xưa oai nghiêm như thế, là hình ảnh thần tượng của bao thế hệ học trò, rồi mới đây lại nghe đồn thầy đơn thương độc mã, tính chuyện xoay chuyển cả vận nước, thế mà lại lụy vì một người đàn bà! Cổ nhân nói không sai: Tung hoành khắp bốn phương không sao mà về nhà lại chết vì cái lỗ chân trâu! Khang ưu tư bảo Hồng:

mộng

*Hoa đèn khuya tàn lụi
Nụ lòng đang trở bông
Chờn vờn đêm chợ mộng
Hồn ta bước phiêu bồng.*

trương ái minh



- Không thể được! Khang không thể nào dọn vào ở chung như vậy được! Gặp thầy, anh biết nói làm sao! Hồng bước bình:

- Ông ấy muốn có chỗ ở thì phải chấp nhận. Không thì em để cho ngân hàng tịch thu nhà, tổng cổ ông ấy ra đường, em dọn sang đây với Khang.

Nàng choàng cánh tay qua vai Khang và giải thích thêm:

- Thật tình thì em muốn giữ lại căn nhà ấy. Giữ cho anh với em. Bây giờ anh cứ làm bộ thuê phòng, từ từ rồi thế nào ông ấy cũng bỏ đi.

Khang thấy biện pháp này không ổn. Có cái gì vướng víu làm chàng hết sức áy náy đối với ông thầy cũ. Chàng đứng dậy, đi tới đi lui rồi ngược nhìn đồng hồ trên tường và nhắc Hồng:

- Mai em phải đi làm chứ?

- Ngày nào không đi làm! Nhưng còn sớm mà.

Khang trở lại, ngồi xuống chỗ cũ, bên cạnh Hồng và gượng cười:

- Hồi chiều Hồng dặn Khang phải đi ngủ sớm để ngày mai thu băng...

Hồng gật đầu:

- Vậy mình đi ngủ đi. Em xoa lưng cho anh ngủ.

Khang khổ sở:

- Em định ở lại đây thật sao?

Hồng bực mình:

- Tại sao anh cứ hỏi như vậy mãi? Thôi được rồi, anh không muốn thì em về!

Hồng vùng vằng đứng dậy bước ra cửa. Khang không nín kéo, chỉ áp ứng phân trần vài lời để Hồng khỏi giận. Chàng theo Hồng ra bãi đậu xe, chờ nàng phóng đi khá xa rồi mới an

tâm quay vào nhà. Chàng tắt đèn phòng khách, mở nhạc nhỏ rồi lên nằm trên sofa. Vừa nhắm mắt thì có tiếng phone reo, làm chàng lại phải lồm cồm ngồi dậy vì cả nhà chỉ có một cái điện thoại gắn trong buồng ngủ. Chàng nhắc ống nghe và giật mình nhận ra giọng Hoàng Tiến:

- Khang đấy phải không?

Chàng im lặng đến mấy giây rồi mới ú ớ đáp:

- Dạ vâng. Thưa thầy, em đây.

Giọng Hoàng Tiến rất bình thường và thân tình:

- Em khỏe không? Sao lâu nay không thấy em lại chơi?

Khang đáp ứng:

- Thưa thầy em vẫn thường. Hôm trước em có đến thăm thầy, nhưng thầy về Việt Nam.

- Ủ, thầy về thăm nhà, với lại cũng có vài việc bên ấy cần giải quyết. Thầy có đến thăm trường cũ. Trường mình bây giờ tiêu điều lắm! Các giáo sư cùng dạy với thầy hồi đó, đa số đã bỏ nghề, chỉ còn hai ba người không biết làm gì, đành phải ở lại nhưng nghèo khổ lắm...

Đang kể chuyện ngon trớn, Hoàng Tiến bỗng chuyển mục, bất chợt hỏi Khang:

- Có có bên đó không Khang?

Khang hồi hộp đáp nhanh:

- Thưa không, thầy!

Sau câu trả lời của Khang, cả hai cùng im lặng. Rồi Hoàng Tiến lại hỏi:

- Em muốn chỗ ở đó đất không?

- Dạ, tương đối cũng đất, thầy.

Vừa đáp, Khang vừa ngẫm nghĩ xem tại sao Hoàng Tiến lại hỏi mình về nhà cửa. Hay là ông thầy muốn

Khang về ở chung như đề nghị của Hồng? Nhưng Hoàng Tiến không nói thêm gì nữa. Ông kết luận:

- Thôi, em đi ngủ đi. Tường có cô bên đó thì em nói cô về, thầy cần bàn một chút chuyện gấp.

Khang nhắc lại:

- Thưa không, thầy. Cô có đến nhà em bao giờ đâu!... Dạ, chào thầy. Thầy cho em gửi lời thăm cô!

Chàng gác phone, ngồi phịch xuống giường và thấy tim vẫn còn đập thình thịch trong lồng ngực như vừa thoát khỏi một chặng đường nguy hiểm. Hoàng Tiến điện thoại đến đây để tìm vợ, điều đó có nghĩa là ông đã biết rõ chuyện dan díu giữa hai người. Thế mà, lạ lùng thay, ông vẫn nói chuyện hết sức điềm tĩnh và nhỏ nhẹ! Khang ngăn người khi nghĩ đến nỗi đau khổ của ông thầy cũ và từ đáy lòng chợt dâng lên một niềm hối hận khôn tả. Chàng nhớ ngày mới qua, ngồi coi bộ phim Hồng không *Cô gái đồ long*, chàng đã rung mình chứng kiến cảnh ngày xưa, cô học trò yêu ông thầy, cả hai bị xã hội ruồng bỏ và dân làng xúm nhau ném đá hoặc bỏ vào lồng, thả trôi sông. Hôm nay, chàng cướp vợ ông thầy, xét ra tội còn nặng gấp vạn lần, chẳng biết lấy hình phạt nào áp dụng cho chàng và Hồng! Bất giác, Khang thở dài, lưng thững bước ra phòng khách. Chàng tắt nhạc, leo lên sofa nằm lại và biết trước đêm nay chàng sẽ thao thức rất lâu!

Sáng hôm sau, mới hơn 7 giờ, Hồng đã nghe tiếng đập cửa. Nàng nằm yên trong phòng ngủ, khẽ mở mắt rồi lại nhắm lại, để mặc Hoàng Tiến vì hồi đêm ông ngủ ngay ngoài phòng khách, sau một trận cãi vã với Hồng đến gần 3 giờ sáng. Tiếng gõ cửa mỗi lúc một dồn dập, khiến Hồng đành miễn cưỡng ngồi dậy, mặc áo khoác bước ra. Ngang qua phòng khách, Hồng thấy Hoàng Tiến ngồi ủ rũ trên sofa, đôi mắt đỏ ngầu, lo âu ngó ra cửa. Ông ngẩng lên nhìn Hồng, giơ tay ra hiệu và lắc đầu, khẩn khoản bảo Hồng đừng mở cửa bởi chính ông đã nhìn qua cái lỗ nhỏ và nhận ra bà Nhân đến đòi nợ. Nhưng Hồng quát lên:

- Không có tiền thì khát với người ta, chứ trốn mãi được à?

Vừa nói Hồng vừa mở khoá, xoay nắm cửa, mời khách vào nhà. Rồi nàng để mặc hai người nói chuyện, bỏ vào phòng, ngủ tiếp. Nhưng Hồng không ngủ được, vì bà Nhân bắt đầu mở máy bằng giọng khá lớn:

- Ông cho tôi xin tiền hụi!

Hoàng Tiến quả quyết một cách yếu ớt:

- Tôi mới về, tiền bạc chưa gom được. Nhưng bà cứ yên trí, chỉ vài hôm nữa tôi sẽ trả đủ cho bà.

Lời phản trần có tính cách hoãn binh của Hoàng Tiến hình như không làm chủ nợ lay chuyển. Bà lạnh lùng tiếp:

- Ông hốt hụi non rồi trốn luôn bảy tháng nay, trút tất cả gánh nặng lên đầu tôi. Tôi làm ăn cực khổ, cóp nhặt từng đồng bạc nuôi con, đâu phải là cái kho bạc để cho ông bầu véo! Ông là người có ăn có học, có danh có phận, ông đừng để tôi làm nhục ông ở ngoài đường! Bảy tháng nay tôi nai lưng trả nợ cho ông, nội hôm nay ông không có bảy ngàn cho tôi thì đừng trách tôi không biết điều!

Hoàng Tiến vẫn nói cứng:

- Tôi đã nói với bà là tiền tôi làm ăn bung ra nhiều chỗ quá, chưa thu kịp. Cuối tuần này tôi sẽ mang lại trả bà! Bảy ngàn chứ có bao nhiêu đâu!

Bà Nhân mĩa mai:

- Vâng. Bảy ngàn với ông thì có bao nhiêu! Ấy thế mà có lúc bảy trăm hay có khi chỉ bảy chục bạc cũng không đào đâu ra! Ông mang tiền về Việt Nam, làm ăn cái gì ở bên ấy thì tôi không biết, chứ bên này tôi biết là ông không làm ăn gì cả. Ông bảo tôi chờ ông thu tiền, chả hiểu ông thu ở đâu! Nhưng cái đó là việc của ông. Tôi chỉ cần biết là ông nợ tôi bảy ngàn, bây giờ tôi yêu cầu ông trả ngay cho tôi. Có thể thôi!

Hoàng Tiến buốt nhói nhớ lại những ngày quăng tiền ở Việt Nam để giờ này lâm vào ngõ cụt. Ông khẩn khoản nhắc lại:

- Bà cứ về đi. Tôi hẹn dứt khoát với bà là sáng thứ bảy tôi sẽ đem tiền lại trả bà. Tôi nói đâu là có đó, hứa danh dự với bà như thế!

Kinh nghiệm không cho phép bà Nhân tin ở những lời "hứa danh dự", bởi danh dự chỉ là một giá trị tinh thần chỉ có trong xã hội ngày xưa. Ra hải ngoại, ý niệm ấy đã tuột dốc, và ở một số người như Hoàng Tiến thì danh dự chẳng còn một ý nghĩa gì nữa cả! Câu châm ngôn của nghề đòi nợ là hễ có cơ hội chộp được chút nào thì đừng bao giờ bỏ lỡ, dù là món tiền rất nhỏ. Rất có thể lúc này Hoàng Tiến không có sẵn bảy ngàn bạc trong nhà, nhưng bà đã đến đây, đã gặp mặt, thì bà không về tay không. Bà bảo Hoàng Tiến:

- Ông đã hẹn là thứ bảy thì tôi cũng nghe vậy. Nhưng bây giờ ông hăng cứ đưa trước cho tôi một nửa đã, phần còn lại thì thứ bảy ông cho tôi xin nốt!

Hoàng Tiến nhân nhó:

- Tôi đã nói hết lời với bà rồi mà bà không hiểu. Tôi cam kết với bà là thứ bảy, tôi sẽ giao đủ bảy ngàn! Bà về đi để tôi đi thu tiền, chứ bà cứ ngồi đây thì tôi làm gì có thì giờ đi lấy tiền cho bà!

Nhớ lời Hồng tiết lộ tối hôm qua là Hoàng Tiến còn tiền, bà Nhân sẵn giọng:

- Ông không đưa cho tôi một nửa, tôi nhất định không đi đâu cả! Tôi cứ ngồi đây!

Từ phòng ngủ, Hồng đẩy cửa bước ra, vừa dụi mắt vừa cần nhân Hoàng Tiến:

- Bốn năm giờ sáng mới ngủ được, mệt quá! Anh chơi hụi hồi nào mà không cho tôi hay gì cả! Hốt rồi thì phải đóng tiền hụi chứ! Sao anh không trả đỡ cho bà ấy vài ngàn, để bà ấy nói mãi!

Hoàng Tiến ngược mắt nhìn Hồng, vừa bực bội vừa xấu hổ. Ông ngẫm nghĩ một lúc rồi mệt mỏi nói với chủ nợ:

- Thôi được rồi. Để tôi gọi công ty địa ốc, *list* bán căn nhà này. Bán xong, tôi trả bà.

Hồng cười khẩy:

- Bán nhà cũng vô ích, đâu có đủ trả nợ nhà băng! Tôi đã nhờ mấy ông chuyên viên địa ốc *estimate* rồi. Giá bán còn thấp hơn cả tiền *mortgage* ông nợ ngân hàng, bán làm gì!

Quay sang phía bà Nhân, Hồng cay đắng giải thích thêm:

- Ông ấy lấy thêm *second mortgage*, rồi *third mortgage*, đâu có cho tôi biết.

Sau khi tố khổ chồng vài câu, Hồng lại quay vào phòng ngủ, để mặc bà Nhân và Hoàng Tiến tiếp tục giằng co. Nhưng rốt cục rồi cũng chẳng đến đâu bởi Hoàng Tiến có đồng bạc nào đâu mà trả! Bà Nhân căm hận phun ra vài lời đe dọa như thường lệ, rồi uất ức ra về.

Ngồi lại một mình, Hoàng Tiến ước người ra thành ghế, nhắm mắt lại để nghiền ngẫm cái mùi vị đắng chát của cuộc đời bế tắc. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, ông không thấy có một lối thoát nào khả dĩ có thể giải quyết giúp ông cái bước đường cùng hôm nay, ngoại trừ trúng số! Mà ngay cả mấy đồng bạc để mua vé số, giờ này ông cũng không còn! Ông mệt mỏi đứng dậy, vào phòng tắm đánh răng rửa mặt qua loa cho tỉnh ngủ rồi lại ra phòng khách ngồi xuống chỗ cũ. Ông nhồi người, nhặt tờ báo biểu khổ lớn đặt trên bàn, hững hờ mở ra xem. Ông đọc lướt qua vài cái tựa ở phần tin tức trong nước, lòng chột nồn nao những kỷ niệm cũ và chỉ trong khoảnh khắc, ông lại nghĩ đến việc trở về, dù rằng sau khi bị lừa cả tình lẫn tiền, ông đã thề với chính mình rằng không bao giờ còn bén mảng về nước nữa. Những người lâm vào hoàn cảnh bế tắc như ông, thường có chung một lối thoát là về

Việt Nam, bởi ở đó vật giá quá rẻ, lại dễ nói phét, dễ lường gạt và không cảm thấy mình bị thất thế như ở hải ngoại. Vấn đề của ông bây giờ chỉ là xoay đầu ra cái vé máy bay và ít tiền cầm dần túi, rồi ông sẽ thơ thối ra đi, để nhất thời khỏi phải nhìn thấy cái mặt hung hãn của con mẹ Nhân mới tám giờ sáng đã đến đòi nợ, khỏi phải bận tâm trước thái độ bướng bỉnh và ngang ngạnh của Hồng, và lánh xa những ưu phiền đủ loại đang vây bủa chằng chịt quanh ông. Hoàng Tiến gấp tờ báo lại, quăng lên bàn và đứng dậy, vào bếp nấu nước sôi. Nhưng khi mở ngăn tủ, ông khám phá ra cà phê đã cạn sạch từ lâu mà vì ông vắng nhà hơn nửa năm nên chẳng ai nhắc Hồng mua hũ mới. Ông chán nản tắt bếp, đưa mắt nhìn quanh. Ông muốn ra phố tìm một bát phở thật nóng, một tách cà phê pha đậm cho tỉnh táo. Nhưng sờ túi trên túi dưới đều rỗng tuếch. Áo quần và bóp của Hồng đều treo cả trong phòng ngủ, ông không thể lục lợi được. Bận bịu thường ngày cũng khá đông, nhưng lúc này đang thất thế, ông chẳng muốn gặp ai. Hướng chỉ chẳng nhẽ rủ người ta đi ăn để chờ người ta trả tiền! Bí quá, ông lại đành phải phôn cho Cồn, dù rằng trong thâm tâm ông đã chán ngấy thằng đàn em phản bội.

Cồn lúc này cũng vẫn rách như thường lệ, nhưng nhờ vụ đụng xe giả, mỗi tuần được hãng bảo hiểm phát cho ít tiền cầm, nên cũng tạm lai rai cà phê thuốc lá qua ngày. Có điều ăn

tiền của hãng bảo hiểm khó nuốt quá, nhất là gần đây, trò đàn cảnh tai nạn đang bị điều tra làm Cồn cũng mất ngủ cả tháng trời.

Buổi sáng hôm ấy, Cồn còn đang nằm trên sofa, há mồm mệt mỏi ngủ thì nghe tiếng chuông reo. Nhận ra giọng Hoàng Tiến, Cồn ngồi bật lên và hoan hỉ nói:

- Vâng, anh qua tôi, rồi mình đi ăn sáng.

Sở dĩ Cồn niềm nở với người đàn anh thất thế, không phải vì gã còn áp ủ chút ân nghĩa ngày xưa, lúc Hoàng Tiến ăn nên làm ra vẫn phát tiền cho gã, mà chỉ vì Cồn cứ tò mò theo dõi mãi chuyện tình giữa Hồng và Khang, xem cuối cùng Hoàng Tiến sẽ giải quyết như thế nào. Mỗi khi gặp Hoàng Tiến, gã hay xa gần dò xét và lăm lăm bức mình vì thấy đàn anh mọc hàng loạt sừng trên đầu mà dường như vẫn thanh thản!

Cồn vào phòng tắm rửa mặt, đang đánh răng thì lại có tiếng chuông điện thoại reo. Gã ngậm cái bàn chải chạy ra. Đầu dây bên kia, văn phòng luật sư cho biết sáng mai sẽ có y tá của hãng bảo hiểm đến tận nhà gặp Cồn. Cồn thở dài gác điện thoại và quay vô phòng tắm. Gã đã chán ngấy những màn kịch bệnh hoạn mà gã phải diễn đi diễn lại từ hôm giả vờ đụng xe đến bây giờ. Chỉ vì gã khai bị thương ở đầu, khiến người ta sợ gã mất trí, điên loạn, cho nên cứ bắt gã phải đi gặp bác sĩ tâm thần hàng tuần. Lỡ đâm lao phải theo lao, Cồn đành vờ vịt nửa tỉnh nửa... ngu, che đậy kỹ lưỡng bản tính tinh ranh của mình để mỗi tuần bỏ chút tiền cầm tiêu vật. Lâu lâu, hãng bảo hiểm còn gửi chuyên viên tâm lý đến tận nhà, tha thiết khuyên nhủ Cồn đừng chán đời quá mà tự tử! Xã hội dư thừa thừa bạc, chế ra đủ mọi thứ để tiêu bớt. Ở Việt Nam, đụng xe lăn quay ra đường, không chết là mừng rồi, tự động đứng dậy mà đi chứ ai bận tâm thăm hỏi làm gì! Lắm lúc Cồn đã muốn buông, cho hãng bảo hiểm biết là mình đã hoàn toàn bình phục, khỏi trả tiền cho gã nữa, nhưng khổ nỗi Cồn đang kẹt, không biết làm gì để sống. Thôi thì đành cứ cố đấm ăn xôi vậy!

người tù trở về

Nay tù nhân được trở về
Thôn xưa người cũ lời thề đã phai
Nhịp cầu gãy mộng tương lai
Ân tình một gánh đổ ngoài bến thương
Người không đón đợi bên đường
Cho tôi đứng rũ tà dương cổng làng
Ngoài kia sông nước mệnh mang
Cánh chim tìm tổ lang thang cuối trời
Bên tôi xác phượng tả tơi,
Gió cây trút lá phủ đời diu hiu.

lê dã sử



Thay quần áo xong, Cồn vào bếp pha cà phê. Ấm nước vừa sôi thì Hoàng Tiến đến. Cồn quơ hết đồng chân gối trên sofa, quăng sang chiếc ghế bành bên cạnh để lấy chỗ cho đàn anh ngồi và nói:

- Anh uống cà phê đi đã! Tôi pha cho anh đặc lắm đây. Có cần thêm sữa thì anh lấy giùm tôi, rồi mình đi ăn trưa luôn.

Miếng khi đói bằng gói khi no. Hoàng Tiến nhấp ngụm cà phê, chớp mắt cảm động và sảng khoái, hỏi một câu vô thường vô phạt:

- Có gì lạ không? Nguyễn Bản Hùng Vương chừng nào ra mắt Cương lĩnh Cứu nước?

Cồn đáp gọn:

- Tuần tới. Thế nào họ cũng mời anh. Anh đến dự cho vui.

Rồi không chờ Hoàng Tiến trả lời, Cồn mở học tủ lấy máy cạo râu cũ kỹ mang vào phòng tắm.

Ngồi một mình, Hoàng Tiến nhấp từng ngụm cà phê và đưa mắt nhìn khắp căn phòng quanh năm bừa bộn của Cồn. Nơi đây từng là toà soạn tờ tạp chí mà Hoàng Tiến dùng để tự đánh bóng mình trước lần xuất hành đầu tiên về cứu nước! Nhớ lại những ngày háo hức ấy, Hoàng Tiến chợt thở dài. Ông đứng lên, bưng ly cà phê bước lại bàn làm việc của Cồn và bỗng chú ý tới mấy tờ quảng cáo Cồn vừa in từ máy computer ra, đặt bên cạnh cuốn sổ điện thoại. Hoàng Tiến cầm cả xấp lên và nhúu mày đọc:

"Hãng thầu RMK-BRJ trở lại Việt Nam!"

Phía dưới hàng chữ thật lớn đó là một đoạn văn hết sức hùng hồn, nhắc lại lịch sử xây cất tại miền Nam trước 75 mà hãng RMK-BRJ đã đóng góp khi quân đội Mỹ ồ ạt kéo sang. Cuối cùng là phần thông cáo quan trọng nhất của tờ quảng cáo:

"Hãng thầu lớn nhất Hoa kỳ, RMK-BRJ, sẽ bắt đầu hoạt động lại tại Việt Nam kể từ mừng 1 tháng 1 năm 1994, đảm trách công việc tái thiết hệ thống xa lộ, đường xá, phi trường, hải cảng, cao ốc, nông trường, v.v.. Kể từ ngày ra thông cáo này, văn phòng đại diện tại Việt Nam bắt đầu nhận đơn tuyển dụng nhân

viên các ngành. Công nhân được tuyển dụng sẽ được trả lương cao theo qui chế công đoàn ở Hoa kỳ, một tháng hai lần bằng Mỹ kim. Xin đăng ký tại địa chỉ..."

Xem xong, Hoàng Tiến ngơ ngác không hiểu bản tin này xuất phát từ đâu và ai đã mang đến nhờ Cồn đánh máy! Mỹ chưa hủy bỏ cấm vận. Một tổ hợp công ty vĩ đại như RMK-BRJ khó lòng có thể công khai đảm nhận những công trình quá lớn tại Việt Nam như nội dung tờ quảng cáo. Hay là vì ít lâu nay Hoàng Tiến không theo dõi thời cuộc nên không bắt kịp những diễn tiến quá nhanh liên quan đến đất nước? Ông lật thêm những tờ phía dưới, và càng ngạc nhiên hơn vì đó là một loạt bằng cấp, giấy chứng nhận tốt nghiệp viết hoàn toàn bằng

tiếng Anh, có lẽ người nào đó giao cho Cồn trình bày trên computer.

Hoàng Tiến đang phân vân thì Cồn từ phòng tắm bước ra, đốt thuốc và bưng tách cà phê đến bên cạnh Hoàng Tiến. Ông quay phắt lại, tò mò hỏi:

- Cậu lấy đâu ra cái tin quan trọng như thế này?

Cồn cười gượng:

- Tin gì, anh? Tin hãng thầu RMK phải không? Anh đừng tiết lộ ra ngoài nhé! Đáng lẽ tôi giấu kín kia đấy, không ngờ anh lại đọc được.

Rồi Cồn kéo đàn anh lại sofa, thoải mái trình bày:

- Thú thật với anh, tôi thấy đất Mỹ lúc này khó sống quá, cho nên cũng định theo chân anh về Việt Nam. Nhưng về chơi thì về làm gì



cho tốn tiền. Về thì phải tính chuyện làm ăn, mà làm ăn thì anh biết rồi, tôi không có vốn...

Hoàng Tiến bùi ngùi ngắt lời:

- Cậu đã có ý định như vậy thì tôi cũng nói luôn. Làm ăn ở Việt Nam, nếu không mánh mung hoặc buôn lậu, thì bất cứ ai, Việt kiều cũng như dân trong nước, càng làm càng mất vốn, làm bao nhiêu mất bấy nhiêu! Tôi nói thật, là vì đồng tiền mất giá, vì luật lệ và thuế má thay đổi bất thường, và nhất là vì than nhúng. Lâu lâu cậu cũng nghe nói có người làm ăn phát đạt. Thực ra chỉ là do buôn lậu hoặc móc ngoặc. Chưa kể, nếu cậu làm ăn khá thật thì có khi lại bị gài tội hình sự và tịch thu tài sản! Ấy là tôi chưa nói đến đám Việt kiều mình về nước, dĩ nhiên là mục tiêu của trộm cướp. Thì cậu có phải nhìn đâu xa! Chính tôi đây này. Ôm cả trăm ngàn đô-la về, bây giờ tay trắng!

Cổn tin những lời đàn anh vừa nói đều đúng cả, ngoại trừ câu kết. Hoàng Tiến thân bại danh liệt vì gài chứ không phải vì kinh doanh. Tuy vậy, Cổn không nỡ vạch mặt Hoàng Tiến, chỉ gật gù tỏ vẻ đồng ý rồi tỉ mỉ giải thích:

- Tôi cũng biết là càng làm càng mất vốn, cho nên tôi mới định làm nghề không vốn! Tôi cũng biết là muốn làm ăn trong nước thì tất nhiên phải móc ngoặc. Tham những bây giờ là quốc sách, tội gì mình không lợi dụng... Máy tờ quảng cáo tôi đang soạn, anh vừa coi đấy, có mất đồng vốn nào đâu! Dân miền Nam mình có ai mà không biết hãng RMK? Tôi bảo đảm với anh là khi tung ra cái tin hãng RMK trở lại, cả triệu người sẽ tranh nhau đến nộp đơn xin việc. Tôi cứ thu mỗi người một đô-la tiền đăng ký thôi, cũng đủ hốt bạc rồi! Gần bảy mươi triệu người, làm gì không có một triệu người xin việc! Mình cứ nói là gửi đơn về Mỹ để văn phòng trung ương cấp thẻ công nhân, một đô-la quá rẻ! Trong một đô-la đó, mình chỉ ăn một nửa thôi, còn một nửa mình mướn nhân viên và chia cho công an!

Cổn dừng lại, nhe hàm răng ám

khói nhìn đàn anh, hãnh diện cười. Mà Cổn hãnh diện là phải, bởi chính Hoàng Tiến cũng đang thầm cảm phục Cổn cao tay hơn mình. Gã đứng dậy, bước lại bàn làm việc, cầm xấp giấy, rút ra một tờ đưa cho đàn anh và tự hào tiếp:

- Nhưng đó chỉ là một kế hoạch, Việt cộng gọi là phương án thứ nhất. Bên cạnh phương án đó, tôi có cái này chắc ăn hơn, lâu dài hơn, trí thức hơn và hợp pháp hơn! Anh coi cái giấy chứng nhận tôi mới *design*, chắc anh cũng đoán được rồi. Ở Việt Nam bây giờ người ta cần cái gì? Cần trường dạy tiếng Anh. Ai cũng muốn học tiếng Anh vì nghe Mỹ sắp bang giao và các nước tư bản đổ vào đầu tư. Nhưng học Anh văn ở Việt Nam thì tầm thường quá, vì làm gì còn thầy giỏi! Tôi sẽ mở trường Anh văn tại Việt Nam, nhưng trường đó chỉ là chi nhánh của trường Anh văn tại Cali này! Lấy đại một cái tên nào đó. Học sinh nào mãn khoá, trường gốc tại Cali này sẽ cấp giấy chứng nhận. Người Việt mình ưa vọng ngoại, cầm được cái chứng chỉ tốt nghiệp tại Mỹ bao giờ cũng sướng hơn chứng chỉ tại Việt Nam. Tôi sẽ trình bày cái bằng thật đẹp, in offset bốn màu, đóng dấu nổi. Chẳng hạn mình đặt tên là "The Professional English School of California, USA", dứt khoát không dùng tiếng Việt, thiên hạ mới sợ.

Hoàng Tiến càng nghe càng nể. Ông hỏi:

- Nhưng bên này làm gì có trường đó mà lập chi nhánh ở Việt Nam?

Cổn ngoẻo đầu, giơ hai tay phân trần:

- Dĩ nhiên làm gì có, nhưng mình phịa ra chứ! Tôi ghi địa chỉ nhà tôi, rồi tôi ký tên Mỹ, có khó gì đâu! Cái quan trọng là ở bên đó khi cho học sinh làm bài thi mãn khoá, mình phải ngâm rất lâu để câu giờ, vì mình quảng cáo là bài thi phải gửi sang Mỹ chấm điểm. Kỳ thực mình sẽ cho đậu hết! Kế hoạch này tôi thấy ăn tiền mà chắc chắn nhà nước cũng nể mình.

Gã dừng lại, dụi điếu thuốc rồi hứng khởi tiếp:

- Là bởi vì thực sự mình có bịp ai

đâu anh! Mình mở trường thật, thuê giáo sư ở bên ấy dạy. Chỉ có điều, tôi sẽ cấp chứng chỉ tốt nghiệp tại Mỹ để thu hút học sinh. Thế thôi! Mai kia làm ăn khá, cứ mỗi năm, tôi sẽ dặt về một hai thằng Mỹ. Mấy thằng cu-li thất nghiệp ở Cali này thiếu gì, lượm lúc nào chả được! Mua vé máy bay cho chúng nó về, chúng nó sướng chết đi được. Rồi mình đem tới trường, bắt mấy thằng cu-li đó mặc com-lê cà-vạt vào, giới thiệu là ban giám khảo ở Mỹ về thăm!

Kết thúc bài diễn văn, Cổn cầm xấp giấy quăng lại mặt bàn và bước ra cửa:

- Thôi, mình đi ăn cái gì rồi nói chuyện tiếp, chỉ xin anh giữ kín giùm tôi!

Hoàng Tiến gật đầu:

- Dĩ nhiên rồi!

Cổn khoá cửa và chui vô xe ngồi chung với Hoàng Tiến. Gã quay sang tâm sự:

- Tôi chưa về nước lần nào nên đường đi nước bước chưa rành. Tự mình mò mẫm thì cũng sẽ xong, nhưng đi loanh quanh tốn tiền lắm! Anh nhấm người em của anh là thiếu tá công an, có lo cho tôi được cái giấy phép mở trường và văn phòng đại diện hãng thầu RMK hay không, anh Tiến?

Hoàng Tiến cho xe chạy, trong lòng vừa rộn lên một niềm vui khi nghe những toan tính của Cổn. Hơn lúc nào hết, ông đang không có đất dung thân, cần bám bắt cứ kế hoạch nào khả dĩ lôi ông ra khỏi con đường hẻm, cho dù chỉ là nhất thời. Ông cố che giấu cảm xúc để giữ phong độ kể cả với đàn em:

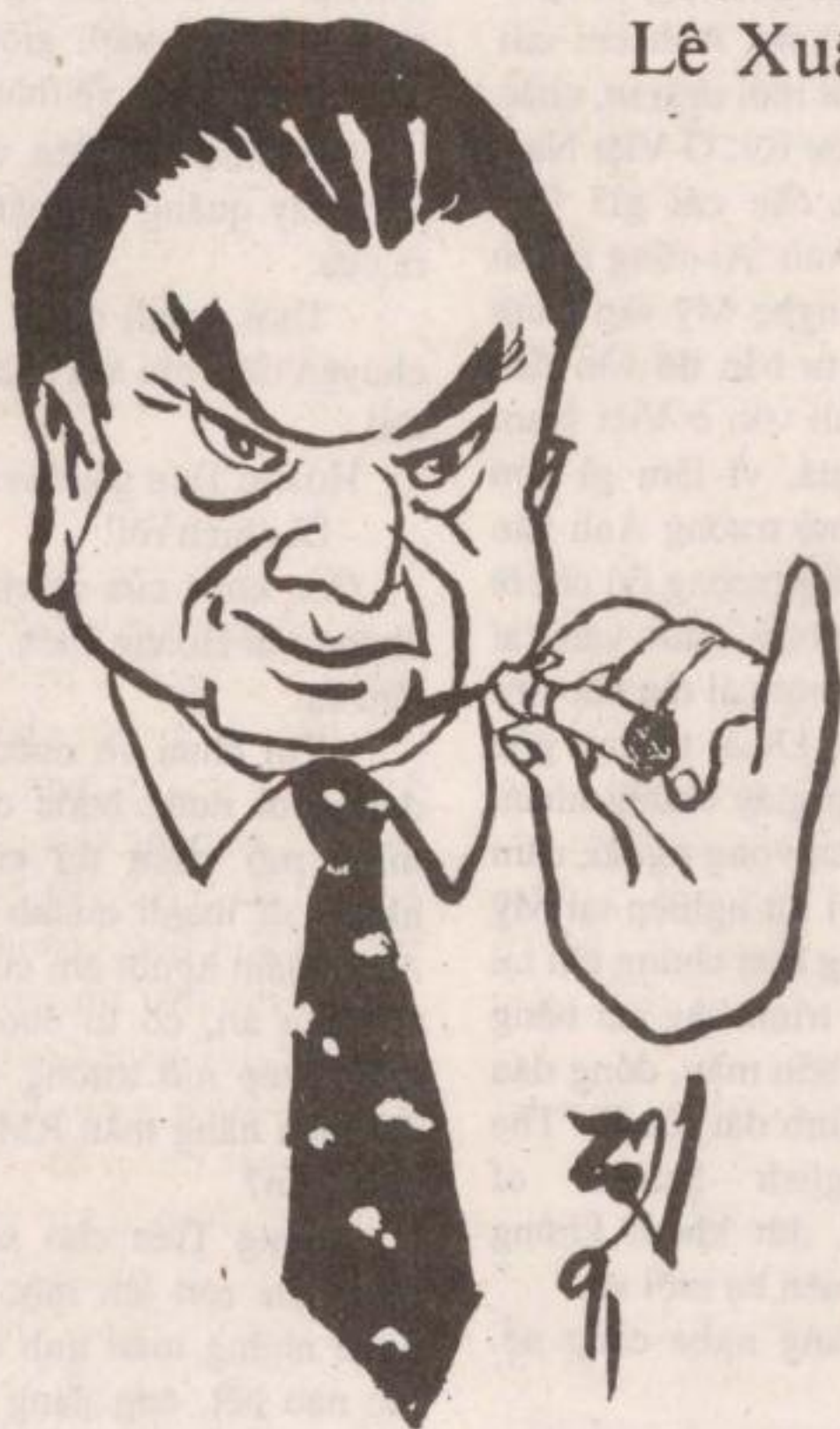
- Cậu muốn thì tôi sẽ giúp cậu. Đích thân tôi sẽ về cùng với cậu, đưa cậu đi chỗ này chỗ kia, lo giấy tờ và lập đầu cầu ở bên ấy. Rút kinh nghiệm lần trước, tôi sẽ tiến hành rất nhanh. Cậu nói đúng đấy, ở Việt Nam bây giờ chỉ có nghề nào không vốn thì mới nên làm!

Ông cho xe chạy nhanh hơn, khắp khởi mừng thầm vì vừa nhìn ra một chút ánh sáng ở cuối đường hầm.

(còn tiếp)

xếp al capone IV

TRUYỆN DÀI
Trương Sơn
Lê Xuân Nhị



(tiếp theo)

Collen ngã người nằm xuống giường, ngược mặt nhìn lên trần nhà, tiếp tục suy nghĩ. Có một thằng chồng hèn như vậy thì chắc cũng chẳng mong chờ được gì. Lát nữa đây, khi trở về, nếu còn tỉnh táo một chút, nhất định nó sẽ đề nàng ra để đòi chuyện kia.

Nghĩ đến đó, nước mắt nàng lại ứa ra. Ôi, cuộc đời người đàn bà sao mà trăm cay nghìn đắng.

Quá nửa đêm một chút, lúc mọi người đã yên lặng, Ben lục đục trở về. Dĩ nhiên, Collen chưa nhìn thấy nó là đã ngửi được mùi rượu nồng nặc trong hơi thở bay ra. Nàng chưa kịp nói gì thì Ben để nguyên quần áo nhảy lên giường ôm cứng vợ.

Bình thường, nếu nó say sưa như vậy thì Collen đã tát cho chồng mấy cái bốp tai rồi đuổi ra khỏi phòng nhưng không hiểu tại sao hôm nay nàng nằm im, không chống cự cũng không có phản ứng gì.

Ben tuy say sưa nhưng biết tính tình con vợ nên vẫn còn ngán, chưa dám làm mạnh. Mới đầu nó chỉ dám sờ soạng sơ sơ. Thấy vợ nằm im không phản ứng, Ben bèn tiến thêm bước nữa, thò tay bật lớp nút áo của nàng ra.

Collen vẫn nằm im. Rượu say về mà gặp con vợ dễ chịu như thế này thì không còn gì bằng! Ben hít hà, mừng như trúng số, tiếp tục đưa tay mạo hiểm, từ từ kéo áo nàng xuống.

Collen cũng vẫn nằm im...,

Nhìn thấy đôi gò ngực căng phồng của vợ nhấp nhô dưới ánh đèn đầu mờ mờ, Ben càng hứng chí, tiếp tục mạo hiểm thêm nữa, hai bàn tay mò xuống phần phía dưới.

Cuối cùng, Ben bắt đầu làm cái việc mà tất cả mọi người đàn ông đều thích làm với người đàn bà trong trường hợp đó. Có phần hào hứng hơn người khác rất nhiều vì từ hồi cưới nhau đến giờ, mấy khi Collen cho nó đụng đến người nàng khi hắn vừa đi uống rượu say sưa về?

Collen vẫn nằm im chịu đựng...

Xong việc, Ben nằm lật sang một bên, ngủ ngáy khò khò. Collen nằm xoay người sang một bên, chẳng buồn kéo tấm ra đắp lên thân thể loã lồ, tiếp tục suy nghĩ những gì đã xảy ra cho nàng ngày hôm nay. Thật ít có người đàn bà nào một ngày lại bị hai kẻ hiếp dâm một lần. Lần đầu là anh chồng bà chị, và lần thứ nhì chính là chồng mình.

Collen suy nghĩ mãi để tìm một lối thoát.

Nàng biết, nếu muốn làm gì, nàng phải có quyết định nội trong đêm nay, trước khi mặt trời mọc. Người cuối cùng mà nàng còn có thể nương tựa được ở trên cõi đời này là Ben, chồng nàng. Nhưng Ben đang say quá, không thể nói chuyện được. Nàng nằm im và kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi trời sáng...

Thật lâu sau đó, trước khi mặt trời... gần mọc, trước cái giờ mà mọi người lục đục thức giấc để chuẩn bị ra tiệm dọn hàng, Collen đánh thức Ben dậy.

Tối qua, nàng đã thức trắng một đêm để suy nghĩ nhưng không hề thấy mệt mỏi hay buồn ngủ, trái lại, vẫn tỉnh táo khác thường. Trong khi đó thì Ben vẫn còn ngất ngư, lè nhè than phiền, nằm xoay hết bên này sang đến bên kia để cố tìm lại giấc ngủ. Collen phải đánh thức đến lần thứ tư hần mới trở dậy, đòi uống nước.

Collen đưa cho nó ly nước rồi nhẹ nhàng nói:

- Ben, có một chuyện rất quan trọng em muốn nói với anh.

Kể từ sau cái đêm động phòng ngày cưới thất bại, Ben đã trở thành một con người... sợ vợ. Bây giờ đã tỉnh rượu, nhớ lại chuyện vợ đã cho nó làm tình tới hôm qua và nghe nàng nói vậy thì liên tục tỉnh.

Ben biết có một chuyện gì rất quan trọng vừa xảy ra. Ben biết tính vợ mình. Sau khi cho mình làm tình một trận thoải mái nàng thường đưa ra một vấn đề quan trọng. Ben còn nhớ rõ cái lần nàng cho nó làm tình trước khi đột ngột quyết định bỏ miền đông cỏ ra đi. Nó nhìn vợ, lo lắng hỏi:

- Chuyện gì vậy em?

Dưới ánh đèn, trong bóng tối mờ mờ của khoảng thời gian mặt trời chưa mọc, lần đầu tiên Ben nhìn thấy được hai hàng lệ chảy xuống trên đôi má của vợ mình. Ben ngạc nhiên quá đổi. Coi, con vợ mình từ hồi lấy nhau cho đến bây giờ, có bao giờ nhìn thấy nó khóc.

- Đừng khóc em, đừng khóc, chuyện gì vậy, nói anh nghe đi?

Collen gạt đầu, nói nhẹ:

- Vâng, em sẽ nói. Anh phải giải quyết vấn đề này cho em. Anh phải trả thù cho em!

- Trả thù cho em, mà chuyện gì vậy? Nói đi em. Anh hứa.

Collen nhích tới ngồi sát gần chồng, nhìn thật sâu vào cặp mắt còn lạc thần vì vừa tỉnh rượu, nói rất chậm bằng một giọng bình thản, rõ ràng:

- Chiều hôm qua, em bị thằng Eddie hiếp dâm.

Ben ngồi nhồm dậy, lắc đầu mấy cái cho tỉnh hẳn:

- Em nói cái gì?

- Em nói là chiều hôm qua, em bị thằng Eddie hiếp dâm. Anh biết, hiếp dâm.

Ben khựng người lại, thấy trời đất quay cuồng. Collen chậm chậm lặp lại điều mình vừa nói thêm một lần nữa:

- Chiều hôm qua, lúc mọi người vắng nhà, em đang tắm, thằng khốn nạn vào phòng và hãm hiếp em.

Ben dơ hai tay lên trời, lắc đầu mấy cái rồi tròn miệng lại tính hét lên một tiếng nhưng Collen đã đưa tay bịt miệng chồng lại kịp thời:

- Không, anh đừng hét! Em không muốn anh làm chuyện gì ngu xuẩn cả. Em muốn anh trả thù cho em...

Ben xịu người xuống, ngồi thừ ra một đống.

Đối với Ben, nếu trên đời có cái gì quý giá nhất thì phải nói đó là Collen. Chẳng những yêu Collen tha thiết, Ben còn coi nàng như một phần thưởng của đặc biệt của Chúa ban, một kho tàng vô cùng quý giá mà không ai xúc phạm được. Thế này thì làm sao mà chịu cho nổi!

Collen xoay mặt đi và khóc lên nghẹn ngào:

- Trả thù cho em! Anh phải trả thù cho em...

Căm hận và đau đớn lắm nhưng Ben vẫn không có phản ứng gì, chỉ ngồi thừ một đống trên giường lập đi lập lại những câu vô nghĩa như chỉ để cho một mình mình nghe: "Eddie, thằng Eddie.... hiếp dâm...thằng Eddie..."

Tiếng khóc rung rức của Collen ở bên cạnh vẫn vang lên đều đều.

Đột nhiên, Ben đứng dậy, mắt đỏ ngầu lên, bắn ra những tia lửa giết người. Nó nghiêng răng nhìn Collen hỏi:

- Nó dám làm vậy, nó dám đối xử với em vậy sao?

- Đối xử con khỉ gì nữa, đã bảo là nó đè em ra nó hiếp mà...

Collen nói tới đó thì ngưng bật. Nàng không còn lòng dạ nào để lặp lại những gì đã xảy ra hay trả lời một câu hỏi thừa thãi. Nàng úp mặt vào hai tay, ngồi lạng yên, không khóc

nữa.

Ben đứng yên giữa phòng suy nghĩ.

Thật ra, nó thấy, vấn đề này chẳng có gì khó để giải quyết. Dễ dàng và đơn giản lắm, nó đã dám làm vậy thì cứ kê súng vào đầu nó rồi nổ một phát cho nó chết cha nó đi là xong chuyện. Chỉ có vậy thôi chứ suy nghĩ làm chó gì cho mệt óc.

Nghĩ vậy là Ben đứng lên, làm li ti tới bên tủ quần áo, kéo hộc bàn, lấy cây roulette nòng dài ngày xưa của mình ra xem xét lại ổ đạn. Loại súng của dân cao bồi đồng cỏ này, bắn một phát thì trâu nước cũng gục, nói gì người. Ben xoay xoay nó mấy vòng trong tay, ngắm nghía một lúc rồi ôm súng ra trở lại... ngồi trên giường.

Vẫn không thèm nói năng gì, nó để cây súng trên đùi, bắt chước vợ, ngồi trên giường gục mặt vào hai bàn tay và tiếp tục suy nghĩ. Lát nữa, chờ cho trời sáng một chút, mình sẽ ra đứng nơi hành lang gần chỗ cửa phòng vợ chồng thằng Eddie để chờ nó ngủ dậy. Nó vừa bước ra cửa thì tiến tới làm liên, chẳng cần nói năng làm gì cho mất thì giờ. Như thế này này, mình sẽ nâng họng cây súng này lên, chĩa thẳng vào thái dương nó... Nó sẽ ngạc nhiên lắm nhưng mình sẽ không để cho nó kịp có phản ứng gì cả. Trước khi nó kịp hỏi một câu thì mình bóp cò liền. "Oành oành," chỉ cần hai lần bóp cò là hết đời thằng khốn nạn. Phải nói là thằng khốn nạn đã dám cả gan hãm hiếp vợ mình mới đúng.

Xong rồi, nó sẽ nằm lăn lộn trên vũng máu một lúc rồi im luôn, mắt trợn tròn, máu chảy thành từng vũng trong nhà. Vậy là thằng khốn nạn chết ngất. Nó đã đến tội dám đụng đến vợ mình. Con vợ nó lúc đó sẽ chạy ra, sẽ la hét om xòm nhưng mình kể sá gì, cứ bỏ đó mà đi...

Ben buông hai tay ra, sửa lại thế ngồi, rồi lại đưa hai tay lên chống cằm, tiếp tục suy nghĩ. Nó chết xong rồi thì mình phải làm gì nhỉ? Cái này mới thật là khó nghĩ. Chắc chắn là phải bỏ trốn nếu không muốn bị lên ghế điện...

Nghĩ đến chuyện lên ghế điện, nghĩ đến chuyện phải bỏ Collen ra đi, Ben bỗng giật thót mình một cái. Ôi, mình chết rồi hay mình vào tù ngồi thì bỏ em Collen lại cho ai? Không, mình còn trẻ quá, mình đâu có muốn lên ghế điện sớm vậy. Cũng không thể ở tù được, ghê quá. Vậy thì chỉ còn nước bỏ trốn. Nhưng bỏ trốn thì phải sống chui rúc, sống cuộc đời trốn tránh. Đâu có được, mình cũng không thể sống cuộc đời lang thang nay đây mai đó và phải trốn chui trốn nhủi như một con chó như vậy.

Mình chẳng muốn giết nó để phải sống như thế.

Nhưng lại nghĩ đến lúc vợ bị nó đè nằm ngửa, Ben lại thấy lòng sôi lên sùng sục. Khốn nạn. Ben nghiêng răng lại, tiếng kêu nghe ken két. Thằng khốn nạn, mình phải giết nó chết, cho dù phải chết, cho dù phải tù tội, cho dù phải trả giá nào đi nữa. Nó phải chết. Chẳng tha không biết thì thôi, nhưng đã biết thì không thể nào ngồi yên mà không làm gì được. Mình là người, không thể chịu nhục được.

Ben đứng lên, trợn mắt nhét cây súng vào cạp quần. Cái nòng súng dài đầy chất thép lạnh chạm vào lớp da non dưới bụng làm nó khựng người lên một cái. Dù mẹ thép súng gì mà lạnh quá. Ben hốt hoảng khom người tới trước rồi lẹ làng thò tay rút cây súng ra. Nó lại nhét súng vào cạp quần lần nữa. Lần này cẩn thận để nòng súng ở giữa hai lớp quần.

Nhưng lớp thép lạnh ở bụng lúc này vẫn còn làm thịt da Ben tê tê,

truyền lên tới óc và một lần nữa đánh thức những sợi dây thần kinh sâu sắc nhất trong đầu nó dậy. Câu hỏi lúc này trở về trong trí Ben. Giết thằng khốn nạn xong mình phải làm gì kia? Mình còn quá trẻ để lên ghế điện, và thương vợ quá nhiều để phải xa vợ sống cuộc đời tù tội.

Ben lại quay trở lại giường, rút súng ra để trên đùi và ngồi xuống, úp mặt vào hai tay để suy nghĩ. Nhưng vừa ngồi xuống, khi cái ý nghĩ giết người trong đầu vừa phai đi thì lại nhớ đến hình ảnh vợ mình bị hãm hiếp. Ben lại nghiêng răng đứng lên, lại nhất quyết giết người...

Cứ như thế mãi, hết đứng lên rồi lại ngồi xuống, hết rút súng vào cạp quần rồi lại rút ra mà Ben không hề bước được ra khỏi phòng. Thời gian hầu như ngừng đọng đối với Ben trước một quyết định quá lớn và quá khó như vậy...

Đột nhiên, Ben ngạc nhiên nhìn thấy một vết nắng dưới sàn nhà và thảng thốt nhận ra là mặt trời đỏ ối đã treo cao quá lưng chừng khung cửa sổ không biết từ lúc nào.

Trời đã gần trưa lúc nào rồi mà nó không hề hay biết.

Ben nhìn lại trong phòng thì không còn thấy vợ mình đâu nữa. Ben hoảng hốt moi cái đồng hồ trái quít trong túi ra coi và nhìn thấy kim đồng hồ đã chỉ gần 10 giờ sáng.

Thì ra mình đã đứng lên ngồi xuống có đến gần nửa ngày trời mà mình không biết. Nhà cửa vắng tanh, tất cả mọi người đã bỏ đi ra tiệm từ lâu. Quang cảnh nhà cửa vắng lặng tiêu điều.

Nghĩ đến vợ, nghĩ đến Eddie, nghĩ đến cuộc đời, và cuối cùng, nghĩ đến mình Ben bỗng ôm mặt bật khóc và quỳ xuống sàn. Trong tiếng khóc, trong tận cùng của sự thống khổ, không hiểu vì sao Ben kêu lên mấy tiếng "Momy!.. Momy!.. Sao con khổ như thế này?"

Rồi nó đưa tay chụp cây súng lục nòng dài của mình, nhét nó vào giữa miệng. Đây là hành động mà những kẻ tự sát thường làm.

Mới đầu, Ben cũng chỉ chụp cây súng để vào miệng mình... chơi vì biết mình không thể nào có can đảm để bóp cò. Tự sát là một chuyện ghê gớm. Ở tù còn chưa dám, giết cái thằng đã hãm vợ mình còn chưa dám, làm sao mình có đủ can đảm để tự sát?

Nhưng mà, quái lạ thay, trái với dự đoán của mình, khi nhét cây súng vào họng rồi, Ben lại chẳng thấy sợ hãi gì cả. Chẳng thấy sợ hãi mà còn cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái là đằng khác. Ôi cuộc đời này sao thật là khốn nạn, thật là chó đẻ, toàn là những cam bẫy, những thù hận, những phiền muộn, những lọc lừa, những... hiếp dâm. Ben ôn lại cuộc đời mình trong một giây phút. Từ lúc sinh ra cho đến khi lớn lên rồi vào đời, nó chỉ thấy đời mình bị tràn ngập bởi toàn những bất hạnh, khó khăn, thù hận. Tuổi trẻ chân lấm tay bùn làm việc suốt ngày ở ngoài đồng, chân bò và hốt cỏ khô, ra đi từ lúc mặt trời chưa mọc, trở về nhà cũng chẳng thấy mặt trời. Quần quật như vậy thì làm sao biết được tuổi thơ nó như thế nào. Lớn lên một chút, đàn đúm với đám bạn bè nhà quê, chúng nó chỉ biết có men rượu là thú tiêu khiển duy nhất. Rượu mới uống vào thì cay, nhưng uống được vài lần thì thấy nhớ. Tiếp tục uống một thời gian nữa thì đâm ghiền, nhìn thấy chai rượu là đầu óc mê mẩn. Tới tuổi lấy vợ, vợ được con nhỏ mà mình thâm yêu trộm nhớ suốt bao nhiêu năm, tưởng sẽ được chăn gối suốt đời nào ngờ ngay đêm động phòng đầu tiên, tình yêu và hạnh phúc đâu không thấy mà lại lãnh ngay một cái cán đèn vào đầu suýt tí nữa thì vong

tiền kiếp

thời còn đâu, thời còn đâu
bước đi lay động nhịp cầu đêm xưa
qua nhà tìm dấu trăng đưa
phương tôi mây xám trời mưa giăng sầu
hương cau ngậy đại ban đầu
phải em tiền kiếp nhiệm màu hoá thân
tôi về bóng nhập phong vân
nghe đêm khép lại vô ngần chiêm bao.

huỳnh liễu ngạn



mạng. Cứ thế, cuộc đời từ đó trôi đi một cách tẻ nhạt, thiếu hẳn tình yêu, thiếu hẳn cái sự... được làm tình bình thường mà bất kỳ thằng chồng nào cũng có quyền được hưởng trên cõi đời này.

Cuộc đời chó má như vậy mà xem ra muốn thoát khỏi cũng chẳng có gì khó. Có gì đâu, cái cò súng đây này, chỉ cần ấn nhẹ xuống một cái thì bao nhiêu phiền muộn, bao nhiêu cay đắng sẽ trôi bay đi mất hết. Sẽ chẳng bao giờ có con nào dám giộng vào đầu mình một cái chân đèn nữa, sẽ chẳng có thằng nào dám cười khinh bỉ thằng Ben này nữa. Sẽ chẳng bao giờ có đứa nào dám hiếp vợ thằng Ben này nữa.

Ồi cái chết, sao mà nó dịu dàng, quý giá và đẹp đẽ đến như vậy! Ồi cái chết, con đường giải thoát hấp dẫn vô cùng. Ở thế giới bên kia, cái thế giới mà người ta gọi là cõi chết không biết như thế nào nhưng chắc chắn phải khác hơn và hiền hoà hơn cái thế giới đầy hận thù bẩn thỉu mà mình đang sống nhiều lắm. Dĩ nhiên, thế giới đó sẽ chẳng có người vợ yêu dấu Collen, chẳng có rượu, chẳng có bạn bè nhưng Ben biết có một người luôn luôn vui mừng đón nhận nó, thương yêu nó, sẵn sàng che chở đùm bọc cho nó. Đó là bà mẹ đã lìa đời hồi Ben lên mười tuổi vì chứng bệnh sung mào óc.

Ben bật khóc, lại nấc lên mấy tiếng "Mommy...", sửa lại họng súng cho nó nằm chính xác vào giữa miệng rồi nghiêng răng để ngón tay lên cò súng ấn mạnh cho nó nổ oanh lên một phát...

Lửa toát ra, trong miệng Ben.

Loại đạn trong cây roulette của Ben là thứ đạn đặc biệt do dân chồn bò tự tay nhồi lấy, sức công phá gấp đôi loại thường để bắn bò rừng hay gấu rừng. Đạn nhồi mạnh vậy mà nổ sát vậy và chính xác như vậy thì còn gì là cái sợ của Ben. Phát đạn từ họng súng chui thẳng lên trên, đục thủng một lỗ lớn bằng nắm tay nơi phần đỉnh đầu của Ben rồi bay tuốt lên sân nhà, kéo theo một mớ óc, máu và tóc đập lên trên đó. Tất cả những thứ đó bị sức ép của viên đạn thổi dính tòn

teng trên cao một lúc rồi từ từ nhỏ xuống từng giọt. Lúc thì chút máu, lúc thì chút óc rơi xuống cái xác đang nằm giựt lên từng hồi của Ben.

Phải đến gần 5 phút sau, khi máu và óc đã rớt hết, không còn nhỏ xuống nữa, thì cái xác cũng giựt lên một lần cuối cùng rồi bất động.

Cái chết nào của con người cũng bi thảm hết, nhưng cái chết của anh chàng có vợ bị hãm hiếp này thật là bi thảm hơn cả.

Ngay lúc ấy, ở ngoài quán cà phê, cái ly pha lê đang cầm trong tay Collen bỗng tự dưng tuột khỏi tay nàng, rớt xuống đất vỡ tan tành.

Hầu bàn làm vỡ ly là chuyện thường nhưng không hiểu tại sao lần này, Collen đứng sững người nhìn cái ly vỡ và thấy lòng mình tự nhiên thấy thương tiếc một cái gì đó rất là vu vơ, không định nghĩa được, không nói được nhưng làm cho nàng thấy xốn xang vô cùng.

Sáng hôm nay, khi nói cho Ben biết chuyện nàng bị làm nhục, Collen mong chờ một hành động quyết liệt của chồng. Người đàn bà nào lại chẳng vậy. Không nường tựa chồng mình được trong những trường hợp như vậy thì biết trông cậy vào ai? Khi thấy Ben tiến tới lấy cây súng nơi học tủ ra, Collen đã chờ đợi một hành động quyết liệt của chồng. Suốt đêm qua nằm suy nghĩ, nàng đã có sẵn kế hoạch trong đầu cho trường hợp này. Coi, nếu anh chịu không được, anh xách súng ra phơ thằng Eddie thì mình sẽ... ngồi yên để cho anh phơ. Collen biết, chuyện phơ không phải là khó. Khó là khó cái sau khi phơ chết con người ta xong thì sẽ phải làm gì? Trong hoàn cảnh này, nàng sẽ lôi bà chị dậy rồi kể hết mọi điều cho bà nghe. Dĩ nhiên, mới đầu bà sẽ la lối um sùm nhưng cuối cùng nghĩ lại, bà sẽ thấy thằng chồng dám dục chết là đáng kiếp.

Một khi bà chị đã đồng ý với mình như vậy rồi thì chuyện dàn xếp để cái chết của thằng Eddie trở thành một tai nạn không có gì khó lắm. Collen biết với đầu óc quyền biến của mình, nàng dư sức để sắp xếp cho nó trở thành một tai nạn.

Nàng cũng đã tính luôn trường hợp bà chị thương chồng quá, không chịu theo ý của nàng. Cũng chẳng có gì khó, đất Mỹ rộng lớn, chỉ cần dọt đi khỏi thành phố này là yên chuyện. Đi đâu cũng được, qua vùng California hay đất Florida, chỗ nào cũng sống được cả. Cặp vợ chồng trẻ sẽ lập lại cuộc đời mới, xa hẳn với quá khứ ngày xưa. Nếu chuyện đó xảy ra, Collen nhủ thầm với lòng mình rằng mình sẽ chẳng bao giờ bỏ rơi Ben. Từ nay sẽ yêu thương Ben hết lòng, sẽ cho chồng mình được... làm tình với mình bất kỳ khi nào anh ấy muốn, sẽ hầu hạ anh suốt đời để đền đáp lại sự hy sinh của anh.

Tính thì hay như vậy nhưng cuộc đời thường thường không như ý mình muốn. Khi nhìn thấy Ben đứng lên ngồi xuống không yên với cây súng trên tay mà chưa chịu tòng cửa xông ra trong một phút đồng hồ đầu tiên, Collen biết ngay là mình đã làm. Muốn giết người, người ta thường chỉ có can đảm để giết được trong phút đầu tiên. Để một phút quyết định đó trôi qua đi mà không dám giết thì sẽ chẳng bao giờ dám làm chuyện đó nữa. Collen hiểu chuyện này lắm.

Vậy là xong. Collen biết mình chẳng thể nào trông chờ gì được nơi người chồng say rượu hèn yếu này. Mặc cho Ben cứ cầm cây súng đứng lên ngồi xuống, nàng lẳng lặng gạt nước mắt thay quần áo đi làm như thường lệ. Vừa thay đồ, nàng tự nhủ với lòng mình rằng đời nàng từ nay, nếu muốn làm việc gì, mình phải tự làm lấy. Và Collen biết, biết rõ ràng y như biết bàn tay mình có năm ngón, nàng phải giết chết thằng chồng bà chị dám dục để rửa nhục. Giết bằng cách nào, giết ra làm sao, vào lúc nào thì nàng chưa biết nhưng nàng biết một điều là nàng phải giết nó. Điều quan trọng nhất, nàng biết, mình sẽ không để ai giết nó. Tự tay mình sẽ giết nó.

Và muốn giết nó, việc quan trọng đầu tiên, mình phải biết đóng trọn vai trò của mình. Nghĩa là, mình phải đừng làm cho nó nghi ngờ thì mới ra tay được. Collen cũng còn biết là thằng anh vợ mình quá quý và khôn

ngoan lắm, muốn lừa nó phải cần thận và khéo léo vô cùng...

Mới bị làm nhục tối hôm qua mà sáng hôm sau phải đi đứng ra vào đụng chạm với cái thằng đã hiếp mình là một chuyện không phải ai cũng làm được. Nhiều người đàn bà, mười năm sau ngày bị "tai nạn", khi gặp lại kẻ đã hiếp mình vẫn ngất đi vì không kềm nổi xúc động.

Nhưng Collen thì khác. Nàng là một người đàn bà mà trời cho một sức mạnh phi thường để kiểm soát tình cảm mình. Tất cả mọi chuyện tối hôm qua được nàng coi như không hề xảy ra.

Sáng đó ở trong tiệm, Eddie nhìn thấy con em vợ như vậy thì lại càng khoái tỉ. Những gì nó nhìn thấy sáng hôm nay chỉ xác nhận thêm một lần nữa cho những gì nó nghĩ tối hôm qua là đúng. Cái giống... đàn bà con gái đứa nào đứa nào lại chẳng vậy. Cái miệng thì luôn luôn la chối lối "Đừng, đừng, đừng... anh" nhưng trong bụng thì chịu đứt đuôi con nòng nọc đi. Mình đã qua bao nhiêu đứa rồi, thấy chúng nó đều cùng một lứa. Con em vợ kháu khỉnh này tưởng nó khác thường nhưng hoá ra lại yếu quá, yếu hơn mình nghĩ nhiều và chỉ được cái miệng. Mình đè nó xuống, miệng nó thì chửi rủa um sùm, thiếu điều muốn giết mình chết liền tại chỗ nhưng làm sao biết được trong bụng nó nghĩ gì kìa? Nhưng cứ coi cái điệu bộ đi đứng nhún nhảy của nó sáng hôm nay thì không chừng nó đang còn mơ ước để được mình... hiếp cho nó thêm vài lần nữa.

Tưởng chuyện gì chứ chuyện này cũng dễ thôi, Eddie tự bảo với mình như vậy và mỉm cười. Rồi nó tròn miệng huýt sáo theo một điệu nhạc, vai lắc qua lắc lại trong tư thế rất yêu đời...

CHƯƠNG NĂM MƯƠI MỐT

Theo sự tổ chức của sở cảnh sát Chicago, thành phố được chia ra nhiều ô vuông nhỏ, và mỗi ô giao cho một thầy đội cảnh sát canh giữ. Thầy nào có tài, giữ được khu vực

yên tĩnh thì có cuộc sống tương đối nhàn nhã, có dư thì giờ cà phê cà pháo. Thầy nào kém tài, cứ để khu vực mình bị trộm cắp luôn luôn thì sẽ bị bận rộn suốt ngày. Nhiều khi, nếu nạn trộm cắp cứ tiếp tục lên mãi thì thầy đội sẽ bị gọi về xài xể. Nghe xài xể mấy lần mà tình trạng bê bối còn kéo dài thì bị đuổi cổ là chuyện rất thường.

Dĩ nhiên, xếp cảnh sát cũng dòm mặt đặt tên, nghĩa là ở các chỗ nhiều tội ác như những khu nhà ga xe lửa, khu bờ hồ, những khu tập hợp của bọn du thủ du thực án mạng xảy ra hàng ngày, sẽ không giao cho một người mà giao cho cho một toán. Toán đặc biệt này có khi gồm vài ba người, có khi lên tới vài chục người tùy theo mức độ quan trọng. Vậy mà trộm cắp và giết người vẫn cứ như rươi, không làm sao kiểm soát hết được.

Với sự phân chia khu vực trách nhiệm như vậy, tuy Hoa Kỳ có một hệ thống tổ chức hành chánh tuy rất dân chủ nhưng nhiều khi không tránh được chuyện bất công và bè phái. Anh là cảnh sát mới ra trường về đây làm việc hả, chẳng bè phái lại chẳng quen biết lớn thì thường được giao cho một khu vực có nhiều thằng cứng đầu. Cứng đến độ, nhiều khi, sau ngày đầu tiên đi "trấn nhậm", anh ma mới về nhà trình diện vợ với đầu u trán sưng, áo quần lem luot như một người làm việc ở sở... ổng cố gắng chứ không phải sờ cảnh sát.

Anh là cảnh sát thâm niên nhưng không biết điều dóm, không biết bật cười lên sảng sặc mỗi khi xếp kể chuyện tiểu lâm thì cũng phải coi chừng. Một cái lệnh chuyển chuyển bất ngờ đầy anh sang chỗ khác là chuyện thường.

Cái lệnh chuyển chuyển coi vô tội như vậy mà thật ra rất quan trọng. Nó có thể trở thành một trở ngại lớn nhất trong đời, làm cho anh mất sở hay mất mạng như chơi.

Nhưng khi thượng đế sinh ra con người, thường thường người cũng sinh ra những kẻ... ngoại hạng, những con người đội trời đạp đất, không hề bị ràng buộc bởi bất kỳ luật

pháp nào, áp lực nào. Thầy đội Gary Malone là một trường hợp ngoại hạng đó.

Thầy đội Gary Malone, vốn có giòng máu cảnh sát trong người tới ba đời nên khi mới ra trường, đối với ty thì cũng ít nhiều được người ta nể sợ. Đáng lẽ, thầy sẽ được gởi đi trấn nhậm ở một chỗ ít nguy hiểm, nhưng, bởi áp lực bí mật của ông bố Malone, xếp cảnh sát phải gởi thầy đi coi một khu có nhiều...du đảng. "Ông thượng nó, phải tập cho nó chịu đựng cực khổ. Chỉ có cực khổ khó khăn mới làm người ta nên người được" ông bố Malone nói với trùm cảnh sát, vốn là một nhân viên cũ của ông ngày xưa.

Tuổi trẻ, thiếu kinh nghiệm, mới đầu thầy cũng lạng quạng nhưng đến khi xém bị đuổi sở, nhờ lời dạy dỗ vàng ngọc của bố, thầy tìm ra được chân lý hay nhất thế giới để diệt du đảng: "Phá luật để giữ luật".

Chân lý này coi vậy mà được việc. Sau ngày thầy tìm ra "chân lý" đó, nhà thương khu vực thầy bỗng có nhiều thằng trẻ tuổi bị lợi chân gãy tay và bẻ quai hàm vì những lý do vô cớ vào xin băng bó; nhưng đồng thời, nạn trộm cướp cùng du thủ du thực cũng bớt đi thấy rõ. Chừng vài tháng thì chẳng còn du đảng nữa. Dân trong vùng biết được những chuyện này nên chịu thầy lắm. Chịu và ủng hộ thầy đội trẻ hết mình.

Thầy đập bao nhiêu đứa, thậm chí quăng bao nhiêu thằng xuống hồ Chicago không ai được biết rõ, và cũng chẳng có ai thêm thắc mắc. Ai thêm đi thắc mắc làm gì với những người làm được việc như vậy? Hễ thầy đi đến đâu là du đảng tan ra đến đó như đàn thỏ bỏ chạy trước con cọp. Lại một điều là ít khi, hoặc có thể nói không khi nào, thầy đội thêm công tay một thằng du đảng dốt về bót.

Đối với thầy, gởi một thằng du đảng vô nhà thương có "kết quả" và đỡ phiền phức hơn gởi nó vào tù. Thủ tục hành chánh của cảnh sát Chicago dạy rằng cảnh sát muốn nhốt dân thì phải điền một mớ đơn từ cỡ 5 tờ giấy; mà thầy đội Malone thì rất ghét công việc giấy má với đơn

từ. Tại sao lại phải tự hành xác làm chi với mớ giấy tờ lăm chằm cho nó mệt vậy kia? Malone vào cảnh sát để cầm dùi cui chứ đâu phải cầm bút? Bộ làm như hết chuyện để lo rồi chắc. Nó du đang thì giọng cho nó chưa. Nó không chưa, vẫn còn đi ăn cấp vật hả? Vậy tội này đâu phải của nó mà là của... bàn tay nó. Tôi sẽ giúp nó bằng cách túm lấy cổ nó, hỏi bàn tay nào đã ăn cấp rồi bẻ lẹi ngay bàn tay đó ra, nếu cần đập cho đập ra luôn. Thế là hết xài. Hết ăn cấp. Nó còn cứng đầu cứng cổ nữa thì cho nó 24 tiếng đồng hồ để biến mất trên... mặt đất. Hết hện mà còn nhìn thấy nó lảng vảng trong khu vực thì nhất định nó sẽ tỉnh dậy ở trong nhà thương. Đó là còn nhẹ. Nặng hơn, những thằng đã là du đang, đã không nghe lời mà còn dám chống cự thì chắc chắn chẳng bao giờ tỉnh dậy nổi. Nó say rượu, trượt chân trượt tay té xuống hồ hồi nào rồi không thêm bò lên nữa, nào ai biết. Cảnh sát đâu phải là vú em mà đi theo trông chừng tội nó hoài!

Thế là, chẳng bao lâu sau đó, đủ thứ tiếng đồn vấy phủ lấy thầy đội Gary Malone. Thiên hạ đồn rằng

thầy có một sức mạnh như Hercules, tay không có thể nhổ được đinh, có thể búng một hòn bi chính xác vừa giữa hai cái răng cửa của một thằng du đang đang nhe răng cười cách xa thầy mấy chục thước. Người ta cũng đồn rằng mắt thầy có thể thấy xuyên qua bóng tối. Lại lùng nhắt, thầy có biệt tài ngồi im một chỗ, không ăn không uống lâu đến cả tuần lễ mà không thêm bò xuống, dù là xuống để lo chuyện... đá ỉa

Thiên hạ cũng kháo với nhau rằng một lần, để rình bắt một bọn cướp, thầy đã leo lên một cái tháp nước rồi ngồi im trên đó không nhúc nhích như một ông Phật có hơn một tuần lễ mà chẳng ai biết. Bọn đạo tặc có thể ngờ được mọi chuyện nhưng làm sao có thể ngờ được chuyện một người có thể ngồi tuốt trên "cao lâu" như vậy để rình chúng nó? Thế là cả bọn bị thầy tóm gọn.

Tài giỏi như vậy cho nên hễ thầy đi trấn nhậm khu vực nào thì khu vực đó dân chúng đều được thái bình an lạc. Chẳng những bọn đầu trâu mặt ngựa nghe danh phú linh một lèo đi chỗ khác, không hề dám bèn mãng tới mà dân chúng trong vùng hình

như cũng hiền lại, đối xử với nhau đàng hoàng, ít gây gỗ, nạn trộm cắp vật cũng từ từ biến mất.

Trời sinh ra cảnh sát để bảo vệ dân mà dân mà sống thoải mái, sống "thái bình an lạc" như vậy thì cảnh sát có chuyện gì mà làm? Giá như những người khác thì có thể về nhà ngủ một giấc nhưng với Gary Malone thì không. Thầy không bao giờ ngủ quên trên chiến thắng. Thầy hiểu chuyện thái bình an lạc mà thầy đang tận hưởng là kết quả của công lao sau bao nhiêu năm làm việc cực nhọc. Thầy phải tiếp tục cực nhọc mãi thì mới giữ được tình trạng này, bằng không, nếu thầy mềm đi một chút thì tình hình sẽ thay đổi ngay.

Sáng sáng, thầy thích đi vòng vòng ngắm trời ngắm đất và nhất là thích la cà trong các quán ăn. Dĩ nhiên, việc thầy làm không phải là không có mục đích. Trước hết, thầy muốn lang thang khắp mọi nơi như vậy là để chương cái bản mặt cô hồn của mình ra cho thiên hạ thấy. Phưởng đạo tặc dù có bạo gan tới đâu nhưng hễ nhìn thấy bộ mặt của thầy thì cũng hiền như thánh. Thứ hai, thầy muốn dò la và tìm hiểu sự tình dân chúng hay tìm hiểu âm mưu của quân đạo tặc nếu có. Dù uy vũ như vậy nhưng thầy luôn luôn nghĩ rằng cách khôn ngoan nhất để diệt ăn cướp là đừng để cho nó xảy ra.

Sáng nay, như thường lệ, thầy đội Gary Malone đang cưỡi ngựa thông thả trong khu vực, đang nhàn nhã quan sát "giang sơn gấm vóc" của mình thì khựng người lại khi nghe một tiếng nổ từ đằng xa. Tiếng nổ nhỏ thôi, tai người thường chắc không thể nghe được nhưng thầy đội thì nghe rõ. Chẳng những nghe rõ mà còn biết tiếng nổ thuộc loại gì. Thầy biết tiếng nổ vừa rồi là tiếng súng và còn biết súng loại gì.

Lẹ như chớp, Gary Malone xoay đầu ngựa, thúc nhẹ vào hông con vật cho nó phóng nước đại. Chỉ một lát sau, Gary Malone đã đứng trước nhà của ông chủ Eddie, nơi tiếng nổ lúc nãy từ trong nhà phát ra. Thầy đội ngồi yên gò cương nhìn vào nhà một lúc, chờ đợi. Thầy đã đánh hơi thấy

GÓP TEM GỬI BÁO CHO ĐỒNG-BÀO TỊ-NẠN

(độc-giả, thân-nhân góp tem, tòa-soạn tặng báo)

- ☐ Tiền tem để gửi một năm báo đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (18 gia-kim)
- ☐ Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim)
- ☐ Xin vui lòng ghi đầy-đủ tên họ, số cá-nhân và địa-chỉ người nhận. Lưu ý: không thể gửi báo trực-tiếp tới các trại có ghi chữ "detention" hoặc "prison" ở Hương-cảng, trại Sikiew ở Thái-lan, trại Sungei Besi tại Mã-lai, và trại Pusan ở Đại-hàn. Ngoài ra, báo gửi sang các trại Galang (Nam-dương), Panat Nikhom (Thái-lan) rất dễ mất.
- ☐ Nếu quý vị không có thân-nhân tại các trại, tòa soạn sẽ chọn giùm người nhận và thông-báo trên báo.

mùi khác lạ...

Căn nhà của thằng cha chủ tiệm cà phê Eddie cũng như cửa tiệm của nó đều nằm trong khu vực trách nhiệm của thầy đội Gary Malone. Thầy biết rõ lai lịch của gia đình Eddie cũng như nhiều gia đình khác. Không biết dân thì không thể bảo vệ dân được. Nhà có bao nhiêu người đi làm, con nít mấy đứa đi học thầy đều thuộc lòng. Thầy cũng biết rõ một chuyện là gia đình Eddie gần đây có đón gia đình người em vợ tên Collen từ miền quê về ở chung. Chẳng những biết, thầy còn đã ngấm ngấm giúp đỡ, kiếm cho chồng Collen một việc làm. Với uy tín của thầy, cộng với việc thành phố Chicago thời buổi kỹ nghệ đang phát triển mạnh thì kiếm một công việc đâu có gì khó. Chỉ hơi kẹt một chút là thằng chồng của Collen từ nhà quê lên, chưa quen với công việc nhàm chán liên tục của nhà máy lớn nên có hơi chậm chạp, lại khoái rượu hơn là khoái việc nên nếu không có sự can thiệp ngấm ngấm của thầy đội thì chắc đã bị đuổi cổ từ lâu rồi. Thầy đội Gary Malone đã gởi gắm thì ai mà dám đuổi. Thầy cũng đang tìm dịp để nói chuyện với Ben, phân biệt phải trái và cất nghĩa cho nó nghe về cách làm việc ở thời đại kỹ nghệ thay đổi này nhưng chưa có dịp.

Dù chưa bao giờ gặp gỡ, thầy đã coi Ben như một người thân trong nhà. Đối với thầy đội, chẳng thầy không quen biết thì thôi, nhưng một khi đã quen biết thì gia đình của Collen cũng như gia đình của thầy, cần phải giúp đỡ nhau mới được.

Sáng hôm nay, chỉ cần một cú liếc mắt vào trong nhà, thấy đôi ủng của Ben ở phía trước thì thầy biết là Ben không đi làm. Giờ này Ben còn ở nhà là chuyện lạ thứ nhất, lại chửi sủng thế nào cho nó nổ đến oanh một phát như vậy là chuyện lạ thứ hai. Nổ xong để cho cảnh sát tới trước nhà ngồi trên yên ngựa chờ mãi mà không chịu chạy ra phân trần cất nghĩa là chuyện lạ thứ ba. Thường thường, ở trong nghề cảnh sát đã lâu nên thầy biết, ba chuyện lạ cộng lại sẽ trở thành một chuyện bất thường.

Thầy đội lác đầu mấy cái, cố suy nghĩ xem chuyện bất thường này là chuyện gì.

Thật ra, về chuyện súng nổ thì trên đất nước này mỗi ngày có tới vài ngàn người Mỹ... vụng về lau súng rồi bất cẩn để nó cướp cò nổ bất tử, không đáng để ý tới, nhưng phát súng sáng hôm nay có cái gì đặc biệt.

Linh tính báo cho thầy đội biết như vậy. Thầy có cái thứ linh tính đặc biệt của một con cạp đã thành tinh, có thể ngửi thấy mùi nguy hiểm, mùi bất trắc... trước khi nó xảy ra.

Đã hết giây phút chờ đợi như thường lệ, Gary Malone chắc lưỡi, móc cây dùi cui nơi lưng ra xoay tít mấy vòng nơi tay rồi co giò leo xuống khỏi yên ngựa, thùng thẳng tới mở cửa hàng rào bước vào...

Rành nghề như thầy đội thì thầy khỏi cần phải xem xét làm chi cho lâu, chỉ dạo một vòng xung quanh nhà là từ một khung cửa sổ thầy biết ngay cái chuyện bất thường mà mình đang thắc mắc liền. Chuyện bất thường ấy là... cái xác be bét máu mất hẳn phần sọ của Ben nằm sóng soài trên nền nhà. Cũng từ ngoài nhìn vào, chỉ ngó phớt qua một cái là thầy biết thằng này tự tử và đã chết ngum từ lâu. Làm sao sống nổi. Phát đạn phá nát phần sọ phía trên, đục một lỗ lớn trên đỉnh đầu như thế kia thì chỉ có phép lạ của Chúa mới cứu nó được. Có chờ kịp vô nhà thương ngay lúc ấy cũng chỉ làm mất thì giờ và gây phiền phức thêm cho bác sĩ. Chẳng có ông bác sĩ nào chữa nổi một con người không còn tí óc nào trong sọ.

Gary Malone đứng yên ở bên ngoài nhìn vào qua khung cửa sổ để quan sát cái xác một lúc. Về mặt của thầy tuyệt không hề thay đổi, không hề có chút xúc động hay có phản ứng.

Làm nghề cảnh sát này đã lâu, thầy đội học được một điều là không bao giờ để cho bất cứ chuyện gì dù kinh khiếp hãi hùng hay bất ngờ tới đâu làm mình hoảng vía lên. Thực ra, cái xác đó là của thằng Ben chứ là vợ hay ông già của thầy đội thì thầy cũng phản ứng như vậy thôi. Chết là

hết, có quỳnh lên cũng chẳng nước mẹ gì. Chẳng cần gì phải gấp rút, thầy đứng yên từ phía ngoài nhìn vào thêm một lúc để lấy đủ tất cả những chi tiết cần thiết cho tờ biên bản sau này rồi tà tà đi ra đứng phía trước nhà. Bình thản như một du khách đang tận hưởng buổi sáng êm đẹp của đất trời, thầy móc thuốc ra nhồi một tẩu đầy, bật diêm, nhả khói, quan sát quanh quất một lúc rồi ngồi xuống trên thềm nhà.

Một tay cầm ống tẩu, một tay thầy cầm dùi cui gõ nhẹ nhẹ và nhịp nhàng xuống thềm xi măng nghe lanh canh theo từng đợt tư tưởng của mình. Nếu có ai nhìn vào chắc không thể nào ngờ được thầy đội vừa khám phá một vụ tự tử rừng rợn. Người ta chỉ tưởng thầy ngồi ngắm trời đất.

Thầy tiếp tục thả khói và suy nghĩ về vụ tự tử rừng rợn. Tại sao một thằng nhà quê có... vợ đẹp và hiền như vậy, vừa dọn nhà vào thành phố, tương lai cuộc đời rất là hứa hẹn lại kẻ súng vào đầu mình mà nổ một phát khơi khơi như vậy. Thầy biết thằng Ben mà. Tương nó đâu phải là tướng trời sinh ra để làm những chuyện động trời. Thầy còn biết rõ Ben tuy có máu rượu chè nhưng nó thuộc loại lương thiện, đâu có làm gì bậy, đâu có nợ nần ai, đâu có "lỡ đại" cái gì để hối hận đến nỗi phải tự tử. Nhất định phải có chuyện gì bí ẩn đây mà mình phải kiếm cho ra.

Sự suy nghĩ sâu sắc của thầy đi vòng vòng rồi cuối cùng trở về dừng lại nơi một người: thằng chủ tiệm cà phê Eddie.

Phải, sự suy nghĩ của thầy xoay chuyển chung quanh thằng khốn nạn Eddie và một người nữa. Đó là nàng Collen, tức vợ của Ben. Không hiểu sao, cứ nghĩ đến cái chết của thằng Ben là hình ảnh hai người đó lại trở về trong trí óc thầy.

Thầy nhìn lên trời nhả khói và chợt nhớ đến cái khuôn mặt khó chịu của thằng Eddie mỗi khi nó nhìn thấy thầy nói chuyện với Collen. Quái lạ, mình nói chuyện với vợ nó nhiều lần, có khi còn thân mật và lâu hơn hơn nữa mà có bao giờ thấy nó phản ứng như vậy đâu. Nói chuyện với vợ nó

thì không sao mà nói với em vợ thì nó lại khó chịu thì thằng này phải có âm mưu gì trong đầu.

Thằng quỷ dâm dục này âm mưu gì đây, tại sao lại có thái độ như vậy?

Nếu mình cũng... dâm dục như nó, tay chân chỉ khoái bóp vú và sờ dít những người đàn bà ở chung quanh, đương không lại có được một cô em vợ nhà quê đẹp như tiên nga với thân hình bốc lửa về ở chung nhà thì mình sẽ làm gì nhỉ? Hỏi tức là trả lời. Thầy đội Gary Malone hơi giật mình vì vừa nghĩ ra một chuyện...

Bao nhiêu năm làm nghề điều tra tội ác, thầy đội biết rằng, bất kỳ một cuộc điều tra nào cũng bắt đầu bằng một nghi vấn. Từ nghi vấn này sẽ cho người ta một giả thuyết. Công việc của người điều tra là chứng minh giả thuyết đó là đúng. Chứng minh được nó đúng là cuộc điều tra kết thúc. Nếu không chứng minh được thì phải tìm một giả thuyết khác và bắt đầu làm lại từ đầu.

Dựa trên những gì thầy đội biết về gia đình Ben, về cái quá khứ dâm dục của thằng Eddie, về sắc đẹp lộng lẫy hiếm có của Collen, cái giả thuyết đầu tiên của thầy là có thể là hai đứa chúng nó tăng tịu với nhau thế nào để cho thằng chồng biết được. Theo sự nhận xét của thầy thằng Ben tuy rượu chè bê bối nhưng rất thương vợ. Phải nói là nó tôn sùng vợ mới đúng. Một khi đàn ông đã thương vợ như vậy, nếu biết được chuyện người đàn bà phản bội, trong cơn đau khổ, chuyện giết vợ rồi tự sát là chuyện rất thường. Thằng Ben không giết vợ có lẽ vì nó thương vợ quá, nhưng đau khổ quá nên mới kê súng vào đầu mình mà nổ.

Thầy đội Malone mới thêm một tẩu thuốc, tiếp tục suy nghĩ.

Giả thuyết này có vài điểm coi không ổn. Trước hết và quan trọng hơn hết là thầy đội biết coi tướng người. Một thằng dâm tặc cỡ Eddie thì gặp ai nó cũng phải vồ rồi nhưng Collen không phải là thứ đàn bà bạ ai cũng yêu được. Hơn nữa, nàng có thể sa ngã vì ai chứ với một thằng như thằng Eddie thì không. Thầy đội biết nàng khinh nó ra mặt. Một chuyện

tản mạn

Mùa xuân đến ngoài trại cấm
Xôn xao gió ấm tràn về
Nghiệt ngã mồi đời nhanh, chậm
Lỡ làng một chuyến tàu đi.

Loài người khoe khoang nhiều lắm
từ bi, bác ái, thương nhau.
Sao ở Hồng Kông chẳng thấy
thuyền nhân mồn mõi khổ đau?

Hay chỉ là chiếc bánh vẽ
Thầy Tây thầy Mỹ quét bôi
Ván bài địa cầu giăng xé
Nghĩ mà thương quá dân tôi.

Biển biển bao cơn dông tố
Sao không tràn lấp địa cầu
Tẩy đi những điều gian dối
Cho người, người thật thương nhau!

nguyễn công chính



khác, tuy dưới nhà quê mới lên, nàng rất nghèo nhưng không phải là hạng vì đồng tiền mà để làm mất phẩm giá. Thực ra, thầy nhìn thấy con người nàng có một sức mạnh nội tâm rất lớn.

Điểm thứ hai không ổn nữa nếu thằng Ben vì thương vợ không nổ giết, thì nó cũng không thể tha cho thằng anh vợ đều cẳng. Hai người ở chung nhà, nếu Ben muốn giết thằng Eddie thì chẳng có gì khó.

Từ những suy nghĩ này, thầy đi tới một giả thuyết thứ hai. Có thể nó biết là nàng Collen bị thằng khốn làm nhục. Chịu không nổi, trong một giây phút cùng quẩn, nó tự kê súng vào đầu mình mà nổ. Giả thuyết này vô lý ở chỗ, nếu nó biết thằng Eddie làm hỗn vợ nó, tại sao nó lại để cho thằng kia sống nhẵn răng mà lại tự trừng phạt mình?

Ngoài hai giả thuyết trên, thầy đội chẳng còn tìm thấy một giả thuyết nào nữa cho cái chết của thằng Ben.

Thầy đội bật lửa một cây diêm và đột nhiên chợt nhận ra sự lẩn thẩn của mình.

Gary Malone biết là thầy đang

làm một việc xa hơn nhiệm vụ của một người cảnh sát đòi hỏi. Nhiệm vụ chính thức của thầy đội cảnh sát trong trường hợp này là xác nhận Ben chết là một vụ tự tử chứ không phải một án mạng, việc tìm hiểu xem tại sao thằng kia lại kê súng vào đầu mình mà bóp cò là ngoài phạm vi và trách nhiệm của thầy.

Luật pháp Hoa Kỳ, hay đúng hơn, luật pháp của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới cũng vậy, chính phủ không bao giờ truy tố kẻ đã... làm cho người ta tự tử.

Đó là luật pháp của tòa án, nhưng luật của lương tâm con người thì khác. Theo luật của lương tâm thì kẻ làm cho Ben tự tử chính là kẻ đã giết Ben, đã gây ra án mạng. Dù kẻ đó không trực tiếp cầm súng chĩa vào đầu Ben nhưng đã gián tiếp làm cho Ben phải tự kê súng vào đầu mình. Và kết quả vẫn là cái chết của một người vô tội.

Xưa nay, ở Chicago này ai cũng biết thầy đội Gary Malone, ngoài bộ luật Hoa Kỳ mà thầy mặc áo cảnh sát để gìn giữ, thầy còn có thêm một bộ luật khác: đó là luật lương tâm. Luật lương tâm của thầy bảo cho thầy biết

rằng thằng nào hoặc con nào đã làm cho Ben kê súng vào đầu mình mà nổ tèn tèn như vậy thì kẻ đó phải đền tội. Có thể thôi.

Thầy đội nhét ống tẩu vào túi rồi đứng dậy. Như thường lệ mỗi khi ngồi xuống đứng lên, một tay thầy sửa lại cái mũ cát kết cho nó ngay ngắn, tay kia thầy xoay tít cây dùi cui mấy vòng rồi mở cửa hàng rào bước ra. Malone ngạc nhiên khi nghe tiếng gió vun vút phát ra từ cây dùi cui mình đang quay. Thầy biết lòng mình vừa dậy lên một cơn bão nhỏ từ lúc nào mà không hay.

Gary Malone nghiêng răng tốt lên yên ngựa, đi ra tiệm. Bốn phận chính thức của thầy đội vẫn phải là đến gặp thằng Eddie thông báo cho nó biết nhà nó có người chết, hỏi vài câu vớ vẩn mà thầy đã biết trước câu trả lời để ghi vào biên bản...

Sáng hôm đó, sau khi... phen được con em vợ một quả mà thấy nó chẳng dám có phản ứng gì, Eddie khoái chí vô cùng. Coi, phải vậy mới được chớ. Đàn bà con gái trời sinh ra để cho đàn ông phen chớ để làm gì mà cứ bày đặt giữ miếng. Biết ngay mà, con nhỏ nhà quê này chắc từ nhỏ chỉ biết có một mình thằng chồng nhà quê cả quỳnh, chưa hề được nếm của lạ, cứ tưởng đàn ông trong thiên hạ ai cũng làm tình như thằng chồng của mình hết nên đâm ra khi dễ tất cả đàn ông. Hà hà, tối hôm qua thì nó mới được nếm của lạ và chắc đã biết đàn ông cũng năm bảy loại đàn ông. Có loại chỉ biết leo lên rồi leo xuống như gà. Có loại biết mơn trớn vuốt ve trước khi làm tình. Có loại biết làm cho đàn bà chết lên chết xuống và đặc biệt có loại dám... bất ngờ xông vào phòng tắm con người ta để kiếm ăn...

Hì hì, Eddie bật cười lên một mình với ý tưởng ngộ nghĩnh đó... Con nhỏ mới đầu chống cự cũng dữ nhưng làm sao mà qua khỏi anh Eddie tuyệt vời này được... Hì hì, có lẽ dư âm ân ái tối hôm qua còn đọng trong ký ức nên mỗi lần nó nhìn thấy mình là mặt mày nó khi thì trở nên tái mét, lúc khác lại đỏ bừng lên. Hà

hà, đàn bà con gái mặt đỏ ửng ửng, coi đã thiệt!

Chà chà, coi hai cái mông lác lư đi qua trước mặt thấy mà bắt thèm. Cái mừng này thì chắc chiều nay hay trễ lắm là ngày mai lại phải đề nó xuống mà phen cho một phát nữa...

Eddie nghiêng đầu xuống quỳ tính tiền, chống cằm suy nghĩ.

Làm cách nào để lừa cho thằng chồng nó và con vợ mình đi khỏi nhà một lần nữa để đề nó xuống đây? Ngày thường làm vậy chắc khó. Mà không lý cứ mỗi lần muốn phen con em họ thì lại phải bày mưu nghĩ kế khổ cực như vậy. Chơi vậy thì còn gì là sướng nữa. Phải chi mình nghĩ ra cái kế nào nào chỉ cần ra tay một lần thì mọi chuyện sẽ được giải quyết ổn thỏa hết. Hay là mình tìm cơ đuổi quách con vợ mình đi để vồ con em nó? Chuyện này hơi khó vì mình biết tính tình con vợ mình. Có chết nó cũng không bỏ mình. Nhưng mà con Collen đẹp quá, chỉ cần nghĩ đến hai trái đào tiên là đã thấy chảy nước miếng rồi. Hơn nữa, một người đã được ăn trái cấm một lần thì khó có thể nhịn được. Nhất là khi trái cấm đó lại treo lủng lẳng ngay... trong nhà mình.

Eddie sửa thế ngồi, tiếp tục suy nghĩ. Muốn tống cổ con vợ đi thì chỉ có một nơi duy nhất có thể tống nó đi mà nó không phản đối mình được là tống nó xuống âm phủ.

Còn thằng Ben thì sao? Ôi, cái thằng nhà quê cả quỳnh lại say sưa tối ngày như vậy thì còn dễ tính hơn nữa. Chỉ cần phục rượu cho nó uống một bữa thật say rồi "một hai ba", người nắm chân kẻ nắm tay quăng nó xuống bờ hồ Chicago thì làm sao nó bơi vào bờ được... Thanh toán được xong hai đứa này thì mình và con Collen cứ gọi là hạnh phúc bên nhau suốt đời...

Ngay lúc ấy, cánh cửa nhà hàng bật mở và thầy đội Gary Malone bước vào.

Đầu óc Eddie đang chìm sâu trong sự suy nghĩ và tính toán nên đâu có thấy thầy đội. Thật ra thì mắt nó có nhìn thấy thầy đội đó nhưng trí óc nó không nhận ra. Cái hình ảnh

giết vợ vồ em hoàn toàn chế ngự đầu óc thằng dâm dục.

Thầy đội tiến tới bên quầy tính tiền, đôi giày đinh bước lộp cộp mà nó cũng chẳng hề hay biết. Gary Malone thấy thằng Eddie đang ngủ ngày như vậy thì đưa tay lên nhẹ nhàng gõ nhẹ xuống mặt bàn một cái cốp để gây sự chú ý.

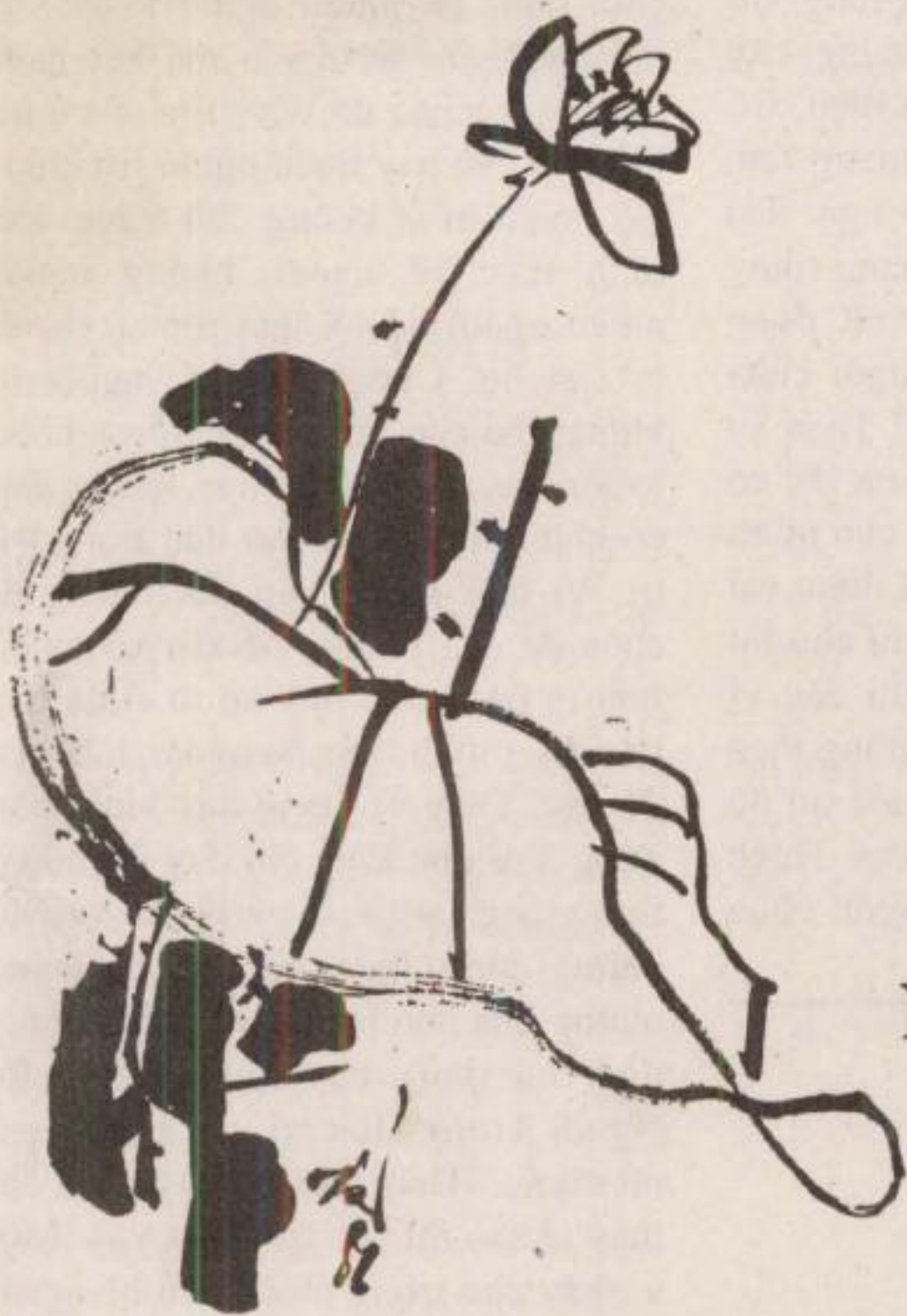
Gõ nhẹ như vậy thôi mà thằng Eddie giật bắn người lên. Ui chao, thằng nào làm cái gì mà nghe ầm một tiếng kinh khủng như tiếng súng nổ ngang tai vậy không biết? Lại một điều là tiếng gõ không lớn, vừa tai thôi nhưng dường như nó có cường lực rất mạnh chạy thẳng vào cái khuỷu tay của Eddie đang chống trên quầy rồi xuyên thẳng lên óc làm tóc tai Eddie muốn dựng ngược.

Eddie tỉnh mộng, tỉnh mở miệng ra chửi thằng khách hàng phá đám nào dám cả gan nhưng tái mặt liền khi nhận ra thầy đội Gary Malone lù lù một đống đứng ngay trước mặt mình không biết lúc nào. Ôi cái thằng cảnh sát mác dịch, người ngợm tướng tá dữ tợn để ghét quá chừng. Sau ngày bị mất hàm răng vì mấy cái tát tai của thầy đội, Eddie đâm ra kỵ thầy vô cùng. Bình thường, không có "tội lỗi" gì mà gặp thầy thì nó đã thấy thấp thòm trong bụng rồi, huống gì đang suy nghĩ thiết lập kế hoạch phạm pháp giết người, bỗng nhìn thấy thầy đội lù lù một đống thì hồn vía không hoảng lên sao được.

Đến lúc đó, Eddie lại bỗng nhớ ra một chuyện nữa. Ôi thôi rồi, hay là con nhỏ Collen đã đem chuyện mình hiếp dâm nó kể cho thầy đội nghe rồi. Mình chỉ sờ đít một con nhỏ không ra gì mà thầy đội nhìn thấy mình còn bị mất hai hàm răng, bây giờ phạm tội hiếp dâm thì chắc thầy đội phải giết mình chết. Chao ôi, cái ánh mắt sáng như điện xẹt, cái hàm râu mép của thầy đội coi sao mà thấy khủng khiếp quá trời.

Hãi quá không biết làm gì, Eddie cứ ngồi yên một chỗ như trời trồng, tròn hai mắt nhìn thầy. Nhìn và chờ đợi cơn thịnh nộ của thầy giáng xuống như ngày nào.

(còn tiếp)



ngọc sáng trong hoa sen

John Blofeld
Nguyễn Phong
phóng-tác

(tiếp theo)

Trong thời gian sống tại Ngũ Đài Sơn, tôi thường rủ những người hành hương đi du ngoạn xem xét phong cảnh quanh vùng. Như tôi đã trình bày, Ngũ Đài là một rặng núi thiêng với nhiều sự kiện lạ lùng không thể giải thích. Lần đó chúng tôi đã đi lên tận trên đỉnh của rặng Ngũ Đài. Nói là đỉnh nhưng thật ra đó là năm đỉnh núi khác nhau, muốn đi viếng trọn cả năm đỉnh phải mất mấy tuần lễ. Vì thời gian đối với tôi không phải là vấn đề quan trọng, không như những du khách hấp tấp đi một cách vội vã để xem cho thật nhiều, chúng tôi cứ thủng thỉnh đi từ đỉnh núi này qua

đỉnh núi khác một cách ung dung nhàn nhã.

Hôm đó chúng tôi đi ngang một cái miếu thờ Long thần khá lớn. Tuy đa số người Trung Hoa đều theo Phật giáo nhưng họ vẫn tôn trọng những vị thần linh và vẫn thường thờ cúng các thần sông, thần núi, thần cây, v.v.. Có lẽ tục này đã có từ ngàn xưa, trước khi Phật giáo du nhập. Theo thông lệ, mỗi khi đến vùng cai quản bởi một vị thần linh nào đó, người ta thường ghé vào đền miếu làm lễ ra mắt vị thần để xin được che chở phù hộ. Nhóm người cùng đi với tôi vội vã mang nhang đèn vào miếu cúng vái. Tôi không tin các hình thức mê tín dị đoan này nên không vào

miếu. Lý viên ngoại, một người có thân hình to lớn mập mạp, ngại mất công leo xuống lưng lừa, cũng không vào miếu làm lễ mà ngồi ngoài chuyện gẫu với tôi.

Sau khi rời miếu Long thần khoảng nửa dặm, chúng tôi đang đi ngang một hẻm núi thì trời đổ mưa lớn, nước tuôn xối xả làm mọi người ai nấy đều tối tăm mặt mũi, không còn trông thấy gì nữa. Chúng tôi vội vã tìm vào một hốc núi để trú mưa. Người hướng đạo cho biết: Mưa núi tuy thế nhưng không lâu, chỉ một lúc là tạnh ngay. Tuy nhiên ông ta đã lầm. Suốt hôm đó trời mưa dữ dội, đến đêm vẫn không dứt và ngày hôm sau mưa vẫn không chịu ngưng. Ngồi bó chân trong hốc núi lạnh lẽo, lúc đầu ai nấy còn nói chuyện bằng quơ chờ mưa tạnh nhưng về sau mưa càng ngày càng dữ dội, sấm chớp ùng ùng át cả tiếng mọi người. Sau cùng mọi người đều ngồi thừ ra nhìn nước hai bên sườn núi đổ xuống trắng xóa cả một vùng. Đến ngày thứ ba mưa vẫn không giảm. Mọi người nhàn nhó thở dài. Lý viên ngoại thì có vẻ áy náy, ngồi đứng không yên. Sau khi đi qua đi lại, thở vắn than dài một chập, bỗng nhiên ông hét lớn, lao mình ra cửa hang và biến mất trong biển nước đang tuôn xối xả bên ngoài. Hiển nhiên không ai ngờ ông lại dại dột như vậy. Mọi người chồm dậy toan đuổi theo nhưng đã muộn. Sau một lúc xúc động, cả nhóm xúm lại bàn tán. Kể cho rằng Lý viên ngoại ngồi bó gối quá lâu nên hoá điên, kẻ khác bảo vì ông đã thất lễ với Long thần nên mới bị trừng phạt như vậy. Lời nhận xét sau xem ra có lý vì mọi người đều tin rằng chính Long thần đã tạo ra trận mưa này để cảnh cáo những kẻ đi qua vùng cai quản của ngài mà không tỏ thái độ kính trọng. Thấy vậy tôi bèn hỏi:

- Nếu vậy tôi cũng có lỗi vì tôi không làm lễ tại miếu thờ Long thần.

- Không đâu. Ông không có lỗi vì ông không tin tưởng vào Long thần.

- Tại sao như vậy?

- Nếu không tin tưởng thì không có lỗi. Các vị thần chỉ trừng phạt những kẻ tin ngài mà thôi.

- Tại sao?

- Các đấng thần linh không ảnh hưởng gì đến những kẻ không tin ngày mà chỉ có thể trừng trị những kẻ có lòng tin ngài mà thôi.

Lối giải thích này tuy lạ lùng nhưng xét ra cũng có lý phần nào. Nếu quả như vậy thì các đấng thần linh mỗi ngày sẽ mất linh đi nhiều lắm vì càng ngày số người tin tưởng vào họ càng ít đi. Nếu uy quyền và ảnh hưởng của họ hoàn toàn dựa vào sự tin tưởng của dân chúng thì có lẽ chẳng bao lâu nữa họ sẽ không còn có thể ban phúc, giáng họa gì cho ai nữa cả. Ngày hôm sau trời vẫn tiếp tục mưa nhưng đến trưa thì dịu dần và đến xế chiều thì tạnh hẳn. Chúng tôi đang thu xếp hành lý chuẩn bị lên đường thì Lý viên ngoại chạy về, tuy thân hình ướt sũng như chuột lột nhưng nét mặt ông đầy vẻ tự tin, thoải mái. Ông reo lớn:

- Long thần đã chấp nhận lời tạ lỗi của ta và đã chấm dứt cơn thịnh nộ.

Không ai biết ông đã làm gì nhưng đều đoán rằng ông đã lợi mưa về tận miếu thờ Long thần để tạ tội. Sau trận mưa khủng khiếp đó, chúng tôi không gặp một sự khó khăn nào nữa.

Trên đường du lịch, chúng tôi có dịp thăm viếng nhiều ngôi chùa, am thất nhỏ nằm ẩn khuất trong rừng. Có nhiều ngôi chùa cổ bị bỏ hoang, cây cỏ mọc kín cả trong chánh điện. Có những ngôi chùa đổ nát hoang tàn, chỉ còn vài tầng sĩ giả trú ngụ. Tại sao có những ngôi chùa khang trang rộng lớn, tín đồ kéo đến rất đông trong khi cũng có những ngôi chùa hoang tàn, đổ nát như vậy? Theo sự tìm hiểu của tôi thì khi xưa đã có những vị thầy đem học trò của mình lên núi tu hành. Họ xây cất được vài ngôi chùa và được một số thí chủ lui tới cúng dường. Về sau khi các vị thầy này qua đời, học trò không theo kịp thầy, không lôi cuốn được tín đồ nên số người lui tới kém dần. Thiếu người giúp đỡ tài trợ, ngôi chùa

không được tu sửa, lâm vào cảnh hoang tàn đổ nát. Khi thế hệ học trò sau cùng qua đời thì những ngôi chùa này thường bị bỏ hoang. Cũng có trường hợp khi vị thầy qua đời, các học trò không chịu nổi cảnh tu hành khổ hạnh nên tìm đến những ngôi chùa mà kỷ luật lỏng lẻo, đời sống dễ chịu hơn. Dĩ nhiên người ta không thể nhìn vào bề ngoài mà kết luận rằng ngôi chùa đổ nát vì tu sĩ trụ trì kém tài đức hay thiếu người trợ giúp. Có nhiều tu sĩ không chú trọng đến hình thức bề ngoài, không muốn nhiều người lui tới làm rộn sự thanh tu của họ. Cũng như thế, người ta không thể cho rằng những ngôi chùa to lớn xây cất đẹp để huy hoàng đều có những tu sĩ đạo cao đức trọng trụ trì. Vì biết đa số tín đồ thường đi chùa để cầu phước, để xin xỏ nhiều hơn tu hành nên một số tu sĩ đã bày ra những hình thức bề ngoài, hứa hẹn đủ thứ. Thay vì giảng dạy kinh điển đúng như đức Phật chỉ dạy thì họ cố tình giảng sai lạc đi và khoác vào đó những hình thức mê tín dị đoan, những hứa hẹn hão huyền nhằm mục đích lợi dụng hay thu hút tín đồ. Người Trung Hoa có câu thành ngữ rất đúng: "Thầy nào trò nấy", ám chỉ thầy ra sao thì học trò cũng vậy. Một vị thầy chú trọng nhiều đến bề ngoài sẽ thu hút được những học trò, tín đồ chỉ chú trọng hình thức; và một vị thầy chân tu đạo hạnh sẽ tìm được những học trò có tâm thành học hỏi.

Trong cuộc du ngoạn, chúng tôi có dịp tiếp xúc với một số tu sĩ sống ẩn dật mà tôi xin trình bày một vài trường hợp tiêu biểu như sau: Lần đó chúng tôi dừng chân trước một cảnh chùa nhỏ. Ngoài pho tượng Phật khiêm tốn, chúng tôi không thấy chùa có các đồ pháp khí hành lễ như chuông trống hay kinh điển gì. Vị trụ trì giải thích: "Kinh sách xưa có giá trị vô cùng quý báu nhưng muốn giải thoát, người ta không thể hoàn toàn sống trong dĩ vãng hay thế giới của kinh điển được. Người ta cần đọc kinh, tìm hiểu lý lẽ trong đó nhưng ngoài ra cũng cần phải xét suy những gì hợp với sự thật và gạt bỏ đi những gì rườm rà phiền phức. Nói như thế

kẻ trước người sau

*Nửa đêm trăng sãi đến bờ sông
đò hết đưa người, bến lặng không!
thuyền cá đèn soi cây đứng rù
chùa trên núi rải tiếng chuông rung...*

*Nửa đêm trăng sãi hờn sông núi
sứ mạng chưa tròn luống ngẩn ngơ
tuốt kiếm vờn trăng từng mảng vỡ
qua gào sương rụng thảm thương chưa!*

*Nửa đêm trăng sãi gởi đầu đầu?
nhớ lại lời kinh muốn nguyện cầu
con cáo có hang, chim có tổ
con người... chỉ có giấc thiên thâu!*

*Nửa đêm trăng sãi tuôn bầu rượu
nước mắt cùng tuôn, máu chảy tràn
trời đất đang yên, chùa náo động
cho dài bất tận dặm quan san...*

*Nửa đêm trăng sãi trong thơ cũ
sừng sững trong lòng gã chiến binh
kẻ trước người sau đều chiến bại
khóc vui chung một kiếp lênh đênh!
trần vấn lệ*



không có nghĩa là tự cho mình đã giỏi, nhưng chúng ta tôn trọng chân lý mà đức Phật đã chỉ dạy trong tinh thần chứ không phải trong sách vở hay kinh điển. Đọc quá nhiều kinh sách cũng là một chướng ngại cho sự tu hành vì tu là tìm sự giải thoát chứ không phải trói buộc trong những dòng chữ trong kinh".

Lần khác chúng tôi gặp một tu sĩ sống trong một am thất nhỏ xây cạnh bờ suối. Đó là một ông lão đã già nhưng còn khỏe mạnh, sống một mình trong am thất với một kệ sách khá lớn. Ông lão cho biết khi xưa đã từng làm quan sau chán cảnh công danh phú quý nên về ẩn tu nơi đây, dành trọn thì giờ tu học, suy gẫm về việc dẹp bỏ bản ngã:

- Khi xưa ta đã làm quan, đã hưởng nhiều thú vui mà cuộc đời có thể mang lại như ăn ngon, mặc đẹp, nhà cửa rộng lớn, suốt ngày hội họp bạn bè uống rượu, nghe nhạc và bàn chuyện văn chương thi phú. Hiển nhiên tìm hạnh phúc là bản tánh của con người, nhưng khi đó ta đã tìm nó ở ngoại cảnh cho đến khi ta hiểu được rằng con người có thể hạnh phúc, an lạc mà không cần phải tùy thuộc vào ngoại vật như tiền bạc, danh vọng, địa vị. Người ta có thể ăn rau trái, uống nước suối, sống giản dị một cách an nhiên tự tại mà vẫn có hạnh phúc được. Thật ra hạnh phúc vốn ở bên trong chúng ta mà muốn được an nhiên tự tại, con người phải biết khai thông nguồn hạnh phúc này. Làm sao có thể khai thông nó? Trước hết người ta cần biết dẹp bỏ những chướng ngại hay những nguồn hạnh phúc giả tạo đến từ ngoại cảnh mà bản ngã đã thu tập từ bấy lâu nay. Bất cứ ai ăn ngon cũng thấy sung sướng nhưng đó chỉ là cái sung sướng nhất thời vì bản ngã thúc giục ta đã ăn ngon thì phải tìm kiếm món ngon để tiếp tục ăn nữa. Nếu vì miếng ăn mà loài thú tranh giành cắn xé lẫn nhau thì loài người cũng có khác gì? Thường thức một tác phẩm nghệ thuật thì cao hơn việc ăn uống một bữa, nhưng nó cũng đưa đến sự ưa thích và đã thích cái này thì phải

chán ghét cái kia và rồi bản ngã dẫn dắt chúng ta đến sự phê phán, bè phái, phân biệt này nọ. Tóm lại, tất cả mọi hạnh phúc đến từ bên ngoài đều chỉ có tính cách tạm bợ, sau khi đã hưởng được nó rồi thì ta cứ phải đi tìm nó mãi và chính sự tìm kiếm này đã thúc đẩy con người trở nên tham lam, ích kỷ, sân hận. Suy xét cho cùng, tất cả đều do sự thúc giục của bản ngã và dẹp bỏ bản ngã chính là bước đầu trong việc giải thoát. Khi bản ngã có tiêu tan thì Phật tánh mới biểu hiện được. Hoa có tàn thì trái mới nở. Nếu cứ mãi miết chăm lo cho hoa, giữ cho hoa không tàn thì làm sao có trái!

Bất chợt tu sĩ chăm chú nhìn tôi, hỏi:

- Phùng tiên sinh đã đọc truyện *Tây Du* chưa?

Tây du ký là một truyện hết sức phổ thông mà từ người bình dân đến giới trí thức, từ đứa nhỏ mới cắp sách đến trường đến ông lão tám mươi đều say mê, tôi đã đọc nó nhiều lần nên gật đầu:

- Tôi còn lạ gì truyện *Tây Du*.

- Tốt lắm, tiên sinh nghĩ sao về truyện đó?

- Có gì lạ đâu! Người ta đã dựa vào việc ngài Huyền Trang đi thỉnh kinh bên Tây Trúc rồi tưởng tượng, thêm thắt ra những nhân vật khác như Tôn Ngộ Không, Sa Tăng và Trư Bát Giới giúp Huyền Trang chiến đấu với các loài yêu quái...

Tu sĩ cười lớn rồi lắc đầu:

- Phùng tiên sinh chịu khó đọc kỹ lại cuốn sách đó đi. Một người như tiên sinh thì phải tìm ra được các lý ẩn trong sách đó. Các nhân vật tưởng tượng đều tượng trưng cho một trạng thái của tâm, các loài yêu quái tượng trưng cho các chướng ngại...

Điều này làm tôi ngỡ ngàng. Từ trước tới nay tôi chỉ coi cuốn truyện này như một loại sách tiêu khiển, giải trí cho qua thì giờ mà thôi. Tu sĩ bước ra kệ sách lấy cuốn *Tây Du Ký* đưa cho tôi xem một đoạn gần cuối:

- Theo tiên sinh, đoạn này muốn nói gì?

Đó là chương kể khi ngài Huyền

Trang đã đến Tây Phương, gần chùa Lôi Âm, nơi đức Phật ngự. Bốn thầy trò đứng trước một con sông rộng sóng rất lớn. Cả bốn đang lo sợ không biết tìm cách nào qua sông thì thấy có một chiếc bè nhỏ đi đến bên, bèn vẫy tay gọi. Khi đồ ghé vào bờ thì Tôn Ngộ Không biết người lái đồ chính là Bảo Trạng Quang Vương Phật nhưng Huyền Trang thì không biết. Ông vừa bước xuống đồ, thấy đồ không có đáy thì kêu ầm lên nhưng Tôn Ngộ Không trấn an: "Thưa thầy, đồ này tuy không đáy nhưng nó vững như bàn thạch, sóng to cũng không làm chìm nổi nó đâu". Tuy nhiên Huyền Trang vẫn lo sợ không dám xuống. Tôn Ngộ Không bèn xô thầy ngã xuống thuyền và giục người chèo đồ đẩy đồ rời bến. Khi vừa đứng lên thì Huyền Trang thấy có một thầy ma nổi lênh bênh trên mặt nước, nhìn kỹ thì thấy người đó giống mình như đúc bèn hoảng hốt hô hoán nhưng cả Tôn Ngộ Không lẫn người chèo đồ đều lên tiếng chúc mừng: "Lành thay, lành thay! Chúc mừng ngài đã qua sông".

Thấy tôi đọc đi đọc lại đoạn này mãi mà vẫn không hiểu, tu sĩ bật cười:

- Phùng tiên sinh thấy không? Ngài Huyền Trang thấy đồ không đáy còn lo sợ. Vậy chiếc đồ không đáy đó tượng trưng cho cái gì? Tại sao người chèo đồ lại là một vị Phật tiếp dẫn? Phải chăng khi Huyền Trang vứt bỏ được bản ngã của mình đi, ví như thầy ma chết trôi trên sông đó thì mới có một Huyền Trang khác đứng trên chiếc thuyền không đáy để về cõi Tây Phương? Do đó Tôn Ngộ Không và Tiếp Dẫn Độ phu mới chúc mừng ông "đã qua sông". Phải chăng khi bản ngã có tiêu tan đi thì Phật tánh mới hiện ra được? Phùng tiên sinh hãy chăm chỉ thiền định và suy gẫm về sự diệt ngã này, khi ngồi thiền xác thân yên lặng thì trí óc cũng an tịnh. Khi thân bất động, tư tưởng có ngưng thì vọng niệm mới dứt. Khi tâm và thân yên tĩnh, bản ngã dần dần mờ nhạt đi thì Phật tánh mới biểu lộ và chỉ khi đó người ta

mới có thể kinh nghiệm trạng thái an lạc thật sự được.

Đến khi đó tôi mới bắt đầu hiểu được những lý ẩn trong một cuốn truyện phổ thông mà trước đó tôi vẫn coi thường. Về sau tôi đã dành khá nhiều thì giờ đọc kỹ cuốn sách này và rút tỉa trong đó nhiều bài học quý giá.

Chúng tôi thông thả đi dạo từ đỉnh núi này qua đỉnh núi khác, viếng thăm các am thất, chùa chiền và sau cùng đến đỉnh phía nam hay đỉnh thứ năm của rặng Ngũ Đài. Đó là đỉnh cao nhất trong năm đỉnh, đường đi cũng trơn trượt, khó khăn nhất nên ít ai chịu lặn lội lên đỉnh này. Trên đỉnh có một ngôi chùa nhỏ mà người ta thường nói đó là nơi mà đức Bồ Tát thường xuất hiện. Tại Ngũ Đài Sơn, danh từ Bồ Tát thường được dùng để chỉ đức Văn Thù. Khác với những ngôi chùa quanh vùng thường xây dựa vào vách núi, ngôi chùa này được xây cất chơ vơ ngay trên đỉnh. Sau chùa có một ngọn tháp khá cao nhưng không phải tháp chuông vì lối kiến trúc của nó không giống như những tháp chuông thông thường. Có lẽ nó là một cái đài quan sát thì đúng hơn vì nó chỉ có một mảnh sân nhỏ trên nóc và một chiếc thang dài để leo lên. Khi chúng tôi đến nơi thì trời đã xế chiều. Vị trụ trì đón chúng tôi vào chánh điện làm lễ. Chánh điện trưng bày giản dị với bức tượng đức Văn Thù khá lớn ngồi trên lưng sư tử. Không giống những nơi khác, tại đây tượng Văn Thù được tạc như một tướng sĩ, đội mũ, mặc giáp, một tay cầm hoa sen, một tay cầm gươm báu.

Sau buổi lễ, chúng tôi hỏi vị trụ trì:

- Tại sao nơi đây lại tạc tượng Bồ Tát như một vị tướng quân trong khi phần lớn các chùa đều tạc ngài như một tăng sĩ?

- Bồ tát nào phải người ẩn dật trong rừng cao núi thẳm, cũng không phải người xuất gia ở chùa, nhưng là người sống chung đụng với mọi người, lẫn lộn ngoài xã hội để cứu độ chúng sinh. Có lúc làm quan, có khi làm tướng, cũng có thể dưới lột người

bần hàn, nghèo đói... Tuy sống trong cảnh khổ mà Bồ Tát vẫn giữ được tâm thanh tịnh, không bị ô nhiễm. Nhờ có trí tuệ, dứt sạch mọi tham lam, sân hận nên dù sống trong cảnh đục lặc mà Bồ Tát vẫn thản nhiên. Bông sen cầm nơi tay trái của ngài tượng trưng cho sự đã dứt sạch mọi ô nhiễm, như hoa sen trong bùn mà không nhiễm bùn nhơ. Tay phải ngài cầm gươm sắc tượng trưng cho trí tuệ. Thanh gươm trí tuệ sắc bén chém tan mọi sự tham lam, sân hận, phiền não vô minh. Chiếc áo giáp ngài mặc tượng trưng cho sự nhẫn nhục nên mọi phiền não không xâm phạm được. Người tu hạnh Bồ Tát luôn lấy nhẫn nhục làm hạnh đầu vì thiếu nhẫn nhục thì không thể thực hành Bồ Tát đạo.

- Chúng tôi nghe nói đức Bồ Tát thường xuất hiện tại đây?

- Đúng thế. Khoảng nửa khuya đêm rằm ngài thường xuất hiện. Quý vị đến thật đúng lúc, ngày mai là đêm rằm thế nào ngài cũng hiện ra.

Thật khó có thể diễn tả cảm tưởng kỳ lạ của chúng tôi khi đó. Việc sẽ được chứng kiến đức Bồ Tát làm chúng tôi nao nức không thể ngủ được. Hôm sau chúng tôi đi xem xét phong cảnh quanh chùa. Ngôi chùa rất nhỏ, trần thiết giản dị không có gì đặc biệt khác thường. Số tăng sĩ tu tại đây có khoảng mười người, đa số đều lớn tuổi, sống tự túc bằng cách trồng trọt. Suốt ngày hôm đó chúng tôi cứ nao nức mãi cho đến khoảng nửa khuya đang ngồi đàm đạo với vị trụ trì trong chánh điện thì một vị tăng cầm đèn lồng bước vào nói nhỏ:

- Bạch sư phụ, đức Bồ Tát vừa xuất hiện.

Chúng tôi vội vã theo chân vị tăng đó leo lên ngọn tháp sau chùa. Một hiện tượng kỳ lạ diễn ra, hàng trăm quả cầu lửa đang bay lượn trên đỉnh những rặng núi chung quanh đó. Vì khoảng cách khá xa nên tôi không thể phỏng đoán kích thước hay vận tốc của chúng nhưng hiển nhiên chúng phải rất lớn. Những quả cầu lửa đó từ đâu đến? Tại sao chúng lại bay lượn một cách kỳ lạ như vậy? Giữa không trung, những quả cầu lửa

di chuyển nhẹ nhàng, lúc xoay bên phải, khi xoay bên trái, có lúc lơ lửng, đổi từ màu sắc này qua màu sắc khác. Trong khi mọi người trong đoàn hành hương trợn mắt ra theo dõi thì các tăng sĩ thản nhiên ngồi xếp bằng cầu nguyện. Tôi đứng yên quan sát hiện tượng huyền bí kéo dài suốt mấy tiếng đồng hồ này cho đến khi chúng từ từ biến mất. Tôi không biết phải giải thích việc này như thế nào. Phải chăng đó là hiện tượng mà người ta không thể giải thích bằng lý luận khoa học? Dĩ nhiên tôi muốn tin rằng đó là sự biểu hiện của một quyền năng siêu phàm nào đó, một phép màu của các đấng Bồ Tát như những người hành hương và những tăng sĩ nơi đây đã tin tưởng. Tuy nhiên đầu óc cố hữu của một người Âu không cho phép tôi chấp nhận dễ dàng như vậy. Phải chăng đó là một hiện tượng thiên nhiên? Các nhà khoa học cho rằng khí methal, tạo ra do phản ứng của các chất hữu cơ tan trong nước cũng có khi bốc cháy như vậy nhưng hiện tượng này chỉ có thể xảy ra trên mặt nước chứ đâu thể xảy ra trên một cao độ cao hàng ngàn dặm giữa không trung như vậy! Hơn nữa tôi đã chứng kiến hiện tượng này trên mặt hồ và quả quyết rằng nó khác hẳn những quả cầu lửa tại Ngũ Đài Sơn. Một đám lửa bập bùng trên mặt ao và hàng trăm quả cầu lửa bay lượn trên không trung với muôn ngàn màu sắc chói lọi dĩ nhiên không giống nhau. Ngoài ra nếu nó là một hiện tượng thiên nhiên thì nó phải xảy ra một cách bất thường chứ đâu phải cứ đến đêm rằm là lại xuất hiện một cách đều đặn như vậy? Có lúc tôi nghĩ rằng người ta đã ngụy tạo ra như vậy, nhưng nếu là một sự kiện nhân tạo thì nó chỉ được tạo ra vì một mục đích nào đó. Nhưng tôi không thể tìm ra nguyên nhân hay động năng nào thúc đẩy người ta làm như vậy. Nếu là hiện tượng nhân tạo thì phải có hàng trăm, hàng ngàn người cầm những bó đuốc cực kỳ lớn bay lượn trên không trung, dĩ nhiên con người không thể bay như chim được. Có lúc tôi nghĩ đó là những loại pháo bông. Từ ngàn xưa người Trung Hoa

đã biết đến thuốc súng, nhưng nếu là pháo bông thì nó không thể nào cháy lâu như vậy được. Tôi đã xem đốt pháo bông nhiều lần. Pháo bông chỉ có thể cháy lâu lắm là vài phút thôi. Đàng này những quả cầu lửa bay lơ lửng hàng giờ và thay đổi vị trí rất nhanh. Có lẽ một ngày nào đó các nhà khoa học sẽ giải thích hiện tượng này qua một lý thuyết mới lạ nào đó, nhưng tôi nghĩ thà chấp nhận nó là một sự kiện không thể giải thích còn hơn là cố gắng giải thích nó một cách mơ hồ, gượng ép.

Sau một thời gian sống tại Ngũ Đài Sơn, đã đến lúc tôi phải trở về. Mặc dù tình hình Bắc Kinh lúc đó không được sáng sủa nhưng tôi không thể kéo dài mãi cuộc sống ở đây như thế này được. Trước khi lên đường tôi đến từ giã các tăng sĩ quen biết. Hoà thượng Ninh Hải khuyên tôi:

- Hãy cố gắng tinh tấn tu hành, đừng để ý đến những chi tiết vụn vặt, đừng để cho những biến cố bên ngoài chi phối. Phải cương quyết ý thức rõ rệt mục đích của đời người là làm sao tìm đường giải thoát khỏi luân hồi sinh tử. Hãy cố gắng tu, học và biết rằng cả hai đều cần thiết trên con đường thoát khổ. Nếu chỉ chú trọng vào một thì dễ lầm lạc và bỏ qua một cơ hội hiếm có. Nếu chỉ chú trọng vào sách vở, từ chương mà thiếu thực hành thì tất cả chỉ là một mớ kiến thức vô dụng; nhưng ngược lại, nếu chỉ thực hành mà thiếu học hỏi, không biết vận dụng trí tuệ thì cũng dễ lầm lạc và đi vào con đường mê tín, mù quáng. Đừng trông chờ vào một phép lạ nào hay một vị thầy nào mà hãy theo đúng lời chỉ dẫn của đức Thế Tôn là phải biết tự thấp đuốc mà đi. Lần này chúng ta tạm chia tay nhau nhưng trước sau chúng ta cũng sẽ gặp nhau.

Tôi quỳ mọp xuống làm lễ từ biệt nhưng khi vừa đứng dậy thì nghe ngài lầm bầm một câu lạ lùng:

- Chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhau nhưng ta sợ khi đó con sẽ không dám nói chuyện với ta nữa!

Tôi ngạc nhiên định lên tiếng hỏi nhưng hình như có một sức mạnh kỳ

trách

*em không chịu hiểu tôi gì hết
yêu thế chừng ni, không biết sao?
chẳng lẽ em chờ tôi nói rõ
mà thôi... tôi chẳng nói gì đâu!*

*nhìn lên em cười hồn nhiên quá
xin ước được là viên ô mai
thà tôi tan giữa đôi hàm ngọc
còn hơn là phải nhớ thương hoài!*

*em vẫn nói cười vui vẻ tẻ
mình tôi... mê mẩn... một mình tôi
không sao! tôi có thành ngơ ngẩn
chẳng trách gì em đến nửa lời!*

nguyễn bá dĩnh



lạ nào đó bảo tôi hãy giữ im lặng. Tôi nhìn ngài và hoà thượng cũng chăm chú nhìn tôi, trong ánh mắt ngài có một điều gì lạ lùng, vừa ưu ái vừa thương xót. Mãi về sau này tôi mới hiểu được lời tiên tri của hoà thượng, nhưng đó là chuyện nhiều năm sau.

Đến ngày lên đường, tôi bước vào chánh điện quỳ trước bức tượng đức Văn Thù để làm lễ. Tim tôi dường như se lại vì một lý do kỳ lạ nào đó. Tôi có cảm tưởng rằng đây là lần cuối tôi quỳ trước chánh điện đẹp đẽ huy hoàng này. Tôi chăm chú nhìn từng nét khắc trên bàn thờ, từng nét chạm trổ công phu được hoàn tất từ trăm năm trước. Từng chân đèn, từng giá nến, từng bức hoành phi câu đối,... tất cả đều mang một nét cổ kính đặc biệt, công trình tâm huyết của biết bao thế hệ ngày trước đã để lại đời sau. Không hiểu sao như có động năng gì thúc đẩy tôi cứ quỳ mãi như muốn giữ trọn vẹn hình ảnh trang nghiêm của ngôi chánh điện này vào tâm cho đến khi người ta giục tôi lên đường. Tôi rời Ngũ Đài Sơn, không hề ngờ rằng ngay lúc đó quân Nhật đang vượt biên giới Liêu Đông, tràn vào Trung Hoa. Chỉ vài tháng sau, Ngũ Đài Sơn đã rơi vào

tầm kiểm soát của quân đội Nhật và tu viện Pusa Ting đã bị cướp phá tan hoang. Nếu chậm lên đường, có thể tôi đã bị họ làm khó dễ. Tuy nhiên người Nhật chỉ cướp đi những đồ quý giá, những pho tượng bằng vàng, những đồ vật có giá trị mà thôi. Ít lâu sau trong cuộc Cách mạng Văn hoá, chính người Trung Hoa đã huỷ hoại gia tài văn hoá quý báu mà cha ông họ để lại. Lấy cớ rằng Pusa Ting là một ngôi chùa ngoại quốc, họ đã đặt mìn phá nát ngôi chùa đẹp đẽ này và đốt cả thư viện, nơi chứa hàng trăm nghìn kinh điển được lưu trữ cả mấy trăm năm nay.

Trên đường về Bắc Kinh, tôi theo chân một đoàn người hành hương, cầm đầu bởi một vị Lạt Ma Mông Cổ. Vì tài chánh eo hẹp, không thể mượn lừa cưỡi như xưa nên tôi đành khuôn vác hành lý như mọi người. Nhiều lúc tôi tự hỏi nếu cha tôi nhìn thấy cảnh con mình quần áo rách rưới, khuôn vác hành lý như thế này thì ông sẽ nghĩ sao? Chắc chắn một người Anh đầy tự hào như ông không thể chấp nhận việc con mình ăn mặc như một kẻ hành khất lang thang với đám người "man di mọi rợ" này được. Không riêng gì cha tôi mà có lẽ hầu hết mọi người Âu lúc đó cũng

không thể tưởng tượng được cảnh "kỳ quặc" này. Dĩ nhiên tôi không hề thấy có sự khác biệt giữa tôi và những người Mông Cổ trong đoàn. Chúng tôi vừa đi vừa ca hát những bài mục ca, kể cho nhau những câu chuyện truyền khẩu, chia nhau từng miếng lương khô, từng bầu nước đựng trong những chiếc túi may bằng da dê. Mấy hôm đầu tôi còn đủ sức theo kịp đoàn người, nhưng vài hôm sau tôi thấy sức khỏe suy yếu hẳn đi. Dưới ánh sáng mặt trời chói chang, tôi bắt đầu thấy hai chân mình rã rời, không thể cất bước được nữa. Đầu tôi nhức như búa bổ, hai vai run lên dường như không thể chịu đựng nữa. Một cảm giác kỳ lạ ở đâu đưa đến, trong thoáng giây tôi thấy mình đang đứng trong một khoảng không gian tối thăm thẳm...

Khi tỉnh dậy tôi thấy mình đang nằm trong lều của vị Lạt ma già người Mông Cổ. Tai tôi nghe văng vẳng tiếng tụng kinh và niệm chú. Tôi cố gắng mở mắt nhưng không sao mở được. Tôi chợt ý thức rằng mình vừa bị say nắng và bất tỉnh. Có tiếng người hỏi:

- Bạch trưởng lão, hán đã tỉnh lại chưa?

- Hán đã khá rồi, có lẽ ngày mai chúng ta có thể lên đường.

- Nhưng... nhưng còn chuyện hung thần Yamanataka?

- Không sao đâu. Ta nghĩ hán chỉ nói mê sảng thôi.

- Nhưng tại sao hán lại nói tiếng Tây Tạng?

- Nói tiếng Mông Cổ hay Tây Tạng thì có gì lạ?

- Nhưng hán là người ngoại quốc, tại sao hán biết nói tiếng Tây Tạng?

- Hán nói được tiếng Trung Hoa kia mà!

- Đúng thế, nhưng Lý viên ngoại nói rằng hán chỉ biết tiếng Trung Hoa mà thôi, hán không hề biết tiếng Tây Tạng.

- Biết đâu hán cũng học được vài ba câu tiếng Tây Tạng. Trong thời gian sống ở Ngũ Đài, hán cư ngụ tại Pusa Ting đấy thôi.

- Bạch trưởng lão, nói xã giao vài ba tiếng thì chúng con đều hiểu cả,

nhưng đằng này hán lại nói một tràng dài bằng tiếng Tây Tạng. Hán còn nói đi nói lại những câu chú đặc biệt mà rất ít ai biết. Những câu chú đặc biệt của thần chết Yamanataka. Bạch trưởng lão, chuyện này không phải thường đâu!

- Thì người đợi hán tỉnh dậy mà hỏi. Theo ta, có lẽ lúc mê sảng hán nói tâm bậy tâm bạ rồi các người hoảng hốt cho rằng hán đọc thần chú chi đó.

- Không đâu. Mọi người đều nghe hán nói rõ ràng, đúng vắn đúng điều theo nguyên văn bài chú này.

- Ta không tin hán biết bài chú này.

- Bạch trưởng lão, chúng con nghi ngờ có chuyện gì kỳ lạ.

- Được rồi, sáng mai người hỏi hán thì biết...

Sáng hôm sau, tôi vừa bước chân ra khỏi lều thì mọi người xúm lại:

- Phùng tiên sinh, ông biết nói tiếng Tây Tạng không?

- Không.

Nhìn những cặp mắt đầy nghi ngờ tôi vội chữa lại:

- Nhưng tôi có học vài bài thần chú phổ thông.

Mọi người xầm xì bàn tán một hồi rồi lại hỏi:

- Nhưng bài chú Yamanataka đâu phải một bài phổ thông?

- Bài chú Yamanataka? Không, tôi không biết gì về bài chú đó cả.

Mọi người nhìn tôi vừa lo lắng vừa sợ hãi nhưng vị Lạt ma Mông Cổ đã bước ra khoát tay ra hiệu:

- Thôi đủ rồi! Hãy thu xếp để lên đường ngay. Ta không muốn nghe ai nói đến việc này nữa.

Tuy nói thế nhưng ánh mắt vị Lạt ma cũng phảng phất một vẻ gì kỳ lạ. Suốt buổi hành trình thảnh thơi ông lại liếc nhìn tôi và lẩm bẩm đọc kinh. Vài hôm sau, Lý viên ngoại kể rằng, trong lúc bất tỉnh tôi đã nói một tràng tiếng Tây Tạng.

- Tiếng Tây Tạng? Lý viên ngoại không làm đấy chứ?

- Không đâu! Lúc Phùng tiên sinh ngã lăn ra đất, mọi người hô hoán và ta chạy ngay đến thì nghe tiên sinh lẩm bẩm nói mê sảng một

hồi. Tiên sinh nói gì ta không rõ nhưng chắc chắn không phải tiếng Anh hay tiếng Trung Hoa.

Tôi không biết phải giải thích chuyện này như thế nào. Tại sao tôi lại nói tiếng Tây Tạng? Dù sống tại Pusa Ting nhưng tôi hoàn toàn sử dụng tiếng Trung Hoa, ngay cả khi học với Kim Cương trưởng lão. Cho đến khi đó tôi chưa hề tiếp xúc với người Tây Tạng nào hay nghe ai nói thứ tiếng này. Suốt mấy năm sau tôi vẫn thắc mắc về chuyện này mãi cho đến khi lên đỉnh Tashiding và học hỏi với Lạt ma Tangku.

Không hiểu sao trong chuyến hành trình này tôi lại nghĩ đến cha tôi nhiều như vậy. Trong năm qua, phần vì mê mải kiếm sống, phần vì say mê du lịch nên tôi đã không mấy khi nghĩ đến cha tôi. Thời gian sống yên tĩnh tại Ngũ Đài đã khiến tôi suy nghĩ về việc này. Càng suy nghĩ niềm hối hận càng dày vò tâm khảm. Tôi sợ rằng nếu không trở về xin người tha thứ thì tôi khó có thể sống vô tư như thế này mãi được. Tôi bèn quyết định trở về Anh quốc.

Cha tôi rất mừng khi gặp lại tôi. Ông sẵn sàng tha thứ cho tôi về việc bỏ học trốn đi Trung Hoa. Thật ra ông vẫn theo dõi cuộc sống của tôi qua những lá thư tôi viết cho cô Jessie, nhưng là một người Anh chính gốc, ông vẫn giữ thái độ thần nhiên. Tôi sống tại Luân Đôn được mấy tháng, ngày nào cũng đi dạo với cha tôi và tình cha con mỗi ngày một thêm khắng khít. Một hôm bất chợt cha tôi hỏi:

- Phải chăng đã đến lúc con muốn trở lại Trung Hoa?

Tôi giật mình. Quả thật cuộc sống tại Luân Đôn không làm tôi thoải mái và ý tưởng trở về Trung Hoa đã lẩn quẩn trong đầu óc tôi mấy ngày hôm đó. Cha tôi mỉm cười:

- Ta đã sắp đặt cho con một trương mục trong ngân hàng tại Hương Cảng để chi tiêu trong những năm tới. Con có thể trở lại Trung Hoa du lịch, học hỏi nhưng hãy nhớ mỗi năm phải ghé về thăm nhà.

(còn tiếp)



BÚT CHÌ phụ-trách

Mục "Độc Giả Thắc Mắc" được mở để bạn đọc nêu ra những nghi vấn về mọi lãnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học, xã hội, chính trị, v.v..

Vì khuôn khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa 3 câu. Đa tạ.

KARAT VÀNG, KARAT NGỌC

Hỏi: Cháu biết vàng ròng 100% thì gọi là vàng 24 karat. Vàng xấu hơn thì ít karat hơn, nhưng vàng tốt nhất cũng chỉ 24 karat là cùng, không hơn nữa. Trong khi đó đối với ngọc thì số karat vô hạn. Có viên 5, 7 karat, có viên hàng trăm karat. Vậy thì karat vàng với karat ngọc khác nhau ra sao hở bác?

Lê Thiên Kim
Montréal

Đáp: Theo nghĩa nguyên-thỉ, karat (carat) là đơn-vị đo trọng-lượng, áp-dụng vào kim-loại quý và đá quý. Mỗi karat nặng khoảng 0,2 gram, dùng chỉ trọng-lượng cả vàng lẫn kim-cương. Về sau, karat còn được dùng để chỉ độ thuần-chất của vàng.

Vì vàng ròng mềm quá, muốn làm thành vật dụng lớn như thau chậu, chuỗi gươm, đế đèn, v.v. các nhà buôn vàng bạc vùng Địa-trung-hải đã pha bạc vào vàng.

Thời đó một mảnh vàng ròng nặng 24 karat. Nhà buôn lấy bớt ra 12 karat vàng, thay vào bằng 12 karat bạc và đúc lại; thỏi vàng đó gọi là "vàng 12 karat" (nghĩa là

12K vàng + 12K bạc). Pha 18 karat vàng với 6 karat bạc, gọi là "vàng 18 karat" (tức 18K vàng + 6K bạc).

Tự đó lâu dần người ta hiểu rằng "karat" là độ tốt xấu của vàng; thực ra con số "karat" đó chỉ cho biết tỉ-lệ vàng pha-chế trên tổng-lượng 24 karat của cả khối kim-loại mà thôi.

FULRO

Hỏi: Người Thượng Fulro thuộc bộ-tộc nào? Chữ Fulro hình như do Tây đặt, có nghĩa gì không?

Trần Kim
Montréal

Đáp: F.U.L.R.O. là một tổ-chức, không phải một bộ-tộc, viết tắt từ nhóm chữ: "Front Unifié pour la Libération des Races Opprimés" (Mặt trận Đoàn-kết Giải-phóng các Dân-tộc bị Áp-bức).

Trong thành-phần lãnh-đạo của FULRO, người Rhadé chiếm đa-số.

TRI HÀNH HỢP NHẤT

Hỏi: 1. Hỏi còn đi học, cháu có biết về thuyết "tri hành hợp nhất" của Vương Dương Minh, nhưng không nhớ đâu là chỗ then chốt. Cháu có đem thuyết này ra kể lại lung-tung, nhưng bạn cháu không hiểu gì hết, và phê-bình rằng cháu cũng không hiểu gì hết. Xin bác tóm gọn gọn cho một đoạn và thật dễ nhớ để nhắc lại. Cảm ơn bác lắm.

2. Khi cháu còn nhỏ nữa, ông ngoại cháu có dạy nhiều bài học thuộc lòng. Lúc đó cháu chỉ đọc cho thuộc để được ông ngoại thương chứ không hiểu hết nghĩa, mà cũng không biết tác-giả các bài đó là ai. Bây giờ nhắm lại thấy quen thuộc và cảm-động, nhưng ông ngoại lại mất rồi, không hỏi được ai nên hỏi bác. Xin bác nhớ giùm cháu coi bài này cháu có thể tìm mua ở sách nào:

Nghìn thu gặp hội thanh bình
Sao Khuê sáng vẻ văn minh giữa trời

Lan dài dừng bút thành thơ,
Vàng đem quốc ngữ diễn lời sử xanh.
Nam giao cõi ấy ly minh,
Thiên-thư định phận rành rành từ xưa.

Phế hưng đổi mấy cuộc cờ,
Thị phi chép để đến giờ làm gương,
Kể từ trời mở viêm bang...

Bài khác:

Ngụy Tây vốn kẻ hung-tà
Còn e người chốn Bắc-hà khó xong
Phù Lê có biểu mặt phong,
Mặt ngoài trung-nghĩa, trong lòng gian phi...

3. Cháu xa quê-hương từ năm 12 tuổi. Quê cháu ở Huế. Cháu nghe nói thành Huế xưa có 10 cửa, 24 pháo-đài. Ngoài sông Hương còn có các sông Ngự-hà, sông Hộ-thành và các cây cầu nổi tiếng như cầu Gia-hội, cầu Tràng-tiền, cầu Đông-ba,... Bác có thể nói sơ qua về các chi-tiết cổ này, mỗi thứ một chút được không bác. Còn "Tử cấm thành" nữa bác, là chỗ vua ở đấy bác.

Henry Đặng
Québec

Đáp: 1. Tri là "biết", hành là "làm". Thuyết "tri-hành hợp nhất" gồm ba phần cốt lõi là:

- Có biết phải có làm; biết mà không làm là chưa biết.

- Biết là bước đầu của làm, làm là kết-quả của biết.

- Biết đúng, biết rõ, biết thực là cái biết đạt được trong khi làm; làm rành-rẽ, sáng-suốt là nhờ biết.

Lập-luận để bênh-vực thuyết "tri hành hợp nhất" như sau:

"Khi mình biết (tri) đau, ấy là mình đã đau rồi (hành) mới biết mình bị đau; biết lạnh, ấy là đã bị lạnh rồi mới biết mình lạnh; biết đói, ấy là đã đói rồi mới biết mình đói. Tri với hành như vậy làm sao tách rời được. Bản-thể của tri và hành là như thế (nguyên văn: hựu như tri thống, tất dĩ tự thống liễu, phương tri thống; tri hành, tất dĩ tự hàn liễu, phương tri hàn; tri cơ, tất dĩ tự cơ liễu, phương tri cơ; tri, hành như hà phân đắc khai? Thủ tiện thị tri hành đích bản thể).

2. Bài này là đoạn đầu của *Đại-nam quốc sử diễn ca*, có tái-bản tại hải-ngoại.

Câu đầu là "*Nghìn thu gặp hội thăng-bình*", không phải "*thanh-bình*". *Thăng bình* là thái-bình, thật yên-ổn.

Đoạn thứ nhì cháu hỏi vẫn nằm trong *Đại-nam quốc-sử diễn ca*, đoạn nói về thời Nguyễn Huệ, Lê Hiển Tông.

3. Sau khi thống-nhất sơn-hà, vua Gia-long cho đắp thành Huế mới năm 1805, nằm trong địa-phận 8 làng: Phú-xuân, Vạn-xuân, Diên-phái, An-vân, An-hòa, An-mỹ, Thế-lại và An-bửu.

Mười cửa thành gồm: Chính Bắc (còn gọi là cửa hậu), Tây Bắc (An-hòa), Chính Tây, Tây Nam (cửa Hữu), Chính Nam (cửa Nhà Đờ), Quảng Đức, Thế Nhơn (cửa Ngăn), Đông Nam (cửa Thượng-tứ, gần tàu ngựa), Chính Đông (cửa Đông-ba, ở xóm Đông-ba cũ), Đông Bắc (Kẻ Trài, gần hàng trài cũ, chuyên bán đồ đồng). Ngoài thành còn có cửa Trấn bình đài, gọi là Trấn bình môn, sau vua Minh Mạng đổi thành Thái-bình môn.

Trong thành Huế có 24 pháo đài (đài đặt súng lớn), cạnh mỗi đài có một hay hai kho thuốc súng và 500 quân canh giữ.

Về kinh rạch, thành Huế có sông Ngự-hà đào từ tây sang đông. Sông Hộ-thành chảy từ tây (gọi là sông Kỷ-vạn) lên bắc (gọi là sông An-hòa).

Các cây cầu nổi tiếng của Huế, gồm:

- cầu Gia-hội, góc Đông Nam kinh-thành, trước tên là cầu An-hội, gần chợ Đước.

- cầu Đông-ba, ngoài cửa Chính Đông, sau vua Minh Mạng đổi tên thành cầu Đông gia.

- cầu Bao-vinh ở góc Đông Bắc kinh-thành, có bến đò.

- cầu Trường tiền bắc qua sông Hương, dài 400 mét, gần xưởng đúc tiền ngày xưa. Khi chưa bắc cầu, có bến đò Trường-tiền, và đoạn sông Hương này cũng có tên

là sông Trường tiền.

Từ cấm thành là thành trong, chu-vi 1300 mét, cao 3,7 mét, dày 7 tấc, có 7 cửa: Đại-cung, Hưng-khánh, Đông-an, Gia-tường, Tây-an, Tường-loan và Nghi-phụng.

Từ ngoài bước vào, qua cửa Đại cung, qua một cái sân rộng xong tới điện Càn-chánh (nơi họp triều-đình) rộng 5 gian, thêm cao 9 tấc, lợp ngói hoàng-lưu-ly, gian giữa có ngự-tọa (long-sàng, không phải ngai), tả hữu treo địa-đồ các tỉnh.

Hai bên điện có hai chái gọi là tả vu, hữu vu lợp ngói thanh-lưu-ly, để các quan ngồi chờ châu vua. Chái bắc tả vu là Cơ-mật viện, chái nam là phòng Nội-các.

Sau điện Càn chánh là điện Càn thành, là nơi vua ở, rồi tới cung Khôn-thái, lợp ngói âm-dương.

Các cung điện này ngày nay đều hư nát vì không được trùng tu. Vật dụng bên trong bị mất cắp rất nhiều, thậm chí có người cắt cả một phần cột để bán lén cho du-khách ngoại-quốc đi sưu-tầm cổ vật.

HÒ XỰ XANG XÊ CỐNG

Hỏi: 1. Trong nhạc cổ, ngũ âm: *cung, thương, giốc, chủy, vũ* sao lại đọc thành *hồ, xự, xang, xê, cống*. Tôi thấy dường như không có liên-hệ âm-học giữa các chữ này. Thí dụ, /vũ/ làm sao đọc thành /cống/ được?

2. Huế có nhiều cảnh đẹp. Nghe nói tới hai mươi cảnh chứ không phải chỉ có "*Tiêu-tương bát cảnh*" như bên Tàu. Bác cho biết về 20 cảnh đẹp ấy, và những ai là "ban giám-khảo" chấm điểm nó?

Lê Thị Hiền
Ottawa

Đáp: 1. "*Hồ xự xang xê cống*" là âm đọc của "*hợp tứ thượng xích công*", tên của năm nốt nhạc Trung-hoa. Các tên này do giới chơi nhạc mới đặt hồi thế-kỷ 15.

"*Cung thương giốc chủy vũ*" là tên của năm nốt nhạc từ thời cổ.

Chính ra hệ-thống nguyên-thỉ của nhạc Á-đông có 5 âm chính và 4 âm luyến-láy (âm chuyển), thành ra:

- *Hồ, xự, y, xang, xê, cống, phạng, liu, ú.*

đọc trại từ:

- *Hợp, tứ, át, thượng, xích, công, phạng, lục, ngũ.*

2. Hai mươi cảnh đẹp ở Huế do vua Thiệu Trị nhận-định và làm thơ ca-tụng trong *Ngự chế thi-tập*, gồm:

- Sáng trăng ở lầu Minh-viên.
- Hoa ở vườn Thiệu-phương
- Hồ Tịnh-tâm mùa hạ.
- Xuân ở vườn Thư-quang.
- Sáng trăng ở vườn ngự.
- Gió trên gác cao.
- Câu cá ở Trường-minh.
- Cây ở vườn Thường mậu.
- Chùa Tuy-vân.
- Thuyền về cửa Thuận.
- Sáng sớm trên sông Hương.
- Trên đỉnh núi Ngự.
- Quán Linh hựu.
- Chùa Thiên-mụ.
- Nguồn Trạch.
- Đầm Hải-nhi.
- Chùa Giác-hoàng
- Quốc-tử-giám.
- Rừng đông.
- Suối nước nóng ở núi tây.

Nhìn chung, những cảnh đẹp này phần lớn chỉ có nhà vua được hưởng, lại kèm theo những yếu-tố phụ (bắn chim, câu cá, tiếng chim, tiếng khánh, tiếng tụng kinh, tiếng học bài, gió mát, v.v.) nên không phổ-cập ngay trong hàng quan lại, đừng nói tới dân gian.

Gồm

Làng Văn số 104, truyện ngắn *Gánh nặng* (trang 56), in nhầm tên tác giả là "Hoàng Chính", xin vui lòng sửa lại là "*Hoàng Chính*."

Hội Nhà Văn Cộng-Sản Muốn Gì Đây? Hà Huyền Chi

LTS: Gần đây, nhằm mục-dịch làm suy giảm niềm tin đồng-bào quốc-nội – vốn vẫn kỳ-vọng vào những người đã ra đi tìm tự-do đang nung-nấu một ngày về giải-phóng quê-hương – CSVN đã tổ-chức "Đại hội Việt kiều" tại Hà-nội, rồi tung ra một đặc-san, sao chép, đăng lại một số tác-phẩm của văn-ngệ-sĩ hải-ngoại có nội-dung nhớ nước, thương quê. CS cố gán ghép tình-yêu quê-hương của những người ra đi vào tình-yêu chủ-nghĩa xã-hội, theo khẩu-hiệu tuyên-truyền của họ: "yêu nước là yêu chủ-nghĩa xã-hội."

Sự bất lương trí-thức của Trung-ương đảng Hà-nội đã khiến nhiều văn-ngệ-sĩ bức mình khi biết tác-phẩm của họ bị mang ra làm vũ-khí tuyên-truyền cho một chế-độ phi-nhân. Nhiều người đã lên tiếng, và trường-hợp của thi-sĩ Hà Huyền Chi dưới đây là một thí-dụ cụ-thể.

Trong ngày 12 và 13 tháng 4.1993, chị Lê Phan, phóng viên đài BBC, đã gọi cho tôi bốn lần từ Luân Đôn. Chị Lê Phan muốn thông báo tin tức nội vụ và dàn xếp một cuộc phỏng vấn ghi âm giữa tôi và anh Đỗ Văn, về việc có một số bài viết của tôi và các nhà văn hải ngoại như: Du Tử Lê, Luân Hoán, Vi Khuê, Trần Mộng Tú,... thấy xuất hiện trên ấn phẩm Hội nghị Việt kiều Xuân, do hội nhà văn Cộng sản ấn hành vào cuối tháng 3.1993. Đài muốn tìm hiểu chúng tôi nghĩ gì về vấn đề này. Câu hỏi tế nhị hàm ý rằng, bài thơ *Sông thu* của tôi, do chính tôi gửi đăng tại tạp chí này hay có lý do gì khác? Tại sao?

Trước hết tôi xin ghi lại nguyên văn bài thơ, đã được đăng tải đầu đó trong năm 1991 như sau:

Sông Thu

*Sông Thu nằm ngủ trong tranh,
Thì ra tình ngủ trong anh thuở rày
Vai trần, tóc ướt, đêm say,
Lòng trần hóa bướm cuồng bay trăm chiều.
Mưa em sa xuống giếng nghèo,
Giọt vui quạnh quẽ, giọt hui hắt buồn
Anh đi biệt suối xa nguồn,
Em về tóc gãy tình chôn ngang đời
Hôm nay gặp ở xứ người,
Câu thơ ướp rượu giọng cười trăm-hương.
Vàng thu lá nhớ cành thương,
Nghe như sóng vỗ trên tường tạm dung.*

Hội Nhà văn CS Việt Nam có ý đồ gì đây khi đăng bài thơ *Sông thu* trên báo họ? Họ có được sự thỏa thuận nào của tôi không, hay là một hình thái đạo văn, đạo tác quyền? Dưới đây là tóm lược phần trả lời của tôi qua cuộc phỏng vấn ghi âm lúc 7:05 sáng 13.4.1993 với phóng viên đài BBC Luân Đôn:

"Tôi thật sự ngạc nhiên về việc ấy. Một cơ quan ngôn luận của CSVN lại có thể làm điều khuất tất là tự ý sao lục, đăng lại sáng tác của tôi. Điều ấy là một vi phạm nghiêm trọng đến tác quyền. Một hình thức thiếu lương thiện, chỉ thấy nơi những diễn đàn thiếu tự trọng. Nói rõ hơn là đạo văn, là ăn cắp tác quyền."

"Hành xử ám muội ấy của nhà nước CSVN, qua Hội Nhà Văn gì đó, còn là một vi phạm nghiêm trọng hơn nữa về mặt chính trị. Nó có thể gây ngộ nhận nơi người đọc là họ đã nhận được sự cộng tác của chúng tôi, trên danh nghĩa nào đó."

"Tôi là một sĩ quan hiện dịch, xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, sau nữa, là một cán bộ trong ngành Chiến tranh Chính trị, quá trình sáng tác của tôi đã biểu tỏ rõ ràng ý thức chống cộng quyết liệt, không khoan nhượng. Tác phẩm mới nhất của tôi là thi tập *Thơ Đen*, dưới bút hiệu Mậu Bình đã chứng minh điều ấy. Để minh chứng lập trường chống cộng cực đoan của cá nhân tôi, xin được đọc ba bài trong số hơn 200 bài thơ trong tập *Thơ Đen* như sau:

Khởi hành

*Tiến lên chủ nghĩa đại đồng
Tiến mau! Ngựa chạy vòng vòng trường đua
Ngựa nòi vô sản mết phờ*

Bao năm cong dít vẫn chưa khởi hành...

Triệu thắng ăn cắp

*Xã viên ăn cắp củ khoai
Đội viên ăn cắp một vài ký phân
Huyện ủy ăn cắp cái cân
Tỉnh ủy trộm gỗ thủy lâm xây nhà
Bộ đội ăn cắp quân xa
Công an ăn cắp thịt da tội tù
Pháp đình cưỡng lý đoạt từ
Hiến pháp đánh cắp tự do nhân quyền
Nhà băng ăn cắp bạc tiền
Nhà trường ăn cắp niềm tin nhi đồng
Tướng lãnh ăn cắp chiến công
Nhà thương ăn cắp tấm lòng lương y
Bác Hồ chính kẻ đạo thi
Triệu thắng ăn cắp còn chi giống nòi?*

Trồng người

*Mười năm, Bác Đảng trồng cây
Nhưng rừng danh mộc mỗi ngày hiếm hoi
Trăm năm, Bác Đảng trồng người
Khí trình phương án, dười uoi giảng bài.*

"Thế nên, tôi cực lực phản đối việc Hội Nhà Văn CS và ngụy quyền CSVN in lên các sáng tác của chúng tôi dưới bất kỳ hình thức nào. Họ còn cả gan "nói và nghĩ giùm chúng tôi" ở lập trường này hay tâm cảnh kia là một thái độ thiếu lương thiện khác."

"Tôi thách thức ngụy quyền CSVN phóng thích đồng loạt tất cả những tù nhân chính trị và những người cầm bút hiện còn bị giam giữ. Tôi thách thức ngụy quyền CSVN cho nhập cảng tự do các ấn phẩm văn hoá của văn nghệ sĩ VN hải ngoại và các tác phẩm văn học khác của thế giới tự do."

"Chừng nào họ không dám thực hiện điều ấy, xin đừng ngoác miệng nói đến chiêu bài giao lưu văn hoá, hoà hợp và hoà giải dân tộc. Cá nhân tôi, là một người chống cộng cực đoan, chống cộng đến chiều. Ở tự điển tôi không hề có chữ hoà hợp, hoà giải, không có chữ giao lưu một chiều, nếu như ngày nào ngụy quyền CSVN chưa chịu giải thể, đồng bào trong nước tôi chưa có tự do dân chủ đích thực."

"Sau cùng, bọn bồi bút và ngụy quyền CSVN hãy chấm dứt ngay tức khắc mọi hình thức đạo văn, đạo tác quyền của những văn thi sĩ hải ngoại, trong đó có cá nhân tôi". □



đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)

● Nhân dịp đoàn đại-biểu cao-cấp Đảng và Nhà nước Lào do Khăm-tày Xi-phăn-đon cầm đầu "kết-thúc tốt đẹp" chuyến thăm hữu-nghị chính-thức nước ta", báo *Quân-đội nhân-dân* của CSVN số ra ngày 5.4.1993, đã đăng một bài xã-luận hai cột lớn trên trang nhất, tựa đề: "*Nguyễn làm hết sức mình để quan-hệ đặc-biệt Việt-Lào càng phát-triển có chiều sâu và hiệu-quả hơn.*"

Mới đọc qua cái tựa thôi người ta đã thấy nhiều chuyện lộn-xộn đằng sau "mối quan-hệ đặc-biệt" giữa hai nước "vừa là đồng-chí vừa là anh em" này.

Thứ nhất; qua cái tựa bài nói trên, mối *quan-hệ đặc-biệt* ấy chưa *sâu* lắm, và chưa *có hiệu quả* cho lắm.

Thứ hai, sở dĩ chưa *sâu* và chưa *có hiệu-quả*, vì "Đảng và Nhà nước ta" chưa *làm hết sức mình*!

Bởi vậy, "Đảng và Nhà nước ta"

mới cần phải *làm hết sức mình*. Thêm chữ "*nguyện*" vào trước "*làm hết sức mình*", cho mạnh câu văn. *Nguyễn* là tự-nguyện, không ai ép. *Nguyễn* còn là thề nguyện, là ý-chí sắt thép chứ không phải nói chơi cho qua rồi bỏ.

Quả thật, cho tới nay đã 18 năm kể từ ngày nuốt gọn miền Nam, các nước Việt-Miền-Lào vẫn chưa hợp nhất được theo ý "bác", quả có chậm thiệt. Trong ba nước Đông-dương sông liền sông, núi liền núi ấy, đàn em Lào thì hờ-hững, đàn em Cao-miền lại dậy giặc, chém giết những người Việt được người anh em Hà-nội lừa sang làm dân Miền để mai kia mốt nọ... đi bỏ phiếu giùm trong cuộc bầu-cử tự-do có quốc-tế giám-sát.

Cho nên, Đảng và Nhà nước ta mới cần phải *làm hết sức mình* để cứu vãn tình-thế. Làm cách nào đây? Tăng viện thêm vài sư-đoàn bộ-đội sang chăng? Khó lòng quá!

Sau khi năm lần bảy lượt tuyên-bố rút quân, khó-khăn lắm mới giữ được một số đơn-vị "nằm lại" nguy-trang thành lính Miền, "Đảng và Nhà nước ta" đã phải chạy đôn chạy đáo khắp nơi vét tiền viện-trợ nhân-đạo của thế-giới, biến chúng thành cơm gạo, vũ-khí để nuôi quân. Nay lại phải gửi thêm quân sang thì lấy gì mà ăn, lấy đạn đâu ra mà bắn khi Liên-sô đã tan-rã, Trung Cộng lạnh nhạt dè-dặt, Bắc Hàn chỉ chịu giúp nước bột, còn đồng-chí Cu-ba hiện nay chỉ còn trên răng dưới lãnh-tụ, đối nhân răng với nhau tới nơi!

Hóa cho nên vạn sự ở đời, muốn cho *sâu* và cho *có hiệu-quả*, đôi khi dù cố *làm hết sức mình* cũng chả nhằm nhò gì, khi mà sức mình chỉ có thế!..

● Để ve-vuốt các gia-đình liệt-sĩ hiện đang cùng các thành-phần thương-binh, bộ-đội phục-viên rục-rịch đứng dậy đòi quyền-lợi, Hà-nội ra lệnh tìm kiếm hài cốt, mộ-phần các liệt-sĩ chết trong thời chiến để phủ tuất.

Dù tiền bồi-thường chỉ đủ mua gạo nấu cháo cầm hơi trong vài tháng song vẫn là tiền. Thế là cả nước dấy lên một phong-trào mới: phong-trào chế-tạo hài-cốt, mộ-phần... liệt-sĩ.

Nhà nước biết chế-tạo hài-cốt "Mỹ" để đổi viện-trợ thì dân nghèo cũng biết tìm xương cốt vô thừa nhận, hô là xương liệt-sĩ để đổi lấy cái ăn, có khác gì đâu. Hà-nội tiết-lộ có tới 300.000 bộ xương mất-tích cơ mà. Con số này thật là lý-tưởng!

Thế là dân làm đảng dân, quan làm đảng quan. Dân kiếm chút cháo loãng thì quan kiếm tí cơm...sườn. Chỉ riêng cái huyện Đông-hà nhỏ xíu ở Quảng-trị, mà quan lớn quan bé đã hồ hởi làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm, đắp được tới 700 nấm mồ "liệt-sĩ", nhét đầy xương trâu bò, heo chó, chối cùn rế rách lẫn đèn pin đèn phế-thải vào để khai-báo, bợ của Nhà nước mấy trăm triệu đồng.

Nội vụ đổ bể, Nhà nước vội vàng lập tòa án nhân dân ngay giữa ban đêm, mang bắn bỏ hai anh cán chủ chốt, bỏ tù mấy chục anh còn lại rồi khóa mồm báo-chí không cho loan tin.

Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa, đồn qua tận ...Hương-cảng, để tạp-chí *Kinh-tế viễn-dông* vớ được bản án, mang dịch ra tiếng Anh, đăng cho cả thế-giới cùng đọc.

Đọc bản tin trên, Mõ Làng Văn có điều thắc-mắc. Trong thời-gian gần đây, Hà-nội chơi trò dân-chủ, chỉ-thị cho báo-chí tố tham-ô xả lảng từ ... thất lung trở xuống để lấy tiếng; lại mấy lần trao giải văn-chương cho cán-bộ đặc-trách "khâu" phản-kháng, sao bây giờ lại đổi ý, mong lấy thúng úp con voi... liệt-sĩ?

Phải chăng đảng ta vốn nhìn xa trông rộng, nghiệm ra rằng "dưới" đã biết noi gương "trên" làm xương giả bán lấy tiền, nay "trên" xử dưới thì biết đâu "dưới" lại noi theo, xúi chú Sam lòi cả ổ Bắc-bộ phủ ra tòa án The Hague thì tất thử cả đám. Thôi thì một hai ba đảng ta cùng ém vậy!

● Tin từ kinh-đô Paris ánh sáng cho biết, nhân dịp ca-sĩ Khuất Duy Trác sang Paris thu hình Paris by night, nhà văn gái Thụy Khuê của đài RFI (đài phát-thanh quốc-tế - chương-trình nói tiếng Việt - của Pháp) lân-la tới xin phỏng-vấn để phát về Việt-nam. Khi ông Duy Trác nhận lời trên nguyên-tắc, nhà văn gái bèn đặt điều-kiện rằng trong cuộc phỏng-vấn, ông Duy Trác muốn nói gì thì nói nhưng không được đề-cập chuyện chống Cộng.

Dĩ-nhiên là ông Duy Trác không thể cúi đầu tuân theo một "mệnh-lệnh" quái-đản như vậy, và bỏ luôn cuộc phỏng-vấn.

Xin hoan-hô ông Duy Trác một phát về câu trả lời đồng-dục qua thái-độ dứt-khoát của ông; và chê nhà văn gái Thụy Khuê đã chủ-

quan đánh giá những người không cộng-sản quá thấp.

Cấm một người tù cải-tạo 10 năm trần tình về bản án của mình, là đàn áp quyền tự do phát biểu.

Cấm một người Việt-nam đưa ra những nhận-xét về chế-độ chính-trị của nước họ, là thái-độ che-giấu lấp-liếm vụng-về.

Cấm một con người nói lên khát-vọng tự-do của chính họ, của bằng-hữu, thân-nhân và của dân-chúng ở quê nhà, là chủ-trương không-chế tư-tưởng.

Trước nay các báo *Thông-luận* (nhóm cũ của Thụy Khuê), *Văn-học* (của nhà văn hoang-tưởng) và báo *Hợp-lưu* (của nhà dâm-thư) chuyên bài-xích cộng-đồng Việt hải-ngoại là cực-đoan quá-khích, đàn-áp giao-lưu văn-hóa (một chiều), o-ép tư-duy các nhà văn khiến họ "bế-tắc", không sáng-tác được.

Bây giờ thì quá rõ, qua điều-kiện của nhà văn gái đặt ra (chắc không riêng gì ông Duy Trác), người ta thấy ngay ai đàn-áp, ai cá vú (?) lấp miệng em!..

Oan có đầu, nợ có chủ, Mõ Làng Văn không trách nhà văn gái Thụy Khuê. Đài RFI của nước Đại Pháp, thì nói chuyện với nước Đại Pháp. Nước Đại Pháp tự-hào là một nước dân-chủ tự-do, điều đó vị-tất chưa chắc đã phản-ảnh sự thật! Sự- thật là bao lâu nay nhà nước Đại Pháp dung-túng cho một lũ nguy-hoà, cực tả (nếu không nói là cộng-sản trá hình) thao-túng đài RFI, mượn "tiếng nói" của nước Pháp để tuyên-truyền thay cho cộng-sản Hà-nội. Đã đến lúc nhà nước Đại Pháp phải có thái-độ thích-nghi. Một là thanh-toán môn-hộ (quét sạch cửa nhà), hai là đổi tên đài thành... RVI (Radio du Vietnam International) thay vì RFI, cho nó ...chính-danh.

Xin nhờ quý đồng-bào độc-giả công-dân Pháp gốc Mít dịch đoạn văn này trình lên các đảng cầm quyền cao-cấp của nước Đại Pháp giùm cho. Được vậy thì dám dân hèn thấp cổ bé miệng ở Đông dương đỡ phải rác tai. Một đài "*Tiếng nói nhân-dân*" phát-thanh từ Hà-nội, đã đủ lắm rồi!.. □



giới-thiệu

CITHARE VIETNAMIENNE

Nhạc-sĩ Trần Quang Hải vừa cho phát-hành đĩa nhỏ "Cithare vietnamienne" hay "Vietnamese Zither" trong đó thu 10 bản nhạc do anh sáng-tác và độc-tấu đàn tranh.

Tuy là các bản nhạc mới sáng-tác nhưng tác-giả khai-triển cung bậc Việt-nam các miền nên đượm màu sắc dân-tộc từ Bắc chí Nam, lên tới thượng-du.

Qua 70 phút trình-bày, tác-giả biểu-diễn các bài *Chuyển hệ ba miền* (ba điệu-thức đặc trưng cho ba miền), *Mộng đến vùng Việt Bắc* (âm hưởng nhạc Mèo), *Vịnh Hạ-long* qua thang-âm sa-mạc và *Kiều lầy*, *Sông Hương núi Ngự* âm giai miền Trung, *Tiếng đàn trưng Tây-nguyên* âm-hưởng nhạc Gia-rai, *Nhớ miền Nam* thang-âm nhạc tài-tử miền Nam, *Sài-gòn Chợ-lớn*, ngũ cung dây Bắc và điệu Quảng, *Vĩnh-long thời ấu thơ*, âm hưởng miền Nam, *Cửu-long-giang* thân-yêu hơi vọng cổ và *Hồn Việt-nam*.

Trong tập sách mỏng kẹp bên trong đĩa nhỏ, Trần Quang Hải trình bày lịch-sử đàn tranh Việt-nam, Trung-hoa, Nhật-bản, Hàn-quốc và Mông-cổ cùng kỹ-thuật, điệu-thức và thủ pháp dùng cho đàn tranh Việt-nam.

Đây là một tài-liệu có giá-trị âm-nhạc và dân-tộc nhạc học. Hỏi mua tại các hiệu bán băng và đĩa nhạc tây-phương hoặc liên-lạc: Trần Quang Hải, 12 rue Gutenberg, 94450 Limeil Brevannes, France.

TIẾNG SÔNG HƯƠNG 1992

Tập san do Phương Anh Trang chủ-trương biên-tập, nhiều bài vở, tài-liệu giá-trị gồm thơ, văn, nhạc, biên-khảo và hình-ảnh sưu-tập.

Liên-lạc: Tiếng Sông Hương, 6730 Sticher St., Dallas, TX 75230, USA.

VIỆT-NAM MẤT LỖI TẠI AI

Nghị-luận thời-sự chính-trị của Nguyễn Đức Chiêu.

Tác-giả năm nay 81 tuổi (bào huynh của LS Nguyễn Văn Chức) là chứng-nhân của bao nhiêu thế-sự thăng-trầm từ thời kháng Pháp, qua hai chế-độ cộng-hòa miền Nam và ngày CS thôn-tính đất nước.

Người viết đề-cập các đề-tài gai-góc như:

- Kennedy, kẻ sát nhân (vụ ám-sát TT Ngô Đình Diệm).
- Tướng bán mình.
- Tá ruồi nhặng.
- Đề nghị cộng-hòa
- Mác-xít cộng-sản.
- Phật-giáo.
- Công-giáo.
- Giáo-hội Việt-nam.
- Vấn-đề Đỗ Mậu

Sách dày 500 trang, nhiều sử-liệu, giá 20 mỹ-kim (27 gia-kim, cả thuế. GST). Liên-lạc: Làng Văn.

BĂNG NHẠC "ĐÊM CÔ ĐƠN" CỦA NGỌC TRỌNG

Băng và đĩa nhạc của nhạc-sĩ tài-hoa Nguyễn Ngọc Trọng, bào đệ của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, Thúy Nga tổng-phát-hành.

Trong thời-gian vừa qua, Ngọc Trọng bắt đầu làm quen với khán-thính-giả của Thúy Nga và trở thành khuôn mặt được ưa chuộng trên các chương-trình *Paris by night* qua các nhạc-phẩm *Đêm cô-đơn* và *Sầu vương khói mây*.

Các bạn thích nhạc thính-phòng tân cổ-diễn có thể hỏi mua tại các nhà sách Việt-nam.

GIANG-SINH, NĂM MỚI, TẾT NGUYÊN ĐÁN,
TẶNG QUÀ GI THẠNH-LỊCH, TRANG-NHÀ NHẤT,
ĐÚNG ĐƯỢC TRỌN NĂM, GIỮ ĐƯỢC TRỌN ĐỜI!
— MỘT NĂM (12 SỐ) BÁO

làng văn

Chỉ cần điền và gửi phiếu tặng báo ở trang 136
tòa-soạn sẽ làm chu-toán mọi việc cho quý vị

MINH TRIẾT TRONG ĐỜI SỐNG

Sách nghiên-cứu thiên-học của Darshani Deane, Nguyễn Phong phỏng dịch.

Đây là một cuốn sách khả-dĩ giúp người đọc tìm được sự thoải-mái trong tâm-hồn. Tác-giả vốn là một nhạc-sĩ chuyên chơi nhạc cổ-diễn, nổi tiếng thế-giới, từng lưu-diễn qua 72 quốc-gia trên thế-giới; vừa là nhà xã-hội từng trông-nom trại tị-nạn Tây-tạng ở Nepal; vừa là nhà tu nhập thất trên dãy Hi-mã-lạp-sơn.

Giá sách: 12 mỹ-kim (16 gia-kim), liên-lạc: Làng Văn.

VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

Tập thơ của Thúy Trúc, Hoàng Long xuất-bản, Toàn Phong, Nhã Ca và Chu Tấn giới-thiệu, Lê Nhật Thăng đề bạt.

Thơ của nữ sĩ Thúy Trúc sôi nổi, trung thực, tình-yêu, quê-hương, Phật pháp hòa lẫn vào nhau:

Tập thơ dày 202 trang giá 9 mỹ-kim, liên-lạc: 110 Apache St., Miami Springs, Florida 33166, USA.

BẠN TRẦM

Tác-phẩm thứ hai của Hoàng Du Thụy, Miệt Vườn xuất-bản.

Sách dày 214 trang giá 10 mỹ-kim (13,50 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

VỀ VIỆT-NAM

Sáu bài giảng của thiền-sư Nhất Hạnh tại Làng Hồng về gốc rễ của hạnh-phúc và tu tập, Lá Bối tái-bản tại San Jose, Hoa-kỳ.

Sách gồm các bài:

- Về Việt-nam (về với gốc rễ, bản sắc văn-minh Việt-nam).
- Viên ngọc kinh Pháp-hoa.
- Tu phước và tu huệ.
- Thường, lạc, ngã, tịnh.
- Những phép thần-thông.
- Tiếp-xúc.

Sách dày 142 trang giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim).

Mua báo dài hạn nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, chi hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check).

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu (postal money-order/mandat) mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu (money-order) mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu, theo giá tiền địa-phương, cho đại-diện của *Làng Văn* tại quốc-gia bạn đang cư-trú (xem danh-sách và giá tiền bên dưới).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(1 năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại:..... 50 gia-kim (cả thuế)

Gửi đi Hoa-kỳ:..... đường bộ: 50 mỹ-kim (65 GK)

đường hàng không: 70 mỹ-kim (91 GK)

Các nước khác:..... đường thủy: 50 mỹ-kim (65 GK)

đường hàng-không: 80 mỹ-kim (104 GK)

Ghi-chú:

- Gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$: (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

tại Đức: đường thủy 95 đức mã / hàng không 150 đức mã.

Hòa-lan: đường thủy 105 gulden / hàng-không 170 gulden.

Na-uy: đường thủy 400 krone / hàng-không 620 krone.

Anh: đường thủy 40 anh-kim / hàng-không 65 anh-kim.

Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan.

Úc: đường thủy 85 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.

Nhật-bản: đường thủy 7500 yen / hàng-không 12000 yen

- Chi-phiếu đề và gửi về các địa-chỉ đại-diện *Làng Văn* địa-phương:

Pháp:

Hội *Làng Văn*

(Bạch Thái Hà)

7 B-1 rue de Rethondes

95100 Argenteuil

(Điện-thoại: 34-10-26-46)

Đức:

Ngõ Việt Dũng

Postfach 104122

4600 Dortmund 1

(ĐT: 656-949)

Hòa-lan:

Hồ Thị Chiến

Lyster 77

1628 Am-Hoorn-NH

(ĐT: 290-31666)

Anh:

Hoài Châu

19 Abdale Rd., London W12 7ER

Na-uy:

Dương Kim

Kalbakkvn 17

0953 Oslo 9

(ĐT: 216-5607)

Úc-đại-lợi:

P.O. Box 198, Lakemba, NSW 2195

(ĐT: 758-2331)

Nhật-bản:

Đỗ Thông Minh

T 140 Tokyo-To, Shinagawa-Ku

Yashio 5-12-69-115

(ĐT: 799-1763)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 10 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

PHIẾU ĐỔI ĐỊA-CHỈ:

Họ tên và mã-số độc-giả:.....

Địa-chỉ cũ:.....

Địa-chỉ mới:.....

Nếu không muốn cắt trang báo, xin chụp lại mẫu này, hoặc cắt nhãn địa-chỉ cũ, gửi kèm theo địa-chỉ mới về tòa-soạn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHIA BUỒN, CHÚC MỪNG, BỐ-CÁO VIỆC RIÊNG...

▼ Chỉ đăng trên ấn-bản *Toronto*:

bìa sau (2 màu): 400 gia-kim

bìa trong, (trước hoặc sau): 300 gia-kim

trang trong: 100 gia-kim

nửa trang: 60 gia-kim

1/4 trang: 40 gia-kim

1/8 trang: 25 gia-kim

đăng dài hạn từ 3 kỳ trở lên, được hưởng giá đặc-biệt

▼ Ấn-bản toàn quốc *Gia-nã-đại* và quốc-tế:

Nguyên trang trong: 200 mỹ-kim (250 gia-kim)

Nửa trang: 110 mỹ-kim (135 gia-kim)

1/4 trang: 60 mỹ-kim (75 gia-kim)

độc-giả dài hạn được bớt 10% khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn

nhắn tin tị-nạn



Giá biểu: 15 mỹ-kim (20 gia-kim) mỗi mẫu nhắn tin không quá 50 chữ; có ảnh giá gấp đôi.

Miễn-phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.

Mong được cụ **Lê Văn Trung**, năm nay trên 80, trước 1954 làm công-chức sở Thị-chính Hà-nội, nhà ở phố Hàng Gai, có anh rể là cụ **Nguyễn Đình Tùng**, phố Cầu Gỗ. Mong bằng-hữu quyến-thuộc cho chúng tôi biết tin-tức dù cụ còn nay mất. Đa tạ: **Trần Đức**, 50 rue du Disque, Apt. 4PA/14, 75013 Paris, France.

Anh là **Hoàng Văn Lực**, 87 tuổi, quê ở thôn Hợp-hòa, xã Tân-châu, huyện Khoái-châu, tỉnh Hưng-yên, nay là huyện Châu-giang tỉnh Hải-Hung, tìm em là **Hoàng Văn Tuấn**, 75 tuổi, nghe nói đang ở Pháp, xin liên lạc về cho cháu là **Hoàng Văn Dung** ở số 22A đường Bạch Vân, quận 5, Sài-gòn hoặc 45 Oakmount Rd., #1514, Toronto, Ontario M6P 2M4, Canada; điện-thoại: (416) 762-5883.

Thanh-niên Việt-nam, sinh năm 1959, tâm thường về mọi phương-

diện, thích du-lịch, âm-nhạc, bơi-lội, nghệ-thuật, muốn kết bạn những ai cùng sở-thích, không phân-biệt nam nữ, tuổi-tác, tôn-giáo. Ai mến xin thư về: **Nguyễn**, 5813 St-Vallier, Montréal, Québec, H2S 2P4, có ảnh sẽ tặng lại, hoặc có thể điện-thoại số (514) 276-5938. Không nhận collect-call.

Cựu học-sinh **Nguyễn Bình Khiêm** (76-80), **Trưng Vương** (80-83), đến Galang tháng 10.90, đang chờ kết-quả thanh-lọc, rất mong tin các bạn: **Phạm Hoàng Phương Tùng**, nhà ở quận 4, xuất-cảnh sang Gia-nã-đại năm 1985; **Trần Minh Nhựt**, nhà ở Dakao, quận I, vượt biên năm 1980 đến Gia-nã-đại; **Phan Văn Hy**, nhà ở Phú-nhuận, vượt biên năm 1978; **Nguyễn Châu Hiệp**, nhà ở Tân-bình, xuất-cảnh sang Mỹ năm 1991. Hãy liên-lạc với **Trương Cảnh Dũng**, AS #377050, Galang I, Boat #TR0930-90 Puskopal Armabar, P.O. Box 7 Tanjung Pinang 29112, Indonesia.

Tìm **Tạ Trung Hiếu**, trước ở số 20 Cao Đạt, quận 5, Sài-gòn, hiện định-cư tại Gia-nã-đại; tìm các bạn **Nhảy Dù**, tiểu-đoàn Yểm-trợ, Đại-đội Kỹ-thuật, Trung-đội Tiếp-tế thả dù. Xin liên-lạc: **Phạm Văn Sửu**, 43 tuổi, PST 10920, House A5, Sikiew Camp, Thai Red Cross Society, P.O. Box 1302 Bangkok 10501 Thailand.

Cựu Trung-tá TQLC **Phạm Nhã**, Phi-luật-tân (vừa bị bác đơn tái-xét thanh-lọc), xin liên-lạc gấp với ông **Nguyễn Văn Ba**, Hội Người Việt Tự-Do Manitoba: 100-458 Balmoral St., Winnipeg, MB R3B 2P8, Canada.

Tìm các bạn Gia Long ngày xưa: **Phạm Kim Lê Trinh**, **Doãn Thanh Thủy** (lớp 6⁹; **Bùi Dung**, **Mỹ Dung** và các bạn 10^{B1}; riêng **Hoàng Oanh** (Đức): đã viết thư nhưng không được tin bạn. Xin thư về: **Hoàng Thúy Linh**, #101 - 1823 E. Georgia, Vancouver, BC V5L 2B5, Canada.

Tìm hai anh em **Môn, Nê**, học chung lớp 1 trường Thanh-bình, nhà ở gần nhà thờ Thanh-bình, Đà-nẵng, cha người Phi-luật-tân, mẹ Việt, hiện ở đâu xin liên-lạc: **Nguyễn Minh Hùng** VRD 558/91, F/N 12041, Hut A3, U-34 Sekkong Camp, Hongkong.

Tìm **Hồ Ngọc Phương** sinh năm 1968, trước kia ở phường Tam-thuận, quận III, Đà-nẵng, đã đi theo thành-phần con lai, xin liên-lạc **Nguyễn Minh Hùng**, địa-chỉ trên.

Tìm chồng chưa cưới **Nguyễn Minh Hà**, sinh năm 1957, trước ở 418/88 Trần Phú, quận 5, Sài-gòn, hiện định-cư ở Cali. Vị hôn-thê của anh là **Lưu Kim Ánh** trung-thành và mơn-mỏi chờ-đợi ngày đoàn-tụ với anh. Xin liên-lạc: PST 078, House B2, Sikiew Camp, Thai Red Cross Society, P.O. Box 4302, Bangkok, Thailand.

Tìm bạn **Đặng thị Lệ Thủy** trước ở Ngũ Phúc, Hối Nai 3, vượt biên năm 1990, nay ở đâu, xin liên-lạc về: **Nguyễn Hương Nam**, Friedrich Ebert Str. 14, 7180 Crailsheim, Germany. Quý vị nào biết xin chỉ giùm, đa tạ.

Lê Thị Thu Cúc, con của cố GS Lê Tá, Trung-học Mạc Đĩnh Chi, nghe nói hiện ở Olympia, tiểu-bang Washington, Hoa-kỳ, xin liên-lạc về **Trần Thanh Nhân**, 229 Collingwood Dr., Bristol, TN 37620, điện-thoại: (615) 968-4115 hoặc (615) 968-3512, ai biết xin chỉ giùm. Mong.

Tìm chị **Nguyễn thị Hồng Hoa** (con lai), sinh năm 1970, con của cô Hường, cư-ngụ tại nhà cô Nga, xóm Rẫy, hẻm 90 phường 12, quận Tân Bình, cùng mẹ rời Việt-nam đi theo thành-phần con lai ngày 12.9.1988, nay ở đâu, liên lạc với **Nguyễn thị Kiều Vân** (em của Ánh, Vi): MC: 382019, ID: 161464, Sungei Besi Camp, MRSC/TMS, Kuala Lumpur,

Malaysia.; Tìm bạn **Võ thị Hoài Châu**, sinh năm 1975, con của cô Miên, trước ở hẻm 90/191 phường 12 quận Tân-bình, vượt biên năm 1988 cùng chị Phương Thùy, sang Phi, ở Group 50/327 Mary Peac, 5300 Palawan, Phillipines, nay ở đâu, xin liên-lạc với Kiều Vân, địa-chỉ trên.

Tìm chị **Trần thị Kim Thanh** tự Gái Lớn, chồng tên Nguyễn Q. Cảnh, vượt biên năm 1978, định cư tại Toronto, Gia-nã-đại; chị **Trần thị Kim Anh** tự Gái Nhỏ, chồng tên Quí (Không-quân), vượt biên năm 1978, định cư tại Úc-đại-lợi. Trước 1975, cả nhà làm Steam Bath & Massage Fuji, nay ở đâu, xin liên-lạc với em: Phan Văn Quới, tự Hạnh, trước ở Sài-gòn, nay ở: Central Prison, Chonburi City, 20000 Thailand. Rất mong tin.

Tìm vợ là **Lê thị Thanh Thảo**. Anh đi cải tạo được 2 năm thì được tin em vượt biên rồi biệt tin từ năm 1977, nghe nói đang ở Oregon, Hoa-kỳ. Nếu em chưa lập gia-đình khác, hoặc cho phép anh được gặp các con, xin viết cho mấy chữ về **Trương Văn Tuấn**, 156/12/2A Nguyễn Thiện Thuật, Sài-gòn. Anh đã có danh-sách HO, sẽ sang Mỹ trong năm nay. Các con Tự, Hoàng, Trương, Chung, Hiền, Hồng và Thu xin phép má viết thư cho ba. Ba nhớ thương các con vô cùng suốt 16 năm nay.

Tìm ông là **Nguyễn Văn Lưu**, con ông Nguyễn Văn Lưu, có con trai là Nguyễn Văn Phương, con gái là Nguyễn Thị Oanh, trước 1980 ở quận I Sài-gòn. xin liên-lạc với cháu là **Trương Thị Phương**, số 54580, Hut 11-B, Whitehead Detention Camp, Section 7, Shatin, Hongkong.

Tìm chị **Lê Thị Hậu** cùng đứa con trai, trước ở Pulau Bidong, Mã-lai, định-cư tại Gia-nã-đại từ tháng 3.1990. Xin liên-lạc em **Nguyễn Minh Trường**, MC: 476034, ID: 164-964, Sungei Besi Camp, MRCS/TMS, Kuala Lumpur, Malaysia.

thư đi tin lại

● Nguyễn Hương phụ-trách

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc-giả và thân-hữu có tên sau đây liên-lạc với tòa-soạn để cập-nhật địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả về:

Phan Đỗ Bích (East Windsor, NJ); Nguyễn Thị Phú Mai, Mississauga, ON; Trần Thị Kim Anh, Richmond Hill, ON; Trần Hưng Quốc, San Francisco; Trương Thúc & Lê, Kokomo, Indiana;

Hoàng Lan, Wyoming: Bài đăng trên báo *Làng Văn*, tác quyền vẫn hoàn toàn thuộc về tác giả. Tòa soạn chỉ "bảo hộ tác quyền" đối với các báo và các nhà xuất bản, làm phim tự ý khai thác ngoài sự thỏa thuận của tác giả mà thôi.

Hưng ca Triệu Phổ, San Jose: Mừng anh vẫn hoạt động mạnh và đều. Đang chờ đăng tin vui từ phương Nam.

Ông Phạm Hồng Đạm, Galang: Từ ngày báo chí bị thất chặt hạn chế lên đảo, NH nhận được thư gửi về nhiều hơn. Vẫn quan tâm hết sức về tình hình bên đó, nhưng xem ra đã "tận nhân lực" rồi, không biết bao giờ mới "tri thiên mệnh" đây! Cảm ơn anh về các bài thơ. Dừng được hai bài.

LM Linh Uy, Trái tim Đức Mẹ: Cảm ơn Linh mục đã chuyển thư. Tòa soạn sẽ lưu tâm và giúp đỡ đặc biệt trường hợp ông CN. Kính.

Hội Học sinh Sinh viên VN tại Kiev, Ô Khắc Lan: Cảm ơn các bạn đã gửi giúp 200 roubles. Bên này

không đổi được tiền rouble. Đã gửi lại cho các bạn, xin dùng tiền để mua tem thư san sẻ tài liệu cho các tổ chức sinh viên Việt nam trong các vùng lân cận.

Thi sĩ Lê Dã Sử, Phần Lan: Đã chuyển các bài thơ sang *Tự Do*, cảm ơn anh.

Ông Phạm Hữu Tân, Sikiew: Đã chuyển thư hộ ông. Lúc sau này tòa soạn không thể gửi báo trực tiếp cho người nhận ở Sungei Besi (Mã Lai) và Sikiew (Thái Lan) nữa. Tất cả đều phải nhờ chính các nhân viên an ninh Mã và Thái lên đồng nghiệp và Cao ủy tị nạn, đưa vào trại, nên số báo tới nơi không dồi dào như trước. Xin ông cố gắng tìm mượn quanh trong trại. Kính.

Sông Xanh, Galang: Đã nhận được các bài thơ, cảm ơn anh (chị?). Xem tường chữ mà đoán thì "Sông Xanh" nhỏ tuổi hơn "Sông... Hương" đấy.

Ông Phan Tuấn Sơn, Hobart: Cảm ơn ông về bài vở, tin tức. Nếu tiện, thỉnh thoảng xin ông gửi cho xem tuần báo *Tiếng nói Người Việt* của ông. Kính.

Họa sĩ Hiếu Đệ, Hoa Kỳ: "*Những kẻ gõ nhầm của thiên đàng*" đã gõ đúng cửa *Làng Văn*. Xin ông vui lòng cho biết, bài viết gửi riêng cho *Làng Văn* hay gửi chung nhiều báo. Kính.

Ông Trần Văn Nam, Hoa Kỳ:



NH đã đọc kỹ bài viết của ông. Nếu ông viết được đều, tòa soạn sẽ mở mục "khoa học", mời ông đóng vai chính. Mong tin.

Nhà văn Hứa Hoàn, TX: NH lại đọc được bài "CS móc nối cụ TVH" đăng trên báo khác. Lần sau, bài trùng xin ông đừng gửi. NH có gần đủ các mặt báo để thưởng thức các bài viết của ông.

Ông Hồng Huy, Winnipeg: Cảm ơn ông về loạt bài "Đôi điều về tiếng Việt". Phần đầu không có gì mới đối với độc giả Làng Văn. Những vấn đề ông nêu ra đã lặp đi lặp lại đôi lần trên mục *Độc giả thắc mắc*. Nhưng các phần sau đưa ra nhiều điều thú vị. NH lưu ý những lời ông dặn. Kính.

BS Đào Công Cẩn, Muenster: Loạt bài "pho tượng sống" rất lý thú, nhưng cần có tranh minh họa đi kèm mới giúp độc giả hiểu rõ. Xin ông gửi đĩa bài và hình vẽ về tòa soạn. Đa tạ.

Nhà văn Thế Dũng, Bá Linh: Đã nhận được tập bản thảo. Phải đọc đã rồi mới dám có ý kiến. Chúc anh viết đều.

Nữ sĩ Văn Nương, Sarlat: Trong thư, chị cả viết "trông NH trẻ như gái 18", ai đó trong tòa soạn lấy bút chưa thêm "có lũy thừa", quả là ác nhân!

Số tiền chị cả gửi, trừ vào sách báo xong còn dư được 25 mỹ kim góp tem gửi báo cho đồng bào tị nạn. NH có tí quà văn nghệ cho chị cả. Sách gửi bằng đường thủy, sẽ tới sau. Tạ ơn chị cả về mọi điều. Kính.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, Cali: Cảm ơn tất cả những lời khen ngợi "nhất, nhất, nhất" của ông. Thực sự, NH thấy bút họa của ông đẹp nhất, Trần Văn Lệ làm thơ nhiều nhất, dễ nhất và cũng đều tay nhất (lời một nhất rồi nhé!) Chúc ông sớm... ODP về lại LA.

Thi sĩ Đông Vũ, Santa Clara: Anh mách, NH vào hồ sơ sai số nhà

của anh mà báo vẫn tới, nhưng không nhắc con số đúng để NH điều chỉnh. Sao lại... xấu chơi thế! Có dịp xuống thung lũng điện tử sẽ "hú" anh. Chúc viết hăng. Thân.

Cháu Minou, San Jose: Chú Nghĩa đã nhận được tiền cháu gửi, nhờ chuyển cho thiếu nhi tị nạn bên trại. Chú gửi lời khen cháu tuy mới lên bảy, đã viết tiếng Việt rành rẽ, lại có lòng tốt với mọi người. Khi nào cô chú xuống San Jose, mong có dịp gặp cháu. Chú Nghĩa chơi... game giỏi lắm, sẽ "so tài" với cháu một buổi. Cho cô gửi lời thăm ông ngoại và cả nhà. Thân mến.

Vũ Nghi, Nanaimo: NH đọc đi đọc lại thư em nhiều lần, và cảm thông sâu xa với những điều em băn khoăn. Thôi thì giữ cho tâm hồn mình trong sáng, gần bùn mà chẳng...

Người mình nhiều tật lắm, kể cả tật hay quên, hoặc tự lừa dối mình. Nhìn quanh, NH cảm thấy ngượng khi nghe tới mấy chữ "niềm tự hào dân tộc." Cái niềm tự hào ấy cứ mồn dần, mồn dần theo tỉ lệ phạm pháp của người Việt trong cộng đồng: cướp bóc, trộm cắp, gian lận trợ cấp xã hội, đập lên xác thuyền nhân để bước qua cầu "du lịch", cúi mặt trước kẻ thù, nhổ lên năm mồm của đồng đội, đồng bào để đổi lấy lợi lộc nhỏ nhoi nhất thời, v.v. và v.v.

Nếu không có những độc giả như em, những người cầm bút thánh thiện, những bằng hữu vững lập trường để nương tựa nhau mà đứng vững và đi tới, chắc NH bỏ cuộc lâu rồi.

Đường còn xa, tình hình còn tăm tối nhưng không đến nỗi bế tắc. Hai bên vẫn còn bè bạn, sau lưng vẫn có hậu thuẫn, hãy nhìn tới trước mà đi, vượt qua giai đoạn thử thách cam go này. Mong có dịp gặp em để hàn huyên. Thân.

Bạch Liên nương tử, Na Uy: Cảm ơn nương tử cho đọc thư quê nhà, biết thêm được nhiều chuyện. Lời giác thế của trượng phu họ

TIN VUI TRONG LÀNG (KỲ CHÓT)

Trong thời-hạn từ 20.3.93 tới 20.6.93

Độc-giả mới, độc-giả tái hạn theo phiếu nhắc và

độc-giả tái hạn sớm (không cần phiếu nhắc)

mua HAI năm báo trở lên,

sẽ được tặng một trong các tựa sách sau đây (tùy chọn)

- *Chôm chôm yêu dấu*, tập truyện ngắn của Trần Diệu Hằng
- *Mưa đất lạ*, tập truyện ngắn của Trần Diệu Hằng
- *Bạn văn*, truyện dài của Mai Kim Ngọc
- *Bản đàn thôn dã*, nguyên-tác của André Gide, Mai Kim Ngọc dịch
- *Xuôi dòng Cửu-long*, tập truyện đồng quê miền Nam của Phạm Thăng
- *Vietnamese Realities*, sách giới-thiệu sơ-lược về lịch-sử, địa-lý, ngôn-ngữ, phong-tục Việt-nam của bộ Ngoại-giao VNCH
- *Ký*, bút ký của Nguyễn Hữu Nghĩa
- *Đêm*, truyện dài của Ngô Nguyên Dũng
- *Những sợi sắc không*, truyện dài của Túy Hồng

(Giá và phiếu mua báo, xin xem trang 113)

Dương thật sáng: "không làm được gì lợi cho đất nước thì cũng đừng hại dân hại nước!" Nếu ai cũng hiểu là làm được điều căn bản đó thì ngày nay nường tử đâu phải đập tuyết tìm mai ở vùng cực bắc địa cầu để tìm chút hương xuân quê nhà!

Nghe kể chuyện sinh nhật linh đình của nường tử mà vui lây. Gia đình NH bên này không có lệ tổ chức sinh nhật. Đúng ngày đúng tháng, hỏi đùa Bếp Mập "quà đâu?", ông bếp thần nhiên trở vào cái bụng phê, đáp: "còn quà nào lớn hơn quà này đâu mà hỏi!" nói xong cười hề hề làm như bấu lăm!

Chúc nường tử và bừu quyền khang ninh. Hôm nào thổi sáo vào băng, gửi về cho NH nghe ké, được không? Thân.

Thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật, Na Uy: Đã nhận được bài thơ, cảm ơn anh. Khoan gửi tiền sách sang bên này. NH đang giữ tiền do Norla gửi cho Dương Kim. Tiền qua, tiền lại, nhà băng "đeo" mất một miếng lớn, tính vào chi phí chuyển ngân, phí lăm. Để NH gửi bài toán cộng trừ nhân chia sang anh chị, xem chênh lệch thế nào, rồi bên đó anh chị trả hộ cho DK là đẹp nhất. Đang chờ đọc *Na Uy và ...thiếp* của chị. Thân.

Ông Nguyễn Bá Triệu, Ottawa: Đã nhận được các bài văn tế, cảm ơn ông. Về mục câu đối, nếu các cụ có nhã hứng, *Làng Văn* sẽ mở lại. Chỉ hiềm là các cụ có vẻ không hào hứng lắm, còn các "chuẩn" cụ phần lớn không quan tâm luật đối, nên bài về thì nhiều mà không chọn được bao nhiêu. Kính.

Ông Phan Văn Minh, Chelles: Từ nay, khi gửi bài, xin ông gửi kèm đĩa chữ sang là tiện nhất. Nếu máy có in được đĩa nhỏ càng hay. Đĩa nhỏ cứng hơn đĩa lớn, chịu đựng được đường xa, qua bao nhiêu phen vùi dập. Kính.

Thi sĩ Xuân Tước, Colorado: Đã gửi báo *Tự Do*. Sẽ chuyển lời tán thưởng của đại ca tới tác giả Hoàng

Chính và cái gánh nặng ...hấp dẫn. Đang chờ nghe đại ca sang nói chuyện. Về hạn báo, quả tình NH làm sai, đã điều chỉnh. Kính.

Thi sĩ Nguyễn Văn Ngọc, CT: Cảm ơn anh về các bản tin, rất hữu ích. Kính.

Hồ Phổ Lại, Gatineau: Đã có công đánh máy chữ, sao không gõ vào máy vi tính luôn cho tiện, vừa sửa chữa dễ dàng, vừa có bản gốc, muốn in bao nhiêu bản cũng được? Nếu cần, NH sẽ viện trợ cho một đĩa chữ Việt, khỏi tra dấu tay, vừa chậm, vừa dễ nhầm lẫn. Mong tin.

Cụ Bùi Xuân Mai, Brossard: Đã nhận được bài "xả xú-báp". Rất gay! Đã gửi biểu cụ hai cuốn sách. *Làng Văn* rất quý các đại gia đình (con cái, dâu rể, cháu chắt) cùng thân thuộc xa gần và cả bạn bè đều là độc giả dài hạn của làng, mỗi người có một tờ riêng. Kính chúc cụ vạn an.

Đình Xuân Chiến, San Jose: Xin bạn gửi chi phiếu 15 mỹ kim, để "Làng Văn", NH sẽ lo chu toàn việc gửi báo tặng thân nhân ở trại Galang giúp bạn.

Thi sĩ Lâm Thúy, MD: NH xem lại, quả thật các thư viện ở Maryland chưa mua *Làng Văn*, trong khi tiểu bang lân cận là Virginia và biệt khu D.C. đã có (Virginia: Thư viện Prince William, 13083 Chinn Park Dr., Prince William; Thư viện Glen-carlyn, 3 S. Kensington St., Arlington - DC: Thư viện RPC, 1319 F St.; và Thư viện Quốc hội, 10 First St.)

Bạn có thể viết thư (và rủ vài người cùng viết) yêu cầu thư viện mua. Khi biết có nhu cầu, họ sẽ đặt mua báo. Hiện nay tại Hoa kỳ đã có 91 thư viện mua dài hạn *Làng Văn*.

Cúc Vàng, Virginia: Có cà phê Ba Tây "ngon lắm chị", mà phải đợi khi nào NH sang chơi mới cho khuôn về, thì... lâu quá. Hôm nào đẹp trời, thử quăng một lọ vô thùng thư xem nó có tới không!

Này, hỏi nhỏ: *cúc vàng*, là Kim Cúc hay Hoàng Cúc? Thân.

Thanh Hải, Darra, Úc: Vẫn gửi báo đều, gửi gấp đôi về cùng một địa chỉ để nhờ "chia" lại cho Lam Sơn. Xin vui lòng hỏi lại sở bưu điện địa phương.

Thi sĩ Thúy Trúc, Florida: Đã nhận được sách và bài của Vũ Ký, cảm ơn bà. Nghe đồn "bút sự" Florida không được yên tĩnh, phần thì công dân của chú Sam lại ủa đón công dân của nữ hoàng xuống nghỉ mát mà "xin tí huyết", NH e vạ lây nên chưa dám dự tính gì cả. Kính.

Ông Đình Huỳnh, California: Cảm ơn ông đã gửi cho cuốn băng, rất quý. Trước nay người làng không hề bị tài liệu của Hà Nội tung ra làm lung lạc. Vấn đề bàn cãi bao giờ cũng đặt trọng tâm vào các văn kiện chính thức do tổ chức ấy đưa ra mà thôi. *Trung ngôn nghịch nhĩ*, người ta có thể rút kinh nghiệm để sửa sai, nhưng không thể "ưa" nổi cái đám đã trở vào cái sai ấy mà phân tích.

Thôi thì đành. Không làm *mộc nhân* được (*tọa trung đàm tiểu nhân như mộc*) thì chịu mang tiếng ác vậy. Miễn sao có lợi cho dân cho nước thì làm. Cảm ơn ông hiểu thấu và ủng hộ. Kính.

Họa sĩ Phạm Thăng, Calgary: Không phải rùa Gia Nã Đại bò chậm hơn rùa Tây đầu, mà vì Bếp Mập làm ...toán chậm. Bếp bảo: "Khoan đã, chờ ta làm con toán để chi phiếu kèm theo luôn." Rồi việc sau đồn việc trước, số báo sau lại tới, con toán vẫn chưa xong. Kỳ này ông nhận được cả ba số một lúc, tha hồ mà đọc. Kính.

Ông Hoách Hoàng Văn, Sungei Besi: NH ở xa không nắm vững tình hình trong trại nên không dám lạm bàn. Tuy nhiên, thông thường thì trong một nước tự do, muốn dành được phần thắng trong cuộc đấu tranh, chúng ta phải theo sát bốn phương châm: đoàn kết, trường kỳ, cương quyết và bất bạo động. Mọi

thành phần trong trại nên ngồi lại, bình tâm trao đổi kinh nghiệm, rút ưu khuyết điểm và chia sẻ những khó khăn riêng của mỗi nhóm để cùng nhau đề ra kế hoạch chung, tiến tới thống nhất hành động. Chúc quý anh chị tranh đấu thành công. Kính.

Nhà văn Nguyễn Tư, NSW: Sách xong vào giữa tháng 5, chắc đầu tháng 6 anh nhận được. Chúc anh sáng tác đều.

Thi sĩ Hà Huyền Chi, Seattle: Phen này thì kẻ cắp Hà Nội võ mặt với Mậu Binh! Chi phiếu *Thơ đen* đi theo báo chuyển này. Chưa có tin vui về *Hoa xuyên kít*., vẫn theo dõi hộ ông. Kính.

Bà Trần Thị Minh Chi, Bonn: Sẽ chuyển báo cho ông Trần Minh Ngọc. Báo đi đường thủy sang Úc rất lâu. Số đầu tiên sẽ tới vào khoảng tháng 8.93 này.

Anh Nguyễn Văn Cường, Galang: Mừng anh đã bắt lại được liên lạc với ông anh ở Sikiew. Anh em nhà anh lặn lội quá! Mong các tác phẩm của anh ít lặn lội hơn!

Nhà văn Bùi Tĩnh, Bỉ: *Vĩnh biệt tình em* được quảng cáo trước, bây giờ mới xong, sẽ gửi ngay cho anh trong ngày lấy từ nhà đóng sách về. Ngày trở về đã đăng ở đâu chưa? Thân.

Ông Giang Trung Chánh, Hương Cảng: Đã chuyển báo về địa chỉ mới cho ông, mong sớm nhận được. Thư cho Văn Bút VN/Ontario, ông có thể gửi về *Làng Văn*, nhờ chuyển.

Katherine Nguyễn, Ottawa: Xin chúc mừng vụ sách, và chờ đọc tác phẩm thứ ba của bạn. Mong tin.

Sư cô Chơn Không, Pháp: Cảm ơn sư cô về 500 quan góp tem gửi *Làng Văn* sang các trại tị nạn. Kính.

Ông Trần Lang, Hayward: NH

xin ghi nhận yêu cầu của ông về bài *"Tám ngôi cổ tự"*. Tuy nhiên, nếu ông có một vài ảnh chụp các ngôi chùa này, xin gửi về cho mượn thì quý lắm. Kính.

Bà Già Trầu, Troyes: Đã nhận được băng Bà Già Trầu ngâm thơ Cung Vũ. Ông mập nghe, cảm động lắm, suýt nữa hỉ mũi rột rột rồi kéo lại quần lên lau.

Đã có mấy vi-tính rồi, mai sau gửi bài bằng đĩa giùm nghe. Mong tin.

Anh Nguyễn Minh Khánh, Sungei Besi: Đã theo lời anh, mang *Người chết* hai lần về "an táng" trên *Tự-Do*. Đã cập nhật địa chỉ gửi báo cho anh. Chúc may mắn.

Em Bé Bay: Lo gấp đĩa chữ cho *Gia đình Cún* nghe, các bé cún bắt đầu tru lên rồi đó! Thân.

Thi sĩ Hồ Ông, Sydney: Đã nhận truyện ngắn và các bài thơ mới, cảm ơn anh. Anh đã bắt được liên lạc với "đảng" *Làng Văn* bên đó là NH mừng rồi. Chúc anh sớm ổn định mọi mặt. Mong tin.

Nguyễn Thị Mỹ, Québec: Em gửi bìa về là đúng rồi, rách cũng không sao, NH chỉ cần cái "xác" đó để chứng minh với nhà xuất bản về số sách hư. Chúc em và cả nhà vui, khỏe, cháu bé hay ăn chóng lớn. Thân.

Cô Oanh, San Jose: Đã chuyển thư cho Tần Vy. Oanh thích truyện đó là "đồng điệu" với NH! Bà Già Trầu và NH cho điểm truyện này rất cao, nhưng chỉ có hai mục... đàn bà, không địch nổi ba đấng mày râu kia nên truyện không đoạt giải nào hết!

Nói nhỏ: đọc và xúc động cũng vừa vừa thôi, "*quay quắt, đảo điên, đau khổ nhiều ngày*" vì một bài thì sống sao nổi, vì *Làng Văn* có nhiều bài ... "độc địa" như vậy lắm! Thân.

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, Sungei Besi: Đã nhận được

cuốn băng do đoàn Hưng Ca Sungei Besi thực hiện, Bếp Mập cho nghe ké. Thu "chui" mà được như vậy, hay lắm. Tay dương cầm thủ cũng xuất sắc. Sẽ gửi thêm một đợt tài liệu cho anh, và bản sao thư ông bếp để thay bản trước không tới. Mong tin.

Anh Lý Thanh, Ba Lan: Anh "*muốn làm quen với các độc giả trẻ của Làng Văn*" mà không chịu đăng địa chỉ lên báo thì làm sao các bạn trẻ liên lạc với anh? Hay lại "*thư đầu nhờ nhà báo chuyển*"? Nếu vậy, anh phải nhờ NH "rao" lên, đại khái như: "*Sinh viên Việt Nam đang du học tại Ba Lan, cao ráo trắng trẻo đẹp trai, thông minh lanh lợi, yêu màu tím, thích nhạc buồn, mê đọc Làng Văn, tha thiết muốn làm quen với các độc giả trẻ của Làng Văn không phân biệt tuổi tác, nam nữ, không thành thật xin miễn, kèm ảnh sẽ tặng lại, thư đầu nhờ nhà báo chuyển...*"

Đấy anh xem coi được chưa. Mai kia đừng than tốn tiền tem, nhé!

Nhà văn Trương Bảo Sơn, Montréal: Đã nhận được chi phiếu trả cho khoảng sai biệt. Tòa soạn đã nhận một lần rồi. Chi phiếu thứ hai này sẽ hoàn lại ông, kèm theo 30 cuốn *Tình người* do Dương Kim nhờ gửi hộ cho ông (và tính tiền với Kim). Chúc ông an khang.

Vĩnh Hảo, Hollywood: Đĩa chữ thứ hai cũng không đọc được. Xin Hảo gửi đĩa chữ ở dạng nguyên thi (VNI, VI Lab, Việt Toán, VPS-ED,...) Nếu vào chương trình ứng dụng thì vào Microsoft Word, tiện cho tòa soạn nhất.

Báo cho Thông Niệm vẫn gửi đều, tới số 108 mới hết hạn. Khi nào về chùa Vạn Đức thăm cố nhân, nhớ ghé tòa soạn chơi. Thân.

Nhạc sĩ Hoàng Viễn Phương, Galang: Đã nhận được bản hùng ca, cảm ơn anh.

Phượng Hoàng, Hamilton: Xin theo dõi Thư mục Làng văn 1993, đóng kèm vào giữa số báo này.

Linh T. La, VA: Đồng ý về vụ tặng sách, xin gửi chỉ phiếu 1 năm báo nữa và tựa sách chọn.

Bác sĩ Nguyễn Thế, FL: Sách chỉ tặng cho độc giả mới, tái hạn hay tái hạn sớm nếu mua 2 năm báo một lúc. Toà soạn nhận được mảnh giấy có ghi tên sách chọn nhưng không thấy chỉ phiếu kèm theo. Xin xem lại. Kính.



Bài nhận được

Văn: Nguyễn Trung Dũng, Nguyễn Minh Khánh, Trần Lang (2), Hoàng Minh Huy, An Khê, Hà Trường Giao (4), Hồ Phổ Lại, Bùi Tĩnh, Nguyễn Duy Tâm (2), Hồ Ông, Vy Sao (3), Nguyễn Bá Triệu, Vũ Ký, Nguyễn Sung, Ngân Khánh,

Ngô Bùi Cao, Bùi t. Phương Liên, Nguyễn Văn Thông, Phan Tuấn Sơn, Phương Các, Hoách Hoàng Văn, Bùi Xuân Mai, Đào Công Căn, Hồng Huy, Hiếu Đệ, Hoàng Lan.

Thơ: Sông Xanh (3), Phạm Hồng Đạm (8), Lê Dã Sử (4), Phương Các, GV, Việt Cường (2), Cao Hoàng Nhân (2), Bạch Dương (5), Võ Việt Minh (4), Minh Tuấn, Thúy Sơn (2), Trâm Mặc Châu (6), Hồ Công Tâm (2), Lâm Thúy (2), Nguyễn Sĩ Long (2), Ánh Nguyệt, Thế Dũng (6), Hồ Ông, Nguyễn Duy Tâm (4), Nguyễn t. Bích Hoa, Trần Văn Lệ (5), Nguyễn Hữu Nhật, Hoài Nam (7), Vạn Giả, Lê Tạo (2), Tô Giang (3), Hà Huyền Chi (4), Nguyễn Tà Cúc (5), Chinh Nguyên (8), Xuân Bích (13), Vũ Mộng Huyền (3), Duyên Bội (2), Hồ Trọng, Đông Vũ, Trần Ngân Tiêu (4), Phan Tuấn Sơn (3).

Nhạc: Hà Hoàng Tuấn, Hoàng Viễn Phương.

Tranh: Vi Vi

Bài sẽ đăng

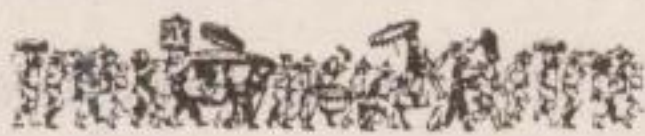
Văn: Đôi điều về tiếng Việt (HH), Những kẻ gõ nhàm của thiên đàng (HĐ), Hai mối tình của người tù (AK), Thành Ngổng (NK), Ngôi chùa trên gò Phụng, Tự cổ tăng nhân (TL), Niềm hãnh diện (NVT), Con đau rức rờ (HO), Lối rẽ (PC).

Thơ: Gửi bạn ở Sikiew, Thăm bạn ở Sikiew, Đời phụ ta... (TNT), Không đề (ĐV), Em đứng nghiêng mình, Giọt buồn đêm mưa (XB), Hoài vọng, Cõi văn chương, Cõi riêng, con bộ sùng (HHC), Thao thức (TG), Hãy sống giùm tôi... (LT), Đôi bờ cách xa (HO), Hoa cúc vàng (NHN), Ngắm trăng (TS), Thân phận, Nhìn tuyết rơi... (CHN), Tàn phai (HCT), Những đàn chim thiên di, Đêm dậy nghe gió hú, Gửi mẹ, Tình thiên (TD), Chỉ xin con sống (NSL), Em về, Nhớ Châu Đốc, Tháng bảy cho em (PHĐ), Mộng đời đã vỡ (HN).

Tranh: Vi vi.

CHÚC MỪNG

NẮNG VU QUY



Góp vui cùng Anh Chị ĐẮC-DUNG
Chúc mừng hai cháu
NGUYỄN SA-LÊ & TRẦN LÊ-HUY

5 tháng 6 đã tròn lời nguyện ước
trọn niềm vui, mừng Hôn-Lễ Lê-Huy.
Trời Québec tung-bừng muôn ý nhạc
Montréal dào-dạt Nắng-Vu-Quy.
Mây Ân-ái bỗng xanh màu tha-thiết
Gió Yêu-đương ươm ngát mộng Duyên-Thề.
Hoa nồng thắm Hương-tình, Hoa-Hạnh-Phúc
Nghĩa-Nguyễn-Trần vạn kỷ Nghĩa-Phu-Thề.

Cô Chú THU-TỘ
(Tô Ly Hương,
Reutlingen, Đức)

*Tập thơ in đẹp nhất
và bán chạy nhất năm 1992*



Giá 8MK
(10 GK)

Đã phát-hành
khắp nơi
Hỏi tại
các nhà sách
hoặc
gửi chỉ-phiếu
về
Làng Văn

PHÂN ƯU

Nhận được hung-tín, thân-phụ BS Vũ Thiện Đạm và nhạc-phụ BS Thành Quang Lân,

CỤ VŨ THIÊN ĐẢN

đã mệnh chung ngày 28 tháng 4 năm 1993 tại Paris, Pháp, hưởng thọ 80 tuổi,

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng anh chị Vũ Thiện Đạm và anh chị Thành Quang Lân; cầu chúc hương hồn cụ sớm về nơi an-nghỉ đời đời.

BS và bà Nguyễn Thanh Bình

BS và bà Nguyễn Tuấn Khoan

BS và bà Trần Mộng Lâm

BS và bà Trần Cao Thắng

PHÂN ƯU

Được tin cụ

VŨ THIÊN ĐẢN

nhạc-phụ của BS Thành Quang Lân,
thân-phụ chị Vũ Phương Liên

đã tạ-thế ngày 28 tháng 4 năm 1993 tại
Paris, Pháp-quốc,

Gia-đình Trưng Vương Montréal xin
thành-thật phân-ưu cùng anh chị Thành Quang
Lân và tang-quyển. Cầu chúc hương hồn Cụ sớm
về nước Chúa.

*Gia-đình Trưng Vương
Montréal*

CÁO-PHÓ

Chúng tôi rất đau-đớn báo tin đến thân
bằng quyến-thuộc, chồng, cha, nội, ông nội, ông
ngoại, ông cố chúng tôi là:

Ông ĐÀO VĂN KHÁNH

đã tạ-thế ngày 16 tháng 4 năm 1993,
nhằm ngày 25 tháng 3 năm Quý Dậu tại Việt-nam,
hưởng thọ 93 tuổi; lễ an-táng cử-hành ngày 22
tháng 4 năm 1993 tại Sài-gòn, Việt-nam.

TANG GIA KHẮP BÁO

Bà góa-phụ: Lê Thị Hai (Việt-nam)

Các con: Đào Kim Ảnh (Việt-nam)

Đào Kim Ngân và chồng

Phạm Thắng (Calgary, Canada)

Đào Tuyết Mai (Việt-nam)

Đào Văn Phước và vợ

Nguyễn Thị Liên (Việt-nam)

Đào Văn Thọ và vợ

Vũ thị Minh Hải (Seattle, Hoa-kỳ)

và các cháu nội, ngoại, cháu cố.

SÁCH ĐANG IN PHÁT-HÀNH NAY MAI:

MIỀN ĐẤT HỨA

Tùy-bút, tác-phẩm thứ ba của Trà Lũ

10 mỹ-kim / 13.5 gia-kim (cả GST)

TỪ KHÁM LỚN TỚI CÔN-ĐẢO

Hồi-ký lao-tù của chiến-sĩ cách-mạng quốc-gia: An Khê

10 mỹ-kim / 13.5 gia-kim (cả GST)

VĨNH BIỆT TÌNH EM

truyện ngắn, tác-phẩm đầu tay của Bùi Tĩnh

cây bút tươi mát, vui nhộn của Bỉ-quốc

10 mỹ-kim / 13.5 gia-kim (cả GST)

ĐỒI LÁ KHÔ

Truyện dài của Nguyễn Tư

10 mỹ-kim / 13.50 gia-kim (cả GST)

GẢ THIẾP VỀ VƯỜN

Tập truyện ngắn của Hồ Trường An

GIA-ĐÌNH CÚN

Truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng

10 mỹ-kim / 13.50 gia-kim (cả GST)

LIÊN-LẠC: LÀNG VĂN

**XEM VÀ GIỮ
ĐỂ DÙNG QUANH NĂM**

**THƯ-MỤC
LÀNG VĂN 1993**

(TRONG SỐ BÁO NÀY):

- NHIỀU TỰA SÁCH MỚI**
- GIÁ ĐẶC-BIỆT CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN
LÀNG VĂN:**

**ĐƯỢC GIẢM GIÁ
TỪ 10% TỚI 25%**

(XIN XEM CHI-TIỆT TRONG THƯ-MỤC)